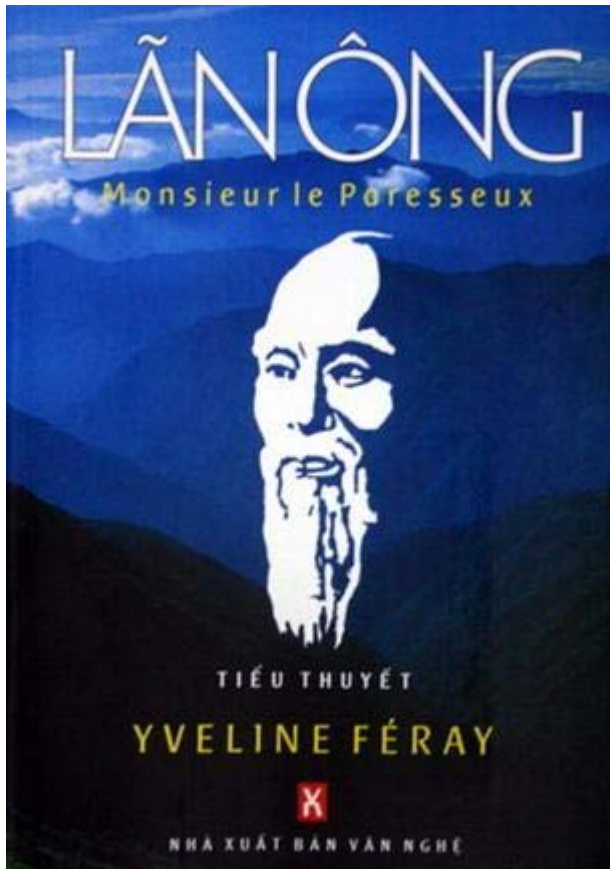


Yveline Féray

Lãn Ông

Dịch giả: Lê Trọng Sâm

Nguyên tác tiếng Pháp: Monsieur Le Paresseux



Lời người dịch

Chiều hôm đó, ngày 30 tháng 6 năm 2002, trên tiền sảnh Nhà hát Les Jacobins ở thành phố Dinan vùng Bretagne đông bắc nước Pháp, trời còn chói chang ánh nắng mùa hè, bà Yveline Féray cùng với chồng là ông

Pierre Richard Féray, nhà sử học, giáo sư chuyên về Đông Á đã trao tặng tôi cuốn sách này khi biết tôi đến từ Việt Nam.

Ngọn nắng ấm áp ngoài trời Dinan lúc đó, ngọn nắng nhân văn trong cuốn tiểu thuyết đáng trân trọng này hoà với ngọn nắng say mê trong tâm hồn, đã khiến tôi thích thú đọc và tự cảm thấy như một món nợ đời đeo đẳng, tôi say sưa dịch cuốn "Lăn Ông" – một tấm lòng, một đóng góp văn học quý báu mới của bà Yveline Féray cho tình hữu nghị Việt – Pháp, một tác phẩm chắc sẽ rất bổ ích cho người đọc.

Xin chân thành cảm ơn nhà văn Yveline Féray đã cho tôi niềm vui lớn khi làm việc này. Xin chân thành cảm ơn bạn bè tôi ở Việt Nam và nhà xuất bản Văn Nghệ thành phố Hồ Chí Minh đã hết sức ưu ái động viên và giúp đỡ tôi khi dịch cuốn tiểu thuyết này.

Lê Trọng Sâm

Lời tựa cho bản dịch tiếng Việt tiểu thuyết "Lăn Ông"

Sau tác phẩm "Vạn Xuân", tôi nghĩ rằng không cần viết thêm một từ, một dấu chấm, một dấu phẩy nào nữa về Đại Việt và về cuốn tiểu thuyết mà tôi đã cưu mang bảy năm, trải qua bao niềm vui và nỗi gian khó. Nếu người ta

sinh ở Vn với một món nợ phải trả, về phần tôi, tôi có cảm giác mình đã thanh toán được món nợ đó khi tôi thực hiện xong "bảy điều cố gắng" như cách nói người dân vùng Bretagne chúng tôi.

Tôi muốn có một quãng lùi đối với Nguyễn Trãi lỗi lạc và tấn bi kịch đời ông để nhìn nhận lại bầu trời phương Tây với nhãn quan của mình. Cho dù từ lâu tôi đã có tình yêu Việt Nam, những nghiên cứu lịch sử, trí tưởng tượng và cả tâm hồn thanh xuân của tôi, "một tâm hồn thanh xuân của vạn mùa xuân" theo cách nói của Đại tướng Võ Nguyên Giáp, cho phép tôi đi theo hướng tìm đến sự hiệp thông thực sự về văn hoá và phản bác điều khẳng định của Kipling "Đông là Đông và Tây là Tây" có trong một số người . Tôi hy vọng từ nay với cách nhìn của nhà thơ và nhà văn lớn nước Pháp Victor Segalen (1878 – 1921), nhờ ở Việt Nam tôi được trở về với nền văn hoá Xente gốc rễ của mình.

Thế nhưng, sự trở về cội nguồn hoài vọng đó chưa thực hiện được. thời gian trôi qua mà tôi không viết được thêm một dòng nào, chứng tỏ tôi còn chưa hết duyên nợ với châu Á.

Thực thế, Việt Nam luôn nằm ở dạng tiềm ẩn mà lần này là dưới những nét đặc sắc của vị danh y thế kỷ XVIII Lê Hữu Trác (1724 – 1791) biệt hiệu Lãn Ông – Ông Lười. một người coi thường vinh hoa phú quý để được buông mình theo thú lười. Với Lê Hữu Trác, tôi đã được đọc Thượng kinh ký sự (bản dịch và chú thích của Nguyễn Trần Huân do trường Viễn đông Bác cổ

ấn hành tại Paris năm 1972) và nhiều công trình nghiên cứu của các thầy thuốc người Pháp ca ngợi ông, trong đó có công trình của Giáo sư Pierre Huard viết về tác phẩm đồ sộ Bách Khoa y học (Pierre Huard và Maurice Durand: Lăn Ông và nền y học Trung - Viết trong B.S.E.I., tập XXVII, số 3, in ở Sài Gòn năm 1953).

Khác với Nguyễn Trãi, nhà chính trị, nhà chiến lược lỗi lạc của dân tộc trong bản anh hùng ca vĩ đại nhất của lịch sử Việt Nam, tôi mô tả ở đây một mẫu người "phi anh hùng" hoặc một anh hùng thâm lặng. Lê Hữu Trác theo triết lý vô vi của Lão giáo, đi sâu nghiên cứu y học và hết lòng với người bệnh, đào tạo học trò và mơ ước "mọi người đều có sức khoẻ tốt để mình được hoàn toàn thanh thoi ngâm thơ và uống rượu nơi chốn ẩn cư thân yêu ở vùng Hương Sơn – Nghệ An.

Nhớ lại trước đây tôi chuộng văn chương hơn y học, môn khoa học mà mẹ tôi rất tâm đắc. Thế rồi như một ngọn lửa bị gió thổi ngược lại, tôi bỗng nhiên ham muốn nghiên cứu nền y học Trung - Việt, trong đó con người hoà nhập nhịp nhàng và hài hoà với trật tự vũ trụ. Trở lại thời gian cuộc hành trình chín tháng ở kinh đô Thăng Long mà vị y sư đã nói như một nhà thơ về "Bí mật của thân tạng được tiết lộ" hoặc "Ánh sáng rạng ngời của cuộc đời người phụ nữ", Ta tưởng tượng thay cho ông một cuộc hành trình khác với chuyến đi mà ông đã kể trong "Thượng kinh ký sự", đưa ông đến với người bệnh nhỏ tuổi – Thế tử kế nghiệp Trịnh Cán sớm thông minh một cách kỳ diệu – một câu chuyện độc đáo. Chuyện về vị y sư đáng kính bị chao đảo bởi cuộc chiến đấu thâm lặng đầy nguy hiểm để giành lại sự sống trong cái chết.

cuộc chiến đấu này diễn ra giữa bóng tối dày đặc để cậu bé được sống. Một nhà thơ lớn Việt Nam sau khi đọc bản tiếng Pháp cuốn tiểu thuyết này đã tâm sự với tôi là khi đọc làm ông liên tưởng được các cuộc chiến đấu của Việt Nam trong quá trình lịch sử "ngàn năm tươi trẻ, ngàn năm già dặn!"

Để làm việc này, tôi đã nghiên cứu tất cả các chi tiết của phần lịch sử tiểu thuyết, đắm mình vào thời kỳ được ghi lại trong "Hoàng lê nhất thống chí" (Bản dịch và chú thích của Phan Thanh Thủy) ghi chép những sự kiện diễn ra ở Việt Nam từ những năm 1768 đến 1802, văn bản lịch sử nằm trong bộ tiểu thuyết của "Ngô gia văn phái" và đặc biệt trong thời kỳ Chúa Trịnh Sâm, vị chúa thứ 9 (Đại Nguyên Soái Quốc Công thượng phụ) thân sinh của Trịnh Cán. Đây là thời kỳ đặc biệt rối ren của "thế kỷ ánh sáng Việt Nam", đầy rẫy mưu toan cung đình và báo hiệu sự ra đời của một thời đại mới thấp thoáng sự hiện diện của thương mại và truyền giáo Pháp mà tám mươi năm sau sĩ quan và binh lính họ sẽ đặt nền cai trị lên đất nước Việt Nam.

Đây là cuốn tiểu thuyết lịch sử xoay quanh chủ đề trung tâm "quyền lực và y học" qua hình tượng một vị danh y bị một trong hai phe nhóm đối địch có quyền lực là bà Chánh cung và thế tử kế nghiệp muốn giữ ông làm con tin, buộc phải đem mạng sống của chính mình và cả gia đình ra bảo đảm cho thành công của việc chữa bệnh.

Lịch sử - đây là điểm tự hào của tôi – được hấp thu vào cuốn truyện trong sự bí ẩn của mối liên kết lạ lùng, thăm thiết giữa vị lương y cao niên đã chiến

đầu để "đi tìm sự sống trong cái chết" bằng tất cả kinh nghiệm của nền y học Trung – Việt trong việc chữa trị hàng ngày với cậu bé vương gia mắc phải chứng bệnh lạ kỳ và đã chết bởi sự cáo chung được báo trước của chính dòng họ mình!

Vậy ai sẽ cứu ai đây?

Người Việt Nam hiểu rõ lịch sử và sự nghiệp những nhân vật lẫy lừng của họ hẳn sẽ vui lòng tha thứ cho tôi, bởi tôi đã làm theo công thức nổi tiếng của Alexandre Dumas là "sáng tạo ra một đứa trẻ" cho Lê Hữu Trác. Sự liên hệ tưởng tượng giữa Lãn Ông tôn kính với ấu chúa Trịnh Cán mà trên thực tế họ chỉ gặp nhau có hai lần, đã được nảy sinh từ lòng ngưỡng mộ đầy cảm kích của tôi. từ niềm ước vọng không sao cưỡng được muốn tạo ra một cuộc "phiêu lưu" trong cuộc sống của ông, sau khi được cân nhắc kỹ đã làm đảo ngược vai trò các nhân vật đến mức mà sự "ngây thơ trong trắng" của trẻ thơ đã có thể điều khiển được "khôi óc khôn ngoan" của người già cả.

Tôi rất mong các vị hậu duệ của Lê Hữu Trác – mà tôi đặc biệt quan tâm là cụ Lê Hữu Hoài – đã bắt tay dịch cuốn tiểu thuyết của tôi để lưu lại như một kỷ niệm cho dòng họ mình – sẽ vui lòng tha thứ cho tôi vì đã dám lấy vị tiên tổ tuyệt vời của họ xây dựng thành một nhân vật tiểu thuyết.

Xin mọi người an lòng! Trên cả thân phận làm người mà tôi đã mô tả với

niềm ưu ái và lòng kính trọng cao nhất, như cách nói hiện nay là "sự bố trí hoàn cảnh thời đại ông sống", Lãn Ông trước hết vẫn là vị Đại Tôn Y Sư qua các công trình bách khoa và các quy phạm đạo đức nghề nghiệp. Con người mà mọi người vẫn tiếp tục tôn vinh qua các cuộc bảo vệ luận án y học. Tóm lại, ông là một người xuất chúng không có tham vọng nào khác hơn trong đời là làm một con người hết sức bình thường giữa mọi người.

Để kết thúc, tôi xin thổ lộ tình cảm chân thành của một tác giả phương Tây qua tiểu thuyết Lãn Ông, tôi cảm thấy mình đã hoàn thành xong chu kỳ hoà nhập cá nhân với hy vọng tái hiện được một Việt Nam thế kỷ XVIII với một Việt Nam quen thuộc và bình dị giống sự thật hơn cả sự thật thông qua bóng dáng một nhân vật lớn lao, người đã tìm thấy trong việc hành nghề y "nghệ thuật của lòng nhân nghĩa" và là Đạo mà các bậc hiền triết dần thân vào.

Cuối cùng tôi xin được nói thêm theo cách nói của Việt Nam: ngôn ngữ bất tận tình.

Yveline Féray

Lãn Ông

Dịch giả: Lê Trọng Sâm

Chương 1

Nơi ẩn cư ở Hương Sơn

"Sự vinh hoa phù phiếm chỉ đem lại cho con người nỗi phiền muộn mà

thời. Thói khoe khoang không thể sánh được với niềm vui tự giấu mình". Đó là lời của thầy thuốc đáng kính Lê Hữu Trác thường trao đổi với các bằng hữu.

Mỗi nhà nho đều có lý tưởng sống. Không ai lạ gì một người đã chiếm được bằng vàng qua các kỳ thi tuyển cử quan lại, con trai một vị thượng thư trước đây, đang độ tuổi trưởng thành lại treo ấn võ quan lui về sống ở làng quê thuộc trấn Nghệ An và trở thành một thầy thuốc. Đó là thời kỳ rối ren mà rất đông nho sĩ đã thu mình về ở ẩn nơi làng quê. Từ đó, ngày đêm tiếp nối như thoi đưa, ba mươi năm trôi qua, Lê Hữu Trác không hề tỏ ra luyến tiếc. Trái lại, thời gian dường như chỉ khắc sâu thêm nỗi chán ghét của ông đối với giới quan lại và sự ghê tởm đối với tầng lớp quý tộc, mặc dù chính ông cũng xuất thân từ một gia đình danh gia vọng tộc. Xa kinh đô hơn sáu trăm lý [1], ẩn mình nơi núi non, Lê Hữu Trác sống cuộc đời thanh nhàn và chỉ khao khát làm một người thầy thuốc già được người đời quên lãng. Ngồi buồng câu cạnh gác Nghinh Phong, chơi đàn nguyệt, thăm nom người bệnh, dạy dỗ học trò, thưởng thức thú vui gia đình và làm thơ. Ông thường bảo đó là công việc trời định cho mình. Thế nhưng, mọi việc của đời người đều do thiên định và nếu suy ngẫm thì sẽ thấy rõ những gì sắp xảy ra đều có báo trước[2]

Từ vài tháng qua, nỗi lo lắng và căng thẳng của người thầy thuốc đáng kính không thoát khỏi sự chú ý của học trò và bạn bè mặc dù ông đã cố giữ kín. Nếu bên ngoài thấy ông không có chút gì thay đổi về thói quen thường ngày thì bên trong ông như đang bị gặm nhấm bởi một nỗi đau thầm kín. Sao không còn thấy tâm trạng tươi vui trước đây của ông? Giờ đây sao ông lại để lộ ra vàng trán đăm chiêu như vậy? Ngại nhắc đến nỗi niềm đau đớn riêng tư của thầy, các học trò và bạn bè không ai dám hé miệng. Nhưng rồi mọi người đều hỏi nhau: phải chăng ông mắc chứng thấp khớp kinh niên, bệnh lao, phù thũng hoặc bệnh phong. Tóm lại, một trong tứ chứng nan y? Dù tuổi đã lục tuần, Lê Hữu Trác vẫn giữ được khuôn mặt trẻ trung tươi sáng của một chàng trai, dáng vẻ vững chắc của cây tùng cây bách và người ta cũng thầm thì to nhỏ là ông còn nắm chắc được bí quyết trường sinh bất tử.

Phải chăng ông đã quá lao tâm khổ tứ cho bộ Bách Khoa y tá Langtry tông tâm lĩnh, một công trình y học đồ sộ mà ông đã dốc thân vào và đang hồi hả hoàn thành với tâm trạng bồn chồn của một người lãnh án? Phải chăng ông

là miếng mồi ngon của thần linh ma quái nào đó đang ganh tị trước những thành công?

Cụ Chúc, người làng An Việt, cuối cùng đã kết luận:

- Nỗi phiền muộn này là do người bạn của chúng ta quá đổi nổi tiếng mà thôi.

Khi buộc lòng phải giải thích cho mọi người, cụ chỉ phát ra những tiếng tắc lưỡi. không thể nào moi thêm được gì hơn từ cụ già vốn tính kín đáo này.

Thật ra cụ Chúc đã đoán được chín phần mười sự thật. Ông bạn đáng kính của họ không phải đau đớn về một chứng bệnh nào, không phải mệt mỏi do làm việc quá sức, cũng không có mối bất hoà nào giữa vợ chồng trong gia đình. Xem ra ông đã miễn dịch các chứng đau ruột, sốt rét, mưng mủ và cũng chẳng thấy một triệu chứng nào khác, chỉ có nỗi lo lắng căng thẳng của một con người đang cảm thấy bị đe dọa.

Đó chính là chuyện đang xảy ra với Lê Hữu Trác. Ông nghĩ rằng ẩn cư nơi thâm sơn cùng cốc này sẽ tránh được những thăng trầm thế sự. Nhưng giờ đây ông lại bị ám ảnh bởi ý nghĩ chỉ trong nay mai thế nào cũng sẽ có người đến tìm mình.

2. Mọi sự đã được bắt đầu từ năm trước, năm Canh Tý (1780), vào dịp tết Trung thu. Làm sao ông có thể quên được từng chi tiết của cái ngày định mệnh ấy.

Đó là một ngày khá đẹp trời. Khi những lồng đèn đã được treo lên, ông dắt đám trẻ con leo núi dạo chơi vì hôm nay là ngày lễ của chúng. Khí trời lành lành mát dịu. Những làn mây hồng bay lượn trên các đỉnh núi cao. Túi thơ buộc nhẹ thắt lưng, tráp bút mang vai, ông dẫn đám trẻ nhỏ vui vẻ nhảy nhót trên lối mòn dưới các lùm tre, tán lá. Tay dắt đứa này đứa khác, ông vừa đi vừa dạy bảo chúng. Qua đường chân trời, những rặng núi nhấp nhô hiện ra như một đàn tuần mã phi nước đại. Đó là dãy Hương Sơn, trước đây là biên giới với xứ Chiêm Thành. Công trình kiến trúc đen sẫm nơi xa kia là bức thành đèo Ngang, biểu tượng của sự đối địch của bao đời các chúa Trịnh,

Nguyễn. Phía dưới, sông Cả đang lững lờ ẩn hiện. Trên cao, đàn ngỗng trời giang rộng cánh bay về phía biển xanh, ông cũng đang ung dung leo qua những mồm đồi với đầu chiếc gậy trúc, ông điểm nhịp những vần thơ:

*Mặc ai phố thị khinh thành
Mặc ai xe ngựa rập rình vào ra
Riêng ta vui thú yên hà
Không làn bụi bản bay qua núi này...*

Dãy núi non xanh thắm trước cửa nhà là của ông, nguồn nước trong mát bao con suối chảy trên đám rêu phong cũng là của ông. Vùng đất khô cằn và xinh đẹp với những mùa đông giá buốt, mùa hạ cháy bỏng. Xứ sở này nóng rất như thiêu như đốt dưới gió Lào, nằm rạp dưới những cơn gió mùa, đổ nhào ngã nghiêng trong bão tố. Xứ sở của non xanh nước biếc trong trời thu đỏ au màu gấm vóc. Tất cả là của ông. Tình yêu quê hương trong ông thấm đẫm mùi nhựa cây pha lẫn vị mặn của gió. Đó là hương vị của xứ Nghệ quê ông mà bao đời tổ tiên ông đã hít thở. Trong hơi thở hỗn hển các vị cũng đã băng qua đường mòn này, vàng trán đầm mồ hôi trong ngọn gió mai, đọng đầy trong mắt họ cảnh vật chiều tà như hôm nay. Bỗng nhiên, xuất phát từ vũ trụ bao la những nguồn lực đây đó hoà tan vào ông, như trái đất thấu hiểu một cách bí ẩn lương tâm nhân loại, làm nảy nở trong ông ý nghĩ về một nguồn sức mạnh diệu kỳ từ chín tầng trời toả xuống cho ông. Khi ý nghĩ đó định hình, ông tự buông thả mình cho sự sáng khoái lạ thường, cho sự vui mừng hớn hở của toàn bộ châu thân cường tráng, cho lòng sâu sắc biết ơn vì được hưởng ân huệ sống trong những tháng ngày êm đềm này. Và ông lại xuống núi giữa những tiếng cười vui trong niềm say sưa ngây ngất. dưới ảnh hưởng của dòng linh khí đang hội tụ vào ông từ những vực sâu thanh khiết, một nguồn nhựa mới đang trào lên nóng sôi huyết quản, ông tắm mình trong luồng ý nghĩ dâng trào như trong thời xuân trai trẻ. Ông tự cho mình là một cây thông cổ thụ rổ rắt tiếng chim ca, tin chắc rằng còn sống được nhiều năm nữa. nếu được trời cao phù hộ, ông sẽ hoàn thành bộ Bách Khoa Y tông tâm lĩnh và sẽ nhìn thấy đàn cháu chắt lớn lên để sau này chăm lo việc hương khói tổ tiên. Dù đức tài hèn mọn, ông vẫn nuôi niềm cao vọng sống xứng đáng là một con người hữu ích trong cuộc đời này. Và lòng nguyện ước tràn đầy đạo nghĩa ấy làm tăng thêm niềm vui sáng khoái trong ông.

Lúc này bóng tối đang đan xen với những tia sáng trên ngọn đồi. Ngày đã

tàn, thú biết bao là trở lại nhà để chuẩn bị cho cuộc lễ tôi nay. Đây rồi cánh công oai nghiêm và đây rồi các bộ mái cong cong thấp thoáng giữa đám cành lá...

Cùng lúc ấy, nguồn nghị lực mạnh mẽ trong ông bỗng nhiên bị đảo ngược và chỉ trong giây lát, từ đỉnh cao của hạnh phúc vô biên Lê Hữu Trác bị chơi vơi trong một nỗi khắc khoải kỳ lạ. với tốc độ chóng mặt như ở đáy giếng sâu, ông thấy đang trôi vào bên trong chính mình qua bao vết nứt nẻ khủng khiếp, thân thể gần như bị đập nát bởi những trận đá lông lốc rơi xuống và ông bị hút sâu đến tận cùng của hư vô. Rồi sự bất ổn này – có như thế ư? – vị lương y tự hỏi – tan biến đi để lại sâu thẳm trong ông một nỗi lo sợ khủng khiếp.

Tiếng reo hò của đám trẻ kéo ông trở về với thực tại. Trong khi ông và lũ trẻ đi vắng, bằng nhiều quả đu đủ, các em gái trong nhà đã tía tót thành những bông hoa, chú cá và nhiều vật kỳ lạ khác.

Bà vợ thì thầm hỏi:

- Trông vẻ mặt thầy, phải chăng thầy vừa gặp phải ma quỷ?

Chẳng có việc gì qua mắt được bà nội tướng này mặc dù bà luôn ngập đầu vì bao công việc nhà.

- Chỉ gặp vài vị thần bất tử thôi – ông đùa lại.

Ông là một người mà học thức vượt lên trên những mê tín nhảm nhí, hơn nữa ông là một lương y mà bề dày kinh nghiệm đã dạy cho ông dựa vào các cứ liệu cụ thể và chính xác chứ không phải trên những cảm tính nửa hư nửa thực. Chẳng cần thiết phải quan trọng hoá việc rắc rối này. Nhưng dù sao lúc này tâm ông cũng còn xao xuyến.

Từ xa vọng lại tiếng chiêng trống của cuộc lễ, mọi người đều gác lại những nỗi lo lo lắng của ngày mai. Được phép đến dự lễ Trung Thu với những chiếc lồng đèn cho đám múa sư tử đêm nay, bọn trẻ con ủa nhanh vào làng. Trung thành với tập tục từ xưa, bà vợ ông đã cho dọn các thức nhắm và rượu trong khu vườn để mọi người thưởng thức trăng rằm. Vàng trắng lên cao với vẻ đẹp lộng lẫy u buồn của đêm thu, bầu trời ban nãy sáng rực như bàn thờ ngôi chùa làng bỗng tối dần. Tất cả mờ nhạt đi trong màu xám vô cùng dịu dàng. Nhiều bằng hữu được mời đã bắt đầu đến. Ra về bình thản, ông tiến về phía trước đón họ với những lời chào hỏi thường ngày.

Dù không phải là người uống nhiều rượu nhưng trong đêm nay ông buộc

phải cạn mấy ly và khi ngà ngà say, ông xướng lên bài thơ nhan đề "Thường rượu dưới trăng thu" mà không sao quên được nỗi buồn tê tái trong tâm hồn đang làm ông đau đớn.

Rồi mọi người cáo lui, đêm mờ nhạt dần.

Đang thiu thiu ngủ trên tấm phản gian ngoài thì tiếng trống canh năm khiến ông choàng tỉnh, kéo ông ra khỏi màn bị kịch khủng khiếp, một thứ thế giới tối tăm không tên tuổi, không hình dung nhưng lại cấu kết với nhau để chôn sống ông. Rồi từng loạt cánh cửa liên tục đóng lại trước một khoảng trống càng lúc càng kín mít, tối mù và ngột ngạt. Ở xa kia là một hình vuông mà ánh sáng mong manh không với tới được, cứ như một mảnh gương nhỏ xíu có hình ông bị bóp nghẹt đến ngắc ngoải, bịt đi lối thoát tia sáng nhỏ nhoi còn sót lại vbooo và rồi cũng không còn nữa. Khi ông choàng thức dậy thì chỉ còn lại trong ông một nỗi lo âu cùng cực.

Tất cả điều đó có nghĩa gì? Những cuộc tiếp xúc thường xuyên với cái chết đã ít nhiều ngăn bớt những xúc cảm trong ông. Qua kinh nghiệm, ông biết rõ một niềm vui quá lớn, một nỗi buồn quá dữ dội có thể gây nên chứng nghẹt thở và một số biểu hiện xúc động chứng tỏ bệnh đau tim. Tuy vậy, cuộc bắt mạch vừa rồi cho thấy không một chất hoả nào thái quá trong cơ thể ông. Trớ trêu thay là số phận! Tình trạng này không mảy may nằm trong sở trường của ông. Nguồn gốc nỗi đau này trải rộng ra nhiều nơi khác mà ông cũng không biết là ở đâu nữa.

Trong nhà vang lên những âm thanh quen thuộc. Dưới bếp, mấy người đầy tớ gái vui tính và hay líu lo trò chuyện đang lo buổi cơm sáng. Soạn, chú đầy tớ nhỏ, một đứa bé mồ côi mà ông đã chữa lành chứng sốt rét và đón về dưới mái nhà này, dâng lên ly trà đậm bốc hương mỗi sớm mai mà ông rất thích. Mọi việc diễn ra một cách bình thường nhưng dường như lại khác hẳn một cách lạ lùng. Ông có cảm giác kỳ lạ như đang sống trong một thế giới nửa thực nửa hư. Nếu như ông có tâm sự với các bạn thân trong nhóm thi hữu thì chắc là họ không quên hỏi đùa lại "Chẳng phải tại đây chúng ta thường hay nói với nhau: sống gói thác về đó sao?" Đúng là lúc đầu ông cũng nghĩ vậy nhưng rồi sự hoài nghi đã làm xương cốt ông lạnh như băng giá – có phải chắc như vậy không?

Cảm giác nặng nề ấy không suy giảm theo thời gian trái lại còn tồn tại dai dẳng, ông tự quyết định phải đi hỏi các vì sao trên trời. Nhớ lại từ lâu lắm, ông đến nhà một ẩn sĩ cao niên họ Võ và hoặc được phương thuật bói toán và phong thủy. Việc đó gợi nhớ thời trai trẻ, khi ông mất đi sự nương tựa nơi người cha sớm từ trần và cũng chán ngấy nghiệp đao binh, ông đã viện lý do về chăm sóc mẹ già ở Nghệ An và treo áo mũ từ quan ở cửa thành phía Đông. Lui về xứ sở quê hương, ông đã nghiên cứu chiêm tinh học, các phương pháp khác nhau về thuật bói toán trên việc khảo nghiệm các nguyên lý âm dương, phép ngũ hành tương khắc và tương sinh, phương vị của mặt trời, mặt trăng và các vì sao tương hợp với ngày tháng năm sinh của mỗi người.

Thế rồi trong tất cả các phương thuật được sử dụng, may mắn sao ông còn nhớ đến các phép Hà lạc, Tiên định, và chính xác hơn cả là khoa Tử vi. Ông luận ra số phận ông vì sao Thiên Mã chiếu mệnh, nói khác đi là cuộc hành trình. Lời tiên đoán đó giúp ông củng cố niềm tin rằng từ nay ông là một cánh bèo con vô định trôi theo dòng nước, một người bị án treo mà số phận ngang trái sẽ sớm cuốn ông đi khỏi gia đình, khỏi các công trình và khỏi cả mảnh đất này. Tại sao ông lại buộc cho mình một niềm xác tín như vậy? nếu ở người khác, ông quan sát thấy sự ngơ ngẩn như thế trong đầu óc họ thì ông cho đó là sự điên khùng. Vậy tại sao khi xảy ra với chính mình, ông lại mềm yếu buông theo? Ông cay đắng tự trách mình. Là con người của kiên thức, trong các cuộc khảo cứu, ông luôn luôn dựa trên lẽ phải. Ông thường nhắc lại điều đó trong nhiều dịp với các môn đệ của mình.

Để hình dung những nguyên nhân đã kéo ông ra khỏi sự yên tĩnh của cuộc ở ẩn này, một số vấn đề lại nổi lên làm tăng thêm nỗi bối rối nơi ông.

Việc thân phụ sớm từ trần đã đưa ông theo khuynh hướng lãng tử, chối bỏ tham vọng ngay cả khi con đường công danh rạng rỡ mở ra trước mắt. Nếu thân phụ còn tại thế, ông có dám rời bỏ truyền thống gia tộc của các vị đại công thần đất nước không? Ông ngoại, người đem đến cho ông lòng yêu thích nghề y là một võ quan cao cấp, thân phụ và thúc phụ (mà người ta nói ông rất giống) đều là thượng thư dưới triều nhà Lê. Thật ra, ông luôn sống theo sở thích mình, không bận lòng lắm về những ai đang trị vì và đang cầm

quyền. Ông sống đúng theo danh xưng Lãn Ông – "Ông Lười", như ông đã tự chọn, có lẽ ông phải đợi một ngày nào đó để trả giá cho sự tự do ấy chẳng? Vì ông ham thích phần việc nhọc nhằn thăm kín là chữa bệnh cho người đời hơn là vinh hoa phú quý, cho dù đó là người giàu có hay nghèo hèn, tốt hay xấu. nếu đó là số phận bút ông ra khỏi chốn ẩn cư này, làm sao ông còn mong trốn thoát được?

Với những ý nghĩ đau buồn như vậy, ông không tìm ra được phương thuốc nào hiệu nghiệm hơn bằng sự miệt mài trong công việc và thường xuyên đắm mình biên soạn bộ Bách Khoa, làm như cuộc đời ông chỉ còn tùy thuộc vào nó.

Từ những năm trước đây, khi khởi đầu nghề y với nhiều kết quả, ông đã không ngừng làm cho kiến thức của mình thêm sâu sắc bằng cách đọc kỹ các dược thư, nghiền ngẫm các công trình của người đồng hương Thiền sư Tuệ Tĩnh. Dần dần, để mình không bị lóa mắt trước các phương pháp điều trị của người Trung Hoa mà những đồng nghiệp hay tham khảo, ông không chút ngần ngại đặt phương cách trị bệnh của mình được xây dựng trên nền kiến thức bao la với bầu kinh nghiệm dày dặn gắn liền với trực giác. Ông đã trình bày những quan điểm độc đáo về hệ thống ngũ tạng gốc gồm tim, gan, lá lách, phổi và thận, về những bệnh chứng và cách chữa trị để xây dựng một nền y học mới phù hợp với khí chất, cách dùng và các loại cây thuốc Việt Nam. Kết quả của ba mươi năm nghiên cứu mà ông đã thực hiện được tập hợp trong đại công trình Y tông tâm lĩnh để hiến dâng cho đời.

Một năm kiên trì trôi qua trong việc biên soạn chương 4 tập 2 với nhan đề Sự phát hiện những bí ẩn của vũ trụ hoặc Bí ẩn về thận tạng được tiết lộ, cuối cùng ông đã tìm lại được phần nào nguồn thanh thần, nếu không muốn nói là tính vui tươi quen thuộc của mình.

Vào giờ thìn trong buổi sáng thán hai năm Tân sửu (1781), Soạn chạy nhanh lên ngôi gác khi ông đang pha chế phương thuốc chống rối loạn tiêu hóa.

- Thưa ông chủ, có một người mang phong thư từ kinh đô đang đợi cụ ở sân trước!

Nghe Soạn nói xong, nỗi lo lắng trong ông lại bị đánh thức. Tuy vậy ông vẫn tiếp tục sắp đầy các khay thuốc trước khi ra đón người phái viên.

Phong thư có áp dấu của quan Chánh đường, ông ta là ai? Ông ta cần gì mình vậy?

Ông đã buông lỏng nhịp thở - À, thì đó là Quận Huy trước đây là quan Thụ trấn tỉnh này, bệnh nhân nổi tiếng quyền cao chức trọng ngang hàng Tể tướng đã gửi thư cho ông hay tin tức của mình, biểu thị ở đây cũng cùng một thái độ lịch sự cao nhã, như mỗi khi ông đến thăm nha môn. Trước đây, ông đã nhiều lần được mời tới khám bệnh và lúc nào cũng vậy, quan Thụ trấn đối xử với ông như một vị thượng khách đặc biệt, mời ông ăn cùng một mâm, ngồi cùng một chiếu. Riêng ông không có chút gì ngạc nhiên vì ông quan này nổi tiếng là luôn tỏ ra khiêm nhường nhã nhặn với các nho sĩ trí thức.

"Thế là, mặc dù trọng trách hiện nay là quan Chánh đường, ngài Quận Huy đã hạ cố nhớ đến ta, một thầy thuốc với tri thức chưa thật hoàn hảo bị mất hút trong chốn sâu thẳm này", ông tự nhủ với nỗi chán chường.

Đã từng sống trong cung đình, ông không lạ gì cuộc sống của một đại thần quyền cao chức trọng, vốn là cuộc sống của chính phụ thân ông, là nơi con người khó top cận mà chiếc kiệu thì lúc nào cũng sẵn sàng đưa đến tận Cẩm thành. Vậy tại sao hôm nay ông ta lại bỏ thì giờ quý báu đường ấy để viết thư cho ông?

Sau khi cả nhà ủa tới thăm hỏi ông đã rút lui, bà Tuyết liền hỏi ông:

- Thầy mình ơi! Chuyện gì đã xảy ra làm thầy bất bình vậy? Chuyện gì mà từ Tết Trung Thu đến giờ khiến thầy bực dọc và dầy vò như vậy? Thầy sẽ cho thiếp biết rõ chứ?

Với tính kiên nhẫn, bà cố chờ một dịp nào đấy giải bày với ông nỗi lo lắng đọng lại trong tâm can bà thời gian gần đây.

Hai ông bà sống với nhau xưa nay như môi với răng, như xương với thịt. trước khi cử hành hai nghi lễ đầu tiên trong ngày thành hôn, oodj cắt lời giao ước trước đây với con gái một vị phán quan. Hai ông bà đã gắn bó bằng những tình cảm sâu đậm và thường họ không giấu giếm nhau chuyện gì.

Trong lúc này, nỗi bực bội suýt bị đoán ra đã vượt lên trên tình âu yếm của ông. Nhưng khi nhìn thấy bà như trẻ lại với đôi má ửng hồng đang chờ đợi câu trả lời, ông bỗng nhiên thán phục lòng sắt son mà mối tình này đã hồn nhiên mang lại qua chiều dài năm tháng mà có lúc ông tưởng như mình có

quyền đương nhiên được hưởng vậy.

Tim se lại, ông không đáp một lời, còn bà thì vừa đi vừa thở dài "Chao ôi, tuyệt biết bao quãng thời gian êm đềm khi hai ta cùng một niềm cảm thông sâu sắc!" Vậy có ích chi khi báo với bà để đề phòng trước mỗi hiểm nguy mà chỉ mình ông dự cảm!

Từ trong ống tay áo, ông rút ra phong thư của quan Chánh đường rồi nhắm đọc lại, bị giày vò bởi mối lo âu đang tăng lên, ông cảm thấy như đang bị treo vào sợi dây trên một sự thật ghê tởm. một điều gì đó hiện lên qua những dòng chữ thanh nhã còn rõ ràng hơn cả ý nghĩa của chúng. Điều gì đó đã làm tôi sầm đàu óc u sầu, ném ông vào những mối lo sợ mà nguồn sinh lực của ông đã biến mất. Mắt ông hoảng loạn, những tờ giấy đỏ tươi dán trên các hộp thuốc như phình to ra cho đến lúc trở thành một vệt đỏ ối khủng khiếp. Rồi sau một lúc, những nhãn giấy hồng điều đó trở lại như cũ, hơi thở ông dịu xuống và ánh sáng nhận thức đã lại nảy sinh. Ông đã hiểu ra.

Điều mà ông lo sợ một cách mơ hồ, đó là mối tai họa, sự đe dọa. Cuộc ra đi này được ghi lại từ các vì sao, tất cả đều là những điềm báo trước về số phận không thể tránh khỏi của ông, nhờ phong thư này mà chứng minh được mối liên quan tai họa của chúng, nếu trong một ngày tới, ông phải bứt ra khỏi gia đình, làng xóm, mất đi sự yên bình và lo lắng cho sự an toàn của mình, tất cả những chuyện đó đều do quan Chánh đường chứ không phải ai khác! Ai, nếu không phải là ông ta đang triệu hồi mình ra kinh đô? Như vậy nỗi lo sợ không một ai hay biết nay đã được chứng minh đầy đủ sự thật. Than ôi!

Cảm giác bị nổi bất lực xâm chiếm cộng với sự ghê tởm cuộc đời này khiến viễn cảnh ông bị ngụp sâu vào đó lần nữa càng nhân lên gấp bội. Rõ ràng là vinh hoa chỉ đem lại phiền muộn. Đã bao lần ông nhắc lại điều đó với bằng hữu và học trò! Lẽ ra trước đây ông nên viện dẫn một số lý do nào đó để tránh việc đi chữa bệnh cho quan Thự trấn tỉnh nhà. Ông tự than thở "Phải chi biết thận trọng đề phòng trước thì hôm nay ta đã tránh được sự dày vò bởi cái danh tiếng hão!"

Linh cảm về một sự việc mà ông nghĩ là không thể nào lần tránh được có

nghĩa là phải chấp nhận nó. Sự khôn ngoan nhắc nhở ông rằng trước khi báo cho gia đình biết ông đang đợi quan Chánh đường viết tiếp thư. Thế rồi ông kín đáo chuẩn bị cho người nhà biết việc triệu hồi này. Ông tự nhủ "Hơn nữa, chắc ngàay Quận Huy đang có một lý do gì khẩn thiết lắm!" suy nghĩ khác đi là xúc phạm đến phép lịch sự cao nhã của viên đại thần này, người vốn hay khen tính hiệu nghiệm về sự chữa bệnh của ta. Chứng cứ là từ khi đi khỏi trấn Nghệ An lúc nào ông ta cũng khoẻ mạnh. Lý do cấp thiết này có phải là do khuôn mặt phấn son mỹ miều của một bà phi được sủng ái nhất trong đông đảo các bà không? Hay do đôi mắt thâm quầng vì cơn sốt của cậu con trai yêu quý nhất? không biết bằng cách nào và do mưu mẹo nào mà tai họa này giáng xuống đầu ông, đó là điều dày vò ông nhất.

Từ khi từ giã vũng nhớ triều đình, ông không còn quan tâm điều gì đã xảy ra trong đó. Mặc dù vậy, nhiều lần ông nghe người ta nói rằng Chúa Trịnh Sâm xa lánh mọi người trong phủ liêu giữa những bộ sưu tập quý hiếm, thế tử chúa Trịnh Cán, con trai của bà ái phi Đặng Thị Huệ vô cùng kiêu diễm và cũng vô cùng quyền thế lên ngôi kế nghiệp, rằng phe cánh của người thừa kế chính đáng Thế tử Trịnh Khải bị tước quyền đang sống trong bóng tối đầy thù hận. Thây kệ! Điều đó chả mấy quan trọng với ông! Theo ông, chỉ những tên người thay đổi còn tình hình thì vẫn y như cũ. Toàn là những cuộc tranh chấp xảo trá về quyền lực, giữa các phe phái, của những chiếc bụng nở. Tóm lại là cuộc đấu tranh ác liệt trong Cẩm thành để cho lên ngôi một thế tử nối nghiệp Chúa Trịnh. Đó là đầu mối của nhiều thủ đoạn trong lòng cuộc sống xa hoa và thú ăn chơi trác táng, với bọn thám tử mắt chuồn chuồn lúc nhúc khắp nơi, với bao câu chuyện phun ra chất độc, với nụ cười ẩn giấu dưới lưỡi lê sắc lạnh, với những con người liêm khiết bị xử trảm trước khi được nói và bọn nịnh thần đầu cúi gục và đôi chân đứng thẳng được khen thưởng hậu hĩ... Đó là chuyện thường ngày trong cung đình.

Trước đây ông đã rút lui một cách vội vã và đúng lúc khỏi cái xã hội thôi ruộng đến tận xương tuỷ ấy. Các bằng hữu đất kinh thành chưa lúc nào hết ngạc nhiên trước sự từ quan quá sớm như vậy. Ông trả lời "Bậc tri giả chân chính nên hành động ngay sau khi đã thấy những tín hiệu đầu tiên, đừng chờ đến cuối ngày". Ít nhiều năm tháng phục vụ Chúa Trịnh đủ để làm bay biến hết ánh hào quang hình ảnh người võ quan trẻ tuổi dưới ngọn cờ của công lý và chân nghĩa. Trong tình hình này, có hay chi mà cứ tiếp tục hoà điệu giữa mớ bát nháo ấy? Nhớ lại năm Mãn (1751) trước đây cũng không mấy hơn gì

ngày nay, cả đất nước không được an vui thái bình. Không ai không biết vương triều Lê sán lạn kéo dài hơn ba thế kỷ qua đã từ lâu đang cầm gươm đang mũi. Là những ông Chúa thạo nghề binh đao, nhà Trịnh cai quản đằng Ngoài, còn nhà Nguyễn thì ở đằng Trong và các cuộc nội chiến luôn diễn ra. Điều ngẫm nghĩ của nho sĩ Phạm Công Thế trước khi lên đoạn đầu đài đã tóm tắt bao chuyện đáng ngờ của tình hình lúc đó. Ông vừa nói vừa cười "Đã từ lâu rồi phẩm hạnh và danh vị của nhà vua không được minh bạch, thế thì lấy gì làm cơ sở để biết ai là kẻ phản nghịch ai là bề tôi trung thành?"

Quả thế, thời kỳ đó không còn thuận lợi cho trí thức và các đại gia như trường hợp gia đình ông trước đây đã có nhiều thế hệ quan lớn cho triều đình nhà Lê. Bao chuyện xảy ra làm họ bị chìm ngập trong mớ bòng bong. Làm sao có thể phục vụ trung thành một thứ chính quyền thối nát mà không phản bội lại nhân dân và phản bội cả chính mình? Làm sao chống lại ngai vàng mà không phản bội nghĩa vụ tôi trung với vua? Có giải pháp nào tốt hơn cho một nho sĩ bị giằng xé giữa các nguyên tắc Không giáo bằng việc rút lui khỏi thế cuộc trần ai này để được làm một nhà giáo, một thầy thuốc hoặc một nhà chiêm tinh học không?

Đó là quyết định trước đây của ông. Chưa bao giờ ông hối tiếc điều ấy! Từ thời đó đã nảy sinh hai luồng thời vận, một cát, một hung, cả hai đều được sinh ra từ Đấng Quyền năng tối cao. Luồng thứ hai là Bạch Hổ, con cọp trắng độc hại liên tiếp chiến thắng làm cho người ta tưởng chừng như Trời cao không còn quan tâm đến số phận đất nước này. Các cuộc nội chiến chưa đến hồi kết thúc thì các tai họa khác lại nhanh chóng đến thay phiên. Không năm nào mà người dân không đau khổ về bao tai ương thảm khốc, khi không có lụt lội thì lại xảy ra hạn hán, khi vắng bão tố thì sâu bọ côn trùng lại phá hoại mùa màng, gây ra dịch bệnh và đói kém. Bị đói khát cùng kiệt, các tầng lớp nông dân nổi dậy như những bầy ong và hét lớn "Đả đảo nhà Trịnh!" Các cuộc nổi dậy sớm hình thành rồi cũng sớm tan rã. Người ta nói đó là vì số phận nhà Trịnh chưa đến hồi kết như lời sấm truyền. Trong lúc chờ đợi, những văn bằng, những phẩm trật quan lại được tiếp tục rao bán, gánh nặng sưu thuế bóp cổ giới thương buôn, đất đai rơi vào tay bọn phú hào trong khi kẻ nghèo không có thóc đất cấy dùi, rồi bao xác chết chất cao dọc đường với những vong hồn vất vưởng mà khi ngang qua không một ai buồn bỏ thí một hòn đất nhỏ...

Đó là thế giới thăng trầm mà người ta muốn cho ông ngụp đầu vào nữa chăng?

Có thể nói khi cảm thấy như có một tấm lưới bủa quanh, Lê Hữu Trác bắt đầu áp ủ một mối oán hận nặng nề pha trộn với nỗi căm giận âm thầm. Nỗi bất lực và sự rã rời chứa đầy mầm mống của chất độc, của bao lời nguyện rửa ngấm ngấm đối với quan Chánh đường vốn rất nhã nhặn và khoan từ này. Ôi chao! Nếu có hơn một tín hiệu nào báo trước trận cuồng phong sẽ cuốn sạch cả vua Lê và chúa Trịnh, phải chăng ông cũng không thể căn cứ vào một hy vọng nào đó trước sự sụp đổ nay mai của họ cũng như trước sự thất sủng hiển nhiên của quan Chánh đường. Điều mong chờ duy nhất của ông là lạy Trời mong sao cho việc triệu hồi này hoãn lại để ông có thì giờ chuẩn bị cho mình và cho cả gia đình. Và với điều cầu nguyện đó trong sâu thẳm tâm hồn, ông tự buộc mình phải suy nghĩ như không có gì xảy ra.

3. Đó là chưa tính đến sự chăm chú theo dõi của vợ ông, bà Tuyết, đã không lơì ông qua một nháy mắt nào. Bà đang lo cho ông đau đớn vì một căn bệnh hiểm nghèo được giấu kín hoặc là ông đang dự tính co một cuộc hoà hợp không tương xứng với một phụ nữ nào đó mà không do bà tự tay chọn lựa. Niềm đau khổ cứ cuộn lên trong chín tầng khúc ruột bằng nhiều cách khác nhau cho đến lúc phong thư của quan Chánh đường tới, vén lên bức màn che giấu nỗi day dứt bí ẩn của chồng bà. Được an ủi khi biết rằng ông không nhuốm bệnh cũng không phải muốn đưa về nhà một nàng hầu mới, nhưng trong bà nổi lo lắng lại cứ tiếp diễn, chồng bà có nguy cơ bị tuột khỏi tầm tay với lý do này hoặc lý do khác. Mặc dù bà không biết rõ đầu cua tai nheo câu chuyện nhưng sự thật bà hiểu tường tận về ông hơn bất kỳ người nào khác. Ông không phải thuộc hạng người hay lo sợ vu vơ nếu không có những căn cứ chính xác. Bà còn muốn hiểu rõ đâu là sự bòn chòn mà ông che giấu bằng vẻ ngoài thanh thản, đâu là niềm luyến tiếc nào nùng biêu lộ qua mỗi ánh mắt nhìn.

Mũi lòng qua nhiều cố gắng vô ích, bà lặng lẽ nhìn trộm ông, lúc này bà đang dự đoán đâu là sự thật rồi tự hỏi phải làm sao để giúp ông đây. Ôi phải chi ông thuận lòng nói cho bà hay! Trước nỗi lo lắng thấy rõ mà ông muốn đối xử khéo léo với bà, bà ăn năn sâu sắc về những ý nghĩ nặng nề của mình khi trước đây trong thói ghen tuông chua chát. Nhưng bà lại tin rằng sự hoà

hợp trong tình vợ chồng của hai ông bà sẽ không còn nữa! đến một mức mà bà cảm thấy như đang sống trên tàn dư của quá khứ vậy.

Những công việc thường ngày trong gia đình lâu nay được bà làm trong triu mến và yêu thương nay bỗng nhiên chẳng có nghĩa lý gì nếu không nói là khó chịu nữa. Vậy đó, trời cao ghen tị đang tìm cách thử lòng bà về những gì mà chính cao xanh đã hào hiệp ban cho lâu nay. Thử thách nạt chưa kết thúc thì bỗng một thử thách khác lại hiện ra.

Như cây tre trong vườn, bà Tuyết che giấu dưới vẻ mảnh mai của mình đức tính kiên nhẫn và lòng đam mê. Tin chắc vào tình cảm của ông, bà đã quyết định làm tất cả để xóa tan số phận. Rồi trong năm Tân Sửu (1781) này, một mình bà đã thức đêm để làm lễ cúng tên, nỏ và quân cờ để xóa đuổi tà ma quỷ quái, nếu cần bà sẽ đến xin ý kiến thầy phù thủy và nếu còn cần thiết nữa thì đi xin hầu đồng. Bà sẽ làm tất cả những gì cần phải làm, để ông nhà tránh khỏi những điều không mong muốn.

Và như vậy dù cả hai ông bà mỗi người một phía còn thận trọng giữ gìn ý tứ và mỗi người giả vờ phô bày nét thanh thân bên ngoài thì cả hai cùng đang chờ đợi một lá thư khác sẽ đến. Không có gì ngạc nhiên khi hai ông bà càng gần bó với nhau trong nỗi lo này.

Cả hai ông bà đều ngập đầu trong bề bộn công việc. Ông thì chăm lo thuốc men, bà lo việc nội trợ, cúng lễ, khẩn cầu những điều thầm kín, thời gian cứ thế trôi qua. Hoa anh đào vừa tàn phai thì nhành lựu đầu hè lại rực đỏ và lúa tháng năm đã nhấp nhô uốn lượn theo làn gió trên cánh đồng làng. Cuộc sống ẩn cư nơi Hương Sơn hẻo lánh này vẫn theo nhịp đều đều với những bệnh nhân đến khám, bạn bè và học trò của nhóm thi hữu thì hay đến thưởng thức món dưa hấu mát lịm lúc chiều hôm và trao đổi về y thuật và thơ văn. Thậm chí, vào những buổi chiều, từ cánh cửa ngôi gác, bà nhìn thấy tám lưng dài khi ông đang cúi xuống viết với cây bút lông hoặc giữa tiếng thoi lanh canh nhẹ nhàng của khung dệt bà nghe được vài đoạn giảng bài của ông cho học trò và cảm thấy tâm hồn mình vội đi bao nỗi lo lắng. Thật sung sướng khi một làn gió nhẹ mơn man trên cổ bà, và càng sung sướng hơn nhiều khi được nghe giọng nói của ông để biết rằng ông ở đây, rất gần, và đúng là của bà. Chỉ điều đó thôi cũng đủ để bà quên lãng phần còn lại của thế gian này.

Trong một buổi chiều mùa hạ nóng bức, khi ông đang say giấc nồng sau những bức màn tre buông thông và tịnh không có một dấu hiệu báo trước, phong thư thứ hai của ngài Quận công bọc trong chiếc bao trắng lại đến.

Lòng tràn ngập nỗi buồn sâu sắc, bà Tuyết tự tay đưa phong thư cho ông rồi lúi vào trong, bà nhắc mọi người cùng làm như vậy và tin chắc rằng ông sẽ cho gọi bà ngay sau đó. Song bà đã nhầm!

Bà còn phải chờ đợi mười ngày nữa để rồi một đêm trong tình chăn gối, ông mới đành thổ lộ tâm can mình:

- Minh ơi, không chóng thì chầy, thế nào tôi cũng phải ra kinh đô một lần, một lần thôi. Than ôi! Rồi đây giữa ánh sáng tung bừng của hoàng cung, tôi sẽ không còn được ung dung thư thái, tôi sẽ phụ lòng hoa lá cỏ cây nơi núi non xưa cổ này.

Bà nhìn ông dưới ánh sáng chập chờn những cây đèn trong đêm tối. Những lời vừa rồi của ông chưa nói rõ được tất cả, bà hẳn biết thế. Khẽ khàng, bà tìm bàn tay ông và đặt nhẹ vào trán mình. Sau bao nhiêu năm sống chung, bao nhiêu niềm vui cùng hưởng, bao nhiêu gian khó phải đương đầu, với bà đêm nay như là một đêm định mệnh: họ đang đi vào một con đường hầm tăm tối mà ở cuối nỗi đau là cái chết đang chờ đón.

Rất tâm đầu ý hợp, bà thanh thản trả lời ông:

- Thầy mình ơi! Thầy đã trải qua cả cuộc đời để có được nhiều công lao. Trong việc giáo dục học trò, thầy đã hết lòng hết sức giúp đỡ bao nhiêu người tùy theo khả năng của họ, trong việc nghiên cứu, thầy đã dồn tất cả sức lực, chưa bao giờ thầy nghĩ đến lợi ích riêng mình mà chỉ lo cứu giúp đồng loại. Ông Trời có mắt thấy rõ điều đó, thiếp đây sẽ tiếp tục cầu khẩn để giữ thầy ở lại nơi này. Trong vận may hạnh phúc hoặc số phận ngang trái, hai ta đã gắn kết với nhau bằng lời thề hải minh sơn, thế thì nơi nào thầy đến, thiếp sẽ nguyện theo cùng. Có hay gì để thầy tự giấu kín một mình nỗi lo âu như vậy?

Nói xong bà mạnh dạn cười vui với ông. Được ghi chặt trong niềm xúc động lạ thường và cũng vì trong cả cuộc đời, bà đã là người mà ông yêu quý nhất, ông liền bảo:

- Mặc dù ta còn nghèo nhưng chúng ta đã thương yêu nhau trong sự hoà hợp của duyên cảm sát và có thể nhờ đó chúng ta đã cảm động được Trời xanh.

Sau ngày đó, ông đã sống trong niềm tin rằng một ngày nào đấy sẽ có người

đến tìm mình.

Bà luôn theo ông trong từng giấc ngủ và chờ đến khi ông tỉnh dậy. Vừa nhắc đầu khỏi chiếc gối, ông đã vội vàng đi xem lại mọi nơi trong nhà, những bức trướng thêu còn treo đó trên các xà gỗ, chiếc quạt lông ngỗng xoè ra trên bức tường trước mặt, chiếc lư đồng Kim mã hắt ra từ lúc rạng đông mới hé những ánh mờ mờ quen thuộc, trên bàn viết vẫn cây bút lông và giấy bản mà ông đã để lại hôm qua. Ông nhận ra mình đang còn ở đây, tại nhà mình và cảm thấy được an ủi nhưng rồi tự hỏi ngay, đến bao giờ? Sau bức rèm hạt cườm, một cảnh mạn hiện ra đung đưa đằng sau bức màn nhòa lệ. Ông nghe tiếng Lâu, đứa cháu nội reo cười, ông lo lắng khi nghĩ rằng không được trông thấy nó lớn lên và ông sẽ dẫn dắt nó vào đường nghiên bút khi thời khắc tới.

Bao nhiêu chi tiết dẹt nên bức tranh thường ngày hôm nay lại mang đến cho ông một giá trị bất ngờ. Nhìn kia, hoàng hôn hiện trên những triền núi tím dầy Hoành Sơn với đàn cò trắng vỗ cánh bay qua và lúc rạng đông, làn hơi nhẹ bốc lên từ các hồ nước và hàng tre xanh đậm sương, rồi tiếng kêu cô đơn của chú khỉ trên đồi cao, bầy cá vẩy ánh bạc trong bể nước đầu nhà, tiếng cối xay lúa đều đều trong đêm và trên chiếc cột cao thoảng lên tiếng gõ lanh canh với chiếc cờ đuôi nheo chỉ hướng gió để chuẩn bị các bài thuốc uống. Và cả những âm thanh quen thuộc từ trong sâu thẳm của ngôi nhà kể về bao chuyện bình thường và muôn thưở. Tất cả đều gọi lên trong ông nỗi tiếc nuối thấm thía.

Để thoát khỏi những cuộc dày vò cay độc của nỗi luyến tiếc bằng sự nỗ lực nhân lên gấp bội, ông đắm mình trong công cuộc nghiên cứu Bí ẩn về thận tạng được tiết lộ mà ông dự cảm sẽ là cống hiến tuyệt vời nhất. Nếu không có sự chăm chú theo dõi của bà, ông chẳng bao giờ rời khỏi thư phòng. Căn nhắc kỹ hoàn cảnh lúc này, hai ông bà tự hỏi nên làm như thế nào đây khi xem ra bên ngoài không có gì thay đổi nhưng có thể tình thế đã khác nhiều so với trước đây.

Không phải chỉ có họ là những người duy nhất tự hỏi mình như vậy.

Mãi đến thời gian này, khi mùa mưa bắt đầu, sau phong thư thứ ba mà quan Chánh đường gửi tới, các học trò và bạn bè của người thầy thuốc đáng kính mới cảm nhận về nỗi buồn đau này

4. Mặc dù trong cảnh ngộ nào ông cũng giữ dáng vẻ ung dung tự tại của một vị thần bất tử nhưng từ nay trở đi mọi người không khỏi nghi ngờ một nỗi đau bí hiểm đang gặm nhấm trong ông. Nhiều lần, các thành viên nhóm thi hữu đã gặp những triệu chứng của nỗi đau đó. Chính những học trò của ông

cũng rất đổi lạ lòng vì họ dự cảm mỗi bài lên lớp hôm nay có thể là bài cuối cùng và trong ngày mà ông giảng giải những điểm chủ yếu trong môn y học thực hành cô đọng trong 74 câu Châu ngọc cách ngôn[3], phần đông họ nhận thấy ít ra đó cũng là lời di chúc đặc biệt của ông rồi.

nhưng trong những giả thuyết nêu lên thì điều mà cụ Chúc đáng kính thốt ra "Ông bạn của chúng ta quá đổi nổi tiếng" trước đông đảo bạn bè và học trò là rất quá đáng nếu không muốn nói đó là điều ít vững chắc nhất. Trong khi lý tưởng của mọi người trên thế gian là mong lưu lại chút hương thơm tên tuổi mình cho các thế hệ mai sau, vậy tại sao Đại Y Sư Lê Hữu Trác lại đau khổ về sự quá nổi tiếng này? phải chăng đã đến lúc ông quá hoảng loạn về điều đó rồi.

Mọi người đều biết rõ điều mà ông luôn ao ước là được xa lánh những vinh hoa phù phiếm, được ẩn cư nơi vùng Hương Sơn này, giữa bà con thân thuộc, để được nghe tiếng bép bép của bầy hươu nơi rừng xa hoặc ngắm núi đồi Hương Sơn như đổ xô về biển cả.

Nhưng đằng sau ước nguyện đó của Lê Hữu Trác đã xuất hiện một bóng đen. Đã có thêm những dấu hiệu thân thiện ngày càng nhiều của quan Chánh đường, phong thư này tiếp phong thư khác đang gây thêm nỗi lo âu. Ông càng cảm thấy một sự ghê tởm tai quái, một sự ham muốn trả thù đang ẩn chứa trong sâu thẳm của cái ác.

Sau khi nghe bao tiếng thở dài trong đêm trường qua chiếc gối, bà Tuyết nói với ông:

- Thầy mình ơi, có thể nào một con người tài năng như thầy lại đi tin vào một sự việc bất trắc nhỏ nhoi để làm cho thầy luôn day dứt như vậy? Xin thầy đừng nghĩ ngợi nhiều về nó nữa nếu thầy không muốn điều đó xảy đến.

Rõ ràng nỗi day dứt nhất của ông là mối lo sợ bị quan Chánh đường triệu hồi ra kinh đô, việc này có thể xảy ra dựa trên những điều có thực, ông ta rất ưu ái ông và giữ vai trò toàn quyền quyết định... Song trước hết là vấn đề của định mệnh. Ông đã nghiên cứu chiêm tinh học với một vị thầy xuất sắc nhất và ông đã nhìn thấy số phận mình trong vì sao Thiên mã chiếu mệnh. Có gì

đâu, mỗi đe dọa này hình như thuộc vào một tương lai giả định, cuối cùng nó đang ngày càng đến gần.

Vị lương y đáng kính Lê Hữu Trác đã dự cảm điều đó, ông đang hồi hải dôn sức vào cuối năm Tân Sửu (1781) soạn thảo chương Bí mật về thận tạng được tiết lộ trong bộ Bách Khoa Y tông tâm lĩnh nhằm mở rộng quan điểm độc đáo của ông về các chức năng nội tiết của cơ quan gọi là Cửa sinh. Ông đã có lý vì vào ngày 12 tháng giêng năm mới, năm Nhâm Dần (1782), định mệnh đã xuất hiện trên căn gác yên tĩnh của ông.

Chú thích:

[1] Một lý bằng 720 mét

[2] Theo Kinh Dịch

[3] Chương 2 trong bộ bách khoa Y tông tâm lĩnh

Lăn Ông

Dịch giả: Lê Trọng Sâm

Chương 2

Vì sao Thiên mã chiếu mệnh

1.

Lê Hữu Trác đã bao lần hình dung thấy sự xuất hiện của các phái viên quan Thự trấn Nghệ An trên sân trước mang lệnh triệu hồi mình về kinh đô. Vì thế, khi việc xảy ra ông không lấy làm ngạc nhiên lắm. Hình như ông đã sống lại cảnh này hàng chục lần rồi, và với một niềm an ủi lơ mờ, ông cho đây là lần cuối cùng.

Trong thời khắc của mình, ông phóng tầm nhìn bao quát những cảnh đẹp đầu xuân, bầy chim tiếp tục nhảy nhót trong các bụi cây, đám tắc kè mùa

đông sản mỗi giữa các kẽ lá, làn gió nhẹ làm rung rinh mặt hồ và những cây thông mùa may trên sườn núi. Sau đó, vắn lại chiếc khăn nhỏ sẫm lên đầu, ông đứng đỉnh từng bước tiến đến trước mặt các phái viên.

Trong khi hai sai nhân cùng nhau bày tỏ lời ca ngợi của quan Thự trấn, với bàn tay đã bao lần run rẩy trong nhiều giấc chiêm bao mà nay không còn run rẩy nữa, ông mở phong thư. Bên trong là hai bản văn thư.

Bản thứ nhất mà ông đang chờ đợi là bản sao mệnh lệnh nhà Chúa[1] truyền rằng:

"Quan Trạch Trung hầu, nội sai của quan Phó Thượng thư Binh bộ truyền lệnh nhà Chúa cho quan Thự trấn tỉnh Nghệ An Côn lĩnh hầu đi tìm ông Lê Hữu Trác, con trai thứ bảy của Thượng Thư trí sĩ Lê Hữu Mưu hiện đang sống tại làng mẹ Tĩnh Diễm huyện Hương Sơn. Lệnh này ban ra để các hạ quan kiểm tra sổ đinh, lấy một toán lính trấn hộ tổng và đưa ngay về kinh đô đợi mệnh".

Lệnh được ký ngày 29 tháng 11 năm thứ 42 niên hiệu Cảnh Hưng, nghĩa là đã bốn mươi ngày trước đây.

Bản văn thư hai của quan Thự trấn là một lá thư ngợi khen. Đặc biệt, ông này viết:

"Một nho sĩ nghèo hèn ở vùng quê mà bỗng nhiên tên tuổi được Chúa Thượng biết đến là hứa hẹn cho một tương lai sán lạn. Điều đó xứng đáng được hưởng một niềm vui to lớn... Ý muốn của nhà Chúa không cho phép một chút chậm trễ nào, cụ nên lập tức đến quân trạm Vinh, ở đó, một toán lính đang đợi sẵn để lên đường ngay."

Mọi việc đã thành hiện thực như điều dự báo của các vì sao – ông tự nghĩ, khụy xuống và lạnh lùng giấu các văn thư vào ống tay áo của mình. Tìm cách lánh xa sự náo động do tin vừa rồi gợi lên, ông sửa soạn lui vào thư phòng, tạm xa bạn bè và bà con đang có mặt cho đến lúc một phái viên trước đây đã được ông chữa bệnh, kéo ông ra ngoài và nói:

- Thừa Y sư tôn kính, cụ được vinh hạnh này là nhờ ngài Quận Huy nay là quan Chánh đường đã tiến cử cụ làm lương y cho Thê tử kế nghiệp bị trọng bệnh hơn một năm nay. Đây là một trọng trách quốc gia đòi hỏi cụ phải gấp rút lên đường.

Bỗng nhiên bà Tuyết thấy chồng mình mặt mày tái xám. Không biết tên đưa tin tai ác này – tiên sư cha mẹ nó! - báo cho ông hay chuyện gì dồn thêm vào nỗi bất hạnh của họ đây?

Mặc dù ông đã lường trước được điều xảy ra nhưng khi nghe người phái viên nói vậy, nỗi lo sợ liền chiếm lấy người ông, làm máu ông chảy thành bùn non, xương cốt và gan ruột chuyển thành đá lạnh. Nỗi sợ hãi đến với ông một năm qua xem ra còn nhẹ vì nó còn ẩn tàng chút hy vọng. tóc ông dựng ngược lên dưới chiếc mũ và ông thấy rõ mình là một bức tường cũ kỹ sắp đổ. Niềm mong muốn của ông lúc này là được trốn sâu vào trong núi để tránh nghe những lời khen ngợi dù chân thành hay chưa của mọi người, tránh mặt đông đảo bà con hàng xóm đứng chật trước sân, chen lấn để nhìn rõ ông, tránh đi không phải nghe tiếng gào thét thanh của Lâu, đứa cháu nội đang bám lấy áo ông "Ông ơi, ông đi à, thật không? Có thật không? Trả lời cho cháu đi ông!" Rồi lại tiếp tục không ngừng "Có thật không?" đến lúc mẹ nó túm lấy và làm dịu đi bằng cách thoa nhẹ vào lưng nó. Như ngây như dại, ông chỉ đành gật gật đầu như để trả lời những gì người ta nói với ông trong lúc một dòng mồ hôi từ thái dương lăn từ từ xuống cổ áo.

Bằng một cử chỉ uy nghiêm, cụ Chúc tách bà con ra hai bên và đưa vị lương y vào nhà sau để nghỉ.

Lê Hữu Trác nằm xoài trên chiếc phản gian ngoài. Bên ngoài, đám người vẫn tiếp tục đàm luận trong tiếng ồn ào. Một quãng thời gian trôi qua]. Về một mối, bà Tuyết bước đến bậc cửa nhưng thấy hai ông đang ngồi cạnh nhau, bà liền tránh đi. Sau đó bà trở lại với hai ly trà và bất đắc dĩ phải rút lui vì chưa thấy hai ông trao đổi với nhau một lời.

Lặng yên rất lâu trong gian phòng như một chiếc lá, cuối cùng cụ Chúc ho khẽ.

Vẻ mặt khổ đau, Lê Hữu Trác nói với cụ:

- Ôi, ông bạn ơi! Bông hoa vì đẹp mà phải bị cắt đi khỏi cành lá, con người ta là một nạn nhân của thói vinh hoa phù phiếm, chỉ đem lại cho họ phiền muộn mà thôi. Khốn khổ làm sao khi tôi đã không biết giấu mình trong nơi sâu nhất núi non này!

Ngồi co rúm bên cạnh, cụ Chúc nhìn ông với đôi mắt đầy thương hại.

- Đúng rồi, tự che giấu hào quang, tự chôn vùi ánh lấp lánh đó là hành động của một tâm hồn cao quý. Song từ nay tên tuổi của bác được Chúa thượng biết đến, danh tiếng của bác vang ra bốn biển, phải chăng đó là biểu tượng của niềm vinh quang khó mà đạt được trong kiếp ba sinh này? Vì Trời cao đã định, bác nên ra kinh đô sớm để nhân dân được thừa hưởng những hiểu biết sâu xa về y học của mình... - Ông ngập ngừng nói thêm – Và sự say mê núi non hang động ở đây có thể nào lớn hơn ước nguyện cứu nhân độ thế trên đời này của bác, phải không?

Lê Hữu Trác nở một nụ cười trắc ẩn. Đó đúng là những lời mà ông chờ đợi nghe thấy, nhưng rồi ông cũng nhả nhả phân tích:

- Như bác biết, đã ba mươi năm nay chúng ta quen nhau, tôi không có tham vọng nào hơn là được mãi mê rong chơi chốn rừng sâu và núi non. Tôi chú tâm vào nghề thuốc thì trước hết nhằm cứu chữa cho mình, sau là để rèn luyện tâm tính tôi theo xu hướng thanh nhàn. Tôi lấy biệt danh Lãn Ông – Ông Lười là mong mọi người để cho tôi được yên tĩnh nghiên cứu theo sở nguyện của mình và xa lánh cảnh vinh hoa phú quý! Nay bây giờ tôi bị bó buộc vâng lệnh triều đình và phải lên đường ngay mà chẳng biết lúc nào là ngày về, ngay cả khi tôi không trở...

- Ôi trời ơi! – Cụ Chúc ngắt lời, rung rung hai tay áo – Xin bác đừng nghĩ như vậy!

Lê Hữu Trác lại nói, vẻ trầm lại:

- Đó là tình huống có thể xảy ra mà những ai bị triệu vào Hoàng cung đều phải tính đến.

Cụ Chúc liền tặc lưỡi phản đối:

- Dù có chuyện gì xảy ra thì điều tồi tệ nhất là không bao giờ chắc chắn. Tôi không dám lớn tiếng gì khi tôi thưa với bác rằng phẩm hạnh bên trong của mỗi con người mới quyết định vận mệnh của họ. Xin bác cứ tin tưởng vào số phận của mình. Bác xem như trước đây, bác đã có thể trở thành một võ tướng cao cấp nhưng nào có mất mát gì đâu, trái lại, nay bác đang là một vị danh y. Đi đi bác, bác sẽ phát huy tài năng của mình ở kinh đô còn các bằng hữu sẽ đợi bác ở đấy trước khi cất chén thù tạc với nhau ngày tái ngộ.

Một nụ cười thoáng hiện trên khuôn mặt nhợt nhạt của vị lương y.

Vào lúc khách khứa cứ luôn đòi gặp ông, bà Tuyết lại xuất hiện trên bậc cửa.

Từ sáng đến chiều trong nhà luôn đầy người, những ly trà mời khách chưa bao giờ vơi. Chỉ vào buổi tối, trong không khí ấm cúng của phòng ngủ, bà Tuyết mới bộc bạch với ông niềm đau đớn day dứt đang thiêu cháy gan ruột.

- Thầy yêu quý, lúc này chỉ còn hai ta thôi, xin thầy cho thiếp rõ những gì mà người phái viên nha môn báo với thầy sáng nay vậy?

Thường ngày vàng trán ông tĩnh lặng như mặt nước hồ thu, nay lại gợn lên bao niềm lo lắng.

Lê Hữu Trác tiếp tục lặng lẽ gấp xếp áo quần.

- Cũng không có gì khác những điều mà mình đã rõ đây thôi – ông trả lời bà giọng vô cùng mệt mỏi.

- Nhưng thưa thầy, còn gì nữa không?

Mặc dù nhìn ông nhà như đang tháo chạy trong cơn gió trước những bóng ma, dù rất thương cảm nhưng bà còn muốn hiểu kỹ đầu đuôi câu chuyện vừa rồi. Bà nói thêm khi ông nằm dài ra trong chiếc chăn:

- Thiếp cam đoan đã thấy mặt thầy tái đi.

Một thoáng cười nhạo âu yếm ánh lên trong đôi mắt ông, bà không bỏ qua chút nháy mắt nào.

Ông thở dài, ai mà không xúc động sâu sắc khi việc mình lo âu mấy tháng nay được nhắc lại từng chi tiết!

Đêm đã tới, đang chạy vào thấp đèn, bà đột nhiên quay lại:

- như vậy, có phải mọi việc xảy ra đều do quan Chánh đường và chỉ do một mình ông ta gây ra không? Ông chỉ gọi thầy cho chính ông ta hay cho một số người trong gia đình? Có phải vì thế mà người phái viên nha môn đến báo cho thầy không?

Nhìn thấy ông gật đầu, bà tin chắc như vậy và tự thấy có đủ can đảm đương đầu trước mọi việc, bà nói:

- Đến giờ thiếp đã hiểu được chuyện này, rồi đây dù có tòi tệ đến mấy thì cũng chẳng cần gì phải hoảng hốt.

Nghe vậy, ông nhìn chăm chăm vào mắt bà, sững sốt. Lẽ nào với tất cả sự sáng suốt của mình, bà không hiểu được thế nào là mệnh lệnh triều đình và những hậu quả cực kỳ của nó? Có chăng trong bà một niềm tin tưởng hoàn toàn vào nghề nghiệp của ông? Hay là với tình yêu mãnh liệt và gna dạ bà chỉ mong sao đem lại cho ông một chỗ dựa?

Ngồi xuống bên cạnh, nắm lấy tay ông bà nói nhẹ:

- Quả vậy, thầy và thiếp, cả hai ta đã trải qua lứa tuổi rong chơi trên

đường làng, nô đùa với bọn trẻ, nhưng chúng ta phải cảm ơn Đức Phật đã nhìn thấy hết, cầu mong việc triệu hồi này là từ người bằng hữu của thầy – quan Chánh đường chứ không phải... (bà cố nén rùng mình) từ Chúa Trịnh hay nhà Vua. Ngày mai, thiếp sẽ chuẩn bị lễ vật dâng lên chùa trước khi chuẩn bị hành trang.

Lúc này ông càng hiểu rõ bà dựa trên cơ sở nào mà có được lòng tin đó. Quên cả nỗi lo sợ của chính mình, lòng ông bất giác trào lên nỗi thương cảm. Ông giữ ý đừng để bà biết đầu đuôi để ngăn bà muốn đi cùng ông ra kinh đô. Cơ hội mà ông phải nắm lấy ngay lúc này. Nhưng rồi ông lặng câm, bị thôi miên bởi luồng sáng chao đảo của ngọn đèn bập bênh trước gió như số phận, cho đến khi bà đã vấn lại xong sợi tóc dài và đến nằm cạnh ông. Cuối cùng ông mới lên tiếng:

- Mình ơi, như mình biết đó, chúng ta đã ràng buộc với nhau bằng tình thương yêu từ lâu lắm rồi. Mà tôi cũng đã thề không bao giờ xa mình một bước dù ngày hay là đêm. Tuy vậy lần này tôi phải một mình ra kinh đô thôi mình ạ.

Thấy bà động đây, ông hình dung đôi mắt bà đang mở to và quay lại nhìn ông. Tránh nhìn bà, ông nói tiếp:

- Giá như có một phương cách nào tốt hơn để tôi không phải làm cho mình đau khổ như thế này. Mình xem, đây là một quyết định mà khi rộng rãi thì giờ tôi đã suy nghĩ kỹ và không còn phương cách nào tốt hơn nữa. Ví như mình mà ra kinh đô với tôi thì cả hai ta không thể nào khỏi bị trói chặt tay chân rồi bị ném vào vũng bùn nhơ của triều đình. Rồi chuyện này bày chuyện nọ, chúng ta sẽ không còn hy vọng một ngày nào đó thoát ra khỏi. Còn lý do nào có thể viện ra để được trở về chốn núi rừng yêu dấu nữa đâu? Nếu mình còn ở lại nơi này để chờ đợi tôi thì làm sao quan Chánh đường, một con người giàu lòng nhân ái, lại cứ để tôi phải sống xa gia đình một khi nhiệm vụ của tôi đã kết thúc? Mà dù quan Chánh đường có muốn điều ấy đi nữa thì qua nhiều lần van nài, lấy lý do tuổi tác và ước nguyện sống những ngày còn lại cạnh mình và con cháu, thế nào tôi cũng sẽ được sự chấp thuận của ông ta.

Trong niềm mong muốn thuyết phục được bà, ông thấy sôi nổi hẳn lên tưởng như chính ông cũng tin hoặc gần tin như vậy. Dù sao sau khi đã đưa ông vào tổ bò vẽ rồi quan Chánh đường cũng phải tìm một cách nào đó kéo ông ra chứ? Đó cũng là lẽ công bằng...tất nhiên khi đã thành công.

- Sao, mình thấy tôi có lý không?

Họ quan sát lẫn nhau một hồi lâu, mắt người nọ nhìn sâu vào đôi mắt người kia như trong một cuộc đấu kiếm mà không có kiếm. Cuối cùng, bà là người đầu tiên quay nhìn sang nơi khác và nói:

- thầy ơi! Dù nỗi đau xa cách thầy có khổ đến thế nào chẳng nữa, thiếp đây buộc phải nhận rằng đó cũng là chuyện hợp lý. Giờ đây, thầy cho thiếp biết đã tìm phương cách tốt nhất để mau chóng trở về quê nhà, vậy thiếp còn dám bàn luận gì nữa? – bà nói thêm, giọng ngao ngán – Tuy nhiên, thiếp không khỏi nghĩ rằng những lời thầy phân bua hơn thiệt vừa rồi chưa nói lên được tất cả.

dù ông có niềm vui nho nhỏ là đã đánh lạc hướng được bà nhưng rồi ông quay sang bà với bộ mặt thất vọng:

- Gì vậy nữa, mình ơi! Việc triệu hồi tôi về kinh đô, tự nó đã khá nặng lòng rồi, làm sao tôi còn giấu giếm mình điều gì nữa? Mà tôi thấy về phía mình, mình cũng nên vừa phải thôi.

Bà Tuyết có thể bị xao động bởi giọng nói phần nọ này nếu bà không kịp thời nhớ ra là ông thường nổi nóng khi chưa làm sao nói thật được lòng mình.

Bà thăm thì nhỏ nhẹ:

- Xin thầy thứ lỗi cho sự đại dột của thiếp. mặc dù thiếp chỉ có một trí óc hạn hẹp nhưng sự gắn bó với thầy lâu nay đã cho thiếp biết thêm nhiều điều mà thiếp chưa bao giờ học được, và chẳng thiếp cũng không hiểu được hoàn toàn cho nên thiếp chỉ nói như vậy, không sao khác được. Và trong lúc này thiếp không nghĩ ngờ gì nữa khi thấy thầy chỉ còn lo đối xử với thiếp mà thôi. Hay thiếp bị nhầm chăng?

Không để mình bị nhẹ dạ, sau một lúc, ông xúc động cầm tay và âu yếm ôm lấy bà trong bóng đêm.

- Mình ơi, tôi cũng muốn tránh cho mình khỏi bị liên lụy nhưng nay thì việc đã rồi, tôi phải ra kinh đô, đó là sự thật duy nhất. Vậy mình nên khuây nguôi, bớt đi những lo lắng tự nghĩ ra và cứ xem chuyến đi này giống như mấy năm trước tôi đã ra đi học thuốc.

Không thể khai thác được gì hơn nữa, bà chuyển sang giọng đùa vui:

- Làm sao thiếp có thể nghĩ như thế được khi thấy thầy luôn bảo đảm với thiếp đây là một cuộc đi hoàn toàn vô ích!

Thời gian ông vắng nhà, bà đã trải qua nhiều đêm trường sốt ruột bên chiếc gối lạnh, cả những ngày kéo lê đôi dép tận cuối đường làng để ngóng tin ông về. Thời gian ấy bà còn xuân thì. Nhưng giờ đây, ngoài sự đau lòng của cuộc chia ly lại cộng thêm nỗi lo lắng đầy bấp bênh xé ruột, họ còn gặp lại nhau nữa không đây? Bà không thể tự cấm mình suy nghĩ rằng lần ra kinh đô này, than ôi! Đâu phải là một cuộc đi có thời hạn dù là mấy năm đi nữa. Trên cõi trần ai này, làm sao cầm chắc được ai còn ai mất. Bị dày vò trong nỗi đau

đón cùng cực, bà lặng lẽ nhìn ánh sáng những ngọn đèn và nghĩ rồi chính bà cũng vĩnh viễn tắt ngấm, vĩnh viễn chống chọi với bóng đêm. Rõ ràng ông có nhiều lo lắng để chở che cho bà nhưng liệu ông còn giấu bà điều gì nữa không? Sự thật còn khủng khiếp như thế nào? Chao ôi! Chẳng thà như những cặp vợ chồng già lâu nay ràng buộc với nhau bởi lòng đổ kỵ chớ đâu phải bằng tình yêu, chắc chắn bà thấy còn đỡ đau đớn hơn! Nghĩ vậy bà thấy thẹn lòng. Nay nếu vì số phận cay nghiệt buộc chẵn gối vợ chồng xa nhau, chân tay phải chia lìa nhau, bà phải sống sao cho phù hợp với dư luận lâu nay của bà con họ hàng hay nhìn nhận về bà là một con người có bản tính trầm tĩnh và luôn hành động phù hợp với mọi hoàn cảnh xảy ra.

- Thừa thầy yêu quý, thầy không phải ra kinh đô để học tập nghề y mà là để hành nghề, thiếp đây đặt trọn toàn bộ hy vọng vào khả năng và cả tính ngoan cường của người miền núi như thầy để rồi thầy sẽ trở về nhà... - rồi bà nói thêm, vẻ hiểu biết – Cho dù người mà thầy chữa bệnh có là ai đi chăng nữa.

Luồng ý nghĩ biết ơn trào dâng làm ấm lòng Lê Hữu Trác. Dù rằng bà có một sự tinh nhạy đến đáng sợ, song ông không hề mong muốn trong kiếp sau có người bạn đường nào khác. Một phần vì đối với nhau họ không bao giờ quá giữ gìn theo lẽ lối Nho giáo, một phần vì hoàn cảnh đang cho phép, ông nói ngay với bà:

- Nhưng mình yêu quý ời, còn có việc gì nữa?

Bà lấy tay âm thầm lau dòng lệ.

- Than ôi! Thiếp vừa tự hỏi, vì sao phải trả bấy nhiêu hạnh phúc cho sự chia ly này.

Rồi đây ở kinh kỳ xa xôi, ai lo toan những điều nhỏ nhặt hàng ngày cho ông để ông được vui lòng. Nơi đó, ai là người nâng khăn sửa túi cho ông? Bao nhiêu lo lắng làm cho bà không sao chợp mắt được. Bà đang tìm cách tốt nhất để ông đồng ý cho Lan, người đầy tớ gái duyên dáng và tận tụy nhất theo hầu, hoặc nếu không được thì cho Soạn, biệt hiệu Xoáy Trâu, cậu bé cười ngửa trên mây – kẻ đã cức cựa tận tụy phục vụ ông chủ mình – được theo hầu.

Lúc này, về phía mình, Lê Hữu Trác nghĩ đến ba mươi năm qua, ông đã luôn cần mẫn và toàn tâm toàn ý lo cho bộ Y tông tâm lĩnh mà đến nay đã sắp hoàn thành. Nếu còn được Trời phù hộ, chuyến đi này sẽ cho ông cơ hội để hiến tặng bộ sách này cho công chúng và trường hợp ngược lại thì cũng nhận được một sự dung thứ nào đó...

Cứ vậy, hai ông bà cùng nhau trải qua một đêm trong tiếng mõ cầm canh.

"Vậy là chúng ta còn bao nhiêu thời gian nữa?" một câu hỏi mà bà Tuyết không ngừng nhắc đi nhắc lại mãi từ sáng sớm cho đến tối ngày, qua mọi

ngóc ngách của ngôi nhà. Nơi này bà lấy từ trong rương ra những chiếc áo dài rồi áo kếp và nơi kia bà gom lại những gì cần thiết cho đoạn đường dài và cả cho thời gian ở lại khá lâu nữa. Số phận bà đáng thương biết bao khi phải chịu đựng một sự bắt buộc tàn nhẫn cướp đi tất cả những dấu vết về sự có mặt của người chồng thương yêu. Tất cả những đồ vật ấy chẳng khác gì tự nó là những mầu đời của ông vậy. Lòng bà héo hon đau đớn. Có thể nào hạnh phúc xây dựng lâu nay, qua bao nhiêu năm tháng thay vì được củng cố thì với lần thử thách này, lại chỉ làm cho bà héo mòn đi với bao kỷ niệm trưu nặng như thế này?

Bà chăm chút kiểm tra từng chiếc áo, chiếc quần và khi cần thì khâu vá lại rồi vuốt đi vuốt lại cẩn thận từng nếp lụa hay sa tanh trước khi gấp một cách bắt mắt dĩ. Cả chiếc mũ và bộ lễ phục nữa. Ôi, còn bao nhiêu ngày, bao nhiêu đêm nữa để còn được nghe tiếng nói và bước chân của ông đây?

Thật ra còn quá ít.

Đến giờ Thìn ngày hôm sau, hai phái viên của nha môn lại đến nhà mang theo lá thiếp của quan Thự trấn ghi rõ:

"Chính quyền trấn sở tại cho đưa đến cụ một chiếc thuyền chạy dọc theo sông và khi đến trạm thì phải neo lại.

Cụ nên đến ngay. Mọi sự chậm trễ về phần cụ có thể đem lại những phiền toái nặng nề".

Việc gì phải mang hoạ vào thân về tội bất kính quân mệnh – ai mà không sợ lệnh Chúa?

Lê Hữu Trác khẩn trương để ngày mai, ngày mười bốn tháng này mời nhiều bạn bè và học trò đến dự cuộc đại lễ dâng lên Đức Khổng Tử, Vạn thế Sư biểu tại Văn Miếu trong làng. Và sau đó là một cuộc lễ mà nhiều bà con đến rất đông, người mang theo những bức trướng lụa, những gói chè Tàu, những buồng cau tươi, người mang đến thịt lợn, gạo nếp và nhiều phẩm vật chúc mừng khác. Và người mười sáu, đêm trước ngày ra đi của vị thầy mình, đến lượt các học trò còn tổ chức một bữa tiệc khác kèm thêm hát xướng nữa.

Bà cũng biết là trong những cuộc họp mặt như vậy, ông nhà không kéo dài đến quá canh ba, huống chi đêm nay là đêm tâm sự cuối cùng. Bà đợi ông.

Khi ông nhìn bà ngồi trên chiếc võng dưới hàng hiên, búi tóc lơ mờ buộc lại sau gáy và đôi bờ vai mềm mại sau chiếc áo dài thêu, tuy vừa rồi vài ly rượu có làm cho ông hưng phấn nhưng ông cảm thấy một niềm xúc động sâu sắc làm tâm can ông càng phiền não và lo lắng. Trong khi ông lo bà đêm nay sẽ khóc lóc nức nở với bao tiếng thở dài và rên rỉ thì trái lại bà xác định cho mình một thái độ vững vàng và đã không ngớt lời động viên ông. Và cứ thế cho đến khi trời sáng, họ nói với nhau những lời tạm biệt cuối cùng đầy nồng nàn và xiết bao xúc động.

Cho đến lúc họ sắp rời căn phòng ấm cúng này và nghĩ rằng từ nay không còn một giây phút riêng tư nào nữa, bà nhẹ nín người ông qua vạt áo.

- Thầy mình ơi! Xin thầy chăm lo cho mình nhiều hơn nữa thầy nghe.

Một nụ cười nhẹ run rẩy sau làn nước mắt, một sự âu yếm nồng nàn toát ra từ người bà. Ông cảm thấy hoàn toàn bị lôi cuốn. Trong nhoáng mắt, bao hình ảnh hỗn loạn của quá khứ xâm chiếm ông, ông nắm lấy tay bà, ghì lại hồi lâu, vô cùng triu mến với ấn tượng gần bó mãi như thế này trước phút chia tay cuối cùng. Tâm trạng ngao ngán, ông bước tới áng thờ, thành kính dâng hương kính cáo gia đường về chuyến ra đi này.

Ông đã cho gom lại hành trang của mình trong mấy chiếc hòm gỗ, một chiếc đựng áo quần, chiếc thứ hai có nhiều áng sách, thêm vào một túi vải chứa bộ Bách Khoa cùng chiếc thất huyền cầm và thanh kiếm. Cuối cùng ông xúc động nói với cả nhà lời từ biệt và những câu khuyên dặn thường lệ. Bé Lâu, đứa cháu nội lên năm không chịu để ông ra đi, nó cứ gào khóc và ôm lấy ông.

Ông nói nhẹ nhàng nhằm xoa dịu cháu:

- Nào, cháu cưng của ông ơi, cứ đến rằm thì trăng lại tròn thôi. Ông nội sẽ về nay mai thôi!

Bé ngắt lời ông bằng tiếng nấc làm rung hai bím tóc nhỏ:

- Bao giờ ông nội sẽ trở về đây?

- Khi ông kết thúc cuộc hành trình này nơi kia đằng sau rặng núi xa cháu ạ.

Đôi mắt thơ ngây nhìn theo cử chỉ của ông nội trong khi những giọt nước mắt tràn ra, lăn xuống gò má như những hạt đậu nhỏ. Rồi khuôn mặt bé cau lại:

- Vậy thì còn lâu lắm, lâu lắm, ông nội ơi!
Bé thét vang lên bằng cả nỗi tuyệt vọng khiến cả nhà không làm sao ngăn được niềm xúc động của bé.

Bà Tuyết ngược mắt ra hiệu cho cô dâu vào kéo cháu đi, bé càng tức tối vùng mạnh tay, miệng gào gọi ông với những tiếng kêu xé ruột.

Mặt trời bắt đầu nghiêng xuống trong bóng cảnh rung rinh của những cây đình tán. Không thể nào chậm lâu hơn được nữa.

Ông đột nhiên quay gót, theo sau có Soạn cùng đi với ông ra tận kinh thành, tiếp theo cả một đoàn gồm có cụ Chúc đi đầu, nhiều gia nhân gánh vác rương hòm, nhiều bạn bè và học trò đưa tiễn. Vị lương y của chúng ta từ biệt ngôi nhà ẩn cư thân yêu đất Hương Sơn này mà không dám ngoảnh lại nhìn.

Vào ngày mười bảy tháng này, tại trạm bờ sông, một chiếc thuyền mảnh oai vệ của quan đầu tỉnh đang chờ ông. Ông lên thuyền khi mặt trời dần khuất về phía Tây.

Ngồi sau lái, ông thấy chiếc thuyền động đậy và rời bến. Những bàn tay vẫy vẫy. Những lời chúc thân thương gửi theo mà ông không còn nghe rõ được tiếng nào. Với nhịp đều đặn của mười một tay chèo, thuyền ra giữa dòng sông nhằm hướng doanh trại Vinh. Một con én bay qua làm ông ngẩng đầu. Nơi xa kia, cây cối Hương Sơn mờ nhạt đi trong nắng chiều thấp xuống, giờ chỉ còn là những chiếc bóng nhỏ xaxa trên đồi núi lùi dần theo dòng nước chảy quá nhanh, trong khi ý nghĩ của ông lại diễn ra quá chậm chạp. Ông cũng tự thấy lạ lùng vì chẳng còn cảm nhận được gì khác ngoài cảm giác chóng mặt. Ông lặng lẽ kêu trời một tiếng, nhưng trời cao lại rỗng không.

Chú thích:

[1] Nguyên văn: Chiếu chỉ của nhà vua. Để phù hợp, tạm dịch là mệnh lệnh của nhà Chúa...Chúa Thượng

Lãn Ông

Dịch giả: Lê Trọng Sâm

Chương 3

Đường lên Kinh đô

Nhân khi ông chủ đang miên man suy nghĩ và không chú ý đến, Soạn tranh thủ cơ hội thăm chiếc thuyền mảnh. Về chuyện tàu bè, lâu nay chú chỉ biết những chiếc tam bản đơn giản có mái tròn bằng thân sậy. Nhưng những thứ đó không có gì để so với chiếc thuyền có nhiều bức chạm trổ các kiểu, màu sắc chói lọi và vàng rực ở nhiều nơi này. Buồng tàu khá rộng, ba gian mở ra những cửa sổ có mảnh treo, nhìn từ bên trong chiếc thuyền giống như một khu nhà nổi, còn từ ngoài nhìn vào nó giống như một con chim khổng lồ có đốm màu sắc sỡ. với sự đều đặn tuyệt vời của năm tay chèo đằng mũi và sáu tay khác ở đằng đuôi lúc đưa cao lên lúc hạ xuống thấp như được điều khiển bằng chỉ có một người. Nó lướt nhẹ trên mặt nước với sức chạy khá nhanh. Quá thích thú, chú chạy nhanh ra phía trước, bỗng chú nghe tiếng người:

- Thằng nhóc! Mày làm gì ở đây? Cút!

Chú vấp phải một anh chàng vạm vỡ mang khăn mỏ quạ trễ xuống như tai chó. Chắc đây là một thuyền viên trong thủy thủ đoàn.

- Xin thứ lỗi cho em! – Soạn lắp bắp miệng trước khi lặng lẽ rút lui và chuồn thẳng.

Quá tức giận, chú quay lại và sải bước dài trên boong thuyền. Thật là tồi tệ khi họ đối xử quá đáng như vậy với người giúp việc của vị lương y tôn kính được triệu hồi vào Hoàng cung bằng một mệnh lệnh đặc biệt của triều đình! Chú liếc mắt nhìn đám lính hộ tống đang chơi bài phán thán[1]. May quá họ đang say mê đặt cược với những hạt đậu nên chẳng nghe thấy gì cả. Xem ra thằng cha to xác lúc này chỉ là một tên súc sinh quê mùa vừa là một kẻ ngu si ngốc nghếch mà thôi! Một cặp ngỗng trời đang bay cao trong tầm bắn mũi tên. Chú rất tiếc mình không mang theo chiếc nỏ để làm dịu đi "con ngựa máu" của mình!

Tuy vậy, chú cảm thấy một chút hổ thẹn. Những lời dặn dò của bà Tuyết đã được nhồi nhét kỹ trong đầu, mọi việc được khởi đầu tốt đẹp. Vậy cần gì phải chạm trán với hạng người đó nên cứ giữ đúng cương vị của mình, đó

thực là lời bà Tuyết đã dặn dò chú. Tuy có lòng kính trọng nhưng Soạn không thật sự quý mến bà khi chú đến tuổi hiểu rằng ngày ấy bà không đồng ý chấp nhận phải nuôi thêm một miệng ăn như chú trong nhà, rằng bà luôn cho chú là đầu têu của mọi trò quậy phá dù chú đang làm bất cứ việc gì, cũng có thể bà không ưa chú vì chú luôn được sự che chở của ông chủ. Thế rồi, trái với mong đợi, bà bỗng nhiên tin tưởng chú.

Nét mặt dịu xuống, đôi mắt xéch của chú mất đi nét nghiêm trang của người lớn. Tâm trạng bức bối của chú tan nhanh khi nhớ lại cái ngày mà bà đã hỏi thẳng vào mặt chú:

- Cháu đến ăn ở nhà ta từ lúc còn bé, cháu có nghĩ nên làm thêm một việc gì đó để tỏ lòng biết ơn không? Cháu có sợ khi theo ông chủ ra kinh đô không?

Với cái tuổi mười bốn, chú cảm thấy mình đã là một người lớn thực thụ rồi. Ruột gan chú phới phới một niềm kiêu hãnh khi chú trả lời bà với vẻ phục tùng và nhiệt tình cần thiết. Mà lúc đó nếu bà có nhắc đến những hiểm nguy dọc đường thì chú ta cũng cóc sợ. Nếu bà ra lệnh, chú sẽ nhảy ngay vào hang hùm. Khi nghĩ về những rủi ro gặp phải trên đường, chú cảm thấy phẫn sự mình càng to lớn. Trước con mắt bà chủ, chú thấy mình thật quan trọng mà thật ra chú chỉ là một thằng ăn bám hèn mạt và ngay cả dưới con mắt chú, một đứa bé vô thừa nhận. Sau đó, vẻ lo lắng của ông chủ kính mến, những lời cầu xin của các bà trong nhà và một số câu chuyện khác càng làm cho chú thêm tò mò nhưng không vì thế mà lo sợ.

Trên cao, đàn ngỗng trời tiếp tục vỗ cánh, vô tư trước số phận may mắn của chúng. Ô, chỉ một mũi tên thôi, chú có thể hạ được chúng.

Trán chú nhíu lại. Như bầy chim vô lo kia, chú ta cũng không hay biết sự đời. Tại sao lại có bao nhiêu điều bí ẩn như vậy? Bởi vì theo ông chủ ra kinh đô, chú nghĩ rằng lẽ thường chú phải biết được những hiểm nguy gì có thể xảy ra qua cuộc triệu hồi này của triều đình. Với những câu hỏi chú dám nêu lên, bà đáp lại bằng sự im lặng tuyệt đối miệng kín như bình. "Hãy dồn mọi sự chăm sóc để hầu hạ ông chủ nghe!" Đó là những lời nói sau cùng của bà. Mà rồi chuyện của thằng cha lái thuyền ngu xuẩn đã làm chú quên đi thật không dễ gì dung hoà được việc làm tròn nhiệm vụ của nó với nỗi thèm khát

rong chơi.

Đến khi biết chắc là ông chủ đã ngồi yên sau buồng lái, chú vào gian phía trong trái chiếu và sửa soạn bữa ăn nhẹ.

- Ông chủ, cơm đã dọn!

Chú nhắc thật to, không chú ý đến cách nói cộc lốc của mình. Mặc kệ!

Không quan trọng gì, phận sự của chú là buộc ông chủ phải ăn nhiều và ngủ tốt kia mà.

Lê Hữu Trác giật mình.

- Ông chủ, trời tối rồi.

Khi đứng lên ông hơi run dù đã bận chiếc áo kếp. Trời đã chuyển về đêm mà ông không hay biết, một đêm xuân trong lành và mát dịu, cây cối hai bên bờ ngập trong sương mù. Những ngọn đèn con trên các thuyền câu vẫn chiếu sáng trong đêm lạnh hết như những đôi mắt hổ đang rình mồi. Chiếc thuyền lớn của quan đầu tỉnh, đèn lồng đằng trước đằng sau dưới ánh trăng bao la và lạnh lùng đánh thức bầy chó các làng ven bờ thuyền đi qua. Ông không thể cầm được tiếng thở dài.

Trong khoang thuyền, không khí mát mẻ. Những chiếc đèn treo trên trần toả ra những vòng tròn di động nhẹ nhàng đưa từ khoang này sang khoang khác. Ngay giữa sàn, trên chiếc chiếu, kê giữa những đồ vật lắc lư theo thuyền là một ấm đun trà đang bốc hơi, bên cạnh là những hộp trà, ấm điếu, hồ rượu được trưng bày rất đẹp mắt. Bà Tuyết thật có lý khi thấy chú Soạn người đầy tớ chuyên lo thuốc men đã luôn khéo xoay xở. Lê Hữu Trác tặc lưỡi làm chú ta mỉm cười thích thú.

Ăn uống xong, sau khi súc miệng với ngụm nước chè, ông còn gọi Soạn mang rượu đến vừa để ấm người vừa làm tiêu tan nỗi buồn sâu nặng của mình.

- Thưa ông chủ, còn cần gì con nữa không?

- Không, tắt hết đèn đi, có lồng đèn và ánh trăng là đủ rồi.

Trở về gian trước, với chiếc võng móc sẵn, chú sẵn sàng chạy tới ngay khi có tiếng gọi nhỏ của ông chủ và ngủ thiếp liền sau đó.

Lê Hữu Trác quay đầu về phía chiếc rèm sáng. Dưới ánh trăng, chiếc thuyền tiếp tục cuộc hành trình. Không ai biết rằng với lệnh đặc biệt của quan Thự trấn và lo lắng cho sự chậm trễ của ông, chiếc thuyền này sẽ đi suốt đêm nay để đến được Vinh vào rạng sáng mai. Cuộc hành trình vất vả này bước đầu mở ra một chuỗi vô tận bao điều trôi buộc, có những điều dự kiến được và những điều khác còn bất ngờ.

Tựa lưng vào gối, ông uống cạn ly rượu. Bà Tuyết chắc sẽ rất đỗi ngạc nhiên khi nhìn ông lúc này đang uống như một chú trâu khát nước. Trong đêm cô đơn này, ông lục sâu vào những niềm cay đắng trước cuộc đời từ nay còn treo đầy cho nên lúc này nếu có một điều gì đó làm cho ông vững lòng thì lại cần thiết. Để được cứng rắn hơn trước cảnh bất hạnh này, đã đủ chưa khi ông tự nhủ tai họa là quy luật của thế giới phù du? Chốn xa kia, nơi núi rừng thân yêu, ông đã tự cho mình là một cây thông cổ thụ réo rắt tiếng chim ca và có thể sống được nhiều năm tháng nữa. Ảo tưởng! Bây giờ thì ông có cảm giác mình là một kiện hàng được chuyển qua tay các quan đầu tỉnh đến tận Đại cung môn chúa Trịnh sẽ nuốt chửng ông. Rồi đội cận vệ hoàng gia sẽ giãn rộng ra, những cánh cửa đồng rít lên kèn kẹt trên bản lề nơi chân ông đang bước qua ngưỡng cửa không một ai dám vượt qua mà không run lên như cây sậy. Chính ông là người luôn cẩn thận đặt mình xa lánh chốn kinh thành nhưng nơi ông đang phải đứng đây là một vị trí hiểm nghèo, thế mà căn nguyên việc này là do sự khởi xướng của một người mạo xưng là chốn bằng hữu. Ông thốt ra một tiếng cười khẽ lạnh lùng. Lúc này, ngay cả rượu cũng không làm tiêu tan nỗi xót xa trong gan ruột ông. Với cái đà này, tại sao người ta không áp giải ông ra Thăng Long bằng một chiếc cũi di động với chiếc gông nặng nề treo cổ. Còn về đám lính hộ tống thì đã có sẵn đây rồi!

Một nét nhăn nhó chán chường lộ ra trên mặt Lê Hữu Trác trong khi đầu ông lắc lư với bao nỗi oán giận. Cảm giác bất lực và với sự cô đơn hiu quạnh, ông thấy mình như đang trôi nổi trên đám bọt sóng đầu ghềnh.

Bị choáng váng, ông tựa gáy vào chiếc gối và nhắm mắt. Chưa bao giờ ông có một cảm giác bị phân thân như thế này, nửa nơi này nửa nơi kia... Nơi ngôi nhà ẩn cư ở vùng Hương Sơn ông thường dạo chơi bên bờ ao, bàn tay nhỏ ấm áp của bé Lâu trong tay ông... Rồi trước án thư, ông kê một đơn thuốc... Cũng thời gian ấy, ông xuôi dòng trên chính chiếc quan tài của mình,

cảm nhận thứ gỗ cứng cọ vào lưng, nghe cọt kẹt...

"Những cơn ác mộng và ảo giác thường xảy ra khi ba hôn bảy vía con người lia khỏi xác", vậy ông còn thời gian không để chẩn đoán cho mình trước khi chìm vào dòng vô cảm của giấc ngủ với một ý nghĩ gọi lên lòng thương xót cho bản thân mình.

Nhìn chiếc búi tóc củ hành lòi ra sau lớp chăn, người ta nghe được những tiếng thở sâu và đều đặn của ông.

Đề ông chủ ngủ yên, Soạn lặng lẽ ra ngoài khoang thuyền tò mò nhìn xem tình lý giống cái gì. Trời mờ mờ sáng. Boong thuyền vắng lam ngoài hai chú lính đang đứng gác súng trường trên vai, mã tấu cán dài cạnh hông. Ở phía trước và phía sau, những tay chèo mệt lử cuộn tròn trong chiếu đang ngủ say lúc trời chưa sáng trông giống như những bao tải to dùng vớt ngỗng ngang bờ bãi. Trong khi đó Soạn nhận ra người quàng chiếc khăn trên đầu tối qua đã lớn tiếng nạt chú. Chú nghĩ rằng nếu ông chủ của chú không phải là một lương y nổi tiếng mà là một võ sư xuất sắc hôm qua chú đã sẵn sàng đấu gươm với tay thô lỗ này.

Mãi miết nhìn tàu thuyền làm chú ta quên bằng những ý nghĩ gây chiến vừa rồi, chú tự hỏi chiếc thuyền mảnh to lớn trên tỉnh này có thể cập bến bằng cách nào. Chưa bao giờ chú hình dung lại có nhiều và đủ vẻ như thế này. Có thuyền đang mũi trang bị một khẩu súng đại bác hoặc mang theo bên sườn nhiều móc dài và lưới, có những chiếc thuyền buôn của người Trung Hoa, Nam Dương hay Xiêm la mà chú không biết hết. Lại có những chiếc khác bé hơn trông xa như chiếc bàn tán chú hay nghiền thuốc hoặc như những chiếc ghe con trôi theo các bà thợ giặt trên những dòng ruộng ngập nước. Nơi kia, chỉ vài sải nước từ bờ, qua đám nhằng nhịt của nhiều chiếc thuyền nhỏ, chú bỗng thấy một chiếc tàu lớn mặt trước mặt sau đều có những kiến trúc kỳ lạ trở ra rất nhiều từ những cửa sổ nhỏ. Qua làn gió mai, tất cả những chiếc buồm phồng lên điểm thêm nhiều cờ hiệu như hoa hệt như những chùm cánh bướm trên ba chiếc cột buồm lớn. Vậy chiếc tàu lớn này từ đâu tới? Và đến đây làm gì? Chú tự nhủ phải hỏi ông chủ. Lát nữa khi trời sáng bạch mới có thể thấy quang cảnh đất liền và biển cả. Quá sốt ruột, chú cau mặt lại.

Người ta đã kể với chú phía trước mặt, khoảng cuối phía tây thành Vinh có một bức tường rào kín bên trong có bầy voi và bãi tập của chúng. Họ cũng nói chắc chắn rằng chúng được luyện tập rất kỹ để đánh trận nên chịu đựng được cả tiếng súng, tiếng nổ của đại bác, và cặp ngà của chúng thì bọc bằng thép nhọn. Chú nóng ruột muốn đến đấy. Nhưng bằng cách nào? Lát nữa, ông chủ đến chào quan Thự trấn tại tư dinh, liệu ông có đồng ý cho chú đi theo không? Ông chủ không phải là hạng người đi đâu thường hay đem theo nhiều gia nhân, đứa này mang nghiên mực và bút lông, đứa kia giữ hộp trà và ấm điếu. Ông tuy là một thầy thuốc nổi tiếng nhưng chỉ thích cho mình là một người miền núi cổ lỗ lại thêm cả tính gàn nữa!

Giống như người ta nhẹ tay gỡ đi mảnh băng nhọt, cuối cùng trời sáng ra trả lại cho muôn vật hình thù và danh xưng của chúng. Cái vệt tối sẫm và kéo dài nơi kia dọc theo triền sông mà chú cho đó là vùng ngoại ô thành phố là bức tường thành Vinh. Còn những chấm đen thui trên các công sự? Là những người lính gác. Và những con chim đen sì không vỗ cánh? Đó là những tháp vọng lâu nhiều tầng. Còn những đồng khổng lồ ủ rũ kia là những ụ cờ. Ở vùng ranh giới này, người ta đồn rằng tuy đã có cuộc hưu chiến kéo dài trên một trăm năm nay nhưng không bao giờ có hoà bình thật sự. Nhìn lên không, Soạn cảm thấy một vẻ gì khiêu khích và gây tang tóc làm chú ta bất giác quay đầu về phía các tay chèo. Nhưng lúc ấy, "đối thủ" của chú lại đang ngáy rõ to, miệng há hốc như cá chép.

Từ gian bên trong chú nghe tiếng gọi. Lúc này, chú nhìn theo bầy chim mòng đang bay từ biển vào qua cửa cảng. Chúng cũng kêu lên giọng nặng nề như ông chủ:

- Soạn! Soạn!

Vẻ hơi tiếu, chú chạy đến lễ phép cúi mình trên bậc cửa gian tiếp khách:

- Thưa ông, con đây.

- Con chạy đi đâu từ nãy đến giờ? Sao khi ta gọi không nghe con trả lời? Con còn chờ đợi gì mà không mang ra đây cho ta thau nước rửa mặt, bình trà đậm và cơm sáng?

Chú đi lui vào gian trong cũng là nhà bếp, nơi đây thượng lên một bếp lò to bằng gỗ lim. Xem ra giấc ngủ đêm qua không thay đổi được tính khí của ông chủ. "Và bây giờ lại bắt đầu đây" chú vừa nói trong nỗi bức dọc vừa chuyển

nước từ chiếc vại sang chậu thau. Ở đây, mọi việc còng lên lưng chú. Chú hy vọng ra đến kinh đô, tình hình này sẽ đổi khác.

Mang nước rửa mặt lên xong, chú bắt tay vào quạt lò. Chú nghĩ nếu muốn có chút may mắn chạy đi xem đàn voi thì tốt nhất là bếp lò phải bắt lửa thật nhanh.

Bỗng ở bên ngoài có nhiều tiếng kêu la ầm ĩ. Những bước chạy dồn dập làm lưng lay boong thuyền. Ngay sau đó, một tấm ván nặng nề rơi xuống. Rồi rất nhiều tiếng gọi í ới. Chú tự hỏi "Chuyện gì đang xảy đến với họ vậy? Họ ngủ như trâu mà big lại thấy nhểng lên như bầy nhặng trong hố xí?" Vênh tai lên, chú cam đoan đã nghe tiếng ông chủ nói. Quá bận bịu vào bao nhiêu việc pha trà rồi theo dõi nồi cơm sôi trên lửa. Không lúc nào chú rời khỏi bếp lò này được. Những tiếng lạch cạch trên mái buồng lái làm chú ngẩng mặt lên. Đúng rồi, họ đang hạ chiếc cáng đặt trên đó dùng cho cuộc hành trình.

Chú nhanh nhẹn đảo nồi cơm vừa đun nóng, xới đầy một bát, điềm lên mấy con tôm rồi một tay cầm lọ nước mắm, tay kia cầm ấm trà. Xếp các món đồ lên mâm cũng bằng thời gian nhai trà. Chắc rằng đàn voi cũng không ngờ chú có nhiều nỗ lực vì chúng như vậy.

- Xin mời ông xơi cơm.

Ngồi giữa gian tiếp khách, khăn nhà nho ngay ngắn trên đầu, chòm râu và bộ ria láng như lá thông non, áo kếp sa tanh đen, quần kếp trắng, đôi giày hạ mồm nhái, tất cả đều vào đấy. Vị lương y đang chờ. Thấy vậy, Soạn mở tròn xoe đôi mắt – mọi việc diễn ra quá nhanh. Để phòng hờ, từ trong bếp chú đã lau qua mái tóc và sửa sang lại ngay ngắn áo quần. Lòng ước ao đi theo ông chủ đã lồi cuồn chú.

- Soạn ơi, mau lên! Họ đang đợi ta ở nhà môn đó.

Soạn vội vàng rót trà cho cụ. Qua tấm màn vén lên chú thấy trên bờ có một tập lính đang vây quanh chiếc cáng. À, nguyên nhân của sự ầm ĩ vừa rồi là đây! Cuộc triển khai lực lượng này bỗng nhiên làm chú khó chịu. Họ làm ra vẻ đến tóm cổ một tên giặc cướp nguy hiểm không bằng.

- Ôi Trời ơi! Thưa ông chủ, có thể nói rằng họ rất sợ cụ trốn đi đấy!

Mà như thế này thì bầy voi đã tuột khỏi tầm tay chú.

Lê Hữu Trác ngừng đùa, mặt hơi tươi lên vì thằng bé con này chẳng quanh co giấu giếm gì, nó chỉ nghĩ sao nói vậy thôi.

- Thì rõ ràng đây cũng là một cách thi hành công việc. Trong lúc hồi hả muốn gặp mặt ta, quan Thự trấn tỉnh nhà đã phái đến đây một toán lính hộ tống vì sợ ta lạc đường mà thời gian thì gấp lắm rồi.

Chú đưa mắt nhìn ông chủ. Phải chăng cụ đang tự giễu mình? Chắc còn có nhiều điều tế nhị mà chú không hiểu nổi. Chú chỉ quá tơ tưởng đến bầy voi. Trên môi cụ đã thấy nở một nụ cười thay cho hai nếp nhăn lo âu mà chú rất ghét khi nhìn vào.

- Con đi báo với họ ta đang lên đây.

Dùng xong bát cơm, vị lương y đang xĩa răng. Soạn cho rằng đã đến lúc:

- Thưa ông, con có thể đi theo cụ được không?

- À, đó là một ý kiến. Nhưng ta cần con cùng đi vbta đến nha môn để làm gì?

- Xin cho con đi với cụ. Con sẽ không làm phiền cụ đâu, con chỉ xin làm thằng nhỏ chạy theo sau cánh cụ, con van xin cụ.

Hơi bối rối ông nhìn thẳng vào chú. Ngoài ánh lửa ánh lên trong đôi mắt thì những lời nói của thằng bé toát lên cả một sự nhún nhường sâu sắc. Hỡi quỷ thần thiên địa ơi, thằng nhãi ranh này định bày trò gì nữa đây? Ông cảm thấy muốn chinh phục nó.

- Xin thưa, ông chủ đồng ý chứ? Cụ nói đi, cụ đồng ý chứ?

Rõ là chú nhất quyết không chịu để ông từ chối, lúc này chú tỏ ra cứng đầu, rất phù hợp với đầu tóc bù xù và xúng đàng với biệt hiệu Xoáy Trâu.

- Đủ rồi! Hãy làm những gì ta đã dặn. Trở về thuyền đi, sắp xếp lại các thứ và chờ đấy! Hiểu rồi chứ?

Và ánh lửa trong đôi mắt chú vụt tắt. Chú tung một cú đá giận dữ vào đồng dây thừng trên boong thuyền ngay khi nhìn thấy những tên lính ấy, chú biết ngay mà. "Soạn khôn khô ời! Rõ chưa, mi chỉ là một thằng u mê mà thôi", giọng bà Tuyết văng vẳng bên tai chú. Chú nhún vai, hằm hằm bước qua chiếc cầu tàu nhỏ đi về phía bờ sông. Rồi đây đến kinh đô, chẳng việc gì và cũng chẳng ai ngăn cản chú đi xem bầy voi được đâu.

Ngày thứ mười tám này, từ chiếc thuyền mảnh, Lê Hữu Trác lên bộ đến chào quan Thự trấn. Vừa mới đặt chân vào cánh, những người phu khiêng ông phóng rất nhanh. Để không bị rơi tõm qua mỗi lần giật nảy tung người lên, cứ mỗi bận như vậy người ông rã rời, ông buộc lòng phải bám chặt vào những nếp cánh bằng gỗ cứng ngắc. Theo đà băng nhanh của chiếc cánh, đám lính la to: "Tránh ra! Tránh ra!" Gặp những ai đang đi trên đường, họ

đều phang tuốt chẳng cần phân biệt thứ hạng nào.

Những cổng ra vào thành Vinh được vượt qua rất nhanh, những văn phòng bên phải bên trái của các thầy lại mục, những trạm gác nhiều đơn vị khác nhau được băng qua nhanh như chớp, sau cùng chiếc cang dừng hẳn trước dinh quan Thự trấn.

Chưa ra khỏi cang, vị lương y đã nghe đám lính gác ồn ào báo tin ông đến. Tin này được truyền qua miệng người này người nọ ra tận những gian ngoài từ đó có lệnh trở lại phải đưa người khách vào ngay.

Lê Hữu Trác tiến vào phòng công đường giữa hai hàng rào dựng lên tua tủa nhiều loại xà mâu và cây kích, trên đường ông tự hứa sẽ cảm ơn quan Thự trấn đã có lời thỉnh cầu tâu lên Chúa Thượng là với tuổi cao ông sẽ có ân trên được miễn triệu hồi ra kinh đô. Dù cho việc trên không làm sao thay đổi được thì ý định này ít nhất cũng chứng minh được thiện ý của ông.

Nhưng rồi một sự thất vọng đang chờ đợi ông. Sau nhiều ngày kiên nhẫn trông chờ, quan Thự trấn buộc phải về làng quê làm lễ giỗ vị tổ của mình. Quan Thự trấn tạm quyền lo việc đón tiếp ông, chuyển đến ông món quà nhỏ chúc mừng và bố trí những việc chuẩn bị cần thiết cho cuộc hành trình.

Đối với vị lương y, sự vắng mặt này gây một ấn tượng về sự bỏ qua không chú ý có triệu chứng báo hiệu số phận bi thảm của ông. Thì đây, rõ ràng ông chỉ là một kiện hàng công kênh được người ta chuyển đến kinh đô càng sớm càng tốt. Mong rằng từ những sự kiện đó có thể nhanh chóng làm cho ông hiểu ra lý do người ta làm nhục ông, tàn nhẫn đặt ông vào vị trí khổ sở của một con người không còn thuộc về bản thân mình nữa. Lâu nay mãi sống theo sở nguyện của mình đã làm cho ông quên đi những sự thực đau lòng. Bỗng nhiên, các đồ vật chung quanh biến thành những bức chạm nổi khủng khiếp. Những vàng và son trên các cột nhà ra tuồng khiêu khích, các binh khí nghi trượng trên giá đỡ trở nên sắc nhọn hơn. Quan Thự trấn tạm quyền cười mỉm nhưng cặp quai hàm đưa lên đưa xuống như chiếc bẫy, cặp mắt giống hai viên đá lửa, đôi lưỡng quyền nhô cao như hai lưỡi dao sẵn sàng tuốt ra từ vỏ. Ông ta nói:

- Thừa y sư tôn kính, cuộc hành trình của cụ là một công việc cực kỳ quan trọng không cho phép một phút chậm trễ. Hạ quan đã đợi cụ từ hơn mười ngày nay. Cũng chẳng còn bao nhiêu thời gian nữa mà con đường ra kinh đô còn dài lắm. Vậy cụ nên lập tức lên đường, đã có những tên lính mạnh khỏe nhất hộ tống cụ trên đường dù có phải thay đổi nhiều lần những khi cần thiết.

Quan Thự trấn tạm quyền ra lệnh tập trung ngay một toán lính hộ tống chọn từ trại lính trong thành, chuẩn bị sẵn năm quan tiền để tiêu pha dọc đường và cho triệu ngay tức khắc viên quan hộ tống đến.

Giờ khởi hành quyết định vào giờ ngọ. Lê Hữu Trác cáo lui, lòng tự hỏi đầy lo âu, lão quan hộ tống mà người ta áp đặt cho mình thuộc hạng người nào đây? Lại một ông thần giữ đèn trong tay nắm quyền lực ném vào đây để quấy rầy ta, không phút nào cho ta nghỉ ngơi, một tên cai tù khắc nghiệt mà ta phải vui lòng hay miễn cưỡng chấp nhận suốt chiều dài cuộc hành trình báo hiệu nhiều điều này. Ôi chao! Sự mỉa mai tàn tệ nào mà số mệnh trêu đùa ta bằng cách chất đầy phiền muộn lên đầu ta mà bấy lâu ta đã tránh được!

Lúc trở về chiếc thuyền buồm ông để lộ vẻ mặt lạnh lùng mà nhìn vào. Soạn muốn lập tức co cẳng chạy trốn.

Giờ ngọ qua đã lâu, quá nóng ruột, Lê Hữu Trác cảm thấy ruột gan rối bời, đúng lúc ấy, lão quan hộ tống xuất hiện trên lưng con ngựa màu vàng đậm theo sau là một toán lính.

Vừa nhảy xuống ngựa, lão buộc miệng giải thích sự chậm trễ này bằng cách nêu lý do vì lương ăn của đoàn chưa được chuẩn bị nên buộc phải đi vay mượn thêm.

- Thừa y sư tôn kính, xin đừng trách hạ quan này nhưng dù sao cũng phải lên đường thật gấp.

- Quan hộ tống, chúng tôi chỉ còn chờ ông nữa thôi – Lê Hữu Trác đáp lại và lập tức lên cang.

Sau khi vái chào vị lương y, lão cười há to miệng mà không nghe tiếng làm kéo dài ngoằng thêm khuôn mặt dữ dằn, sau đó hẩn phóc lên yên và ra hiệu, lập tức những người khuân vác chộp ngay lấy đồng hành lý còn những người lính chạy đến tập trung quanh chiếc cang giống như một bức tường sống động.

Viên trưởng toán hét lớn: Hầy! Hầy!

Đoàn người ra đi dưới con mắt của đám người tò mò.

Bọc áo quần với dây buộc trên vai, Soạn theo sau chiếc cang của ông chủ, hãnh diện mình là điểm ngắm của mọi người, nhất là các cô thiếu nữ với đũa em nhỏ bám vào hông mồm há to nhìn chú đi qua. Đặc biệt, chú rất thích thú được dẫn đầu bởi vị kỳ sĩ này mà ngay từ đầu chú đã bị chinh phục. Với bộ hàm én, cái đầu hùm, râu ria lảng bóng, dáng vẻ oai vệ, chỉ những nét hấp dẫn đó lão ta tưởng rằng mình là một vị đường quan mà theo chú nghĩ các vị này thường bị chìm đi trong bộ lễ phục nặng nề, khuôn mặt bất động dưới chiếc mũ cánh chuồn, bước đi chậm chạp với đôi ủng dày bọc nhung dạ. Còn lão kia, Soạn thấy rõ đó là bộ tịch ló lửng của một tên cầm đầu băng cướp lúc này cải trang làm một viên quan mà thôi. Trong đầu gã thiếu niên, đây là tia chớp báo hiệu của cú sấm sét.

Thật vậy à? Một ý nghĩ tương tự kích thích chú. Càng nhìn hẩn chú càng tin chắc như vậy. Làm cách nào mà tên cầm đầu băng cướp này bắt được ông quan hộ tống chính thức? hẩn ta đã làm gì ông ấy? Ôi chao, mưu mô và mách khoé thì có lúc nào thiếu đâu! Hai ba lần ý nghĩ đó xuất hiện trong đầu. Vấn đề còn lại là nên tìm hiểu chuyện đó nhằm mục đích gì. Soạn chẳng cần phải mất công tìm lâu. Rõ ràng đó là nhằm ngăn cản công việc của ông chủ! một cuộc mai phục không khó khăn gì lắm do một tên vô lại cầm đầu có sự xúi giục của một nhân vật nào đó trong triều đình, và hẩn ta sẽ là người thủ lợi nếu người bệnh nổi tiếng và rất đổi bí ẩn mà vị lương y được mời đến bên giường bệnh không chữa lành được. Tóm lại, hai năm rồi mười, chết thôi! Suy nghĩ như vậy có đúng không? Trong trường hợp này, lòng Soạn phấn khởi nhưng cũng rất lo lắng, chú kết luận rồi đây ra khỏi thành Vinh, chú phải cẩn thận đề phòng. Biết đâu tên quan hộ tống giả mạo này sẽ tìm cách giam cầm hoặc hãm hại ông chủ]. Và biết đâu lão ta sẽ không ngần ngại cùng một lúc tổng khứ luôn người chuyên lo việc thuốc men điều đóm này của cụ?

Chú nhìn trộm đoàn người đồng hành của hắn, ai trong số lính tráng hoặc những người dò đường đang cầm lạng dưới chiếc nón tre sẽ thực hiện trò này đây?

"Bây giờ thì yên tĩnh rồi!" chú tự nói với mình, giọng còn lo lắng. một hình ảnh bất chợt hiện ra với chính thân xác máu me của mình dưới bầu trời thanh thản làm chú thấy bất an. Những ý nghĩ lan man càng làm chú thêm khiếp sợ chính mình. "Soạn khốn khổ ơi! Mi đang cười ngửa trên mây đây!" Một lần nữa, chú lắng nghe giọng nói mĩa mai nhẹ nhàng của bà Tuyết với lòng biết ơn và đang cố nghĩ sang chuyện khác.

Lăn Ông

Dịch giả: Lê Trọng Sâm

Chương 3 (tt)

Đường lên Kinh đô

Nói thì rất dễ. Đâu phải vì chỉ thấy sự nối tiếp đơn điệu trên đường từ ruộng lúa đến nương dâu rồi từ nương dâu đến ruộng lúa có thể làm cho chú quên đi ý nghĩ đó. Câu chuyện chú ta vừa nêu lên đang đòi hỏi một sự tiếp tục, điều đó làm cho chú day dứt. Lại thêm, tấm lưng to bè của lão quan hộ tổng giả hay thật này mà chú thấy hắn ta trên hàng đầu đoàn người đã không ngừng làm cho chú thắc mắc. Trời phú cho hắn ta bộ xương sống mềm mại uốn qua uốn lại theo bước đi của con ngựa, phải chăng đó là một con người bị giam hãm trong phòng sâu của nha môn để cạo giấy? Một thân xác u nần cơ bắp như vậy đâu phải sinh ra để luồn cúi dễ tiện. Tấm lưng này cho thấy hắn khá lão luyện đường binh nghiệp, một tên kỵ sĩ rất thành thạo với các cuộc rong ruổi dài trên lưng ngựa. Nói tóm lại, hắn là một nhà binh. Theo bản năng, từ hắn phát ra một sự toả sáng nguy hiểm và hắn thuộc vào những kẻ chỉ sống trong một thế giới hung bạo mà thôi. "Và cả thế giới mưu mô nữa", chú chữa lại cho thật chính xác khi nhớ lại giọng cười của giống thú ăn thịt chỉ muốn tự làm cho mình an lòng và vui vẻ. Nhưng thấy không, giống cọp cũng cười đấy chứ! Chú rùng mình. Thế rồi chú lại bắt đầu. Với tài ba của mình như vậy chú nghĩ thật là vô ích khi đi học nghề thuốc mà thiên hướng của chú là người thích kháo chuyện sông hồ, nay rõ ràng đã được khám phá đầy đủ. Có thiếu chăng với chú lúc này là cây đa đầu làng và

những người nông phu sẵn sàng cả tin mà thôi.

Thôi không đùa nữa! Nếu tên quan hộ tổng độc đáo này quả là một tên đại bịp thì sao? Thì nhiệm vụ của chú là phải báo ngay cho ông chủ biết. Bằng cách nào đây? Vậy tốt nhất là đừng dấy cớ để bọn răn khỏi sợ và luôn luôn đề phòng. Trước mặt chú, chiếc cẳng vị lương y cứ lắc la lắc lư theo bước chạy của đám người khiêng. Không biết ông chủ nghĩ thế nào về lão quan hộ tổng này? Chú muốn biết điều đó.

Nhưng lúc này Lê Hữu Trác đang rất say mê thụ hưởng cảnh tĩnh lặng lạ thường mà Trời cao đã ban cho. Cũng đúng vào lúc ông đang suy nghĩ là nhiều sự việc trên đời có khi lại tỏ ra ít nguy hại hơn như ban đầu người ta tưởng. Như chuyện viên quan hộ tổng này chẳng có gì quan hệ với loại viên chức quá tỉ mỉ mà ông phải lo sợ khi có sự giao du mật thiết. Nhìn vẻ ngoài, ông này tỏ ra là một ông quan vô tư, tuổi tác nhiều lắm là ba mươi lăm, sức khỏe khá sung mãn đang mở ra một tương lai tươi sáng nhờ vào cái cung mệnh sáng sủa và rục rờ. Mặc dù có những động tác kỳ khôi mà có khi cũng nhờ vào đó mà vị lương y hy vọng ông ta sẽ là một bạn đường được dễ dàng chấp nhận, tốt nhất nếu ông này sính thơ nữa.

Với những chiều hướng tâm lý rất khác nhau đó, thầy và tớ đã vượt qua chiếc cầu gỗ oai nghiêm trên sông Cẩm. Khi hoàng hôn tới, họ đến làng Kim Khê, điểm giữa của chặng đường đầu tiên.

- Lạy Thánh mới bái!
- Lạy Chúa mới bái!

Với lòng thành kính, các đệ tử ngồi quanh đang kính cẩn ướm hỏi vị thần. Tùy lúc, có khi ngài trả lời, có khi ngài diễn các điệu múa chèo thuyền, múa lụa, múa rồng. Có khi ngài cười phá lên hoặc phân phát các lá bùa, tiền bạc, những mẩu trầu cau cho các đệ tử đang ngửa tay xin. Các bản đàn và bài ca thổi thúc mãnh liệt làm sôi sục đám người vây quanh cô đồng, kích động tất cả những người có mặt ngóng đợi và như muốn chồm thẳng lên tận cô đồng.

Người ít bị kích động nhất không phải là Soạn, chú rất ngạc nhiên khi đoàn

phải dừng lại chiều nay trong làng Kim Khê này mặc dù thời gian đã khá cấp bách. Suốt buổi tối, chú ngồi rình chờ ngón tay phán quyết điều tiết lộ mạnh mẽ nhất có thể làm bể mặt tên quan hộ tổng trá hình này đang ngồi cạnh ông chủ với vẻ ngây thơ của con cọp sau khi đã chén no say. Cho rằng các vị thần tồn tại khắp nơi và nhìn thông suốt mọi thứ, thế vì sao các vị lại chối từ nêu lên ý kiến của mình qua cửa miệng của mụ đàn bà to béo chuyên nốc rượu này. Tại sao lại để mụ ta nhảy nhót ngàn lẻ một kiểu nhõng nhẽo mà cho đến lúc này không nói lên được chút gì hay ho vậy?

Thời gian trôi qua. Soạn không mấy may cảm xúc, chú đang nghi ngờ về sự thành thực của cô đồng núc ních này mặc cho sự sùng kính hiện đang vây trùm quanh cô ta. Và chẳng với niềm hoan lạc nào mà các vị thần linh lại nhập vào thân xác rùng mỡ của cô đồng này? – về khoản đàn bà đẹp, chú cho là mình quá sành sỏi – để rồi biến những câu chuyện thu gọn của các vị thần những lời dặn dò đơn giản về cách chữa bệnh hay trừ tà? Cái tài của cô ở chỗ tuy có khi thất bại nhưng không bao giờ nản lòng và bằng nhiều trò bịp bợm cô tuôn ra những công thức có sẵn. Quả vậy, chú không hiểu vì sao nhiều người lớn lại đam mê cái trò tiêu khiển này, kể cả tên quan hộ tổng đang tỏ vẻ rất khoái chí.

Trước việc này, ông chủ của chú đang cau mày và đôi môi thì buồn thiu. "Tổng khừ cô đồng này đi với các trò nhập hồn của nó!" Đã bảy lần vị lương y cho rằng tấn trò này sẽ kết thúc, nhưng rồi cũng bảy lần cô chụp lên đầu chiếc khăn đỏ hoét, cũng đến bảy lần nữa cô khoác lên người bộ trang phục của vị thần nhập vào với sự sôi nổi mãnh liệt như một chàng lực sĩ điền kinh hơn là một đấng siêu nhiên.

Bây giờ cô mặc áo vàng, đầu đội mũ đỏ, đi đôi giày thêu hoa lác lác những chiếc lục lạc vàng của Đức Ấu Chúa Hoàng Quân, nghịch ngợm nhại theo điệu múa sư tử và dâng lên nhiều kẹo bánh vì vị thần mà bà đang nghênh đón là một chú bé con.

Vị lương y nhủ thầm "Lạy Trời cho đó là trò cuối cùng!"

Đã gần canh ba rồi, đường dài đang chờ họ ngày mai mà trò hề và cuộc ngao

du trên lưng ngựa của các vị thần linh theo lời thỉnh cầu của các thân hào trong làng vẫn còn kéo dài đến vô tận. Đầu gối sưng lên vì đau khớp, sống gáy cứng đờ, ông mong được nghỉ ngơi và hơn nữa là được quên lãng trong giấc ngủ. Từ lúc có một vị trưởng lão trong làng thân mật đề nghị "Ở đây có thờ Đức Thánh Mẫu rất linh ứng. Vì ông còn phải ra tới kinh đô, nếu ông muốn cầu khẩn điều gì thiết tưởng cũng nên tận dụng dịp này" đến khi hiểu ra, ông trả lời, giọng bông đùa "Nào tôi có ước ao điều gì đâu mà nay tôi phải cầu khẩn van xin?" Một nỗi phiền muộn mới lại đến nhấn chìm ông.

Hai cánh tay cô đồng múa may làm ông liên tưởng đến những bóng tối thoáng qua dưới ánh trăng. Ông thấy ngôi nhà ẩn cư chìm đi trong những mảng tối quen thuộc, một vòng đen lấp lánh những tia phản chiếu từ chiếc giềng phả lên phía mặt trăng luồn hơi nước đọng lại. Ông nhìn thấy bà vợ đang thiêu thiêu ngủ, lồng ngực phồng lên vì bao tiếng thở dài như bà từng thiếp đi sau khi không còn hy vọng thấy ông trở về. Ông cũng thấy ngôi nhà yên tĩnh bị hoang vắng, những pho giấy, bình lọ và nhiều đồ dùng phủ đầy bụi. Lớp bụi cô đồng đẩy lên lúc này từng luồng từng luồng xoáy hút cả ông vào số phận vô định nơi xa kia trên bờ vực sông Hồng...

Trong nỗi bàng hoàng, ông giật mình tỉnh dậy và mở to đôi mắt. Té ra trước mặt ông chỉ là làn khói từ những cây hương lơ lửng trên bàn thờ và cạnh ông là nụ cười mĩa mai của lão quan hộ tống.

Các điệu múa đã kết thúc, giờ là các bản đờn và bài ca tụng tiền vị thần. Mỗi người một phía, nhưng cả hai thầy trò đều nghe nhểnh cổ lên nhìn. Trong cùng sự nôn nóng muốn về đi ngủ, họ vẫn không bỏ lơ một cử chỉ nào của cô đồng từ những đầu ngón tay cong đi uốn lại theo sự xuất thần của vị thần bé con có quyền năng ban phát sinh tử cho trẻ em bốn phương trời... Lê Hữu Trác cố giữ nhịp thở còn Soạn thì ngẩng cao cằm lên, không biết cô ta còn ho6 lên nữa không đây? Chú nhóc đã bắt đầu thấy ghét cái mặt to bự và thân xác đầy đà được Trời ban cho một sức khỏe phi thường. Bất giác vị lương y van to lên "Xin đoái thương, mong cô kết thúc cho!" Ông cũng không nén được tiếng thở dài khuây khoả còn chú Soạn thì run lên vì sung sướng, cả bên trái và bên phải, nhiều người diu cô đồng rời khỏi chiếc bục hết như người ta đang chuyển một chiếc bình cổ quý giá. Đến đây, buổi hầu đồng kết thúc. Phước quá!

Rất nhanh, Soạn lao đến đứng nơi lối ra, ngáp quá to làm chảy cả nước mắt. Chú còn phải đợi ông chủ và lão quan hộ tổng lần lượt cáo lui trước khi chạy lảng xăng quanh chân họ rồi đi về tấm phản ngủ của mình nơi quán trọ.

Khi đến chỗ nghỉ, viên quan hộ tổng nói:

- Thưa y sư tôn kính, ngày mai chúng ta lên đường sớm. Mong cụ sẵn sàng cho. Giờ thì xin cụ nghỉ ngơi thoải mái.

Giữa đêm trường lạnh lẽo, một tiếng cười gằn đáng sợ toát ra ở đáy sâu đôi mắt hắt.

Vậy hẳn ta đi đâu giữa đêm trăng này? Đến cuộc hò hen nào đây? Với mưu đồ đen tối nào? Tại sao lại có tâ nó trò vô bổ ngoa du của vị thần này bắt họ phải nằm im cả ngày hôm nay ở làng Kim Khê? Những câu hỏi đó lướt qua làm tối sầm đầu óc Soạn, chú đang co rúm trong tấm chăn chiên. Bao quanh chú, trong đêm nay phảng phất nhiều thứ mùi lạ, mùi của hàng trăm người hiện diện, của những toán khách bộ hành nối tiếp nhau trên đường ra kinh đô cùng với vô số bóng ma trong đêm tối đang thì thầm về sự cảnh giác đề phòng. Bây giờ là lúc hoặc không bao giờ có nữa để báo với ông chủ. "Nói! Nói đi!" chính giọng bà Tuyết đang ra lệnh vào tai chú. Soạn nhìn cụ chưa đi nằm và đang bách bộ bên kia tấm vách, dấu hiệu chứng tỏ cụ đang suy nghĩ lung lăm. Nếu cụ đang suy nghĩ về chuyện người bệnh nổi tiếng ở kinh đô thì lại rất khó cho chú vì sợ phải quấy rầy cụ lúc này. Chú ta đang cô" gắng bẫy đi những viên đá tảng đè nặng lên mi mắt và cả trong vòm lưỡi của chú.

- Thưa ông chủ - Soạn tưởng rằng chú đã nói được với cụ từ nơi sâu thẳm lạ thường nhưng chú không nói được gì và đang ngủ khi, hai bàn tay nắm chặt.

Xa xam, nhiều mỏm núi nhọn hoắt chọc thủng sương mù như những hàm răng cá mập trên viền bọt biển.

Con đường mòn quá hẹp mà hai người đối mặt nhau không thể đi qua được chạy dọc theo triền một vách đá dựng đứng. Từ khi rời làng Kim Khê, đám lính của đoàn hộ tổng được đắp đầy qua loa bằng những chiêng áo toi lá đọt biể nó họ thành những con chim bù xù dữ dằn bước đi mệt nhọc dưới trận

mưa bụi dày giống như tuyết.

Ở phía trước đoàn người, lão quan hộ tổng thông dong cưỡi ngựa như hấn đã từng ngao du trong mùa hè dưới bầu không khí tắm nắng mặt trời còn chú Soạn thì luôn liếc nhìn hấn và tiếp tục chăm chú theo dõi khá chặt chẽ.

Về cái kỉnh, Lê Hữu Trác quay mặt nhìn sang phía khác và nằm lún sâu vào bên trong chiếc cáng. Ông run cầm cập mặc dù đã lấy chiếc khăn quàng dài trùm lên khăn đóng và khoác thêm chiếc áo kép. Ông cho rằng cái tội rét lạnh này không phải chỉ là do cơn mưa nhỏ và khó chịu lan thấm vào người mà còn do làn hơi phả ra từ dãy núi kia làm băng giá tâm hồn mình. Trong lúc này, không một sức mạnh tốt lành hay tai quái nào còn lưu tâm đến đoàn người trong dáng đi của giống bọ gậy lóc nha lóc nhóc trên đường ra kinh đô và cả vị lương y già rét cóng có tên là Lê Hữu Trác. Trời cao lại rộng không, dưới dương gian này cũng vậy. và cuộc đời của ông không có mục đích nào khác là đi tới sự đối diện với chính mình giữa những nỗi đau buồn vô vị nhất và lai láng nhất. So với nỗi đau khổ mà nay ông đang là nạn nhân, ông thấy rằng tha chịu đựng cơn buốt giá này còn dễ chịu hơn. Và đó cũng là một phương pháp để tự cảm thấy mình còn sung sức như một cây cỏ thụ già mà nhựa sống đang còn ngái ngủ.

Hình như bầu trời đang phơi ra trước mắt ông những đám mây nhợt nhạt giống cảnh tượng một đoàn quân thất trận, một bầy người thương tích với vàng trán xanh xám, cả đám lính gầy nhom của những dân tộc chiến bại, những khối thịt bầm đen toát ra mồ hôi cơn hấp hối, tất cả như hiện lên nỗi đau đớn, sự thảm bại, nỗi bất hạnh, sự khiếp đảm và nỗi cô đơn của kiếp làm người. Đâu rồi những giờ phút huy hoàng đã làm tâm hồn ông cất lên tiếng hát? Để rồi giờ đây chút linh hồn ấy bé quắt lại, run rẩy như chiếc lá rụng trước gió thu không còn chút cmg nào về sự tàn tạ xảy ra đến nơi..Sự đau đớn này kéo dài cho đến lúc đoàn người vượt đò ngang trên sông Cẩm, cập bến Thiết cũng vào lúc phong cảnh đã có nhiều thay đổi.

Nơi đây, trong cảnh hỗn độn của những đỉnh đồi cao bù xù, làn hơi nước bốc lên đang hoà quyện với sương mù từ phía biển bay vào. Trên lưng ngựa nhảy xuống, lão quan hộ tổng ra hiệu cho đoàn dừng lại trong khi Soạn đang leo lên một mỏm đá dựng đứng quan sát xung quanh, mặt mày tỉnh bơ.

Khi mới đi vài bước, Lê Hữu Trác liền bị thôi miên trước cảnh đẹp mê hồn của nhiều cuộc phối ngẫu tưởng tượng mà không ai chứng kiến ngoài tiếng kêu vang của đàn khỉ và giọng inh ỏi của bầy chim. Một niềm cảm xúc đang xâm chiếm cùng với sự mệt mỏi làm ông buồn rầu cảm khái. Ông tự nói với mình "Nào ai có thể tin được là tấm thân khốn khổ của ta giờ đây đã trở thành nạn nhân của thói vinh hoa phú quý. Nếu như ta bị dồn đến tình thế xấu xa này, đó là do ta không cố gắng giấu mình đấy nhé!"

Từ trong đáy sâu của lương tâm ông, lộ ra một điều gì đó khô cứng và đơn lẻ, nặng mùi cá nhân và cả ích kỷ nữa. Và càng ngắm kỹ bức tranh mờ ảo này thì tâm trạng ông càng trở nên chán ngán nhưng việc đi gần đến biển cả lúc này đang đánh thức trong ông ý nghĩ về truyền thống ngàn xưa làm cho ông thêm quả cảm, mãnh liệt và tinh thần tự chủ trong ông đang được trả lại.

Viên quan hộ tống ấn chiếc bản đồ vừa xem xong vào ống tre và bước đến gần ông.

- Trước cảnh đẹp huy hoàng này, hạ quan nhận thấy y sư tôn kính lại có vẻ lo lắng. Cuộc hành trình của cụ là một công việc quốc gia đại sự rất quan trọng và cấp bách, chắc cụ cũng lo lắng ra đến kinh đô không kịp chẳng? Hạ quan cũng sợ như vậy lắm. Khi bắt đầu ra đi từ kinh đô, lệnh trên chỉ cho phép hạ quan đến thành Vinh trong mười ngày và sang ngày thứ mười một là phải lên đường với cụ ngay. Nhưng nửa tháng đã trôi qua, phần đường còn lại dài lắm mà thật ra chỉ còn gần mười ngày nữa thôi. Nếu chúng ta đi mỗi ngày chỉ được năm mươi lý như vậy rất khó bảo đảm đến đúng thời hạn. Vậy hạ quan xin đề nghị chúng ta phải tận dụng ban ngày để đi cho đến khi trời tối và chỉ nên giữ lại những tên lính khỏe nhất mà thôi vì nếu phải bẩm báo lên thượng cấp về sự chậm trễ này thì hạ quan càng sợ nhiều hơn nữa!

Với vóc dáng chúa sơn lâm và cặp mắt lươn, viên quan này hình như không thuộc vào hạng người hay lo lắng. hay ngẫm nghĩ về những gì xảy ra trong đời sống và lý giải những nguyên nhân của chúng. Đó là một con người hành động.

Lê Hữu Trác trả lời khá nồng nhiệt đến nỗi chính ông cũng ngạc nhiên:

- Quan bác vừa cho tôi hay lệnh triều đình cho phép bác tìm tôi trong vòng mười ngày. Thế thì bác cứ bấm lên trên là có nhiều ngày trôi qua mà chưa tìm ra được vì tôi đang đi chữa bệnh ở các nơi khác, thêm nữa trên đường đi nhiều trận mưa to gió lớn làm chúng ta bị chậm. Chắc bác cũng thừa biết về lý do thì không thiếu.

Ông nói vậy bằng một giọng trầm tĩnh với ít nhiều thích thú, tin chắc rằng sẽ có ngay bây giờ một bộ máy khớp được những lời biện bạch vu vơ và những câu khất lần lữa mà khi cần ông có thể tạo thành một lá chắn bảo vệ mình.

Viên quan hộ tống vừa cười vừa đáp lại:

- Thưa cụ, thực thế, không còn cách lựa chọn nào khác hơn.

Vị lương y nghĩ đó là cách chấp nhận trước những gì mà ông sẽ bị cuốn hút sau này lúc nói năng hay khi hành động ở kinh đô để hòng thoát khỏi bao cảnh nguy khốn. Ông cảm thấy trong người có sự phục hồi lại tính chiến đấu một cách lạ lùng, ông chưa đến nỗi bị mất sạch ý chí như ông đã nghĩ và còn có phần dũng cảm hơn là ông tưởng. Một tiếng kêu lớn làm ông giật mình.

Soạn vừa la lên vừa chỉ ra biển:

- Nhìn kia! Hãy nhìn kia!

Mọi người đổ xô ra, cả số đang mệt lử, có ba chiếc tàu chạy dọc bờ biển hướng về phía bắc.

Thoạt nhìn, viên quan hộ tống nói một cách chệch choạc những từ ngữ lạ lẫm:

- Đó là cái mà nó nta gọi là "tàu chiến", tàu này có sự hộ vệ của "tàu chống tàu ngầm" và "tàu hộ tống".

Soạn nói về mặt rất thích thú:

- A, ông đã biết những con tàu này! Vậy chúng chạy từ đâu đến vậy?

Viên quan hộ tống trả lời:

- Chúng đến từ vùng đất chúa Nguyễn ở đàng Trong rồi sẽ chạy tới nước Trung Hoa và chắc chắn sẽ dừng lại ở khu Tô giới phổ Hiến.

- Nhưng tôi hỏi ông, chúng thuộc nước nào vậy?

Viên quan trả lời:

- Chắc là ở vương quốc Pháp. Từ chỗ ta đứng ở đây có thể nhận ra được nhờ lá cờ trắng thêu hoa kim tuyến vàng.

Rồi viên quan nói với Soạn:

- Chờ đây – ông ta vừa chạy lục tìm trong chiếc túi dưới yên ngựa, và khi quay trở lại – Thử nhìn vào cái này đi, dán mắt vào đây nào.

Nhìn về phía ông chủ, Soạn vừa hỏi vừa nắm lấy chiếc ống dài:

- Thưa ông chủ, cho phép cháu...?

Chú la lên, dậm chân sung sướng :

- Cự ơi, cháu thấy được tất cả rồi! Nè, một, hai, ba cột buồm hình vuông, trên cột đều có một, hai, ba tấm buồm vuông vức chồng lên nhau. Cháu thấy trên tàu khắp nơi đều có súng đại bác, nhiều đại bác lắm. Chúng loé lên dưới ánh mặt trời. Cháu còn thấy có con thú gì đang chạy trên boong tàu như những con lợn. Đúng rồi, đó là những chú lợn. A, cháu cũng thấy nhiều chiếc lồng đựng toàn gà mái nữa.

Viên quan hộ tống hỏi:

- Thế mày có trông thấy thuỷ thủ và sĩ quan không?

- Tôi không thấy. Họ ở đâu hả ông?

- Đưa ông nhòm đây cho tao. Đây, tao thấy viên sĩ quan chỉ huy đang đứng trên "khoang thượng" và bên cạnh là ông thầy thuốc giải phẫu của tàu này. Này, mày nhìn đi!

- Tôi đã thấy họ rồi! Họ cũng là những người như chúng ta, có phải không? Nhưng họ lại không giống chúng ta. Nhưng tại sao ông biết được một trong hai người này là thầy thuốc? Thầy thuốc như ông chủ tôi đây à? Và ông đó cũng ra kinh đô là?

- Tôi không nghĩ như vậy. tất cả các tàu này đều có một người thầy thuốc, ông này thường mặc chiếc áo ngắn màu xám và chiếc quần chạt màu đỏ thẫm. Mà cấp bậc của họ càng cao thì ở tay áo và vai họ càng có nhiều sọc vàng thêu kim tuyến. Đó là phong tục của nước họ. Họ đến đây để tìm tòi, các loại gia vị và rao truyền tin lành của Đức Chúa mà họ gọi là Giêsu. Còn lúc này...

Soạn trả ống nhòm lại cho viên quan hộ tống vừa đưa mắt thăm hỏi ông chủ, sao lão này biết đủ thứ chuyện như vậy cụ?

Viên quan hộ tống vừa nói vừa lên yên ngựa:

- Trong Kinh Dịch có câu "Ngày mai đã đơm mầm từ hôm nay", phải mở mắt ra để biết, mà đề phòng.

Đến lượt Lê Hữu Trác hỏi, lo lắng trước sức mạnh của những chiếc tàu lớn đó:

- Những thuyền buồm của ta sẽ làm như thế nào nếu một ngày nào đó họ tấn công chúng ta?

Viên quan hộ tống trả lời:

- May thay, những chiếc tàu ấy không phải là của nước Trung Hoa, chúng đến từ miền Viễn Tây mà đất nước chúng ta chưa bao giờ là một quận huyện trước đây của họ cả.

Soạn nhanh nhẩu nói to:

- Cũng không ngăn được họ đã có mặt ở đây.. Nhưng tại sao những người từ rất xa đến đây có khi lại không chịu ra đi? Tôi nói bậy chẳng?

Vẻ bình thản trên khuôn mặt vị lương y và viên quan hộ tổng làm cho cậu ta bình tâm hơn.

Chiều đó, họ dừng lại chợ Đồng Diệp và ngủ đêm ở đây.

Một lữ vì đoạn đường dài, ông đang thiu thiu ngủ thì Soạn đến báo có một người ăn mặc chỉnh tề mang đến một mâm hải sản và khăn khăn xin được gặp cụ. Ông nhồm dậy và thờ dài. Ông thường nói với các học trò rằng nghề y là nghề cứu nhân độ thế, sự nhọc mệt nằm trong nghĩa vụ của mình và người thầy thuốc không được phép từ chối đến thăm hỏi người bệnh hoặc chậm trễ trong việc chăm sóc họ.

Vừa thấy cụ, người khách cúi rạp mình vái rất lâu trước khi chào hỏi như thường lệ. Anh ta là lính phục vụ quan Thự trấn tỉnh này và làng Đồng Diệp đây là quê hương của người vợ. Có người báo cho biết vị danh y đang ở đây, anh mạo muội đến tìm và mời cụ đến khám bệnh cho cậu con trai sáu tuổi bị sốt rét nhiều tháng qua và nay đang bị hôn mê.

- Cháu bị nhiễm trùng khá nặng, mặc dù đã uống nhiều thuốc nhưng cơn sốt vẫn còn rất cao và cháu không còn nhận ra ai cả. Người ta nói cụ là một vị thầy thuốc rất nổi tiếng và rất tiếng người, con kính cần mong cụ ra ơn đến khám cho cháu.

Ông nói:

- Đi, tôi đi theo anh – trong khi người đến mời đang từng bước thụt lùi, cúi rạp mình với lòng biết ơn và càng lùi nữa rồi đi ra rất vội dẫn đường về nhà mình.

Soạn đã sẵn sàng đợi cụ, mang theo hộp đựng thuốc và cả chiếc ấm sắc thuốc nữa. Bỗng nhiên chú tự hỏi, nếu đây là một cái bẫy thì sao? Rồi cậu cảm thấy hối tiếc về sự quá nhiệt tình của mình. Trễ lắm rồi! theo gót chân rón rén của người rọi đường cho mỗi bước đi, vị lương y lên đường tin chắc có Soạn theo sau "Này ngốc ơi! Cháu là thằng dốt đặc cán mai, không có tí đầu óc phán đoán nào cả. À mà nếu có tai họa gì xảy ra, cháu là người chịu trách nhiệm đấy nhé!" Vào lúc này, giọng nói giận dữ của bà Tuyết thoảng bên tai không cho cậu tập trung suy nghĩ tìm ra những câu trả lời làm bà yên

tâm trước những câu hỏi đã quá muộn. Tại sao người lính trực đêm lại không dẫn đường cho người khách như mọi lần? Người lính gác chuyên lo việc an toàn chạy đi đâu rồi? chuyện ấy tạm như tin được, ngoại trừ...Ngoại trừ có một cái bẫy ở phía dưới mà cụ đang bước qua lúc này với sự cả tin ngây thơ của một cậu bé con. Chẳng thấy người bệnh trẻ con nào cả...nhưng bọn sai nha mai phục trên các đường mòn luôn sẵn sàng đâm thủng ông chủ từ bên này sang bên kia. Cứ mỗi bước, Soạn chờ đợi để thấy chúng nhảy vọt ra từ những bụi xương rồng rồi trôi lên, lổn nhồn từ dưới đáy sâu hồ ao với những cặp mắt dò: cắt, cắt và những tiếng reo to lên: chặt, chặt. Quá khiếp, ba mươi sáu chiếc răng của chú chạm vào nhau lục cục.

Soạn vẫn còn run lúc mọi người đã đi vào ngôi nhà người lính trong con mắt lo lắng của gia đình đang có mặt, họ tản lui khỏi những tấm phản. Cậu bé ôm mà người mẹ đang nhẹ nhàng quạt cho nó hiện ra dưới ánh sáng cây đèn gầy nhom như que củi. Em thở rất mệt nhọc, cặp mắt vô hồn giãn to. "Thế là đúng thật rồi!" Soạn, đưa đây tớ chuyên lo thuốc men nghĩ vậy, nhẹ người đi và hơi thất vọng. Trong màn đêm căng thẳng tối nay, tiếng trống cầm canh đã điểm canh hai. Ngoài gia đình này, cả làng đang ngủ say, tất cả đều yên tĩnh. Song có lẽ đó chỉ là vẻ ngoài, tốt nhất là phải luôn đề phòng.

Ngồi xuống cạnh em bé, trước khi bắt mạch, ông đợi một lúc để trong nó ndc hoàn toàn tĩnh lặng. Sau cùng, ông nghiêng xuống quan sát cậu bé.

Cơn sốt này rõ ràng rất nặng. Ông thấy nhiệt độ trong người em bé tăng cao qua khuôn mặt đỏ rần và vã mồ hôi. Ông hít một hơi dài, nắm một ngón tay[2] em bé giữa ngón tay cái và ngón trỏ của mình rồi vuốt thật mạnh để đưa máu trở lại gốc ngón. Một tia máu đỏ li ti hiện ra nơi khuỷu ngón tay, qua đốt thứ nhất rồi đốt thứ hai đến đốt cuối từ màu đỏ chuyên qua màu vàng, từ tím bầm đến xanh đen với hình một góc nhọn. Không còn nghi ngờ gì nữa, các nguyên lý hàn và nhiệt, âm và dương trong người em đã bị tổn hại. Trong trường hợp rõ ràng bị nhiễm bệnh nặng như thế này – ông tỏ vẻ bức mình – người ta đã cho dùng những vị thuốc với mục đích là dập tắt ngay cơn sốt nhưng họ không biết là cần phải bồi dưỡng cho thể trạng chung của cơ thể hiện đã vô cùng suy yếu. Chân hoá tỏ ra mạnh bao nhiêu thì chân thủy đã bị tổn hại bấy nhiêu. Kết quả trước mặt là chứng khó thở và bắp thịt bị teo tóp, điều đó giải thích vì sao đồng tử em bé bị giãn to như vậy. Lúc này việc tiên lượng phải hết sức thận trọng. Vì trước đây đã dùng các vị

thuốc công phá quá mạnh, bây giờ tốt nhất cho em và phải dùng phương thuốc phù hợp làm tăng sức như trong những trường hợp chưa quá trầm trọng.

Đó là điều ông giải thích cho cha mẹ em trước khi bốc thang lục vị nhưng đề trợ giúp cho sức người đang suy yếu thì cần thay bông mã đề bằng nhung hươu có nhiều chất bổ dưỡng và mạch môn động thể tằm cho nhân sâm, tất cả phải nấu lên để sắc thuốc cho thật kỹ.

Từ trong chiếc túi, cùng một lúc, Soạn lấy ra chiếc ấm siêu và chiếc hộp nhiều ô đựng các vị thuốc đưa lên cho ông chủ.

Với những ngón tay dài thành thạo có khả năng ước được cả những lượng thuốc rất nhỏ mà không bị sai sót qua cách bốc tay đơn giản, ông lấy ra các vị thuốc khác nhau, bắt đầu từ những vị quan trọng nhất trong đơn rồi cho vào ấm siêu. Chẳng mấy chốc, mùi hương mật ong địa hoàng toả thơm khắp nhà rồi mạch môn đông nồng lên át đi. Vị y sư cầm bát nước Soạn vừa đưa tới thận trọng rót vào ấm siêu cứ hai lượng nước cho mỗi lượng thuốc. Ở đây là cả một công việc đầy khéo léo, nếu quá nhiều nước các vị thuốc sẽ biến chất nhưng nếu lại quá ít nước thì thuốc chưa được ngấm đầy đủ. Những người trong gia đình này chưa bao giờ được chứng kiến một cuộc pha chế thuốc như vậy. Mỗi thầy thuốc đều có truyền thống pha chế các vị thuốc do họ kê đơn trước với những công thức bí mật được bảo quản rất kỹ lưỡng trong các gia đình làm nghề y và được lưu truyền cất giữ. Cả nhà người lính chăm chú theo dõi rất kỹ đến nỗi họ giật nảy mình khi ông yêu cầu cho ngọn lửa dưới siêu thuốc cháy mạnh hơn.

Soạn được giao theo dõi việc đun thuốc, khi chú báo là nước đã cạn xuống một phần năm, vị y sư sai chú nấu thêm một lần nữa trước khi lọc trong một cái chén qua màn lọc mỏng. Rồi ông nói với cha mẹ cậu bé:

- Chú thím cho cháu uống nguyên như thế này, nếu cần thì chia làm nhiều lần nhưng phải uống hết.

Ông vội vã trở về và bằng cử chỉ thoái thác, ông từ chối số tiền thuốc người nhà đưa.

Trên đường về, Soạn bực mình quên cả những nỗi khiếp sợ lúc đi. Theo tục lệ, các thầy thuốc chỉ được trả thù lao khi người nhà đã lành bệnh, nhưng Soạn nghĩ: "Quái, ai lại đi biểu không chừng ấy thuốc cho những người không phải là nghèo túng như vậy. Một chút đặc sản biển thì có thấm gì so với cuộc đi khám bệnh trong đêm hôm khuya khoắt này!" Trống đã điểm canh ba khi thầy và trò mệt lử trở về, cả hai nằm vật ra trên những tấm phản trong gian nhà.

Rạng sáng hôm sau, Lê Hữu Trác vừa ăn cơm xong thì người lính sung sướng đến báo với cụ về tình trạng đứa con trai, sau khi uống hết chén thuốc, cơn sốt đã hạ xuống một nửa, thằng bé đã tỉnh lại và đòi ăn. Anh còn nói thêm, biết tin cụ ở đây, nhiều bà con trong làng rất mong được gặp và yêu cầu được vị danh y cho thuốc.

Trong nỗi lo lắng nếu có nhiều người bệnh đến nữa thì ra đi sẽ chậm trễ, ông liền kê gấp những đơn thuốc cho em bé về bệnh tiêu hoá, bồi dưỡng cho dạ dày rồi nói Soạn báo cho viên quan hộ tổng là ông đã sẵn sàng đi ngay và cùng đoàn người lên đường.

Đã sang ngày thứ hai mươi ba của tháng này và còn ba trăm bốn mươi lý nữa mới đến kinh đô.

Vừa ra khỏi làng, Soạn khùng lên đuổi theo cáng của cụ:

- Ông chủ! Ông chủ! Ông quan hộ tổng báo cụ biết ông sẽ gặp cụ tối nay ở làng Hoàng Mai vì phải ở lại đây lo nhiều công chuyện.
- Được, chẳng sao. cần quái gì mà cháu phải la to như vậy? chẳng phải là việc quan trọng lắm đâu! – ông vừa nói vừa lườm chú đang như một chú chó ngó ngán trong nhà có tang.

Mồm Soạn há hốc. A, chả việc gì quan trọng sao khi một quan hộ tổng lại không đi hộ tổng? Ông ta nói phải ở lại đây để lo liệu những công vụ mật quốc gia trong cái xó nhà quê tối om này à! Và cụ cũng không thấy có gì

khác thường trong việc này cả sao? Trong đời, bất kỳ một người nào biết suy nghĩ lẽ ra đều ngạc nhiên và lo lắng cho việc trên, thế mà thay cho điều đó cụ lại hình như thích thú thưởng ngoạn phong cảnh một cách nhàn nhã như thế này? Chú đưa mắt lơ đãng nhìn về rặng núi phía tây có nhiều đỉnh nhọn lởm chởm đan xen những chòm mây bạc và lúc này chú hoàn toàn bị nỗi lo âu xâm chiếm. Nếu ông chủ không quan tâm lắm đến số phận của chính mình thì chắc là do cụ đã luống tuổi và cho rằng mình đã sống quá nhiều rồi, còn với nó, thằng Soạn này, phải chăng cụ chẳng quan tâm đến sau khi thu nhận nó về nhà nuôi nấng và dạy dỗ nên người? Với ý nghĩ đó, trên chiều dài con đường xinh đẹp này lẽ ra chú phải thích thú đi qua với bàn tay triu mến của người cha trên vai mình nhưng sao chú lại cảm thấy lòng mình nặng trĩu như đeo đá vậy. Cho đến lúc này chỉ có ông chủ là người duy nhất thương hại và triu mến chú. Ngoài ông chủ ra, chú không còn một ai khác nữa trên cõi đời này. Dứt khoát ông chủ phải sống, phải ra đến kinh đô bình yên vô sự, sau đó chắc chắn cụ sẽ được bảo vệ kỹ lưỡng bởi ai đã vờn cụ. Trong lúc này, hãy chăm lo cho ông chủ, luôn luôn sẵn sàng hầu hạ siêng năng thức khuya dậy sớm, bảo vệ ông chủ những khi cần thiết, đó là phận sự của chú mà bà Tuyết đã giao phó. Ý nghĩ đó làm vững lòng chú. Thế mà đôi khi chú đã suýt thút thít khóc giống như một bé gái, lẽ ra chú phải vững vàng hơn mới phải!

Chiều tới muộn khi đoàn người đến núi Long Sơn. Họ đi một lúc dưới ánh chiều tà đến chỗ rẽ của con đường làng thì hiện ra một nơi mà người ta bày sẵn để nhắc nhở mọi người dừng lại và nghỉ ngơi. Đây không phải là việc của Soạn, chú luôn dò la nghe ngóng, nếu có một cuộc tấn công được bố trí sẵn thì khoảng trống đó với nhiều cây cối bao quanh và nhiều tảng đá lớn giống như những chiếc thớt to sẽ vô cùng thuận lợi cho các cuộc phục kích. Chú tin như vậy đến mức tưởng tượng ra tấn trò xảy tới: ông chủ đang bị cuốn hút bởi phong cảnh tĩnh lặng và tuyệt vời nơi đây, khi cụ với mới bước xuống cang thì mới kịp hiểu những gì đang xảy đến nhưng than ôi, đã chậm rồi! Ôi, đôi mắt hoảng loạn và bất ngờ của ông chủ đối mặt với bọn giết người và một tiếng kêu thất thanh, một tiếng kêu không nhận ra nổi "Soạn, Soạn ơi! Chạy đi!" Không, chú ta không đón hèn vấp chân lên cỏ chạy trốn đâu, chú đứng ở giữa chặn người cụ với chiếc dao găm, bà Tuyết biết chắc là nó chẳng sợ gì. Hoặc cả hai thầy trò cùng nhau thoát hiểm hoặc cùng chết với nhau, nếu không vậy, chú làm sao dám vác mặt trở về ngôi nhà ẩn cư vùng Hương Sơn nữa?

Soạn không nhìn thấy tay ông chủ đưa lên ra lệnh cho đoàn người dừng lại mà chỉ thấy cụ bỗng nhiên bất động rồi rã, đấy, đấy, bọn người rình rập đang tấn công! Nhanh như chớp, chú giương cung rồi băng tới chiếc cáng ngay khi cụ vừa bước ra. Toàn thân chú rung lên cùng nhịp đập dữ dội của trái tim. Thôi, chắc chắn chú không thể cứu được ông chủ nữa rồi.

Vị lương y cắt ngang đà suy nghĩ của chú:

- Cháu ơi! Thay vì nghĩ đến chuyện đi săn, cháu ngủ sớm đi, khi nào cần ta sẽ gọi.

Chú vâng lời cụ, cố tạo ra vẻ thoải mái giữa đám lính đang tản mát đây đó. Chú suy nghĩ lần sau mình phải thận trọng hơn. Chú quá sung sướng vì không thấy ai nghi ngờ gì. Chú nằm dài ra bên chiếc cáng, một mắt hướng về phía cụ đang ngồi – chắc cụ đang làm thơ – mắt khác hướng về những chú lính đang ngáy pho pho dưới những chiếc nón tre. Chú ta có quá ít thời gian rảnh rỗi để nói nhiều về việc này. Bài thơ đã làm xong, cụ nhanh chóng trở lại bên chiếc cang, đó là tín hiệu cho đoàn hộ tống lại lên đường.

Họ đến làng Hoàng Mai thuộc huyện Quỳnh Lưu, lúc này mặt trời đã khuất sau rặng núi. Một làn sương mù lạnh lạnh tiết xuân bàng bạc trên mặt sông.

Sau bữa cơm tối tại nhà viên lý trưởng, vị danh y và chú hầu Soạn được mời ngủ qua đêm tại nhà một vị thân hào trong làng, cạnh bờ sông, còn các lều vải của đám lính được bố trí bên cạnh. Viên quan hộ tống vẫn chưa đến.

Mãi miết rình nghe từ xa tiếng vó ngựa của ông ta, cuối cùng Soạn ngủ ngay không kịp hỏi ông chủ mình suy nghĩ gì về sự vắng mặt kéo dài của lão này.

Chú sẽ vô cùng thích thú khi biết lão quan hộ tống này được chú ấp ủ trong nhiều giấc mơ từ ngày khởi hành ở Vinh nay đã nằm trong trung tâm suy nghĩ của cụ. Những câu hỏi đặt ra thì không thiếu! Điều gì đã làm cho lão ta đến chậm trễ như thế này? Đây là những nguyên nhân cấp thiết để lão chênh mảng sứ mạng như thế? Phải chăng lão ta biểu thị sự sao nhãng của mình

trong đêm hầu đồng và mất toi cả một ngày ở làng Kim Khê? Và phải làm gì đây khi sự vắng mặt của lão kéo dài? Chờ đợi ư? Biết đến bao giờ? Cứ tiếp tục lên đường ă? Theo đường nào? Với phương nào nữa khi mà chi phí vận chuyển và lưu trú trên đường cấp cho quá ít? Mục kích quá nhiều hành động tự do quá trớn của lão, ai còn dám ủng hộ ý kiến cho rằng cuộc hành trình này của cụ ra kinh đô là một nhiệm vụ quốc gia cực kỳ nghiêm trọng và vô cùng cấp bách? Vị lương y tự hỏi trong niềm bối rối và nỗi nhục nhã. Từ nay bị phò mặc cho bản thân mình, vậy làm sao ông dám cho rằng mình chỉ là một kiện hàng mà người ta chuyển từ tay này sang tay khác cho đến điểm nhận? Ngay cả trong những dự cảm đen tối nhất, có khi nào ông lại tưởng tượng được rằng ông sẽ bị kiệt sức trong các cuộc lên đường để phụng mạng nhà Chúa? Rõ đúng là điều mà chiều nay ông đã ngồi khắc vào phiến đá bên đường "Biết bao đau đớn cho ta, hỡi Lăn Ông khôn khổ!"

Song le, với địa vị là người chữa bệnh cho Thế tử được vời về kinh đô bằng mệnh lệnh của chúa Trịnh, tình huống vừa rồi không thể nào giải thích được nếu không có sự can thiệp của một thế lực đen tối"i nào đó đã chủ trương là hoặc làm cho ông phải bị chậm trễ hoặc xúi giục ông quay về để cuối cùng ông đến kinh đô để muộn và tốt hơn không bao giờ đến đó nữa. Như vậy, trái với điều ông suy nghĩ rằng cạm bẫy thực sự không phải là việc đi đến kinh đô mà là từ chối việc này. Như vậy trái với điều ông suy nghĩ rằng cạm bẫy thực sự không phải là việc đi đến kinh đô mà là từ chối việc này. Tìm đâu ra mưu đồ toa rập nếu không phải là ở Thăng Long, trong tập đoàn các thầy lang cung đình mà số này cho là có sự xúc phạm nghiêm trọng vì người ta đã coi trọng một gã nông dân khôn cùng có khả năng chữa bệnh thành công khi mà họ đã thất bại? Ấu đó cũng là một cách giải thích có thể chấp nhận được, ông đã biết nhiều người trong số họ và họ cũng biết ông.

Trừ phi trong giai đoạn rồi ren này, mưu đồ hiện nay có được đẩy lên hay không do phe cánh đối lập với quan Cháng đường là phe của Trịnh Khải, con trai trưởng của Chúa bị tước quyền sẽ thu được tất cả lợi lộc nhờ sự biến mất của cậu bé ốm đau Trịnh Cán là đương kim Thế Tử?

Những dự đoán như vậy đủ làm ông choáng váng nhưng mong rằng việc ấy sẽ không xảy ra. Nay đã được vời ra kinh đô, ông sẽ đi đến đó bằng khả năng của chính mình – lạy Trời phù hộ cho ông đạt được! – và ông đến đó càng nhanh bao nhiêu thì ông càng có cơ may được sớm trở về quê hương bấy nhiêu. Bất chấp nhiều câu hỏi còn treo lại, sự vững tin này trong chốc lát giúp tâm hồn đang bối rối của ông chút lắng đọng của cảnh an bình, nhờ đó

ông đã có thể chuyển dần sang giấc ngủ.

Sáng hôm sau trước tiếng gà gáy, những người trong đoàn bộ hành bị đánh thức dậy bởi sự náo động âm ỉ của những tiếng la hét, tiếng cười reo và mọi âm thanh khác khi những chiếc thuyền buồm chất đầy rau rắng gà vịt bắt đầu cặp bến dọc theo chiều dài bờ sông. Hôm nay là ngày chợ phiên ở Hoàng Mai. Soạn chạy nhanh đến chiếc quán lộng gió, mua hai báo cháo thịt bò còn bốc hơi. Ăn uống xong, đồng hành lý được thu xếp gọn gàng, tất cả đã sẵn sàng lên đường trở lại. Phía sân ngoài, quây quần quanh chiếc cáng, đám lính ngòi xôm đang kháo chuyện với nhau.

Viên quan hộ tổng vẫn chưa tới.

Soạn đang đợi ông chủ viết xong. Từ ngày lên đường, cụ chưa lúc nào ngừng viết – chỉ có Trời mới biết cụ viết gì – chắc không phải chỉ những bài thơ và các lá thư. Đợi lâu như vậy quá sốt ruột, chú luôn ra vào nhòm ngó và nghe ngóng xung quanh. Lão quan hộ tổng này có thể biến thành cái thứ gì đây? Phải chăng lão quan bất thành linh bị tân công và bị đánh bại? Khi xét lại toàn bộ câu chuyện chú dựng nên thì rất khó gán cho lão ta là nạn nhân. Lúc này, chú nhớ lại giọng cười nham hiểm và bộ tịch ló lửng của hắn.

Vị lương y gọi:

- Cháu ơi, cháu đưa ngay lá thư này cho thầy lý tới và trở về nó gay để chúng ta lên đường.
- Còn ông quan hộ tổng? Chúng ta sẽ gặp ông ấy ở đâu?
- Tất cả đã nằm trong lá thư mà ta vừa đưa cho cháu. Chuyển nhanh lên đi.

Nhanh như chớp, trong nháy mắt chú đã làm xong công việc và quay về rồi cũng như mọi ngày chạy theo sau chiếc cáng của ông chủ. Vắng đi sự có mặt khiêu khích và nguy hiểm của lão quan hộ tổng, chặng đường tiếp tục này mất đi vẻ hấp dẫn.

Đến giờ Ngọ, vị lương y ra lệnh cho đoàn tạm dừng lại chốc lát để ăn trưa ngay bên cầu Kim Lan Man cạnh ngôi đền vị thần linh ứng nhất của toàn

trấn Nghệ An, nơi luôn có nhiều người đến viếng. Soạn mong sao sau khi ăn uống no nê, chắc ông chủ sẽ muốn thăm đền, cũng là lúc kéo dài thêm thời gian để viên quan hộ tống có thể theo kịp đoàn. Nhưng ông chủ muốn nhanh chóng đi ngay để tối nay đến pháo đài Thổ Sơn, một trạm mới của đoạn đường ngày mai. Những người khiêng cáng được thay đổi, đoàn người lại tiếp tục đi trên con đường ngoằn ngoèo xuyên qua rừng núi làm ông nhớ lại những cuộc ngao du làm nghề thuốc trước đây.

Biết bao nhiêu lần cùng với cái hộp thuốc nhiều ô ông đã đi trên những con đường mòn như thế này thi gan với mưa gió, bùn lầy bão táp và sương mù đến cứu chữa cho những bệnh nhân trong cảnh nguy khốn. Ông nhớ lại những ngày đó, gần thế mà xa thế, cố quên đi điều bức bối hiện tại nhường chỗ cho thói quen lâu nay làm một người say mê ngắm trăng và hát ru cùng với gió. Trong nhiều chuyến đi, thú nhàn rỗi của một thầy thuốc đã có lúc cho phép ông vừa say sưa thưởng ngoạn danh thắng vừa nhẹ nhàng ngâm thơ, có khi leo núi cao hái lá thuốc, thăm cảnh ngôi chùa cổ lung chừng vách núi hoặc vào thăm nếp nhà ẩn cư trong rừng của người đồng nghiệp với nhiều cuộc thù tạc trào thi hứng giữa những bạn ngâm thơ với nhau... Thời gian đó, ban ngày đi chữa bệnh cho bà con, đêm đến dạo lên mấy khúc đàn nguyệt, ông tự nhủ thú thanh nhàn là niềm say mê duy nhất. Vì vậy, ông mong sao mọi người dồi dào sức khỏe để ông càng có nhiều thì giờ say mê bầu rượu túi thơ! Nhưng đã bao nhiêu lần ông lo sợ trước một ý nghĩ duy nhất là trên đời này, niềm hạnh phúc và nỗi đau khổ của mỗi con người ở đây luôn tùy thuộc vào ông. Ông cũng hối tiếc là mình còn bất tài và không dám rời các bộ sách của mình.

Ý nghĩ đó đến từ đáy sâu thâm kín của lương tri dưới vẻ tàn nhẫn của một cành cây sạm đen trụi trần chọc lên giữa trời xanh, hiện tại ghê tởm và hiểm nghèo đang bắt giữ ông lại. Một nỗi sợ bồng bềnh thấm sâu vào toàn bộ nghị lực với tấm thân bất động trên chiếc cang len lõi vào tâm hồn thanh khiết của ông và vì thế nó càng trở nên khó nguôi. Ông có ý định cho đoàn dừng lại không tiến lên nữa nhưng lại thôi, tập trung vào hơi thở của mình rồi bằng một vài phương pháp hô hấp để cân bằng hai khí âm dương đối nghịch luôn rung lên cho đến khi sự bất ổn này nhường chỗ cho một uất hận nặng nề mà ông đang cảm nhận. Bằng bất cứ giá nào ông cũng phải đeo đuổi con đường đã vạch ra. Sao mà ông cảm thấy sự thiếu vắng của viên quan hộ tống đến thế! Ông bỗng nhiên rùng mình.

Sóng bắn lên nhiều bọt làm mặt ông mát dịu và phía trước đoàn người bị mờ đi sau những luồng hơi nước. Trên đường, đó đây từ những hang động, nước, nước mát lạnh bắn ra với bóng hình những con rồng mờ sương.

Đoàn người đã đến Lãnh Thủy, nơi có con suối mát phân chia hai trấn Nghệ An và Thanh Hoá. Họ đi qua vùng ranh giới ẩm ướt này và ngày mai ở một nơi xa hơn, họ sẽ bắt gặp mùa xuân ẩm dịu.

4.

Họ đến pháo đài Thổ Sơn vào tối ngày thứ hai mươi ba.

Khi thấy có đoàn người trang bị khí giới và được những người lính gác đến báo, một phân đội lính hầu trấn Thanh Hoá phi nước đại, đến gặp và hộ tống đoàn về trại đóng quân.

Sung sướng vì cuối cùng đã có cơ hội, Soạn hỏi:

- Thưa ông chủ, sao lại có sự phô trương lực lượng như vậy?

Chú đã buồn nhiều trong cả ngày hôm nay, cổ bị sái vì đã nhiều lần ngoảnh qua ngoảnh lại. Chú nói tiếp:

- Khi thấy đoàn ta mang khí giới, cháu cho rằng họ muốn kiểm tra nhưng chắc họ không biết chúng ta đã có lệnh trên về chuyển công cán này. Đã biết rõ căn kẽ, viên chỉ huy quân đồn trú đến vái chào vị lương y khi ông xuống cang trên một khoảng sân vuông vắn.

- Thưa y sư tôn kính, chúng tôi đã đợi cụ từ lâu, xin mời cụ quá bộ vào trong.

Ông ta bước lên phía trước dẫn cụ vào gian nhà chính khá mát mẻ và giản dị. Trước khi mời vị khách quý an tọa, liếc thấy trên phản gỗ không có chiếu và chẳng có gối, ông ra lệnh mang tới ngay. Sau những lời thăm hỏi xã giao và dùng trà, ông ta nói:

- Kính thưa cụ, y lời dặn cuối cùng của quan Thự trấn tỉnh nhà, theo mệnh lệnh triều đình sẽ có một quan hộ tống mới tháp tùng cụ đến kinh đô với thời hạn nhanh nhất. Trong công việc quốc gia này, tuy có sự chậm trễ từ trước nhưng mong cụ tin tưởng vào nhiệt tình của viên quan mới này – bằng nụ cười qua hàm răng, ông ta nói thêm – rất mong cụ chóng quên việc rắc rối xảy ra và nghĩ tới nỗi lo âu của chúng tôi là đưa cụ ra kinh đô được thông suốt và nhanh chóng nhất.

Trước nỗi khó chịu nặng nề khi thấy mình bị trù lên trước mặt một viên cai ngục mới rất năng nổ, ý nghĩ đó đã thắng nỗi lo sợ. Nhờ Trời mà ông thoát

khỏi chiếc bẫy hay là đang hoàn toàn rơi thỏm vào đấy. Tuy nhiên, sự cẩn thận luôn nhắc nhở ông tự tạo một khuôn mặt tỉnh táo và không nên liêu lĩnh đưa ra một bình luận nhỏ nào. Ông gật đầu đồng ý và nhìn trước đoạn đường dài đang chờ đợi ngày mai, sau đó ông xin rút lui về nơi ở mà Soạn đã chuẩn bị tươm tất.

Khi nhìn thấy ông, Soạn nói về phần khích:

- Thưa ông chủ, viên quan hộ tống bảo chúng ta phải sẵn sàng khi mặt trời mọc. Kết cục ông ta đã đến! Cháu rất hài lòng về việc đó. Với thời gian bị chậm này, người ta có thể suy đoán nhiều thứ, nhưng lão ta không phải thực như lão đã khoe khoang đâu.

Ông kêu to lên:

- Soạn ơi, nghe đây, cháu là một thằng ba hoa thiên địa!
- Thưa cụ, những điều con nói về...
- Nè, phải cẩn thận giữ mồm giữ miệng nếu còn muốn sống! Thôi, gáy của ta bị cứng rồi, xương sườn đang đau nhức đây, mau đến xoa bóp cho ta đi!

Chú bắt đầu nắn bóp hai vai ông, đập đập vào lưng với nhiều cú gõ liên tục và lặng thinh không nói một lời. Ngày mai chú sẽ quan sát kỹ viên quan hộ tống mà số phận may mắn đã đem lại cho họ và hồi quý thần Thập điện Diêm vương, chú đủ sức làm sáng tỏ vụ này.

Từ khi đi khỏi đồn Thổ Sơn, đã nhiều lần Lê Hữu Trác có ý nghĩ rằng với vai trò của một quan hộ tống thì viên chỉ huy đội lính này còn vượt hơn cả sự đặc lực cần thiết.

Khi con người khô khan với đôi mắt tuổi hí bắt đầu nắm quyền chỉ huy vào rạng sáng ngày thứ hai mươi bốn – ông ta luôn cẩn thận bố trí hai lính trinh sát cưỡi ngựa đi trước, điều này không khỏi làm vị lương y tò mò – thì ông không còn lo lắng nào khác là cứ mỗi ngày lại cộng thêm những chặng đường đã vượt qua.

Với ông quan hộ tống này thì thây kệ bầu trời và mặt đất có mịt mù sương khói, có mưa to gió lớn, người và ngựa có bị mệt nhoài, đêm đen tới và chúa sơn lâm lảng vảng. Sức chịu đựng ngoan cường của viên quan này làm Lê Hữu Trác liên tưởng đến cảnh của đàn kiến trên núi. Ông ta đang cầm đầu

toán lính ba mươi nhân mạng bám theo sau như con rồng dài trong dịp Tết. Không có việc gì có thể làm ông lãng quên nỗi ám ảnh – tiến lên – và mục tiêu đi đến kinh thành.

Chưa bao giờ thấy ông ta hài lòng, chỉ thấy ông ta luôn ca thán về những ngày qua đi quá ngắn và những đêm đen lại quá dài. Ông ta không nói gì ngoài việc ra lệnh hoặc trừng phạt, không tỏ ra mệt mỏi, cũng không kêu ca rét lạnh nóng bức gì. Ông ta chỉ ngủ chập chờn, ăn uống qua quýt. Hình như ông ta tìm sức mạnh của mình từ một luồng nghị lực lớn lao đang hướng về phía họ.

Đối với Lê Hữu Trác, không có vấn đề về trạng thái tâm hồn và nguồn cảm hứng khi đi qua vùng bờ biển duyên hải này. Từ biển cả vừa thoáng thấy ở cảng Hào Môn, những tay chèo đã giọng buồm đến cảng Cù Nham bằng ba chiếc thuyền mảnh. Sau khi cho đoàn lên bộ, ngày thứ hai mươi lăm họ lại tiếp tục đi trên con đường đất. Lúc này tuy lầy lội nhưng quan hộ tổng phải để vị lương y xuống cáng đi bộ dọc theo lăng mộ các vị hoàng đế để tỏ lòng tôn kính. Đó là điều bắt buộc để khỏi bị tội khi quân. Đến ngày thứ hai mươi sáu, họ đến bến đò Đại Xước. Họ dừng lại ăn trưa ở chợ huyện này và tiếp tục đi hết chặng đường buổi chiều, rồi lại lên đường trong tiếng gà gáy sớm hôm sau qua những rừng núi phủ đầy mây của dãy Tam Điệp chia cắt với đàng Ngoài của nước Đại Việt.

Dưới ánh mặt trời sớm mai, sương mù đọng lại thành những giọt sương lạnh. Bị ướt đầm và run cầm cập, Lê Hữu Trác muốn quan hộ tổng dừng lại để mọi người được sưởi ấm bên đống lửa lớn, để Soạn chuẩn bị ấm trà và bữa ăn nhẹ mà ông sẽ mời viên quan này cùng dự. Nhưng liệu ý tưởng tốt đẹp như vậy có được ông ta chấp thuận không? Ông ta có thấy sự ẩm ướt đang thấm vào bộ xương già của mình không? Ông ta đi, vô cảm trước xao xác của rừng già, đôi mắt luôn nhìn tốp lính được phái đi trước để dò la và chốc chốc lại thúc giục đoàn người đi nhanh lên bằng một động tác dứt khoát. Họ đến chân núi vào lúc hai chú trinh sát cúi rạp mình phóng ngựa rất nhanh tới báo cáo tình hình.

- Dừng lại!

Vừa nhận được lệnh, cả đoàn người ngã vật xuống thành một đống.

Ngồi cạnh chiếc cang của ông chủ vừa bước xuống để đôi chân đỡ lạnh cóng, Soạn im lặng không nói một lời. Những ngày qua, chú phải cuộc bộ quá sức, đôi mắt trũng xuống, chân bê bết bùn, đầu gối dơ bẩn, tóc tai bù xù. Dưới chiếc khăn bao quanh trán nổi lên khuôn mặt đang cau có của chú. Có phải đây là cậu đầy tớ nhỏ được giao nhiệm vụ chăm lo việc thuốc men cho vị lương y danh tiếng được vùi về kinh đô do một mệnh lệnh đặc biệt của triều đình không? Soạn chẳng mấy quan tâm đến việc ấy. Từ khi lão quan hộ tống hiếu động – theo cách nghĩ của chú – bị thay thế bởi ông này, chú chưa bao giờ hết thất vọng. Cái gì cũng đều là lý do làm tâm trạng chú khó chịu và đây là lần đầu tiên trong đời, chú thấy bức bối với chính ông chủ vì đã tỏ vẻ thích hợp với những thay đổi đó mà không đòi hỏi hoặc đón nhận một lời giải thích nhỏ nào. Viên quan hộ tống và chú chưa trao đổi với nhau nửa lời.

"Lần này là ngoại lệ chăng?" cậu bé tự nói với mình và nhìn viên quan tiến đến gần ông chủ của chú và cúi chào lễ phép. Ôi, đôi mắt lươn, dấu hiệu của thói thâm hiểm ngay cả trong những chuyện nhỏ nhất, cách nói của ông ta với đôi hàm nghiền chặt, biểu tượng của sự ác độc, đôi vai thì bó hẹp lại, còn chiếc mũ thì teo tóp như của phường cạo giấy. Sao ông ta dị hợm so với người tiền nhiệm đến vậy!

Lúc này viên quan hộ tống nói, vẻ quan trọng:

- Cụ là vị y sư tôn kính mà các đại quan đều vinh hạnh được biết. Mới đây có báo cáo của các lính trinh sát khiến hạ quan vốn tính cẩn thận phải đề phòng mà thay đổi kế hoạch đi đường của chúng ta. Chúng ta sẽ tránh không qua Vân Sang, một địa điểm của trạm nghỉ sắp tới mà cố vượt lên để đến Khánh Kiều và như vậy, chúng ta chỉ còn gần một trăm lý nữa thì đến kinh đô.

Vị lương y trả lời, vẻ ngạc nhiên pha chút mỉa mai:

- Thừa ngài quan trấn, tôi xin cảm ơn ngài đã chịu khó báo cho tôi như vậy. Tôi luôn tự đặt mình dưới sự bảo vệ trong mọi lúc mọi nơi của ngài. – và ông mời ông ta dự bữa ăn nhẹ mà chú Soạn đang gấp rút chuẩn bị.

Lời mời đã bị lễ phép khước từ. Viên quan hộ tống viện lý do còn nhiều công việc phải kiểm tra, nhiều mệnh lệnh phải đưa xuống, nhiều sự phòng ngừa phải chuẩn bị, phải nhắc nhở trước khi tiếp tục lên đường.

Vừa nhấp chén trà hơi nhạt, ông nhìn con người đó đi ra mà không để lại chút gì là tình cờ cả. Với những đoạn đường đi bất ngờ của ông ta sẽ tránh được bao nhiêu tai nạn và bớt đi bao nhiêu người ốm đau chầu chực bên đường. Với tốc độ ghê gớm mà viên quan hộ tống "đi hay là chết" này dẫn

đoàn người, chậm nhất là ngày ba mươi mốt tháng giêng tới sẽ đến kinh đô. Nếu không xảy ra điều gì cần phải biện minh thì phải nói đó là một thành tích đáng kể. Rốt cuộc việc gạt bỏ viên quan hộ tống thứ nhất xảy ra trong một nơi hẻo lánh đã được xem như những vụ rắc rối nhỏ mà người ta khuyên ông nên quên đi. Vậy là từ nay về sau, mỗi bận lòng duy nhất của vị lương y sẽ liên quan đến những ngày ông lưu lại ở kinh đô và những phương cách để rút ngắn lại thời hạn đó. Bao lần cầu xin, thánh nhân đã nhiều lần báo trước ông có vì sao Thiên Mã chiếu mệnh có nghĩa là cuộc hành trình, là Rồng mưa tương ngộ, nói cách khác là "Vua sáng gặp Tôi hiền" nhưng cũng luôn báo trước Bạch hổ bị cầm tù. Vậy rõ ràng việc giữ ông ở lại kinh đô với lý do chữa bệnh là điềm báo trước ngày về Hương sơn của ông chưa có gì là chắc chắn. Lê Hữu Trác thở dài, vậy bao giờ mới có cơ hội trở về quê hương để đùa giỡn với bầy hươu con chốn núi non quê nhà và chuyện trò với các bác tiên phu lúc hoàng hôn xuống?

Đối với một tín đồ khôn ngoan theo đạo Khổng không có sự lựa chọn nào ngoài con đường ẩn cư hoặc đi vào cuộc sống thế sự. Sau khi đã đi theo con đường thứ nhất trong niềm vui, nay được Chúa thượng biết đến, vậy phải đưa Đạo vào phục vụ xã hội đương thời. Có phải đó là một cơ hội tuyệt vời ngàn năm có một như có người đã nói với ông? Khi đã hiến dâng cho sự nghiệp chung thì chỉ có những vị tiên hiền là có được những năng khiếu tuyệt vời để quản lý việc quốc gia đại sự. Vậy ông có gì giống các vị? Rõ ràng là dù ông có nhận định bằng cách nào đi nữa thì cuộc triệu hồi ra kinh đô lần này không phải là niềm hạnh phúc cho ông – Ông nghĩ vậy khi trở về chiếc cang lúc chặng dừng chân kết thúc. Ông thậm tiếc là không có một vài bạn nhà nho sành thơ để cùng nhau xướng họa. Nghĩ đến chuyện này ông chợt mỉm cười.

Ngày hai mươi lăm họ lại lên đường.

Và ngày ba mươi, cả đoàn nghỉ lại qua đêm ở làng Thịnh Liệt thuộc phủ Thanh Trì trấn Hà Đông, gần kinh đô Thăng Long.

Buổi tối, để chuẩn bị cho việc sắp vào kinh đô, viên quan hộ tống trình bày với vị danh y mệnh lệnh của Chúa trong đó ghi rõ ngày ông nhận được lệnh triệu hồi, ngày ông rời trấn Nghệ An và ngày ông phải có mặt ở kinh đô cũng như các thủ tục đưa ông vào và cách tiếp đón.

- Hạ quan mong y sư tôn kính nắm đầy đủ và tự mình chuẩn bị tốt cho cuộc

đón tiếp sắp tới.

Đôi mắt, diện mạo, tất cả con người ông gắn bó mật thiết với mệnh lệnh và tôn ti trật tự đã nói nhiều hơn những lời nói của ông ta. Tóm lại, trong lúc này, trái với thói quen phóng túng, vị danh y cần lưu ý thể nào cho y phục xứng kỳ đức. Điều đó không qua khỏi mắt Soạn, chú luôn rình từng sai lầm nhỏ nhất nơi người mà chú tôn thờ. Ông ta cho chúng ta là những kẻ nhà quê vô tài bất tướng, đó cũng là điều dĩ nhiên. Nhưng tại sao tên quý khờ khạo này còn bận tâm đến việc đón tiếp nữa? Mà chúng ta đến nơi rồi, việc của hần thể là xong. Hãy biến đi cho!

Viên quan hộ tống còn nói tiếp:

- Đúng với kế hoạch đã định – vì kẻ hầu hạ này phải đến kinh đô trước cụ, vậy hạ quan xin được để chú Soạn nằm dưới sự bảo trợ của đoàn hộ tống này nhằm tạo thêm vẻ oai nghiêm cho đoàn. Và tối mai hạ quan xin được gặp lại cụ tại dinh quan Chánh đường để nhận lệnh.

Lệnh Chúa nằm trong tay, vị y sư không còn cách nào khác.

Liên đó quan hộ tống viết ngay bản tường trình công việc của mình trước khi đi ngủ để ngày mai còn phóng vội trên đoạn đường dài từ làng Nhân Mục, qua làng Hoàng Mai đến kinh đô.

Gần trưa, trên quãng đường dọc những làng quê nổi tiếng với rượu sen, rượu cúc, đoàn tiến về phía Thăng Long hút theo bao nhiêu kẻ hiếu kỳ.

Tò mò ngắm nhìn mùa xuân vùng châu thổ, Lê Hữu Trác đưa tay vén hờ cánh diềm vào lúc giữa đám người tò mò vô danh xuất hiện khuôn mặt quen thuộc của một học trò cũ. Rõ ràng là Tống Thuần đây rồi, nét mặt phần nào già dặn và béo tốt hơn trước.

Tống Thuần đại diện cho tất cả các bạn đồng môn thưa với Thầy rằng họ không dám đến quá đông để dâng lên thầy những lời chúc tụng nồng nhiệt nhất. Trong số này có Sứ, con trai một Hoa kiều đã lập bàn thờ sống thầy tại nhà và nóng lòng được gặp. Tống Thuần nói:

- Thừa thầy, bạn Sứ ở Phố Hiến hiện nay đang hành nghề y ở làng Khương Đình gần kinh đô, nóng lòng được đón tiếp thầy. Thầy cho phép con chạy đến báo với anh ta chứ?
- Được...

Lê Hữu Trác mỉm cười xúc động trước con người chưa từng quen biết mà do lòng kính trọng sâu xa đã hết sức ngưỡng mộ thầy. Có lệnh truyền xuống cho đoàn người nhằm hướng làng Khương Đình. Cuộc di chuyển rầm rộ đem lại cho Soạn chút tâm trạng thích thú.

Đoàn người vừa đi được vài ba lý thì Tống Thuần và Sứ đã có mặt bên vệ đường. Khuôn mặt béo tròn của Sứ càng tròn thêm với niềm vui và xúc động khi thấy mặt vị y sư. Vừa lúc Sứ sắp bái lạy, bằng một cử chỉ nhỏ cụ khuyên ngừng lại. Và cụ bảo để đoàn hộ tống đứng đó, đưa cụ về nhà anh, có Soạn theo sau.

Trong gian chính của ngôi nhà, trước bàn thờ vị y sư, bên cạnh là một chiếc bàn cao kiểu Vân Nam trên xếp nhiều sách y thuật của thầy, các góc bị sòn đi rất nhiều do phải tra cứu nhiều lần. Thế là Sứ đã được thoả lòng biểu lộ niềm hạnh phúc và biết ơn thầy. Khuôn mặt rạng rỡ với hàng lông mày đen rậm tràn đầy nhân ái, nghị lực và khiêm nhường. Mặc dù gốc gác Trung Hoa, song Sứ được sinh ra và lớn lên ở Phố Hiến, nơi người ta gọi là khu "tô giới ngoại kiều", thương nhân và các nhà hàng hải ngoại quốc được lưu trú theo quy định. Ông thấy ở Sứ hình như không có chút gì là vẻ kiêu căng của những khách trú phương Bắc vốn là ngoại kiều đông nhất trong thành phố lớn thứ hai này của đàng Ngoài.

Với lòng ngưỡng mộ, Sứ mời thầy nhắm rượu và dùng các món thịt đã chuẩn bị và xin thầy hạ cố ngủ lại đêm nay.

- Điều này tiếc thay là không thể được – vị y sư trả lời với lý do là phải có mặt tối nay tại tư dinh quan Chánh đường. Nhưng để vơi bớt nỗi buồn cho Sứ do việc chối từ này, ông tiếp – người miền núi như tôi không biết đường đi lối lại trong kinh đô. Vậy nhờ Tống Thuần và anh làm người dẫn đường cho tôi được không?

Được lời như cởi tấm lòng, việc nêu ra liền được đón nhận với tất cả nhiệt tình. Dùng xong ly trà cuối cùng, Soạn theo chân ông chủ trở lại với đoàn người đang đợi bên vệ đường.

Tổng Thuần đi cạnh thầy, Soạn ở phía sau, còn Sứ dẫn đầu mở đường tiến về cửa Vũ Quân, một trong những cửa phía Nam để vào Thăng Long, kinh đô nước Đại Việt.

Chú thích:

[1] một trò chơi may rủi dựa vào việc đặt cược vào số hạt đậu giấu trong một cái chén

[2] việc bắt mạch cho em bé từ lúc sinh đến 5 tuổi làm ở ngón tay.

Lãn Ông

Dịch giả: Lê Trọng Sâm

Chương 4

Rồng mưa tương ngộ

1.

khi đã vượt qua cửa Vũ Quân, Lê Hữu Trác ngấm nhìn toàn cảnh công trình với tường dày bao quanh, được bảo vệ vững chắc bằng nhiều hào sâu và những tháp canh tua tủa súng. Hình như toàn bộ sức mạnh bao quanh này là sự lao dịch khổ sai của nhân dân trong nhiều thế kỷ mới có, nó gợi lên trong ông tính bướng bỉnh bản năng của mình, như con gấu già trên non cao thù địch với những công trình quân sự của con người. Người ta sẽ thỉnh cầu những lời khuyên bảo của ông, ông sẽ phải đáp lại nhưng cần hết sức tránh việc can thiệp cá nhân mình vào. Cứ mặc cho họ chấp nhận hoặc bác bỏ sự chẩn đoán, đồng ý hay phản bác những đơn thuốc của ông, miễn sao ít phiền phức nhất.

Đó là những suy nghĩ của ông trong khi viên tới đoàn mang theo mệnh lệnh triều đình và giấy thông hành đang thực hiện những cuộc thương lượng

nghiêm túc với lính các trạm gác.

Qua nhiều cuộc kiểm tra bắt tận và những cuộc bàn cãi khá lâu, sau cùng cho rằng không còn gì để tìm hiểu về vị danh y cùng đoàn tùy tùng từ trấn Nghệ An ra, họ đồng ý cho đoàn vào thành nội.

Thấy vậy, Soạn nói với Sứ:

- Anh ơi, những chuyện vô vị đó ít nhất cũng bằng thời gian thổi ba nồi cơm! Đúng không?

Bằng khoé mắt, Sứ ra hiệu cho Soạn im đi.

Một khi họ đã đi ra xa, Tống Thuần thưa với thầy:

- Đó là bọn "kiêu binh", biệt danh của số lính tráng táo tợn ở đây! Người ta ghét chúng tận xương tuỷ.

Lê Hữu Trác chắc còn nhớ mãi chuyện này về sau. Lúc này, ông đang trong niềm xúc động lớn được gặp lại khu học đường thời trai trẻ. Trong cảnh mờ mờ quen thuộc, bao nhiêu cung điện, đền thờ và chùa chiền mới xây dựng minh chứng cho sự nghiêm ngã của thời gian. Ba mươi năm trôi qua, thời gian đã biến ông từ một sinh đồ thuở trước thành một ông già như hiện nay.

Những cửa tiệm, hiệu sách, quán hàng, bày ngựa xe náo nhiệt trên đường. Làn sóng qua lại của khách bộ hành mà phần lớn là những toán sinh đồ. Lác đác một vài bảng hiệu viết nguệch ngoạc dựng ở ven đường. Lê Hữu Trác thấy không khí trên các đường phố không còn hơi hướm như thuở ông còn sống ở đây.

Đoàn người đi qua Văn Miếu nằm khuất sau rặng xoài cổ thụ và men theo bức tường dài bao quanh nhà Thái Học đang bị hư hỏng nặng. ThỜI ông còn trẻ, nhà Thái Học dưới sự cai quản của một vị Đại học giả toả sáng rạng rỡ khắp đất nước. Ông nhớ lại khoá học của Sinh đồ tam trường dưới sự giáo huấn của các bậc thầy tài giỏi nhất, cương trực nhất, thanh liêm nhất nước Đại Việt mà ông đã được thọ giáo. Ông còn nhớ cảnh náo nhiệt trước đây qua các kỳ thi ở kinh đô, nhớ đến từng nhóm nho sĩ chen lấn nhau tham dự các cuộc bình thơ ngồi đầy trên các thuyền giữa hồ Văn vì thiếu chỗ... Ông thốt ra tiếng thở dài: Ôi, đô thành xưa nay còn lại gì?

Tống Thuần thưa:

- Kinh đô chúng ta đã thay đổi khá nhiều.

- Trước sự biến đổi kinh khủng như vậy, kẻ già miền núi như tôi tự thấy rất xấu hổ và thẹn thùng. Các bạn là người ở kinh đô, vậy có sao lại để nhà Thái Học hư hỏng nặng thế? Phải chăng ở đây người ta không dạy học nữa? Tống Thuần đi sát cạnh bên cạnh trả lời để chỉ có thầy nghe được rõ:
- Chắc thầy đã nghe được tiếng vang đến tận nơi ẩn cư Hương Sơn về những cuộc khởi nghĩa nông dân ở ngoài này. Để trấn áp dân chúng hoặc để đánh thắng chúa Nguyễn ở đàng Trong và đề phòng kẻ thù mới xuất hiện ở vùng giữa là ba anh em nhà Tây Sơn, các chúa ngoài này phải tăng cường những hoạt động quân sự khác thường. Việc giáo dục tỏ ra ngày càng chênh mảng, những gian nhà học không được tu sửa và cuối cùng bị đổ nát hoang tàn. Đã mười lăm năm, từ khi có những cuộc biến động, các bộ vòm lớn che chở các tấm bia ở Văn Miếu cũng bị đập phá bởi những tên phá hoại. Tuy việc học vẫn được tiếp nối nhưng với mục đích hoàn toàn thực dụng, không còn chút nào liên quan với những nguyên lý của Đức Thánh Khổng.

Vị danh y im lặng, sự xúc động nảy sinh từ những gì vừa tìm lại được thời trai trẻ của ông bị chùng xuống và cùng với nó, ông không còn muốn dạo thêm qua các phố phường để mơ về quá khứ. Con người và vạn vật đều như bèo bọt phù vân...

Viên trưởng đoàn hộ tống đến báo với ông để tìm chỗ nghỉ, một cách máy móc ông ra hiệu cho đoàn dừng lại trước quán mà Tống Thuần và Sứ đã chọn. Trên bức tường toà nhà này có một dòng chữ bí ẩn kích thích tính tò mò của ông. Mặc dù đã bị tẩy xóa rất mạnh, người ta vẫn có thể đọc được dòng chữ "Trung dụng cho Đức Đông cung".

Theo thói quen sinh hoạt ở kinh đô, chiếc quán này được xây dựng sâu vào bên trong giống như phần lớn các cửa hiệu và nhà ở nhìn ra đường bằng một mặt tiền nhỏ hẹp. Mỗi quán có một phòng ngoài để tiếp khách, một gian giữa để khách bộ hành ăn uống còn những phòng ngủ của khách lưu trú nằm phía sau.

Ông chủ quán vội vàng chạy đến mời vị danh y có đoàn hộ tống vào gian phòng lịch sự nhất được nối liền với các phòng trước qua dãy hành lang. Sân sau đây cây cảnh trang trí trong chậu sứ, nhiều chùm phong lan trên các cột và cả hòn non bộ trong bể nước.

Khi nhìn thấy những chiếc bình bị đập vỡ quanh chiếc bể cạn trơ trụi, Soạn lẩm nhẩm "Có lẽ đã có những cuộc ẩu đả xảy ra ở đây". Nhưng ông chủ và các thầy thuốc trẻ không ai nói một lời, chú đành gác lại những gì muốn hỏi. Theo chú thì đây là một đô thành rộng lớn, là một nơi kỳ lạ và hấp dẫn. Dân chúng luôn giữ một thái độ bề trên rằng họ là dân kinh kỳ. Mà ở đâu người ta nhốt bầy voi? Người ta nói chúa Trịnh có đến hơn năm trăm con voi trận! Chắc là các anh Sứ và Tổng Thuần biết rõ điều đó.

Chú lục lợi chiếc rương vừa đem tới để tìm bộ trang phục của cụ chuẩn bị cho lễ tiếp kiến. Qua mấy lớp trang phục, chú lấy ra chiếc áo thụng xanh, mấy chiếc quần sa tanh và chiếc mũ rộng bọc kỹ trong một vuông vải rồi rất muốn hỏi chuyện các thầy thuốc trẻ. "Thằng nhỏ, hãy cẩn thận! Mày vầy vò các thứ trong khi tao hết sức chăm chú sắp xếp đó". Lời nói giận dữ của bà Tuyết làm chú ta quay lại: chỉ có chiếc phòng trống không! Trong lúc này, ở gian ngoài ông chủ cùng các học trò đang uống trà Tàu do chủ quán mang tới. Ủ, đã lâu rồi chú không được nghe tiếng nói của bà, thì đây! Đơn giản thôi, lão quan hộ tống giả danh kia đã làm chú quên đi những lời nói này. Chú không thể không nuôi hy vọng một ngày nào đó gặp lại lão ta. Quỳ gối trên tấm phản, chú cố gắng trải dài chiếc áo thụng và quần của cụ rồi không còn việc gì làm nữa, chú nằm dài ra giữa nền nhà thoải mái mơ màng những cuộc tái ngộ sau này.

Đến giờ mao, với lời hứa sẽ gặp mặt tất cả các môn đệ ở đây, vị y sư tôn kính từ giả Sứ và Tổng Thuần, sau đó được dẫn tới tư dinh quan Chánh đường.

Từ khi rời đất Nghệ An, nỗi lo âu trĩu nặng làm cho ông héo hon khúc ruột thì giờ đây thay vào đó là sự nôn nóng làm sao hoàn thành nhiệm vụ của người thầy thuốc. Vậy là ông sắp đạt được mục đích cuối cùng của cuộc hành trình này: Quận Huy – quan Chánh đường sẽ đưa ông vào yết kiến Đông cung Thế tử và từ nay về sau dù có xảy ra bất cứ điều gì ông cũng sẽ phải đương đầu. Sau khi nghe Sứ và Tổng Thuần kể chuyện thì ông không còn nghi ngờ gì nữa, ông đại thần rất mực lịch sự không phải là con tốt. Ông này nằm trong tay mình những con bài tốt nhất: ông là người điều khiển mọi

việc. Người ta cũng nói rằng ông là cố vấn đặc biệt của bà Đặng Thị Huệ, ái phi chính thức của Chúa và thân mẫu của Đông cung Thế tử nhỏ tuổi. Cả hai người liên kết với nhau tổ chức ra đám quân đặc nhiệm để trục lợi cho mình, làm rối loạn quyền lực mà Chúa Trịnh Sâm đau ốm đã để lại. Sau những cuộc điều tra, ban đêm bọn lính gác các phủ liêu phái lính tráng đi cướp phá các tư gia. Lo sợ bị kết tội chứa chấp những vật tặng dành cho Chúa, các nhà giàu trong thành phố đập tan hòn non bộ, phá huỷ cây cảnh, tổng vớ những đồ sứ cổ. "Thế là tôi đành chấm dứt thú vui chơi cây cảnh bốn mùa", viên chủ quán đã than phiền như vậy.

Đoàn đi qua cửa điện Khánh Thụy và gác Quang Minh. Trông thấy nhiều người đang đẩy xe trên đường, vị lương y tự hỏi đã có bao nhiêu người đi khỏi kinh đô trước những biến loạn triền miên. Theo Tổng Thuần và Sứ cho hay thì thật ra có rất nhiều. Lúc này lòng biết ơn của ông hướng về các môn đệ trẻ tuổi đã vô tình đem lại cho ông một cơ sở hy vọng.

Đoàn hộ tống đi vào Nam Môn còn gọi là cửa Đại Thịnh nơi mà trước đây các ngài đại quan tổ tiên ông đã vượt qua trên những thớt voi đến bệ kiến nhà Vua trong Hoàng thành triều Lê. Sau đó đoàn rẽ về hướng Đại Hồ rồi đi xa thêm quãng một lý, họ dừng lại trước dinh thự quan Chánh đường.

Viên quan hộ tống đã có mặt với đôi mắt ranh mãnh dò xét, ông chăm chú quan sát trước khi đưa vị y sư vượt qua nhiều vọng gác quan trọng bên chiếc vòm cửa khá rộng mà bảy voi có thể đi lại.

- Thừa y sư tôn kính, vào giờ này quan Chánh đường vẫn chưa ra khỏi tư dinh, người tôi tớ hèn mọn này không dám quấy rầy ngài. Nhưng dứt khoát là cụ Lớn thế nào cũng sẽ đi qua đây để đến dự cuộc bệ kiến, cụ đừng sợ lỡ dịp gặp ngài.

Rồi ông lấy tay chỉ chiếc kiệu lớn đặt ở giữa sân rộng lát đá cẩm thạch có nhiều tôi tớ hầu hạ và lính khiêng kiệu bao quanh, người nắm các nghi trượng, kẻ cầm những bó đuốc.

Đến lúc này, Lê Hữu Trác không còn thì giờ ngạc nhiên trước sự ứng khẩu lạ lùng của một vị đường quan nổi tiếng hình thức. trước sự xuất hiện của

ngài đại thần, bọn tôi tớ đứng theo hàng ngũ chỉnh tề, từ trên những bậc cấp, lệnh của quan Chánh đường được truyền đi từ miệng này sang miệng khác chuyển những lời chào hỏi thường lệ gửi người mới đến và mời đến gần mình.

Quan Chánh đường bước xuống đến gặp vị lương y. Ngài hiện ra vô cùng sang trọng so với trước đây khi còn làm Thự ấn tỉnh Nghệ An. Trước đây, vóc dáng ngài hơi mảnh khảnh thì nay bộ ngực và đôi vai lại khá mập mạp, dáng vẻ oai vệ. Nhìn ngài trong bộ đại phục lộng lẫy, khuôn mặt đầy vẻ hào hoa và đường bệ, không ai có thể phủ nhận rằng ngài đang trong thời kỳ sung mãn và tràn đầy vinh quang của sự thành đạt.

- Vậy cụ đến kinh đô lúc nào? Cụ đi khỏi Nghệ An ngày nào?
Tất cả biểu lộ sự ân cần và lòng mến mộ đặc biệt của ngài luôn gắn liền với nụ cười nồng nhiệt.

Lê Hữu Trác bỗng tự thấy phải trả lời quan Chánh đường với giọng vui vẻ của một người rất sung sướng được Đức Vua – mà đây là Chúa Trịnh – biết đến. Tuy vậy, không tin chắc lắm vào khả năng diễn xuất của mình, ông cố tạo ra cho mình một khuôn mặt phù hợp. Dù sao đi nữa ông là hình ảnh của một vị thầy thuốc cao niên nghiêm cẩn, thẳng thắn và biết phục tùng.

- Thưa y sư tôn kính, tối nay Chúa thượng sẽ được tâu lên là cụ đã đến. Xin cụ sẵn sàng cho.

Trước nỗi vui mừng hiện rõ của quan Chánh đường vị y sư cảm thấy nỗi ghê tởm cuộn lên trong ruột mình. Sau đó, dưới ánh sáng bập bùng của nhiều ngọn đuốc, quan Chánh đường lên kiệu vào chầu Chúa Thượng.

- Chúng ta hãy mau ra khỏi nơi này!

Viên quan hộ tống ra hiệu cho đám lính hầu để bọn họ đừng quên đóng lại ngay những cánh cửa nặng trĩu của vòm cổng lớn.

Sau khi đã đưa ông về quán trọ, ông này nói:

- Thưa y sư tôn kính, sáng mai hạ quan lại có nhiệm vụ đưa cụ đến nơi ở được cấp ở gần dinh ngài Quận chúa. Xin cụ sẵn sàng cho.

Sau đó người phục vụ năng nổ về thu xếp chỗ ở cho số lính của đoàn trước khi trả họ về Nghệ An vào ngày mai.

2.

Toà Trung Kiên mà vị danh y được sử dụng trong thời gian lưu lại kinh đô được xây dựng bên trong tường thành của phủ liêu quan Chánh đường. Nơi đây thực ra là sở hữu của một người bà con gần của ông ta đang đi công cán ở các trấn. Còn về việc tiếp đón và ăn ở của vị y sư, quan Chánh đường không ngần ngại giao cho người con trai trưởng. Đó cũng là một bằng chứng về phép lịch sự tao nhã của ông ta. Lê Hữu Trác nhận ra điều này và run sợ. Rõ ràng người ta không thể chọn được ai là sứ giả tuyệt vời hơn chàng thanh niên đẹp trai si mê thi phú này. Ngay từ đầu chàng đã tỏ lòng ái mộ và kính trọng vị y sư với tính giản dị đáng mến.

- Thừa y sư tôn kính, từ rất lâu cháu được nghe phụ thân nói về cụ như một đại danh y của thời đại chúng ta và cháu nuôi hy vọng được gặp, hôm nay cháu đã được diễm phúc hiếm có được hầu chuyện cụ.

Tuy vậy, mặc cho sự đón tiếp rất ân cần, mặc cho vẻ đẹp của toà nhà yên tĩnh nhiều tiện nghi, cũng mặc cho muôn ngàn yêu chiều của vị gia chủ, vị Quận hầu trẻ tuổi, tất cả những điều đó không thể nào che giấu được sự phiền phức của việc ăn ở nơi này. Sự kiểm soát nghiêm ngặt của lính gác nơi cửa ra vào gây khó khăn cho những cuộc thăm viếng của bà con, bằng hữu và học trò. Ở đây không thể nào làm nghề thuốc được. Và rồi cuộc sống ở kinh đô, nhất là trong các cung điện kia càng rất tốn kém vì đang thời gạo châu củi quế. Để không bị phụ thuộc vào quan Chánh đường và đám tôi tớ về việc ăn ở, ông dứt khoát quyết định làm việc và tìm ngay một nơi ở bên ngoài khi hoàn cảnh cho phép.

Vị Quận hầu trẻ tuổi cầm tay dẫn ông đi và mời ông vào các gian phòng bên trong. Từ mối tình giao hảo vừa nảy sinh với con người trẻ tuổi đáng mến, ông nghĩ rằng nếu có hoàn cảnh thuận lợi thì Quận hầu chắc chắn sẽ trở thành quý nhân phù trợ như người ta vẫn nói.

Sau cuộc nói chuyện không ra đầu ra đuôi, họ chia tay nhau lúc chạng vạng tối:

- Kính thưa cụ, phụ thân cháu có bảo cháu nhắc lại với cụ là nên thường xuyên chờ đợi các cuộc triệu tập khẩn cấp. Xin cụ cứ luôn sẵn sàng cho! Nghe vậy, ông đã suýt trả lời "Làm sao tôi có thể quên đi tấm thân cá chậu chim lồng của tôi được?" Nhưng sắc mặt vị Quận hầu trẻ tuổi làm ông tự kiểm chế. Rõ ràng là vị quý tộc đầy lòng nhân ái này không thể hiểu hết nỗi thăng trầm nơi cõi trần ai bụi bặm này.

Một lát sau, Tổng Thuần hốt hơ hốt hải đến báo tin:

- Thừa thầy, hơn mười người chúng con đã chờ đợi rất lâu để được phép vào vái chào thầy nhưng cuối cùng chỉ có con may mắn được lọt vào thôi – con mắt giận dữ ban đầu đã trở nên đăm thắm hơn – dù khó lọt vào nhưng thừa thầy, bù lại, xem ra toà nhà này lại có đầy đủ tiện nghi.

Lê Hữu Trác mời người học trò ngồi và nói nhẹ nhàng:

- Dù thế, nhưng như anh biết, tôi không tính chuyện ở lâu tại nơi này.

- Thừa thầy, thầy vừa mới đến mà đã vội nghĩ ngay đến việc trở về Hương Sơn sao?

- Trong khi chờ đợi ngày về, tôi muốn tìm một chỗ ở bên ngoài phủ chúa mong được chút yên tĩnh đón tiếp bà con, bạn bè và tự túc về những nhu cầu sinh hoạt nhờ việc hành nghề tự do của mình.

Tổng Thuần thưa lại:

- Thừa thầy, tin này sẽ làm vui lòng các học trò đến đây khá đông để chúc mừng thầy nhưng tiếc thay lại về không – và không thể nín được anh nói tiếp – Nhưng liệu có được không? Chẳng phải thầy đến Thăng Long chỉ vì một cậu bé ốm đau duy nhất và nổi tiếng đó sao?

Trong lúc này anh thầm thì "Thầy đã bị chỉ định ăn ở tại đây và đặt dưới mệnh lệnh của Chúa Trịnh mà đại diện là quan Chánh đường rồi".

- Tại sao bắt ta phải chịu đặt mình dưới ách của họ? Người thầy cao niên của các anh không hề thay đổi và hy vọng bằng một sự từ chối kiên quyết sẽ được ăn ở nơi nào tùy thích.

Vừa nói ông vừa mời Tổng Thuần uống trà Soạn mang tới.

Rõ ràng, trong đầu vị y sư không phải chỉ lo chữa bệnh cho một trường hợp duy nhất là vị Thế tử nhỏ tuổi. Cho dù cái đầu của cụ còn hay mất là tùy thuộc vào việc đó nhưng chắc chắn vẫn không quý hơn lối sống tự do của con người rừng núi như thầy. Không có gì ngạc nhiên, thầy vẫn luôn là một con người độc đáo.

Tổng Thuần nghĩ, trong trường hợp này, tốt hơn là giữ lại những lá thư với những lời chúc mừng phấn khích trước vinh dự lớn lao và tin tưởng sâu sắc vào học vấn uyên bác làm cho thầy thành công ở đây, nơi mà các thầy lang trong triều đã thất bại. Những lá thư như vậy, trong trường hợp này xem ra bất lợi. Thôi thì cứ để các bạn tự lo lấy vào một dịp khác vậy!

Khi Tổng Thuần ra về, có người chạy theo sau lưng kéo vạt áo, đó là chú Soạn:

- Thưa anh cả, em rất muốn xem bầy voi của kinh đô, anh có thể cho em biết chúng ở đâu không?

- Tôi không chắc là chú có thể thấy được những con voi to nhất trong phủ chúa và bầy ngựa đẹp nhất. Song nếu chú kiên nhẫn chờ được, tôi sẽ đưa chú đến Trại Voi, có người bà con với tôi làm việc ở đấy, nhân thể chú sẽ xem họ huấn luyện voi.

- Ôi thật à? Vậy cho em được hoá kiếp thành trâu ngựa của anh cả để được sai khiến!

Và Tổng Thuận nói giọng đùa vui:

- Chí ít cũng phải như vậy chứ! Chú em ạ! Nhưng bây giờ hãy chạy ngay đến với thầy đi.

Lãn Ông

Dịch giả: Lê Trọng Sâm

Chương 4 (2)

3.

ngày hai mươi bốn tháng hai, từ sáng sớm, vị y sư được đưa vào triều.

Ông vừa có chút thời gian ăn mặc chỉnh tề khi được đưa lên cang. Vừa ra khỏi cửa Nam, họ phóng vội theo hướng tư dinh ngài Quận Huy.

Ngài đại thần không cho ông được thoả thích ngắm quang cảnh tuyệt vời trước mặt. Vừa mới thoáng thấy, ngài đã vội đứng lên và với sự nhã nhặn hiếm có, ngài mới ông bước theo.

Bên viên thái giám tháp tùng, vị y sư tranh thủ nhẩm lại mấy câu thơ vừa xuất hiện ở bờ môi và họ bước vào một khu vườn có nhiều đường ngang ngả dọc. trước đây, ông biết rõ từng góc ngách của mỗi cung điện vàng son, mỗi tháp canh cao thấp, những khu vườn xum xuê mà nay ông không còn nhận ra được nữa. Ngơ ngác trước bao vẻ tráng lệ huy hoàng – chắc chắn là họ sống rất xa vời với nhân dân – ông thấy mình như chàng ngư phủ lạc chốn Đào nguyên.

Đoàn người đến Cẩm thành, nơi được bảo vệ rất nghiêm ngặt. Từ mấy năm nay Đức Ngài Tối Cao ngự ở đây cách biệt với mọi người. Nơi đây ánh sáng không lọt vào được, chung quanh là những tấm lá chắn bằng thủy tinh để chống sức nóng và gió máy.

- Tối hôm qua quan Chánh đường được thông báo là Chúa Trịnh đã cho phép vị lương y trấn Nghệ An được vào hầu mạch Đông cung Thế tử.

Có lệnh từ viên thái giám hộ tống trình trọng truyền xuống đám lính hầu đang đứng gác trước Đại cung môn. Nhưng với những chiếc kích ngăn chéo lại, họ không cho con người ăn mặc kỳ quái này đi qua.

Đôi hàm nghiêng chặt, viên thái giám hộ tống gằn giọng truyền lệnh:

- Ông đây đã được quan Chánh đường cho triệu vào! Xê ra!

Họ bị buộc phải để người thầy thuốc quê kệch đi vào, dù trong thâm tâm cụ luôn sẵn sàng tháo lui.

Quan Chánh đường không đợi.

Với sự thận trọng và kính cẩn, trước cái nhìn chăm chăm của các thái giám, họ khấn trương bước nhanh theo quan Chánh đường và đi men theo một hành lang quanh co giữa các khóm cây và bồn nước, các nhà cảnh và vọng lâu, tưởng như không có mở đầu, chẳng có kết thúc. Bất ngờ như có phép lạ, hiện ra một cung điện xa hoa tráng lệ và quan Chánh đường bước vào tự nhiên như từng là chốn ra vào của mình vậy.

Bên trong, ánh sáng mờ mờ sau các bức màn che phủ.

Những gian phòng với nhiều cột lớn trang trí rồng phượng và các nàng tiên nữ nhảy múa, chứa đựng những điều không thể tưởng tượng nổi đối với thế giới người phàm. Phải trải qua nhiều năm tháng mới có thể gom lại bấy nhiêu tài sản quý giá, những sản phẩm nghệ thuật đồ gỗ tinh xảo, các tranh điêu khắc, sành sứ cổ, đồ đồng xưa, các thứ lụa là, đồ mỹ nghệ và nhiều loại đồ chơi chưa ai từng biết đến.

Vàng, màu vàng khắp nơi chọc thủng màn tối, hắt ra ánh sáng lấp lánh.

Theo bước chân quan đại thần, Lê Hữu Trác đi qua kho tàng cực kỳ lộng lẫy này mà không dám ngẩng đầu lên. Ông len lén đi bên cạnh những cỗ kiệu của các vua chúa, những binh khí nghi trượng oai vệ, những chiếc trống đồng to lớn và những bộ sưu tập quý giá, mắt nhìn mà không thấy và len lút với cả chính mình.

Quan Chánh đường vẫn cứ đi...

Trong một gian phòng lộng lẫy đến ngợp người, họ men theo chiếc sập ngự chạm hình quả núi phủ rồng cuốn nạm vàng, chiếc sập khá rộng để che giấu các cuộc vui đùa của Đức Long thánh và khoảng hai mươi bà phu nhân và phi tần của ngài. Một chiếc võng lụa mắc bên trên.

Đây là toà báu vật phủ chúa.

Họ bước qua một cửa nữa và vào trong toà Thuốc, được gọi là phòng Chè, vì ở đây tiếng thuốc bị cấm nói đến do kiêng kỵ. Trong phòng không có một ai.

Viên thái giám hộ tống nói nhỏ:

- Thưa cụ, đây là nơi thường xuyên lui tới của các thầy lang trong triều đình chuyên lo phục vụ Lục cung và Lưỡng viện. Họ đã được báo là có cụ đến.

Lê Hữu Trác đưa mắt nhìn ông ta như muốn hỏi thêm nhưng ông quan viên

này chỉ chú tâm truyền đạt những gì thật cần thiết.

- Thừa cụ, hạ quan xin đợi ở đây chờ cụ quay lại.

Ông ta đưa tay mời cụ đi theo quan Chánh đường. Bỗng nhiên, trước mặt quan Chánh đường mở ra một chiếc màn gấm, vị lương y như đi trong một lối đi nhỏ vô cùng tăm tối tưởng chừng vô tận...khi bức màn thứ hai mở ra một hành lang có ngọn đuốc chiếu sáng rồi một hành lang nữa, tiếp đến một cái nữa...và cứ như vậy qua nhiều rèm trướng và ánh sáng. Có bao nhiêu? Lê Hữu Trác không thể nào biết hết được. cuối cùng họ bước ra gian phòng rộng lấp lánh vàng son trong tranh tối tranh sáng.

Ở chính giữa chiếc sập ngự lộng lẫy đồ sộ có một chú bé chừng sáu bảy tuổi mặc áo lụa hồng đang ngồi lặng lẽ đưa mắt nhìn những người mới đến.

Không xa, nhiều ngọn đuốc lớn đang cháy trên những chiếc giá đồng.

Thoạt nhìn chỉ thấy một mình Thế tử. Một chiếc long kỷ hoàng gia bọc nệm gấm đặt cạnh chiếc sập ngự. Vị lương y đoán rằng chắc là của Chúa Trịnh, thân phụ của Thế tử vừa ngồi đây lúc này và vì không muốn làm ảnh hưởng đến việc khám bệnh nên Chúa đã rút lui vào phía sau chiếc màn sa, cuối gian phòng cạnh các bà phi tần của ngài. Đúng là có nhiều phái nữ đang có mặt nơi đây. Qua tấm màn vải mỏng toả ra mùi phấn son thoảng lên từ những khuôn mặt xinh tươi của các cô gái như có bao làn hương nhẹ toát ra từ một lẵng hoa tươi.

Vương tử nhỏ tuổi mỉm cười nhìn quan Chánh đường đi tới vì đó là một trong số những người quen thuộc. Nhưng lại ngạc nhiên khi thấy ông thầy thuốc đứng khấp nép phía sau đang nín thở và chờ lệnh.

Lúc này, với giọng nói vô cảm và những từ ngữ định sẵn, quan Chánh đường ra lệnh cho vị lương y tới gần.

Ngay lúc ấy, phản xạ theo thói quen trước đây, vị lương y quỳ xuống lạy bốn lạy và ngạc nhiên khi nghe giọng nói trẻ con vui vẻ reo lên:

- Người này lạy rất khéo!

Vị vương tử bé nhỏ đã trở thành một đứa trẻ con. Tuy vậy, vẻ nghiêm trang không hoàn toàn rời khỏi đôi mắt rộng và đen đang chăm chú nhìn vị y sư đứng đây.

Luôn giữ thái độ trung lập lạnh lùng, quan Chánh đường nói:

- Vì cụ đã già và mệt mỏi, cụ được phép ngồi xuống để hầu mạch.

Vị thế tử đột nhiên hỏi quan Chánh đường:

- Hãy cho ta biết tại sao ông ta không đeo tấm thẻ bài của người được giao nhiệm vụ hầu mạch?

Câu nói phát ra đầy quyền lực, rõ ràng chẳng khác gì của một người lớn.

Câu nói đó làm cho khuôn mặt vô cùng lịch thiệp của quan Chánh đường nở ra vui vẻ:

- Tâu Thế tử, vì vị y sư tôn kính đây không nằm trong đoàn ngự y triều đình.

Cụ đến từ xa để hầu bệnh Thế tử.

Sau câu nói, ông ta cáo lui và sau khi làm động tác kín đáo gọi ra không biết từ đâu nhiều quan nội thị chuyên săn sóc cho cậu bé xuất hiện.

Ngồi bên bờ chiếc sập lông lầy gần cậu bé đã được đặt nằm ngửa xuống, tay trái đặt ngang trên một chiếc gối nhỏ, gan bàn tay ngửa lên trời, người thầy thuốc đợi cho tâm trí tĩnh lặng để nhịp thở trở nên thoải mái và đều đặn.

Vào giờ mao này, từ năm đến bảy giờ sáng – thời gian tốt nhất để bắt mạch, điều cốt yếu là ông phải hoàn toàn bình tĩnh, bởi tùy theo số nhịp thở đầy đủ và bình thường của ông mới chỉ ra được số mạch đập của bệnh nhân. Ông cố tập trung vào nhịp thở của chính mình, bất chấp nhiều con mắt đang đổ dồn vào ông. Bao cái nhìn mong đợi, nóng lòng sốt ruột, cả hoài nghi và kỳ vọng. Cuối cùng là cái nhìn của Chúa Trịnh giữa vòng vây các bà kiên quyết không cho ông được phép sai lầm.

Ông hỏi quan nội thị đứng gần nhất, giọng thấp xuống:

- Xin cho biết Thế tử được bao nhiêu tuổi?

Cậu bé nhanh nhẹn tự trả lời là đã bảy tuổi với một giọng vui đùa nhưng trịch thượng. Với vị y sư đang cúi mình xuống khám, cậu hướng vào ông bằng đôi đồng tử âm u trong một khuôn mặt bé nhỏ xanh xao song cũng vô cùng tuấn tú.

Hơi thở khó chịu, vị lương y quay mặt đi để tiến hành khám ba lần mạch trên mỗi cổ tay.

Từ mặt trong của mỗi đầu ngón tay, ông ấn mạnh ngón giữa xuống mạch đầu tiên, mạch thốn ở động mạch tả rồi ngón trỏ, tiếp đến là ngón đeo nhẫn và sau nữa là ba ngón cùng một lúc, thoát đầu ấn nhẹ, sau đó từ từ và sau cùng thật mạnh đến lúc nắm được tất cả những biến đổi, việc này tiến hành trong thời gian chín nhịp thở đều đặn. Ông lặp lại với mạch thứ hai, mạch quan nhưng lần này ông gõ ngón tay xuống động mạch để tìm cảm giác riêng biệt lần lượt từ ngón trỏ rồi ngón giữa và ngón áp út thay cho cảm giác chung của cả ba ngón cùng một lúc. Ông lại làm như vậy với mạch xích, mạch thứ ba và cứ như thế cho mỗi động mạch tả và hữu.

Với nhiều kinh nghiệm, hôm nay một lần nữa ông không nhầm. Trong trạng thái bình thường, độ sâu của một nhịp thở đều đặn tương ứng với bốn nhịp đập của bệnh nhân, nhưng cái nhịp mong manh của sáu mạch ở đây trông tựa như một làn nước trơn lướt và trượt đi, báo hiệu đây là một trường hợp suy yếu rất nghiêm trọng hoặc là sự trống rỗng của khí lực. Tóm lại, bệnh tình của Thế tử đã rất nặng và đe dọa đến tính mạng.

Tiếp theo, vị lương y kiểm tra tỉ mỉ lưỡi, vòm miệng và lỗ tai báo hiệu trạng thái của ngũ tạng là tim, gan, lách, phổi, thận nhằm xác minh sự khảo sát các động mạch vừa rồi.

Lúc bấy giờ, đằng sau bức màn sa vang lên một giọng nói nhỏ như ra lệnh:

- Hãy để cụ xem cả hình trạng nữa!

Viên nội thị đứng cạnh giường truyền lệnh đó cho Thế tử, cậu bé đứng lên rồi cởi bỏ quần áo và ngoan ngoãn để người thầy thuốc khám lưng, bụng và tứ chi.

Dưới ánh sáng bập bùng của đèn đuốc, làn da Thế tử xanh như tàu lá hiện ra tái mét với những đường tĩnh mạch ngoằn ngoèo. Cậu bé có những bắp thịt mềm nhẽo, bụng căng chướng lên căng chân căng tay không còn thịt rất mảnh khảnh trông giống như bộ xương gà giò.

Tự chẩn đoán một mình, vị y sư thấy rõ thể trạng của cậu Thế tử lúc này rất nguy kịch. Cái nhìn của ông bắt gặp cái nhìn của cậu bé đang được các nội thị mặc lại áo quần. Thế tử ngẩng nhìn người thầy thuốc như đã thăm đoán được ý nghĩ của ông.

Cuộc chẩn bệnh đến đây là kết thúc.

Được quan Chánh đường cho phép cáo lui, vị y sư quỳ lạy Thế tử bốn lần sau đó vừa đi thụt lùi và được một tiểu hoàng môn dẫn đến phòng Chè. Nơi đây đã có viên thái giám tùy tùng đang đợi. Lát sau, quan Chánh đường cũng đến gặp, với vẻ lịch thiệp cổ hữu, ngài hỏi ngay khi vừa mới gặp vị y sư:

- Cụ nhận thấy mạch Thế tử thế nào? Nếu cụ quyết định bốc thuốc cho Thế tử, tôi xin đề nghị cụ ghi tên các vị thuốc viết thành tờ khai và tự tôi sẽ đệ trình lên Chúa Thượng – (Ông nói thêm ngay) – Hồi còn rất nhỏ, Thế tử đã mắc bệnh chảy máu bên trong, sau đó là bệnh đậu mùa và từ đó chưa bao giờ được bình phục, người luôn gầy yếu. Điều đó chắc chắn là do thể trạng bẩm sinh rằng xấu. Trong vòng một năm nay, thể trạng của Thế tử luôn dao động, có lúc rất nặng, có lúc lại khá lên. Chứng bệnh này đã trở thành kinh niên, phải có những phương thuốc bồi bổ, nhưng nếu cho nhiều thang được thì nóng rát trong bụng không chịu nổi. Nếu cho nhiều thang âm được thì càng bí và nặng thêm. Trong trường hợp này, có phải tốt hơn hết là cho những thang phát tán để hạ nhiệt?

Ngay lúc đó quan Chánh đường ra lệnh cho một thầy lang phụ tá chạy đi tìm tất cả những đơn thuốc cuối cùng đưa về đây.

Vị y sư không nói một lời và trầm ngâm suy nghĩ. Ông hiểu rất rõ lời diễn giải vừa rồi của quan Chánh đường. Ông ta đã tự mình tiến cử vị danh y lên Chúa Trịnh chỉ nhằm làm sao cho vị lương y cùng theo một hướng điều trị phù hợp với mình. Đúng là quan Chánh đường đã học nghề thuốc – những người biết Hán tự đều có thể học được – nhưng họ không chuyên sâu và trong các cuộc tranh luận về y thuật, người theo thuyết công phật thường thắng thế.

Riêng về vị y sư, chẳng cần đến các đơn thuốc nói trên ông cũng biết rõ người ta đã dùng để chữa cho Thế tử những phương thuốc công phật với những cách thức mạnh mẽ nhằm ngăn chặn sự viêm nhiễm cấp tính. Song họ

chỉ căn cứ vào các triệu chứng của bệnh tình mà không chú ý đến nguyên nhân sâu xa, khiến chứng bệnh này đã trở nên tiềm tàng và âm ỉ đang tấn công vào chiều sâu. Đó là cách thức hành nghề của những thầy thuốc đồ đệ của phái "tiểu xảo", họ bốc thuốc rất bạo tay mà chẳng chút băn khoăn đến tác dụng của chúng cũng như sự sống còn của bệnh nhân họ đang chữa và chờ đến khi người bệnh trở thành quá yếu với tiên lượng quá xấu thì họ mới nghĩ rằng cần phải bồi bổ cho cái gốc tiên nhiên. Vì rõ ràng chứng suy nhược của con bệnh nhỏ tuổi này với kinh mạch mỏng mảnh như sợi chỉ trong giai đoạn hiện nay đang đòi hỏi những phương thuốc làm khoẻ người. Tuy vậy, vị lương y cao niên đang còn ngại rằng cách bốc thuốc mà như ông đề nghị sẽ chỉ đem lại kết quả rất chậm. Như vậy, ông sẽ bị lưu giữ vô thời hạn ở kinh đô mà không bảo đảm sự thành công và như thế sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến dự định trở về rừng núi quê ông. Vậy giải quyết như thế nào đây? Tốt nhất là nên bốc những phương thuốc hoà hoãn, việc này sẽ làm giảm bớt nguy cơ cho người bệnh và cũng không gây ra hậu quả xấu cho chính ông.

Sau khi đã cân nhắc kỹ lưỡng, ông nói với quan Chánh đường:

- Bẩm Cụ lớn, tôi nhận thấy Thế tử đã sống rất lâu trong cảnh tù túng, đã ăn vào quá nhiều mà tiêu hoá không mấy, ngày càng suy mòn bởi chứng bệnh kinh niên. Thân thể gầy gò, bụng chướng to, kinh mạch chìm chứng tỏ cả hai nguyên khí âm và dương đều bị tổn thương nặng. Để cứu nguy cho thể trạng gốc và tăng thêm sinh khí sáu nhịp thở thì phải bồi bổ mạnh cho tì và vị. Nguyên khí một khi đã được phục hồi sẽ có thể đẩy lùi căn bệnh ở bên trong và các triệu chứng xấu ở bên ngoài sẽ biến mất. Như vậy chứng bệnh này không bị công phá trực diện mà cũng sẽ tự tiêu tan.

Chìm sâu vào nụ cười lịch sự và bí hiểm, quan Chánh đường lắng nghe.

- Thừa cụ, về việc này cụ đã có lập luận riêng, tôi mong cụ kê cho đơn thuốc và giải bày quan điểm của mình.

Không mấy quan tâm đến các thầy lang trong Thái y viện đang tề tựu đông đủ ở phòng Chè, vị y sư viết liền một mạch:

"Tiểu thần được lệnh hầu bệnh cho Đức Đông cung Thế tử, nhận thấy cả sáu mạch đều bị chìm và không có thần, mạch quan của bàn tay phải bị tổn thương nhiều nhất và mạch xích bên tay trái mềm nhũn. Khí âm của tì rất yếu ớt. Chân hỏa của dạ dày lại quá mạnh không thể nào giữ lại hai khí âm và dương được. Khí chân hỏa hoạt động kém thì hay xảy ra các chứng bệnh cổ trướng và phù nề. Thể trạng này cho cảm giác rằng không ở bên trong và bồng bềnh ở bên ngoài. Vậy phải củng cố và kích thích chân "thô" của tì để nâng hiệu lực của sự êm dịu và sự mềm mại của quẻ khôn (đất), lúc đó những khó khăn sẽ tự chúng giải quyết. Thần xin mạn phép đề nghị những vị thuốc dưới đây:

Bạch truật: một lạng, tẩm nước gạo rồi sao ba lần, lấy phần có mùi thơm bổ trợ cho tỳ khí. Sẽ lợi tiểu, bổ dưỡng và dễ tiêu.

Thục địa: ba lạng, sao lên cho mùi thơm. Vị này bổ tì âm.

Can khương: hai lạng, rang già lửa cho cháy đen, dùng để sinh trung tiện.

Ngũ vị Tào, ngũ vị Nhật: mỗi thứ một lạng. Bổ khí phế và làm điều hoà bài tiết.

Tất cả các vị trên đem sắc cho đến khi đặc quánh như keo, ngự tiến mỗi lần một chén trà nhỏ pha nước nhân sâm uống vào giữa bữa ăn.

Cần khai,

Tiểu thần Lê Hữu Trác"

Sau đó ông đưa đơn thuốc cho quan Chánh đường, ông này xem xét khá lâu trong khi các thầy lang của Thái y viện nhìn người mới đến này bằng những cú liếc trộm chẳng chút thiện cảm. Đầu cúi xuống, họ thì thầm to nhỏ với nhau.

Đọc xong, quan Chánh đường không buồn đưa đơn thuốc cho các thầy lang xem. Một lúc sau, ông giao một viên thái giám mang ngay lập tất cả đến cho Chúa Trịnh.

- Quan điểm chữa trị của ông này khác rất nhiều với chúng ta – quan Chánh đường cười một cách khó nhọc và kết luận trước khi trình bày cho đám thông thái chỉ có mỗi một việc là im lặng cúi đầu – Vị y sư này xuất thân từ một gia đình cao quý ở làng Liên Xá huyện Đường Hào, là cháu trai cụ Thượng thư trí sĩ Lê Hữu Kiều nổi tiếng là rất tinh thông về y thuật. Ông ta được triệu hồi vào kinh theo mệnh lệnh của Chúa Thượng.

Sau đó với cử chỉ vô cùng lịch lãm, quan Chánh đường cùng với vị y sư ra đến tận điểm Hậu mã quân. Và trước phong cảnh sơn thủy hữu tình, những kỳ hoa dị thảo, những tảng đá kỳ lạ, cả hai cùng ngồi thưởng trà. Vừa mới xong vài chén, một tiểu hoàng môn chạy học tốc đến tìm quan Chánh đường theo lệnh của Chúa Trịnh.

- Thừa y sư tôn kính, tôi buộc lòng phải chia tay với cụ. Sau chuyến đi dài ngày và mệt nhọc vừa qua, xin cụ cứ nghỉ ngơi tại nơi ở của mình. Nhưng tôi dặn cụ đừng lúc nào rời nơi đó với bất cứ lý do gì vì ngày đêm đều có thể có lệnh tìm cụ.

đứng lên trong phong cách hào hoa rất mực, quan Chánh đường đi ra xa, trong lúc đó, dưới đôi mắt chăm chú theo dõi của viên quan hầu cận, Lê Hữu Trác quay về chiếc cang của mình. Ông không tỏ ra hối tiếc gì vì đã có sự thận trọng trong việc kê đơn thuốc với rồi.

Từ trong đêm hoa đăng của những ngọn đuốc bập bùng, bỗng nhiên vô số cặp mắt trẻ con nín thở nhìn ông nhưng người thầy thuốc đang được tự do – còn tự do được bao nhiêu thời gian nữa? – ông trở về lại với thế giới đầy ánh sáng và những con người mạnh khoẻ. Và không còn gì khác đáng kể với ông

lúc này.

4.

Các học trò cũ chực sẵn ở trước cửa tư dinh quan Chánh đường reo ầm lên và bao quanh lấy vị lương y khi ông vừa mới xuống cang.

- A, thầy về rồi!

Đây là các học trò ở kinh đô chưa có dịp đến chúc mừng thầy. Chú Soạn đã báo cho Tổng Thuần. Tổng Thuần lại báo cho các bạn biết việc thầy được vời ra linh đồ, tất cả đồ đón về đây đón nghe tin tức, họ đã mang đến nhiều tặng phẩm và kiên nhẫn chờ đợi.

Sau những câu chào hỏi thường lệ, một bạn trong số họ vừa nói vừa cười:

- Thưa thầy, đến thăm thầy thật còn khó hơn việc gặp Ngưu Lang Chức Nữ. Chúng con nghĩ rằng cứ đứng chờ ở đây thì không chú lính nào dám cấm để nhập đoàn với thầy.

Dù đã mệt, nhưng lại vô cùng vui mừng, vị y sư nói:

- Vậy hãy đi theo tôi – rồi quay sang đám lính gác, ông nói – Những người này là môn đệ và khách mời của tôi. hãy để cho tất cả vào.

- Soạn, Soạn ơi!

- Thưa ông chủ, cháu đây!

- Cháu hãy mau đem các thứ trà ngon nhất và bánh ngọt kinh kỳ vào đây cho ta nào!

Các thầy thuốc trẻ la to:

- Thưa thầy, không cần nữa, chúng con đã mang đủ rượu và thức nhắm đây rồi.

- Vậy cháu hãy lo việc đi!

- Vâng, thưa ông chủ.

Từ ngày ông Quận hầu trẻ đưa đến thêm cho cụ một số người phục dịch thì Soạn chỉ còn làm mỗi một việc là truyền lệnh, một công việc nhẹ nhàng để chú hoàn toàn cỡi ngựa dạo mây những khi không phải đi tìm viên quan hộ tống hiệu động nữa. Ngay lúc này, chú chỉ nhớ là phải nhắc lại với Tổng Thuần lời hứa về Trại Voi.

- Mời tất cả ngồi xuống! – Lê Hữu Trác đưa tay nói với các học trò đang vây quanh nhưng mọi người chỉ vâng lời khi thấy thầy đã ngồi vào chiếc ghế cao nhất.

Rất xúc động, ông nhìn khắp lượt những khuôn mặt tràn đầy thành kính. Đa số những người này, như Tổng Thuần biệt hiệu là Anh Cả, người học trò lâu năm nhất của ông, Thụy Anh biệt danh là Bướng Bình, rồi Nam Sơn, Tử Hư quê quán Nghệ An đều theo học thầy ở Hương Sơn xa xôi mười năm trước và một số khác nữa như Sứ, gốc gác Trung Hoa, hay Tài và Khâm đã từng học tập các công trình của ông và theo họ, đã tìm thấy ở đó tinh hoa của nền

y học Việt Nam.

Nam Sơn thay mặt cho tất cả các bạn đồng môn đứng lên nói:

- Thừa thầy, chúng con vẫn luôn giữ trong tâm khảm tất cả những gì chúng con đã mang nợ với thầy. thầy am hiểu sâu xa về y lý và thầy là ngôi sao Bắc Đẩu trên đỉnh núi cao mà chúng con, thế hệ non trẻ sau này sẽ không đời nào theo kịp...Ngày hôm nay, rồng đã gặp mưa, chúng con rất sung sướng khi thấy tài năng cao quý của thầy được trọng thưởng xứng đáng.

Những tiếng vỗ tay, những lời hoan hô vang lên điểm nhịp cho lời phát biểu này.

Vị y sư đưa tay ngắt lời họ:

- Dừng lại thôi, các bạn đồng ý chứ? Nếu ngày một ngày hai mà tôi được Chúa thượng biết đến thì đó là do sự tiến cử của Cụ Quận Huy, quan Chánh đường, và chỉ do chính Cụ thôi. Những học trò nào trong số môn đệ đây đã từng chịu sự rèn luyện của tôi hồi Hương Sơn đều biết ngay từ lúc ấy, quan niệm của tôi là "Khoe khoang không thể nào sánh được với niềm vui tự giấu mình". Tôi chỉ là một nho sĩ già ở thôn quê đã nguyện không để mình bị mê hoặc bởi vinh hoa phú quý..Lần này được vờ vào triều tôi thấy như bị mặc một bộ trang phục không phù hợp với đức tính chân thật của tôi. Như vậy đâu phải là niềm hạnh phúc?

Các bạn đồng môn nhìn nhau, nét đặc sắc này trong tính cách của thầy đã bị xóa nhòa trong tâm trí họ qua nhiều năm tháng rồi. Hơi bị ngỡ ngàng, họ cảm thấy một chút buồn cười cho mình. Ngoại trừ Sứ, Tài và khâm chỉ biết Lê Hữu Trác qua những công trình còn tất cả đều tìm thấy trong ông một sơn nhân đã bị quần chân trong một thứ hư danh.

Soạn đã mang nước trà và bánh cốm ra.

Người có tên Thụy Anh trịnh trọng nói:

- Chúng ta đến đây không phải để uống trà. Trong ngày hội ngộ với thầy tôn kính hôm nay, chúng tôi muốn được uống rượu, đúng thứ rượu mà chúng tôi đã mang tới.

Tử Hư vội nói đùa:

- Xét về phương diện giáo dục, thầy của chúng ta sẽ nhận thấy là trò Thụy Anh "bướng bỉnh" từ thời đi học đến nay chưa có chút nào tiến bộ cả. Những câu chuyện đó làm cho mọi người vui vẻ. Phấn khích trước sự thành công của mình, Thụy Anh làm trò hề bằng cách trưng đôi mắt ốc nhồi to trước mọi người. Soạn vội vã chạy đi tìm các ly rượu uống kèm theo thức nhắm. Vị y sư nói và nâng ly mình lên:

- Các môn đệ thân mến, hãy uống cho tình thân ái của chúng ta!

Các thầy thuốc trẻ đồng thanh trả lời:

- Xin tất cả chúng ta uống vì khoa học cao cả của thầy! và để chúc mừng

thầy có mặt ở kinh đô!

Một số reo to lên:

- Chúc mừng sự thắng lợi của nền y học chân chính đối với nghề y tiểu xảo!

Họ trích đọc chương 25, tập 10 cuốn Châu ngọc cách ngôn.

Các bạn khác lại nói thêm:

- Tóm lại, cho sự thắng lợi của thầy chúng ta đối với bọn lang băm cung đình!

Tất cả cùng nhau nhắm rượu, rồi lại cùng uống, uống nữa.

Sau khi kể chuyện về kinh đô, về trấn Nghệ An, về quá khứ, về hiện tại, và họa thơ chào mừng cuộc tái ngộ này, mỗi một môn đệ chỉ còn một ý nghĩ: nói về nghề y!

Còn biết bao nhiêu điều mà tất cả các môn đệ cần phải học ở thầy cho mây đen tan biến và mặt trời hiện ra. Họ muốn biết tất cả. Trước hết là bộ Y tông tâm lĩnh nghe nói thầy đã viết xong, vậy bao giờ mới được in ra? Và về vị Thế tử nhỏ tuổi kia sau khi được thầy thăm bệnh, sự thực thế nào? Thế tử mắc bệnh gì? Sự chẩn đoán của thầy ra sao? Đây là những phương thuốc của thầy? Thầy chúng ta nghĩ thế nào về cách chữa trị của các thầy lang cung đình? Thầy được đón tiếp ra sao?

Đối diện với người thầy khả kính mà sáng nay được mời vào điện phía Đông. Chính những người thầy thuốc ngồi đây chưa bao giờ có cơ may được hầu bệnh cho Thế tử và họ cũng chẳng bao giờ được đến gần.. Vì thế, họ quá đỗi sốt ruột. Những đôi tai chổng lên, những bờ môi mấp máy dù họ không nói được gì. Bằng đôi mắt và bờ môi, các bạn cố ra hiệu cho Thuy anh làm một điều gì đó như lúc nãy anh nói về rượu "Thưa thầy, chúng con đến đây để được bàn thảo về y học, vậy xin thầy làm ơn nói cho chúng con rõ về người bệnh nhỏ tuổi của thầy". Nhưng vô hiệu, Thuy Anh vẫn lặng im.

Lúc này vị lương y đang nói về cuộc thương lượng để được quan Chánh đường cho phép ông được ở ngoài các phủ liêu, những được thua trong việc này, về những cuộc trao đổi thường xuyên của viên Quận hầu trẻ tuổi được xem là một đồng minh. Câu chuyện hầu như đã hoàn toàn thu hút tâm trí ông. Như vậy làm sao Thuy Anh dám mở miệng ngắt lời ông được.

Những thầy thuốc trẻ sốt ruột tự hỏi, những chuyện vặt vãnh ấy có ý nghĩa gì so với cuộc chiến đấu mà vị y sư đang phải dấn thân vào để giành lấy từ điện phía Đông. Đó là vinh quang rực rỡ của thầy, của họ đồng thời cũng là sự thất bại nặng nề của đám thầy lang cung đình? Trong trường hợp này thì sự bướng bỉnh của ông xem ra không hợp thời nữa, có cảm giác như ông đang là một tù nhân cố bám vào chút mụn tự do cuối cùng. Họ đang trao đổi với nhau qua ánh mắt nhìn bối rối. Chỉ trừ Sứ Hoa kiêu với khuôn mặt tròn trịa đang quay về phía thầy là còn vẻ dửng dưng./

Tổng Thuần đột ngột nói trước sự ngạc nhiên của mọi người:

- Thừa thầy, sau khi thầy được sự đồng ý của quan Chánh đường, xin thầy báo cho người học trò nhỏ này biết. Chú của con đang sửa lại ngôi nhà cổ bên bờ hồ rất yên tĩnh, chắc sẽ hoàn toàn thích hợp với thầy. Như vậy, thầy sẽ được tận hưởng sự thanh bình. Ở đó cũng gần người bệnh nhân nhỏ tuổi ở điện phía Đông. Đặc biệt sẽ thuận tiện khi rồi đây các cuộc viếng thăm của thầy trở thành thường nhật.

Dưới bao vầng trán, những cặp mắt của các bạn đồng môn càng trở nên chăm chú, nhờ vào ông bạn này họ đã đi vào cốt lõi của vấn đề.

Quả nhiên, thầy nói với Tổng Thuần, giọng ân cần phấn khởi.

- Thầy sẽ biết ơn anh nhiều nếu anh sớm kết thúc việc dàn xếp với người bà con về chuyện đó.

- Thừa thầy, về phần chúng con, ngay từ bây giờ xin thầy cứ xem việc này đã được giải quyết xong.

Khi mọi người đều bất ngờ, bất thành linh Thụy Anh nói:

- Xin các bạn thứ lỗi cho đứa em đại đột này, như vậy là trường hợp của Thế tử đòi hỏi phải chăm sóc hàng ngày à?

Tổng Thuần vừa cười vừa vặn lại:

- Tôi có nói thế đâu? Chú em ơi, hãy ngoáy lỗ tai cho sạch với chiếc lông nhím đi. Vả lại sao câu hỏi này lại đặt ra với tôi?

Sau một quãng im lặng kéo dài, thấy vị y sư vẫn ngồi lặng im, Nam Sơn mới nói:

- Người ta chỉ biết bệnh của Thế tử có khi thuyên giảm nhưng rồi lại tái phát. Chúa thượng đã cho đi mời các thầy thuốc trứ danh khắp nước còn bà Chánh cung thì liên tục làm nhiều lễ sám hối và cúng bái khắp nơi. Các thầy lang cung đình nối tiếp nhau chữa trị rất tốn kém. Những cô đồng với nhiều bùa phép đến rồi lại đi, nhưng bệnh tình Thế tử vẫn cứ thế, kéo dài năm này sang tháng khác.

Từ Hư liền hỏi ngay:

- Hoá ra như vậy là chưa bao giờ tìm được thầy thuốc có khả năng chẩn đoán đúng đắn và đưa ra phương thuốc hữu hiệu sao?

Và Tài nói thêm:

- Phải chăng nên kết luận là các thầy lang cung đình đều bất lực chữa trị cho Thế Tử, nhưng nhiều năm qua họ đã cố tình tìm mọi cách để không cho một ai được làm tốt việc này. Họ có nhiều tay chân khắp nơi có toàn quyền giám sát việc pha chế thuốc. Vậy thầy chúng ta có đề phòng mấy cũng chưa đủ.

Mọi con mắt đổ dồn vào vị thầy đáng kính chỉ còn biết cười một cách nhẹ nhàng và lắc đầu mà thôi.

Thụy Anh lên tiếng làm mọi người chú ý:

- Đây là một người bệnh bé nhỏ nhưng đặc biệt khoẻ mạnh vì cậu ta còn sống sót đến nay qua nhiều đồ đệ của phái tiểu xảo, với những toa thuốc. Có đúng không?

Dù đã có rất nhiều dấu hiệu mệt mỏi, vị y sư hình như vẫn rất thích thú ngồi nghe các học trò nói chuyện. Đôi mắt thầy từ vẻ nghiêm trang chuyển rất nhanh sang niềm hoan hỉ đã xác nhận điều đó.

Nhưng đến khi nghe thầy nói với Soạn "Ta uống nhiều rồi, bây giờ cháu hãy đem cho ta một chén trà" thì tất cả đều biết rằng đã đến lúc nên rút lui.

Mắt dán vào đám học trò đang kéo nhau ra về, chú Soạn rót tràn bình trà. Bị giằng co giữa công việc của mình là người phục vụ và lòng ao ước bay nhanh đến gặp Tổng Thuần, trông chú ta giống một con chim non tội nghiệp đang kéo lê chiếc cánh gãy. Một bàn tay nhẹ nhàng đặt vào vai chú.

Tổng Thuần nói:

- Từ nay đến mười ngày nữa, nếu chú còn muốn, tôi có thể dẫn chú đi xem bày voi nhưng phải xin phép thầy trước.

- Thưa anh, vậy em xin thề làm trâu ngựa cho anh.

Một nụ cười làm tâm trí Soạn sáng lên. Khi cánh cửa đã khép lại sau lưng người khách cuối cùng, nụ cười đó vẫn chưa tắt trong chú.

Lúc này đám học trò đi ra xa dưới các hàng cây đình tán theo hướng cửa Quang Minh. Tiếng nói của họ cất lên dưới các tán lá:

- Thầy không nói một lời, chỉ lặng thinh!
- Về vấn đề y thuật, thầy im lặng hoàn toàn!
- Không cách nào mò được chút gì!
- Mà chúng ta là học trò luôn biết ơn thầy, là những đồng minh mà thầy yêu cầu gì cũng được!
- Có ai hiểu được thầy không?

Khâm nói to:

- Chẳng lẽ nào sau cuộc viếng thăm điện phía Đông, thầy không có gì để nói thêm hay sao?

Tử Hư lại thốt lên, giận dữ:

- Tại sao lại không có gì? có thể do mọi việc mới bắt đầu!

Tài nói:

- Có thể lắm. Chắc thầy muốn có thời gian để ngẫm nghĩ thêm.

Rồi giọng Thụy Anh nói mĩa:

- Mà cũng có thể rằng xin các ông anh đừng bức mình. Thầy cũng cho là không có lợi gì khi nói điều đó với các bạn.

Trong đêm xuân êm đềm này, biết bao lời bàn tán và suy đoán được trao qua đổi lại.

Sứ Hoa kiều nói với giọng hoà giải:

- Sự thật cho ta thấy đầu óc siêu việt của thầy vẫn chưa chịu rời xa chốn núi non. Phải chăng thầy đang rên xiết trong nỗi đau của một cuộc lưu đày? Nam Sơn liền cất ngang:

- Đúng là như vậy. thầy đã bị bứt ra khỏi vùng núi non của mình và chỉ có một mục tiêu duy nhất là sớm được quay về, ngoài ra những gì còn lại đều không đáng kể.

Tổng Thuần nói:

- Đó là những cảm tưởng của tôi về thầy trong cuộc viếng thăm lần đầu. Hôm nay thầy đã xác nhận việc được rời ra kinh đô không mấy may là hạnh phúc đối với thầy.

Thụy Anh tiếp lời:

- Vì lẽ đó mà thầy chúng ta không chú tâm lắm vào trường hợp đặc biệt của vị Thế tử nhỏ tuổi nên tỏ ra hoàn toàn không mấy quan tâm. Nói cho cùng thì đó cũng là những tình cảm của con người. Thầy của chúng ta cũng là một con người.

Tử Hư nói ngay:

- Đây là những lời giải thích loanh quanh. Thầy chúng ta không bao giờ lạnh lùng trước một người bệnh nào, nhất là đối với cậu bé con. Đặc biệt cậu bé con này lại là người thông minh xuất chúng, có khả năng thuộc lòng cả những bài thơ mới nghe qua một lần.

Nhiều giọng nói cất lên:

- Thưa ông anh, sao ông anh biết được điều đó? Ai cho anh biết vậy?

Tử Hư trả lời rất gọn:

- Từ một viên thái giám cung đình – và tiếp tục – KHÔNG, tôi tin thầy chỉ đơn giản muốn vui cùng với chúng ta và quên đi những lý do làm thầy đang có mặt ở nơi đây.

Giọng đùa cợt của Thụy Anh lại cất lên:

- Chúng ta có nói những điều gì khác lạ đâu? Đó chỉ là những điều ngược lại để cùng đi tới sự nhất trí mà thôi!

Những nụ cười lộn xộn rộ lên qua các hàng cây. Rồi ai đó nêu câu hỏi:

- Về chuyện phòng Chè và Thái y viện, liệu thầy có ý thức được rằng thầy đã bước chân vào chốn nào chưa?

Tổng Thuần nói trong mơ màng:

- Nếu muốn vô hiệu hoá họ thì chỉ cần một lệnh ban ra nói rằng ở Đông Cung này chỉ có một thầy thuốc, đó là vị thầy kính mến của chúng ta.

Tử Hư vặn lại, giọng nhạo đời:

- Đó là một việc quá đơn giản, như chộp một chú rùa trong vại nước mà thôi, phải không các bạn?

Thụy Anh nói thêm:

- Nhưng thầy sẽ sung sướng hơn nếu được trở về chốn rừng núi của

mình!

Nhiều tiếng nói đồng loạt phát ra:

- Mỗi người học thức có chí hướng riêng của mình!

Đến đây, Sứ Hoa Kiều vừa nói vừa cân nhắc từng chữ:

- thừa các bậc đàn anh, có lẽ chúng ta đã sai lầm lớn khi nhìn nhận việc thầy được vời về kinh đô lần này chỉ thuần túy là một thầy thuốc. Theo tôi việc này không chỉ đơn thuần về y học mà còn là một vấn đề chính trị. Vậy thầy của chúng ta cần phải hết sức chú ý và phải vô cùng thận trọng nếu thầy còn muốn tiếp tục tồn tại.

Tử Hư kịch liệt phản đối, sẵn sàng bốc lửa như một bó củi khô:

- Cả với chúng ta, những học trò của thầy nữa sao?

Sứ Hoa kiều trả lời:

- Đúng, cả với chúng ta nữa.

Một sự im lặng nặng nề lơ lửng trong bóng đêm mà không một ai phá vỡ được, cho đến khi họ chia tay nhau ở Nam Môn.

5.

mười ngày trôi qua kể từ khi vị y sư được phép hầu mạch Thê Tử. bao giờ thì ông lại được gọi vào Đông Cung? Nhiều môn đệ đã đặt ra những câu hỏi ấy thay cho ông vì ông không có thì giờ nghĩ đến. cuộc sống của ông đã thay đổi. để phù hợp với quan niệm của mình và sau nhiều lần nhắc đi nhắc lại, cuối cùng ông được rời bỏ dinh Trung Kiên và dọn đến ở trong ngôi nhà cạnh bờ hồ mà Tống Thuần đã đề nghị, đó cũng là nhờ sự giúp đỡ của ông Quận hầu trẻ. Có thể nói rằng tình bằng hữu của họ là không thể chê vào đâu được.

Mặc dù người ta đã nói rõ là ngày đêm ông phải sẵn sàng đợi lệnh Chúa, người ta cũng phải đến đây một toán lính gác có nhiệm vụ vừa giám sát vừa bảo vệ ông với lý do là ngôi nhà này ở hơi cách biệt. Tuy nhiên vị y sư lại rất hài lòng với thắng lợi đầu tiên này của mình. Từ nay, ông có thể thoải mái đón tiếp bạn bè và bà con.

Trong sự lộn xộn của chuyển dọn nhà đến chỗ ở mới, bỗng nhiên có sự hiện diện của những người "quần hồng áo tía"[\[1\]](#). Cứ mỗi ngày, lúc người này, lúc người khác, họ cứ kéo nhau đến thăm dò tin tức. Thế mà đã mười một ngày trôi qua! Lê Hữu Trác không còn thời gian để nghĩ đến số phận đơn thuốc đã kê cho Thê tử.

Buổi sáng ngày thứ mười hai, trên đường đến nhà y sư, Sứ Hoa kiều gặp Soạn mặt mày rạng rỡ đang đi với Tống Thuần đến bãi huấn luyện voi. Chú cho biết từ rạng sáng một chiếc cang với lính hộ tống đã đến đưa thầy đi, và người thầy thuốc trẻ chỉ còn một việc là báo cho các bạn biết thầy đã được gọi đến bên giường Thê tử.

Giống như lần trước, Lê Hữu Trác được đưa tới phủ chúa Trịnh rất nhanh, lách lư trong chiếc kiệu đau đến tận người và vừa ra khỏi cửa Nam đã có viên quan hộ tống đón sẵn rồi đưa đi rất nhanh đến điểm Hậu Mã quân.

Trong toà gác lịch sự, đối diện là chiếc hồ đầy quỳên rũ, khi nhìn thấy vị y sư, Quận Huy – quan Chánh đường, liền ra lệnh cho những người hầu rút lui và nhỏ nhẹ tâm sự với ông:

- Từ mười ngày qua, Chúa Thượng ngự đến cung Vọng Hà nơi ngài dự xem cuộc thao diễn thủy quân. Chắc là tai đó ngài bị cảm lạnh. Từ bảy năm nay, một chứng bệnh kinh niên đã làm mất rất nhiều sức tổng tiên thiên của ngài, bệnh khá nặng đến mức chỉ một chút cảm lạnh cũng đủ quật ngã. Vậy xin kính mời cụ ở lại đây chờ đợi lệnh.

Nói xong ông đi thẳng đến phủ, để vị y sư ở lại với nhiều câu hỏi và đám đầy tớ. vậy là ông được gọi đến đây không phải để chăm lo cho Đông cung Thế tử mà là cho phụ thân, Chúa Trịnh? Ban đầu, người ta mang tới cho ông loại trà Tàu hảo hạng, đến giờ Ngọ, nhiều món thời trân rất quý hiếm ngon tuyệt chứa trong những chén bạc trên mâm vàng và đến chiều lại một bữa ăn nhẹ vô cùng khoái khẩu. Thế là vị y sư cao niên phải kiên nhẫn chờ đến tối. cuối cùng quan Chánh đường trở lại, nét mặt râu rĩ:

- Thưa y sư kính mến, xin cụ đừng trách tôi đã thiếu quan tâm. Chúa thượng giờ này đang sốt quá nặng, tôi chưa thể đưa cụ vào hầu ngay. Xin cụ nghỉ lại đây tối nay vậy.

Lê Hữu Trác tự nói "Hoá ra ta chỉ là một tên nô lệ?" Ông định đòi được phép trở về nơi ở với lời hứa sẽ trở lại rất sớm vào sáng mai, song nỗi lo sợ còn gặp khó khăn nhiều hơn nữa, ông không nói gì thêm. Quan Chánh đường ra về hoan hỉ.

Sáng tinh mơ, các chú lính rước ông đi trong chiếc cáng qua nhiều khu vườn ngập chìm trong làn sương mỏng đưa ông tới trước phủ liêu rồi quan Chánh đường giúp ông vượt qua cửa Cẩm thành không chút trở ngại nào.

- Xin cụ nán lại đây giây lát!

Quan Chánh đường vừa đi khuất, một quan nội sai tuổi trung niên xuất hiện làm người dẫn đường cho ông và nói:

- Xin cụ theo tôi từng bước một.

Ông này vén cao bức màn gấm khá nặng và sợ ông già bị lạc, ông nắm lấy ống tay áo rộng diu diu.

Vị y sư để ông này dẫn đi và như sống lại cảnh nghi lễ không thay đổi trong lần đầu đến thăm nơi đây, vẫn những hành lang tối tăm, vẫn là sự tiếp nối của loạt màn trướng với những ngọn đuốc chiếu sáng rồi đi tới gian phòng rực rỡ vàng son trong tranh tối tranh sáng, nơi có cậu bé con mặc áo lụa hồng đang nhìn những người mới tới bằng đôi mắt mở to.

Thay cho những gì đang hồi tưởng ấy, vừa bước vào một gian phòng khá

rộng, ông nhìn thấy một người ngồi trong chiếc võng điều treo bên trên sập nạm vàng mà ông không mấy khó khăn để nhận ra đó là Chúa Thượng. Chúa Trịnh Sâm với diện mạo cũng như giọng nói của ông ta vọng ra từ sau bức màn đã phác hoạ nên: bộ lông mày điều hâu, đôi mắt oai vệ và khuôn miệng để vương dùm đó trong làn da màu vàng ngà, cặp má lõm sâu và hai mắt thâm quầng vì bị bệnh.

Có khá nhiều người tập hợp tại đây, để phục dịch cho chúa: những quan nội thị sẵn sàng ở mỗi góc sập, một số khác khuất đằng sau những bức màn trướng, nhiều thê nữ ẩn hiện sau màn lụa mỏng, các võ quan bảo vệ đứng lùi phía sau. Bên trái chiếc ghế bành vương giả sơn son thếp vàng mà quan Chánh đường đang ngồi là một thầy thuốc của Thái Y viện có thể nhận biết qua chiếc thẻ bài mà Lê Hữu Trác nhớ là đã không thấy xuất hiện lần trước trong phòng Chè.

Đôi tay chấp ngang trán, ông định bái lạy Chúa thượng nhưng quan Chánh đường ngăn lại, ngài cho phép miễn lạy và ra lệnh cho ông đến gần để hầu mạch.

Từ chiếc võng, Chúa thượng tự trườn mình thay vì bước xuống sập, đến đây ngài ngồi lại, đôi tay đặt nằm trên những nệm gối gấm. Với giọng nói oai vệ nhưng yếu và ngẩn hơi, ngài ra lệnh cho quan Chánh đường là người đầu tiên thực hiện việc hầu mạch đến Lê Hữu Trác là người thứ hai và sau cùng là thầy thuốc của Thái Y viện. Quan Chánh đường hỏi vị y sư ngay khi vừa kết thúc cuộc khám:

- Cụ chẩn đoán ra sao? Cụ có thể nói tất cả sự thật mà chẳng cần giấu giếm gì.

Lê Hữu Trác liền thưa:

- Hai mạch quan và thốn bên tả và bên hữu của Chúa thượng đều tràn ra, lướt nhanh và run rẩy. còn mạch xích bên phải thì chảy mềm, lướt nhanh và khi ấn mạnh nó không có một sức cản nào như giọt nước.

quan Chánh đường và người thầy thuốc của Thái Y viện tâu lên cùng một ý kiến, ngoài ra họ không nhận thấy hai mạch quan và thốn run rẩy.

- Nếu như Lão sư muốn nghe đó là cảm giác của những ngón tay kh iấn lên sợi dây đàn đang gảy

Lê Hữu Trác trả lời bằng một cử chỉ gật đầu đồng tình, rõ là ông có nghe như vậy và ông cúi xuống Chúa Thượng lúc đó bằng một cử chỉ cứng nhắc và vội vã, ngài cho phép y sư hầu khám khuôn mặt.

Vị y sư cúi xuống, không có cảm xúc gì đặc biệt nhưng luôn với sự quan tâm chu đáo như ông thường làm với bất cứ bệnh nhân nào. Ở đây, có vấn đề xung huyết phổi cùng với sốt cao, ho dai dẳng, miệng khô và lưỡi bị loét. Ngoài sự tiêu hao rất lớn về sinh lực và chứng thiếu máu nghiêm trọng, điều đáng lo ngại là hơi thở của dạ dày bị yếu đi. Lần bắt mạch vừa rồi ông đã

biết tất cả những điều ấy.

Lát sau, các quan nội thị đem đến cho y sư những chiếc lọ màu trắng có chứa nước tiểu của lần tiểu tiện đầu tiên buổi sáng khi mới ngủ dậy có màu vàng và bản cùng những thỏi phân cuối cùng trong ngày còn lẫn những ngũ cốc chưa tiêu hoá được.

Việc hầu bệnh đã xong, vị y sư được phép cáo lui. Một nội thị trẻ đưa ông tới một vụng gác của phủ liêu, nơi đó quan Chánh đường và thầy thuốc của Thái y viện đã đến trước đón ông, cả hai đều rất muốn biết ý kiến của ông. Quan Chánh đường nói:

- Thưa cụ, đây là ông Nguyễn Quý, phái viên đặc trách về Chè, người làng Xuân Dục mà sự nổi tiếng về kinh mạch không chê vào đâu được.

Rồi ông nói thêm, giọng thấp xuống:

- Mà thế nào! Cụ thấy bệnh tình của Chúa Thượng tiến triển như thế nào? Xin nói ngay cho chúng tôi biết?

Vị y sư trả lời thận trọng:

- Ngay lúc này, tôi không thể nào nói một cách đích xác nếu không dùng một thang thử nghiệm. Nếu sau khi uống thuốc đó mạch có bớt đập nhanh, như vậy là không còn nghi ngờ gì về sự chẩn đoán vừa rồi.

Cả hai người đều giục giã cụ kê đơn ngay. Khi mực tàu và bút lông được đem tới, cụ ghi ngay đơn thuốc gọi là bài Bát vị, với các thành phần và cách thức pha chế.

Đúng theo các liều lượng quy định, những thành phần đó phải được nấu trong một nồi đất cho đến khi thu được một thứ cao, sau đó trộn thêm hai lượng cao lộc nhưng với hai lượng củ khởi sắc nữa. Thuốc cao đó được đun nóng sau đó trộn với tỷ lệ đều nhau của bột nhục quế được bảo quản trong mật ong dâng lên ngài ngự tiền bằng mức một thìa chè tàu co nguội đi trong nước nhân sâm đặc. Và đưa những thứ đó vào dạ dày nửa no nửa đói để một mặt các thức ăn không làm cho những vị thuốc mất tác dụng, ngược lại tăng thêm sức cho cơ thể để chuyển đi và tăng hiệu năng cho chúng.

Lê Hữu Trác đưa đơn thuốc cho quan Chánh đường, tự mình hỏi liệu số phận của lá đơn thứ hai này cho người cha có giống như lá đơn thứ nhất dành cho người con không.

Vừa mới dâng lên Chúa thượng, ngay tối hôm đó đơn thuốc được chính bệnh nhân luận theo xét trao đổi từng điểm một. trước sự có mặt của quan Chánh đường và quan phái viên đặc trách về Chè, Nguyễn Quý, vị y sư thấy mình như bị xét xử qua một cuộc hỏi cung thực sự:

- Nếu mạch của ta lướt nhanh và tràn ra, tại sao cụ lại cho quế và phụ tử? Nếu ta bị cảm sốt, tại sao lại có xung huyết ở ngực và ngũ cốc lại không tiêu hoá nổi? Nếu có cảm lạnh bên trong, tại sao nước tiểu lại vàng và bản?

Người bệnh này đã chất vấn ông với một giọng quá hăng và ghệt thờ.

Vị y sư bình tĩnh đưa ra tất cả những lời giải thích theo yêu cầu. Dẫu rằng ông có cảm thấy trên gáy mình lưỡi dao của tên đao phủ thì điều quan trọng với ông lúc này là vấn đề y thuật và sự bảo vệ liệu pháp của mình.

Vị lương y trình bày với niềm tin của một người đã hoạt động ba mươi năm trong nghề nghiệp cao quý là chữa bệnh cho người và đã quan tâm biết bao nhiêu ca bệnh hiểm nghèo. Nếu mạch của Chúa mà ông mới kiểm tra lại vẫn luôn đập nhanh và tràn ra, thế có nghĩa là mạch về ngoài mặt mà rỗng về chiều sâu, điều đó có nghĩa là khí dương bị yếu đi làm bốc hỏa ra ngoài cơ thể. Theo như Nội kinh[2], khi mạch không có thần là lúc chất hỏa thoát ra ngoài da. Vậy trường hợp này là một cơn sốt giả, cắt nghĩa sự xung huyết bên trong và tiêu hóa khó khăn cũng như sự thay đổi màu của nước tiểu, tất cả đều cho thấy cách điều trị trên hoàn toàn có thể bảo vệ được.

Nhìn chăm chú vào đôi mắt của y sư, Chúa Trịnh không ngớt gật đầu nửa chừng vừa để lắng nghe cơn đau của chính mình vừa cả những lời giải thích của ông thầy thuốc. Một nụ cười thoáng qua khuôn mặt độc đoán và mệt mỏi.

Ngài nói với quan Chánh đường và thầy thuốc Nguyễn Quý:

- Vì ông ta tỏ ra hoàn toàn nắm vững vấn đề, ta vui lòng chấp nhận dùng một liều lượng nhỏ phương thuốc này thử xem sao. Bốc đi!

Sau đây, có quan Chánh đường và thầy thuốc Nguyễn Quý đi kèm, vị y sư trở về vọng gác phủ chúa. Rồi người ta cho gọi quan giữ kho thuốc, ông này đến ngay với hai nội thị khác mang theo tủ thuốc của Chúa để trong một hòm lớn.

Rất kiểu cách, quan Chánh đường đặt bàn tay có nhiều móng dài lên chiếc nắp để làm chậm việc mở tủ và cả việc cân đong các vị thuốc.

- Đưa cả quế và phụ tử để tăng nhiệt nếu đó không phải là hư hỏa, như vậy có cực kỳ mạo hiểm không?

Thầy thuốc Nguyễn Quý la toáng lên:

- Như thế chẳng khác gì đổ thêm dầu vào lửa! Và sao trong trường hợp này lại dám kê đơn bột chộp như vậy?

Lê Hữu Trác tự nói với mình, ngoài sự có mặt của Chúa thượng, ta có nên trở lại từ đầu với các quan lớn của ngài không? Người ta không mấy tin vào sự hiểu biết của ta, lại thêm họ cũng hay hờm mình là thầy thuốc mà sao họ lại đem ta từ xa đến đây? Ý thức về mối hiểm nguy, một thứ hiểm nguy đang tiềm ẩn âm ỉ làm thức dậy trong ông điều ghê tởm.

Ông ném thẳng vào mặt họ:

- Lưỡi xà mâu và chiếc kích đang ở trước mặt tôi đây. Các ông tưởng rằng tôi không biết điều gì đang chờ đợi tôi à? Khi khí dương đang biến mất, người ta sẽ sai lầm nếu đưa ra những vị thuốc làm tăng thêm khí âm, như vậy chẳng khác gì muốn thổi lửa sắp tắt trong lò người ta lại dội nước lên

trên. Vả lại, các vị thuốc hạ nhiệt đã không hiệu nghiệm nữa, điều đó chứng tỏ nguyên nhân bệnh này bắt nguồn từ cảm lạnh.

Trong thể lung lay, hai vị quan lớn bàn tính với nhau.

Cuối cùng, quan Chánh đường kết luận, về bình thảo:

- Nếu cơn sốt này theo cụ nói là một cơn sốt giả thì sự suy luận của cụ đã có sức thuyết phục. vậy hãy giao lại gấp tất cả các vị thuốc cụ đã cân cho quan thị dược để chuẩn bị nấu cao.

Tiếp sau đó vị y sư được phép cáo lui với điều kiện phải trở lại đây rất sớm vào sáng ngày mai. Ông trở về nhà với đoàn người hộ tống trên nẻo đường hoàng hôn.

Sau hai ngày quá kiệt sức, một ngày cho sự chờ đợi vô ích, một ngày để tranh cãi cho mạng sống của mình, giờ này, ông chỉ còn khao khát giành lại một góc tâm hồn tĩnh lặng để thực hiện điều người ta nói: sự trống rỗng đầu óc bằng cách thưởng trà dưới ánh trăng. Nhưng trước mặt, ông lại còn phải chạm trán với đông đảo khách khứa tại nhà nữa.

Chờ đợi ông là toàn thể các môn đệ đang bồn chồn từ tối hôm qua như đã dự đoán. Có cả Soạn đang vô cùng hưng phấn không rời Tống Thuần nửa bước. Cả những người không phải nằm trong số quý tộc thường hay tò mò mọi chuyện ngoại trừ nghề thuốc, mà là những bệnh nhân thực sự từ bốn hướng kinh thành kéo đến đây cầu xin vị y sư cao quý xứ Nghệ An. Cả đám người hầu và binh sĩ đang tìm thầy thuốc cho chủ nhân họ, một quan đầu tỉnh, một vị trưởng đồn.

Đến gần giờ tỵ, đã khuya lắm rồi, sau khi đã thoả mãn yêu cầu của mọi người, vị lương y mới bắt đầu được nghỉ ngơi tí chút.

Soạn lần quần quanh cụ, mắt sáng quắc:

- Này cháu ơi, lại còn có việc gì nữa vậy? – vừa nói ông vừa nằm dài ra trên giường.

Soạn nói ngay:

- Thưa ông chủ, hôm nay người học trò Tống Thuần của cụ đã dẫn con đi xem bầy voi đó.

- Ta rất mừng cho cháu! Thôi, bây giờ đi ngủ đi.

- Thưa ông chủ, chắc cụ chưa biết một chuyện rất lạ - nghe Soạn nói, ông cất lên một tiếng thở dài rất bực mình – chuyện là lão quan hộ tống vừa thật vừa giả, người đầu tiên đã bỏ rơi chúng ta giữa đường, cái lão giống như một tên cầm đầu băng cướp bánh trai đó. Thưa cụ, hẳn ta hiện đang có mặt ở kinh đô này! Thằng đầy tớ nhỏ ngốc nghếch này xin cam đoan với cụ như vậy.

Ông trả lời với giọng ngái ngủ, quay người về bên:

- Thì việc ấy liên quan gì đến cháu? Thôi đi ngủ đi!

- Cụ không muốn rõ vì sao con biết được chuyện đó à? Thật tình cò thôi,

con nghe một giọng nói rất quen thuộc trong chuồng ngựa nọ. Lạy xin ông chủ tin con, đó là giọng nói của lão quan hộ tổng. Hắn nói "Chính vì có một điềm xấu báo việc tang tóc, vậy ta phải chuẩn bị khí giới trong bí mật và chiêu mộ thêm những tay dũng cảm làm quân dự bị". Cụ có hiểu gì về chuyện này không?

Vị y sư không nghe rõ được gì, cả đoạn đầu và đoạn cuối. Sau một tiếng ngáp dài, ông bắt đầu ngủ.

Rạng sáng hôm sau, qua một đêm ám ảnh bởi những giấc mơ trở về cố hương và những cuộc rượt đuổi rợn người, ông có mặt ở Đại cung môn Chúa Trịnh, lại vẫn viên thái giám hộ tổng quá nghiêm nhặt dẫn ông đi. Một tin mừng đang đợi ông ở đó, quận Huy – quan Chánh đường trực tiếp báo tin, vẻ mặt hoan hỉ. Sau khi dùng thuốc cao lần thứ nhất, đêm qua thể trạng Chúa thượng có khá lên và cùng lúc đã xuất hiện cảm giác thư thái. Sau lần dùng thuốc thứ hai vào lúc gà gáy, nước tiểu trở nên trong hơn và nhiều hơn, một ít cảm giác ngon miệng đã trở lại và mạch bớt đập nhanh. Niềm vui sống đến đúng lúc với quan Chánh đường càng thêm to thêm cho vẻ sắc sảo tự nhiên của ngài. Bao quanh bởi những người ốm, sinh lực ngài càng tỏ ra sung mãn hơn và mãnh liệt hơn. Niềm hoan hỉ của vị y sư như âm vang niềm an ủi của ngài Quận Huy, quế và phụ tử không gây ra cơn sốt.

- Bây giờ nên xử trí thế nào cho hợp?

- Xin thưa, với một người bệnh suy yếu vì chứng kinh niên, ta chỉ có thể cho dùng thêm các thuốc tăng lực. Mỗi cách bốc thuốc phải phù hợp với mỗi trường hợp riêng, xin Cụ lớn cho tôi pha chế một loại thuốc cao để hồi phục hoàn toàn sức khỏe của Chúa thượng. Sau đó mới có thể dùng đến các thứ thuốc tăng lực.

- Vậy cứ thế làm đi!

Quan Chánh đường nói và đi đến cuộc bệ kiến trong khi vị y sư vội vàng đến vọng các cân đong các vị thuốc.

Ông mãi mê chọn những nhánh lộc nai bắc tốt nhất và những củ sâm lớn nhất cần thiết cho phương thuốc Long Thang nổi tiếng của ông thì một giọng nói nước ngoài cất lên làm ông giật nảy mình:

- Hôm nay tôi mới thấy bằng lòng là Chúa thượng không còn nghe bọn lang băm khốn nạn của Thái y viện nữa mà quyết định theo cách chữa bệnh mà tôi thường khuyên bảo. Tôi có nghe là Chúa đã hối tiếc cách dùng những vị thuốc hàn và ôn. Nếu ngài chữa lành cho Chúa thì tất cả những ai đã chỉ dẫn cách bốc thuốc công phạt sẽ bị tội tử hình cho mà xem.

Lê Hữu Trác ngạc nhiên đứng khựng lại, ông ta cười lớn rồi bỏ đi. Quan nội thị cho biết đó là một vị khách phương Bắc, một thầy thuốc tên là Châu. Sở dĩ ông ta nói như vậy mà không sợ vì ông là một sủng thần của Chúa. Trong

triều đình thù nghịch này, cuối cùng vị y sư đã bắt gặp được một đồng sự cùng chung ý kiến. Sau khi thang thuốc đã được chuẩn bị, ông trở lại nhà với tâm hồn thanh thản. Ở đó Quận hầu đang sốt ruột chờ đợi.

Viên Quận hầu nói với ông:

- Ngày mai khi cụ trở lại phủ Chúa, chắc chắn cụ sẽ được trọng thưởng.
- Thế vì sao quan biết được?
- Thưa y sư, đó là nhờ phụ thân cháu. Mặc dù có ý kiến trái lại của các thầy lang, Chúa thượng vẫn ngự thang thuốc của cụ và đã cảm thấy khá lên nhiều. Ngài khen ngợi kiến thức y học uyên bác của cụ, và quyết định ban lộc một cỗ Thái ngư và một bộ áo quần bằng lụa.
- Vậy cỗ Thái ngư là gì vậy?

Về thất vọng của vị thầy thuốc cao niên trông thật là thảm hại.

Quận hầu trả lời bông đùa:

- Nói một cách nôm na là "Bò nhà vua". Đó là một số tiền bằng mười quan. Cụ là một tài năng lỗi lạc, có phải vì thế mà cụ chưa bằng lòng chăng?
- Xin Quận hầu hiểu cho điều ao ước của tôi là sớm trở lại chốn núi rừng và để gặp lại những người thân. Vì vậy việc tăng thưởng chẳng có nghĩa lý gì với tôi. Nhược bằng không được, xin cho tôi được ra khỏi vòng xiềng xích của những vinh hoa, đó sẽ là niềm an ủi lớn nhất đối với tôi.

Quận hầu trẻ vui vẻ thốt lên:

- Bệnh của cụ đúng là nan y. Nếu người ta trả lại cho cụ dòng nước nơi ẩn cư và làn gió nhẹ chốn Hương sơn, chắc cụ sẽ khỏi bệnh, phải vậy không? Thưa cụ, cháu sẽ rất nghiêm túc và tận dụng mọi khả năng giúp cụ. Cháu cũng đã bẩm điều đó với phụ thân cháu, ngài không thể suy ra từ điểm nào mà cụ không mấy quan tâm đến vinh hoa phú quý. Phụ thân cháu đã từng nói với cháu "Ta đã ca ngợi cụ trước Chúa thượng rằng kiến thức y học của cụ không ai bì kịp, tại sao ta không đủ thẩm quyền để tuyên bố là nhờ cụ mà sức khoẻ của ngài được cải thiện" Nhưng xin thưa y sư tôn kính, xin cụ đừng tiêu tan hy vọng và xin cứ tin ở cháu. À, còn một việc rất quan trọng nà vì thế tối nay cháu có mặt ở đây. Phụ thân cháu có nhắn thưa với cụ là sáng mai cụ nên mặc bộ đại phục và mũ đại lễ để đón nhận phần ban thưởng của Chúa thượng. Nếu, không, cụ sẽ bị khép vào tội khi quân, mà cụ biết điều ấy có nghĩa như thế nào rồi.

Sáng hôm sau, khi quan Chánh đường thấy vị y sư bước vào phủ đường như một quan lớn với áo thụng gấm và mũ cánh chuồn, khuôn mặt quý phái của ông ta rạng rỡ lên nỗi bằng lòng thích thú. Tuy nhiên, đó cũng chưa phải là điều thoả mãn duy nhất của ông. Trong cả đêm qua, người ta đã ngự tiền Chúa thượng ba lần phương thuốc Long thang và sáng nay cơn sốt đã biến mất, chứng tức ngực đã giảm xuống và nước tiểu đã trong trở lại.

Cùng với thầy thuốc Nguyễn Quý của Thái y viện, họ vào hầu mạch Chúa

Thượng.

Ngồi trong chiếc võng treo trên sập ngự, trông ngài như vừa được sống lại.

Chúa nói:

- Hôm nay ta tự thấy sáng khoái và dễ chịu.

Và sau nụ cười dữ dằn, quay về phía thầy thuốc Nguyễn Quý, với một giọng bình tĩnh đến ghê sợ, ngài phán to:

- Nếu các vị quế và phụ tử cho ta sức mạnh và ngon miệng, vậy là các người đã có một sai lầm vì lâu nay đã dùng không kiểm tra các vị thuốc công phạt và phát tán, phải không?

Mặt tái mét, Nguyễn Quý vừa lắp bắp nói vừa lạy:

- Muôn tâu Chúa thượng, chúng thần không biết chúng sốt giả sẽ được ngăn chặn bởi những vị thuốc đó.

Ngài còn tiếp tục:

- Cụ đây thực sự có nhiều kinh nghiệm mới dám kê đơn như vậy. Chính đích danh cụ là người ta vờ đến cho Thế tử. Tại sao Thái y viện lại không muốn tin dùng hả? Cút đi!

Bấy nhiêu chiếc đài và lưng cúi gập xuống, tất cả như một manh chiếu to cuộn lại, lạy xong rồi bước giật lùi đi ra.

Trong ngày hôm ấy, khi tên ông được mọi người biết đến cũng là lúc ông trở thành mục tiêu của những cái nhìn trộm lén lút. Chúa thượng ra lệnh cho quan Chánh đường từ nay chỉ công nhận người thầy thuốc duy nhất của Thế tử là vị y sư tôn kính của đất Nghệ An và cấm chỉ mọi cách chữa bệnh đưa ra từ Thái viện.

Nghe tin này, Lê Hữu Trác cảm thấy đầu tóc như dựng ngược lên dưới mũ cánh chuồn. Ôi, mãi mãi không bao giờ được trở về với người vợ thân yêu, với Lâu – đứa cháu nội – với tất cả bà con thân thuộc và cả núi rừng nữa sao?

Trớ trêu thay cho số phận! Ông đã tự hứa với mình là cứ để các thầy lang trong triều đối mặt với bài toán học búa này nhưng giờ này ông đang thực sự rơi vào mồi bưng xung. Nhiều mồi dây nứ ông lại và ngày về núi rừng cũng bị lùi lại.

Đó là ngày mười bảy tháng ba năm Dần (1782) và ông đã xa làng quê tám tuần rồi.

Lăn Ông

Dịch giả: Lê Trọng Sâm

Chương 5

Ầy thuốc và cậu bé con

1.

ngay trong chiều ngày tiền cử, vị y sư được quan nội sai Đông cung hướng dẫn vào gặp Thế tử nhỏ tuổi.

Gian phòng bao la luôn chìm trong cảnh mờ tối của những màn sáo hạ xuống và chiếc giường quá rộng đơn độc trong vòng sáng đèn đuốc cháy cả ngày lẫn đêm.

Vẻ uể oải, cậu bé nằm giữa những chiếc gối gấm, luồng mặt của cậu dán chặt vào những người đến thăm ngay khi họ mới bước vào.

Sau nhiều lần cúi lạy đúng thủ tục, viên quan nội sai bẩm:

- Tâu Đông Cung, đây là vị thầy thuốc của ngài theo lệnh của Chúa thượng.

Gật đầu một cách trịnh trọng, hai đồng tử đen xoáy sâu vào Lê Hữu Trác.

Thế tử nói, giọng hỗn hển:

- Cụ là vị y sư tôn kính đến từ xa để chăm sóc cho ta không nằm trong số thầy lang của Thái y viện?

- Tâu Đông cung, đúng là như vậy.

- Tại sao họ lại không cho ta uống thuốc của cụ để ta được lành bệnh?

- Tâu Đông cung, thần thật không rõ.

Quan nội sai ra hiệu cho các nội thi:

- Vị y sư từ nay là người duy nhất được phép hầu mạch Đông cung và kê đơn.

Nói xong, ông này lùi sâu vào cuối gian phòng đứng chờ đưa vị thầy thuốc già trở về khi cuộc hầu mạch kết thúc.

Ngồi cạnh người bệnh nhỏ bé, vị y sư chờ cho tâm hồn tĩnh lặng để đi sự khuấy động trước khi vào hầu mạch Thế tử.

Thoạt đầu, trông nước da mặt xanh nhợt, hơi thở khó khăn, bụng lại chướng to, tứ chi khẳng khiu, ông thấy rõ ràng chỉ mới trong vào mười ngày thể trạng của Thế tử đã kém đi rất nhiều.

Dưới những múp ngón tay, ông nhận thấy mạch hoạt mềm và trơn tựa các hạt trai mài nhẵn trườn nhanh lui tới, mạch ấy bị cuốn theo dòng chất lỏng gây nên chứng thở ác tính nhập vào ruột và tiết ra một lượng dịch khá lớn.

Bụng dưới của Thế tử rõ ràng đang chướng lên. Ông khám kỹ, thấy làn da còn căng và bóng, nhiều mạch máu li tuổi ngang dọc nổi lên, rốn lồi to dễ bằng ngón tay cái.

Lê Hữu Trác mỉm cười với người bệnh nhỏ tuổi và ra hiệu cho nội thị mặc áo quần lại cho Thế tử. Tuy vậy, ông chưa nghĩ đến việc chào Thế tử và cáo lui theo lệ thường. Ông vẫn ngồi đối diện với cậu bé con.

Cậu bé tiếp tục chăm chăm nhìn ông với một nhãn lực khác thường làm ông bối rối. Đôi mắt cậu ta chứa đựng cả một thế giới lặng im bất động khiến người thầy thuốc già chìm đắm trong sự chăm chú âm u của chúng. Trong lúc chờ đợi, ông cũng không hiểu sao mình không thể rời được cậu bé.

Ông thấy được cả những từ ngữ hình thành trên môi cậu bé đến khi một tiếng ho khẽ từ cuối gian phòng nhắc ông trở về với thực tại, ngăn không cho ông biết chắc chắn là mình đã nghe được gì.

- Cậu đang tự hỏi làm sao đưa được người bệnh này qua cơn nguy khốn hiện nay?

Phải chăng đây là những lời nói tỉnh bơ và điềm nhiên của Thế tử?

Viên quan nội thị lại ho lên lần nữa báo hiệu cuộc khám bệnh kết thúc. Đúng lúc chiếc màn giữa lối đi kín đáo buông xuống, vị y sư bắt gặp ánh nhìn của cậu bé, tưởng như có một nụ cười tinh nghịch ở tận sâu thẳm bao la.

Ra khỏi hành lang, một nội thị giằng ông ra khỏi tay quan nội sai và kéo ông đến sau một cột trụ.

- Bà Chánh cung nói với cụ là bà rất hoan hỉ về sức khoẻ hiện nay của Chúa Thượng và hỏi cụ thấy thế nào về Đông cung Thế tử. Bà cho phép cụ nói rõ tất cả sự thật sau cuộc chẩn đoán vừa rồi.

Ông buột miệng trả lời rằng ông chỉ là một người miền núi quê mùa bỗng nhiên được Chúa thượng biết đến. Ông không thể nào phát biểu ý kiến một cách chính xác trước khi thấy kết quả những đơn thuốc vừa rồi. Ông bỗng nhiên nhớ lại cần phải thực hiện kiểu giả vờ xin lỗi và những lời khất lần nữa để làm lá chắn cho mình. "Quả vậy, không có sự lựa chọn nào khác!" như viên quan hộ tống đầu tiên vừa cười vừa trả lời với ông trên đường ra kinh đô. Mà đúng là Soạn đã nói điều gì đó với ông về việc này? Nhưng trong giây phút khẩn cấp này, ông thấy phải tiếp tục:

- Xin cảm ơn ông, tôi nhờ ông vui lòng tâu lên bà Chánh cung những lời biết ơn chân thành.

Chưa dứt lời, Quận Huy – quan Chánh đường đã cho người đến tìm.

- Cụ đã hầu mạch Thế tử, cụ thấy thế nào?

- Từ khi gặp lần trước, tôi thấy Thế tử nay còn yếu hơn. Lúc này sự chẩn đoán của tôi là hết sức dè dặt.

Quan Chánh đường nói rất đổi lo lắng:

- Liệu có những vận may nào có thể đưa Thế tử ra khỏi tình trạng này không?

- Xin thưa, nếu sự hao tổn nguyên khí và sự thiếu máu không phải từ bệnh tình gây nên mà do sự lạm dụng những vị thuốc công phạt thì ngược lại, những vị thuốc bổ dưỡng lại có thể có hiệu quả tốt như một trận mưa trời ban xuống đám đất cỏ khô cằn và do đó trong vài ngày tới tôi mới có thể có ý kiến.

- Vậy xin cụ sớm kê đơn cho! Xin cụ hãy tận dụng mọi khả năng của cụ - Quan Chánh đường nói với giọng khẩn thiết, môi điểm nhẹ một nụ cười. Tất cả phép lịch lãm tinh tế của ông trong mọi cử chỉ và trong cách ăn mặc bỗng nhiên phát ra một sự rạng rỡ nguy hiểm mâu thuẫn với phong thái trên.

Vị y sư không phải không hay biết về những quyền lợi đang có vấn đề trong vụ này. Con người tin cẩn của Chúa Trịnh Sâm và là người phục dịch mật thiết nhất cho Chúa – quan Chánh đường sẽ tiếp tục thu tóm trong tay mọi quyền lực với điều kiện là không có sự thay đổi nào làm cho phe cánh đối địch của người con trưởng đã trưởng thành và cơ sức khỏe bị tước quyền là Trịnh Khải thắng thế. Đòi hỏi cấp thiết của quan Chánh đường là Chúa Trịnh và cả Thế tử Trịnh Cán phải được cứu sống để bảo đảm cho ông còn nhiều năm dài giữ cương vị phụ chính. Điều cốt tử nhất là ông già miền núi đã được chỉ định là người thầy thuốc duy nhất trong triều chữa bệnh cho Chúa và Thế tử. Ông ấy phải thành công nếu chính bản thân ông muốn hy vọng sống. Vậy là cái quyền lực mà trước kia ông lánh xa, khinh鄙, tránh né và rất sợ hãi thì nay ông đã bắt gặp lại. Cái quyền lực đó rất cần đến sự tài ba của ông để tồn tại lâu dài.

Dáng ủ rũ, vị y sư bắt tay vào kê ngay đơn thuốc. Ruột gan ông bị kích động bởi một cơn giận dữ bất lực, nỗi khiếp sợ và điều ghê tởm âm thầm lại càng thêm gay gắt bởi

Ông thêm vào đơn thuốc trước đây bốn lạng bạch truật trộn với mật ong, một lạng địa hoàng bắc, một đồng cân gừng sao cháy, bốn đồng cân ngũ vị nam và hai đồng cân đàn hương tươi. Tất cả được nấu thành cao ngự tiến với nước nhân sâm sắc lại.

Sau khi kê xong, đơn thuốc được giao lại cho viên Thị dược kèm theo một quan hầu cận của Chúa, ông này dẫn Lê Hữu Trác vào phòng thuốc bên trong phủ liêu.

Quan Chánh đường còn ngoái lại:

- xin y sư hết sức quan tâm theo dõi để tất cả được pha chế theo đúng quy tắc. Xin đừng để xảy ra một sai phạm nhỏ nào!

Phòng thuốc bên trong cung điện với những chiếc tủ lộng lẫy, bên trong là những bình lọ và nhiều dụng cụ kiểu cách khác nhau tuyệt đẹp khiến vị y sư phải ngạc nhiên khi lần đầu tiên ông được bước vào.

Dưới sự giám sát của ông, các loại thuốc được chọn lọc, cân kỹ, sau đó được bọc trong một tấm giấy thấm ướt xông qua lửa nhằm tăng thêm hiệu lực. Đơn thuốc này còn được ghi lại trong một cuốn sổ lớn và sau cùng mọi người có mặt đều phải ký tên vào.

Khi các vị thuốc đã được nấu thành cao và sẵn sàng để dâng lên Thế tử, với lý do tuổi cao mệt mỏi, vị y sư xin cáo lui trở về nhà.

Tên lính gác liền trả lời ông với cái cười lạnh lùng:

- Cụ cho rằng mình đã già và thể trạng yếu nhưng tôi xem cụ có khuôn mặt của một chàng trai, còn sức sống mạnh mẽ của cây tùng cây bách. Chẳng ai tin vào lời cụ được. Bây giờ cụ đã là ngự y của triều đình, vậy nhiệm vụ bắt buộc cụ phải ở lại.

Lê Hữu Trác nặng nề đáp lại, rất khó chịu trước thái độ trịch thượng của hắn:

- Sự có mặt của tôi lúc này chẳng có chút ích lợi gì. Cần dâng thuốc này lên cho Thế tử không chút chậm trễ và đến gần tối, tôi sẽ trở lại đây xem kết quả.

- không thể được! Việc túc trực thuốc phải được bảo đảm chặt chẽ cả ngày lẫn đêm.

Đoán trước sự căm ghét đằng sau thái độ cố chấp nặng nề của tên này, vị y sư đành phải nghe lời, tự nhủ mình là phải báo ngay việc này lên quan Chánh đường, nếu không được thì đến viên Quận hầu trẻ. Như một tù nhân, ông phải túc trực trong căn buồng cạnh phòng Chè. Phòng này vắng người. Không biết số thầy lang Thái y viện đi đâu rồi? Người ta đã làm gì họ?

Viên nội thị trẻ đưa bữa ăn tới tán chuyện:

- Thừa cụ, kẻ hầu hạ hèn mọn này không biết điều gì đã xảy đến với họ

trong trường hợp này, họ có được trở về nhà hay đang bị giữ trong phủ chúa chờ ngày xét xử. Sáng nay, họ vẫn còn ở đây, ngoại trừ ông thầy thuốc Châu người Trung Hoa thường có ý kiến trái ngược và không thường xuyên đi lại với họ. Ông thầy thuốc này rất được bà Chánh cung tin dùng, vợ ông ta cũng là nữ tì tin yêu của bà. À, cụ có cần dùng loại trà pha đậm hơn không?

Ngồi một mình, vị y sư tự cho mình được tự do trốn về Hương Sơn trong tâm tưởng. Núi rừng thân yêu gần vào mùa hạ rồi. Trong sâu thẳm của phủ liêu tù hãm này, từng luồng từng luồng không khí quê hương thoang thoang mang đến cho ông chất thơm của nhựa cây và cả vị mặn của gió... Giờ phút này, người vợ hiền của ông đang đi giữa sân nhà và Lâu, đưa cháu cuối cùng của dòng họ bước theo sau... Ông đang theo dõi với con mắt thăm phục đáng đi trẻ trung của người vợ dù tuổi đã cao... và cả những bắp chân rám nắng chắc nịch của thằng bé. Bỗng nhiên ông bị kéo lại thực tại bởi một câu hỏi vô cùng nghiêm trọng của hiện thực trước mặt: vị Thế tử phản ứng thế nào sau lần dùng cao đầu tiên này?

Giờ thân đã mãn và giờ dậu bắt đầu, viên quan nội sai điện phía Đông đưa ông đến đây, nay lại tới tìm ông để hầu mạch Thế tử.

Cậu bé con uể oải nằm dài trên chiếc gối gấm vẫn luôn khó thở. Trên khuôn mặt nhỏ bé xanh xao và tuần tú chỉ còn đôi mắt là còn sức sống. Những hạt trai trong mạch hoạn vẫn tiếp tục lăn qua lăn lại với tốc độ nhanh chóng tỏ chứng thở ác tính đã nhập vào tận ruột.

Vị y sư hỏi các nội thị:

- Thuốc cao được ngự tiến Đông cung lúc nào?

Đám này nhìn nhau hết sức lo lắng, ra hiệu hỏi nhau, người ngẩng đầu, kẻ hắt hàm, rõ là bức biếm họa của sự ngư ngư và lộn xộn. Một giọng nói điềm điềm dù làn hơi rất yếu cất lên từ chiếc sập:

- Y sư tôn kính, có ai dâng lên ta thuốc nào đâu?

Đám nội thị thấy yên tâm, họ tán thành trong im lặng.

Như vậy món thuốc cao được pha chế rất kỹ lưỡng và hơn nữa có sự giám sát tối cao theo lệnh của Quận Huy đã không được đưa vào cho Thế tử ngự dụng!

Thế mà Chúa Thượng đã tiến cử ông là thầy thuốc cho Thế tử kế nghiệp, người duy nhất có đầy đủ thẩm quyền kê đơn ở đây. Thật là quá quắt! Họ xem thường ai đây? Nói cho cùng, ai là người cai quản phủ chúa này?

Vị y sư giận sôi lên, không che giấu được qua nét mặt.

- Mong y sư tôn kính hạ bớt nỗi giận! Tất cả đều có lý do của nó.

Về sững sờ, người thầy thuốc nhìn cậu bé, đôi môi còn khép kín nhưng một nụ cười nhẹ còn phảng phất nơi đây. Vẫn nụ cười bí ẩn, tinh nghịch.

Nhưng lúc này không gì có thể làm vị lương y cao niên hạ được cơn giận khi viên quan nội sai Đông cung lại đến và đưa ông trở lại phòng Chè. Với mục đích gì đây? – ông tự hỏi mình. Càng suy nghĩ, nỗi tức giận càng bốc cao và vàng trán tối sầm chuyển sang màu sắt lạnh. Đúng lúc đó, ông Châu, thầy thuốc Trung Hoa tươi cười đi đến.

- Thưa y sư tôn kính, tôi là Châu đã có vinh dự được gặp ngài cách đây mấy ngày. Thưa ngài, tôi xin mạn phép hầu chuyện ngài trong chốc lát được không?

Đưa mắt cho quan hầu cận biết là từ lúc này ông sẽ hầu chuyện vị y sư, rồi không chút kiêu cách, ông Châu dẫn ông đến dưới một mái hiên kín đáo nhìn ra vườn.

- Ở đây không tai vách mạch rừng, chúng ta cùng ngồi xuống đây, ngài vui lòng chứ?

Lúc này, nếu khuôn mặt của Lê Hữu Trác tối sầm và bức tức, thì giờ đây đôi mắt ông lại chậm chạp nhìn ông Châu, đầy vẻ hiếu kỳ.

- Trong phủ chúa, người ta nói nhiều đến việc Chúa thượng tiến cử ngài. Tôi cũng rất vui mừng về việc đó, vì quan điểm y học của chúng ta đồng nhất với nhau. Tôi cũng được biết về sự chán ghét quan trường của ngài cho nên tôi cũng không chúc mừng ngài về việc này.

Rồi ông ta ghé lại gần ông nói nhỏ: - Tôi xin có chuyện thưa với ngài trước khi đưa ngài đến hầu bà Chánh cung, phu nhân của Chúa thượng. Xin ngài

biết cho, nếu đơn thuốc của ngài không được ngự tiến cho Thế tử thì sai lầm này là do một số lãng băm Thái y viện luôn ngăn cản bà Chánh cung chống lại việc dùng bạch truyệt có thể làm nghẹt hơi thở và địa hoàng có thể có nguy cơ gây nên chứng tụ huyết nơi lá lách của Thế tử. Một tay lang băm vớ vẩn Nguyễn Thúc nào đấy, mà tôi không biết hẳn ta dcsự bao che của ai dám đi đến chỗ khẳng định rằng, chỉ dùng ba hoặc bốn đồng cân thuốc ấy sẽ dẫn đến chỗ táo bón, và cả bí tiểu tiện nữa. Khi bà Chánh cung hạ cố hỏi ý tôi, tôi đã cương quyết bảo vệ tính chính xác về phép điều trị của ngài. Tôi tin là đã có thể thuyết phục được nhưng bà vẫn đợi ngài. Vậy xin ngài đi ngay không chậm trễ.

- Tôi có nên hiểu rằng sự chống đối này bắt nguồn từ việc bà Chánh cung lo lắng cho đứa con của mình, có phải vậy không ông Châu?

Ánh sáng khó khăn lắm mới loé lên được trong tâm trí còn tối mù vì giận dữ của Lê Hữu Trác.

Thầy thuốc Châu nói thì thâm với cái nhìn tỏ sự hiểu ngầm:

- Có đấy, nhưng chỉ là bề ngoài thôi! Ngài có hiểu ý tôi không?

Vị y sư lắc đầu. Những điều đó, ông đã dự cảm trong cuộc hành trình ra kinh đô khi lão quan hộ tống biến mất và người đến thay lại bao quanh mình những cách phòng ngừa phi thường! Nỗi căm giận của ông không vì thế mà nguôi đi. Dù là những lý do về y học hoặc về chính trị có thể nào đi chăng nữa thì sự tinh thông nghề nghiệp của ông đã bị phủ nhận. Những tay lang băm toàn là bọn sát nhân bỉ ổi. thật không thể nào chấp nhận được với ông và cả đối với người bệnh bé nhỏ của ông nữa.

Ông Châu nói:

- Bây giờ thì xin ngài nhanh chân lên!

Lê Hữu Trác không hiểu bằng cách nào họ đã ra khỏi Đông cung và bằng con đường ngầm bí mật nào mà họ đến được cung của bà Chánh cung. Bỗng chốc, hai bức cửa gỗ chạm trổ tách ra và họ đã thấy đang đứng trước mặt bà, bà cho miễn lạy và vờ họ đến gần.

Bà Chánh cung trẻ trung với sắc đẹp tuyệt vời song nỗi lo lắng làm cho khuôn mặt bé nhỏ, vốn được đứa con trai thừa hưởng, đã trở nên thông thiết. Duy, đôi mắt của người mẹ thuộc về thế giới trần ai này.

Bà không nói cho y sự biết ngoài những gì mà ông đã rõ. Bà chỉ muốn được nghe từ chính miệng của người thầy thuốc quê mùa sơn cước này những lời bảo đảm, làm tiêu tan mối nghi ngờ ác độc gieo rắc bởi các thầy lang cung đình đang làm tinh thần bà rối bời.

Ông nói toạc ra khi nhận thấy có cơ hội để làm vợi nhẹ con tim đang căm giận:

- Kính tâu Lệnh bà, về trường hợp của Thế tử kế nghiệp, từ lâu người ta đã dùng không cân nhắc những vị thuốc làm giảm lượng máu và giảm thiểu sức sống. Như vậy đã làm tổn thương cơ thể và làm tăng thêm chứng cổ trướng. Vì thế, tôi đã chỉ dẫn dùng những vị thuốc làm khoẻ người như bạch truật giúp bổ dưỡng, lợi tiểu, mau tiêu và địa hoàng là chất kích thích có tính khai vị và khử lọc. Tôi xin khẳng định là những vị thuốc ấy có thể bóc cho Thế tử mà không lo lắng gì.

Một sự im lặng đang ngự trị mà nếu kéo dài sẽ trở nên chóng mặt.

Ông kêu to lên:

- Tâu lệnh bà, nếu còn chút hoài nghi trong suy nghĩ của Lệnh bà, mong bà biết chợ trường hợp xảy ra điều đáng tiếc, tôi xin nhận lấy sự trừng phạt.

Nhưng bà Chánh cung cười, bà chấp thuận để người ta bóc ngay cho con trai mình phương thuốc trên. Quan nội sai mang lệnh đó hoả tốc đến Đông cung. Thấy thuốc Châu nói với y sư:

- Ngài thật tuyệt! Tôi vui mừng được cất bước hiên ngang đi theo ngài đến tận phòng Chè, ta có chuyện để ngắm nghía những bộ mặt tiu ngưu của bầy lang băm đó.

Cho dù rất cảm động trước nhiệt tình của thầy thuốc Châu, Lê Hữu Trác vẫn im lặng, ông đang trong cơn xúc động choáng váng. Vừa rồi ông đã lấy mạng sống của mình để bảo đảm. Ừ được, nhưng còn việc lấy mạng sống của toàn bộ gia đình mình thì sao? Cứ tưởng những bậc thầy cao cả về y học ở kinh đô này đều là những tay cự phách đầy năng lực thần diệu, thì ra sự hiểu biết của họ chỉ tóm gọn trong một số khái niệm mơ hồ về "phong" và "hoả". Người ta cứ tiếp tục tưng những sách thuốc mà càng tưng người ta càng tích chứa thêm những sai lầm và lệch lạc trong cách giải thích, trong cả

việc kê đơn một các vôi vàng cầu thả. Mà chính loại người đó lại cứ vu khống những ai khiêm nhường, kiên nhẫn trên con đường chân chính của nghề y, buộc họ phải lấy mạng sống bảo đảm cho khả năng chuyên môn của mình. Khi đã đến phòng Chè, cơn giận của ông lại tăng thêm khi nhìn thấy bọn họ đang tập hợp xung quanh con người vu khống – tên Nguyễn Thúc – và cơn thịnh nộ nổ ra ngay:

- Rõ ràng vị Thế tử được thực sự được Trời cao che chở! – ông la to lên và ném cái nhìn dữ dội về phía họ - Ngài chắc phải được đúc bằng sắt, bằng đá nên mới không bị ngã gục dưới các đơn thuốc tâm bậy tâm bạ của các người! Nếu đó là con em của một thường dân, chắc rằng người đó không thể sống một ngày! Cổ nhân có nói "Nghệ thuật dùng các phương thuốc cũng giống như nghệ thuật chỉ huy quân sĩ ngoài trận tiền. Người ta nắm trong tay mình cuộc sống và cái chết của bao nhiêu con người. Tại sao các ông lại dám làm cầu thả?" Trong khoa nghiên cứu bệnh lý, nếu có những triệu chứng không phải là "thực" có nghĩa là "hư", cần phải biết lúc nào thì cho dùng thuốc công phá, lúc nào dùng thuốc bổ dưỡng. Những lương y hành nghề chân chính, chuẩn mực, họ đều biết rõ khi dùng lâu những thuốc công phá mà không có kết quả, bệnh không thuyên giảm thì cần thay bằng những thuốc bổ dưỡng và làm tăng sức khoẻ. Thế mà các ông từ một năm nay, ngày càng tích thêm những cố gắng vô bổ và những kết quả tai ương mà cứ khăng khăng tiếp tục những sai lầm của mình! Như vậy còn chưa đủ, các ông lại còn ghen tị với thành công của người khác, tìm mọi cách vu khống một thầy thuốc già đang cố gắng sửa chữa sai lầm của các ông để cứu người. Nghĩ đến các ông, tôi tự hỏi đâu rồi ý đức cần phải có trong mỗi người thầy thuốc cũng như lương tâm trong mỗi bề tôi trung thành! Đã có lệnh của Chúa thượng buộc các ông phải giải nghệ đi, sao không mau tuân thủ? – Ông kết thúc với giọng rền vang như sấm dậy.

Giữa đám thầy lang cung đình đang gục mặt cúi đầu, tên Nguyễn Thúc nhận những lời khiển trách nặng nề đó qua cái cười lạnh lẽo trên bộ mặt đỏ trước khi nhồm dậy biến mất.

Một lát sau, những thầy thuốc khác của Thái y viện với những bộ mặt giống như các ông phỗng vừa mới được sơn phết xong, lần lượt rút ra khỏi phòng Chè.

Thầy thuốc Châu nói:

- Tên Nguyễn Thúc này bất tài nhưng lại kiêu căng, tất cả các cộng sự

đều ghét hẳn. Dù sao tôi vẫn xin nhắc lại, nếu ngài gỡ được khó khăn cho Thế tử thì bọn người đã đưa ra bài thuốc công phạt trước đây đều sẽ bị xử tử. Lê Hữu Trác trả lời, nét mặt sa sầm:

- Thì, bạn ơi! Với thân tôi, chẳng phải là chiếc xà mâu và cây kích cũng đang lơ lửng trước mặt hay sao?

Thầy thuốc Châu tươi cười nói:

- Xin thưa không, người anh cả thân mến ạ! Ngài là một lương y chân chính. Với tình cảm huynh đệ, tôi xin được khuyên ngài ngủ đêm nay ở đây, trong phòng này dù chưa có lệnh truyền đúng thủ tục. Tối nay tôi sẽ ở gần ngài và sáng mai sẽ xin báo lại với ngài những gì tôi biết được.

Y hện, mờ sáng hôm sau, thầy thuốc Châu đến, mang lại cho vị y sư những tin mừng đáng khích lệ. Sau lần dùng cao đầu tiên, bụng Thế tử đã thấy nhẹ hơn, cả hai chức năng bài tiết đã trở lại bình thường, và Thế tử đã bắt đầu dùng được thức ăn.

Vị y sư nói:

- Người anh em thân mến, xin chúng ta hãy cẩn thận, mọi sự chỉ là bắt đầu.

Tuy nhiên, rõ là với tình cảm nồng hậu nhuốm đầy lo âu như trong những buổi đầu, ông đi tới gian phòng của Thế tử để tiến hành lần hầu mạch đầu tiên trong ngày.

Cuộc chiến đấu bắt đầu, chống lại bệnh tật và không phải chỉ có thế.

2.

sáng ngày thứ hai sau khi được tiến cử, vị y sư nhìn thấy Thế tử đang ngồi trên sập, lưng tựa vào gôi gấm, cặp mắt bao la nhìn về phía ông.

Một bát men hoa đặt trên chiếc bàn nhỏ gần đó.

Thế tử gật đầu trình trọng đáp lại bốn lần quỳ lại rất lễ phép của y sư:

- Từ tối qua và cả rạng sáng nay, họ đã mang Chè của y sư tôn kính đến cho ta. Chè có hương vị tốt và làm cho ta khoẻ lên.

- Tâu Đông cung, thần rất lấy làm hoan hỉ - y sư vừa cười vừa nói trong

khi ông đang nghĩ "Cậu bé khốn khổ này đã dùng quá nhiều vị thuốc hàn và đắng làm cho người bị suy sụp đi".

- Thế nào, cụ định tận dụng mọi hiểu biết để đưa ta ra khỏi tình trạng này ư?

Lần này ông không còn chút nghi ngờ nào nữa, quả là cậu bé con đã nói to và rõ, cái nhìn rằng sâu hướng về đôi mắt ông. Ông vội vàng trả lời mặc dù câu nói của cậu bé con với ông thiên về khẳng định hơn là nghi vấn:

- Tàu Đông cung, chắc chắn như vậy.

Hơi bối rối, liền sau đó, ông hầu khám Thế tử.

Xem ra bệnh khó thở được giảm nhiều, mạch hoạt dù đập đều hơn, chậm hơn so với trước nhưng chứng tỏ Thế tử còn yếu sức, vậy phải chăm lo bồi bổ cơ thể. Hai chức năng bài tiết đã được hồi phục, sờ vào bụng đã thấy mềm hơn.

Khuôn mặt vui vẻ, các nội thị đều xác nhận là Đông cung Thế tử đã bắt đầu ăn ngon miệng.

Vị y sư nói:

- Vậy phải tiếp tục theo đuổi cách điều trị này – và sau một lúc ngập ngừng, ông lại thêm – Lâu lâu có nên kéo các màn trướng lên để khí trời và ánh sáng được toả vào không?

Các quan nội thị lắc đầu, vẻ không tán thành.

- Không bao giờ làm vậy – Thế tử nói – nếu không ta sẽ tắt ngay như anh lửa các ngọn đèn kia.

- Kính tâu, Thế tử cũng nghĩ như vậy sao?

- Chúa thượng phụ thân ta đã sống và cả chị Ngọc Lan của ta nữa cũng đang ở trong những phủ đệ bằng thủy tinh mà. Vậy ta hỏi có cách nào khác hơn không?

Vị y sư liền nói vui:

- Tàu Đông cung, còn có vô số cách.

- thế mà ta không biết cơ đấy. Chúa Thượng phụ thân ta có biết thần dân của người sống như thế nào không?

- Kính tâu, người thầy thuốc hèn mọn này của Thế tử nghĩ rằng nếu Chúa

thượng không biết thì không thể nào cai trị đất nước tốt được.

Cậu bé nói, giọng yếu và mệt:

- Ta cảm ơn y sư tôn kính – rồi nằm xuống những chiếc gối gấm.

Cuộc hầu bệnh kết thúc.

Viên quan nội sai Đông cung lại đưa y sư đến phòng Dực để luyện cao ở đó đến khi ông nhìn thấy Quận Huy – quan Chánh đường đi tới với vẻ đường bộ vương giả.

- Thừa y sư kính mến, người ta cho tôi biết sáng nay Thế tử đã khá hơn rất nhiều và sau vài ngày điều trị các triệu chứng xấu của Chúa thượng cũng đã biến mất. Lệnh bà Chánh cung vô cùng hoan hỉ về những kết quả đạt được và đã nghĩ đến việc ân thưởng cho cụ.

Vị y sư vừa nói vừa rũ ống tay áo:

- Tôi khẩn khoản nhờ Cụ lớn ban ơn tâu lên Lệnh bà Chánh cung xin cứ đợi đến lúc sức khỏe của Thế tử được ổn định đã. Và tôi cũng xin phép Cụ lớn cho tôi được về nơi tôi ở mỗi đêm để sáng hôm sau trở lại vì tự thấy có nhiều điều bất tiện nếu cứ ngủ nơi phủ đệ này.

Khuôn mặt tươi tỉnh của quan Chánh đường chợt trầm ngâm, nhưng rồi lại tràn đầy nét viên mãn.

- được thôi, làm sao chúng tôi có thể từ chối cụ việc này. Từ nay về sau, cụ khuyên chúng tôi nên dùng thêm thuốc gì cho Thế tử?

- chúng ta cứ tiếp tục làm tăng thêm sức bằng cách bảo vệ cho kỳ được các chất cơ bản cho bộ thận, không có điều đó xem như bó tay. Các dược thư cổ không nói điều gì khác hơn đâu, thưa Cụ lớn.

Bất ngờ quan Chánh đường nghiêng sát xuống vị lương y:

- Thừa cụ, bây giờ thì cụ đã được hoàn toàn tự do hành động, tôi tin tưởng vào cụ và duy nhất chỉ mình cụ thôi trong việc phát huy mọi khả năng chữa bệnh. Xin cụ làm sao cố chữa cho cậu bé quý giá này, trước hết cho bà Chánh cung, mẫu thân cậu và sau đó cho cả toàn vương quốc nữa!

Những lời nói đó vang lên trong đầu vị y sư như bao xót xa nhức nhối theo ông đến tận cổng nhà, nhưng rồi bất chợt ông cũng quên nó đi trong giây lát. Lúc này đây, cô Lan, người hầu gái yêu thương nhất của bà vợ ông đang làm gì? Ông không dám tự hỏi mình việc đó...

3.

từ khi tin Lê Hữu Trác được tiến cử làm ngự y triều đình được loan ra, ngôi nhà của ông cạnh bờ hồ nổi đuôi nhau không hề dứt bao nhiêu bệnh nhân đủ mọi tầng lớp, mọi lứa tuổi đến đây cầu xin ông chữa bệnh, bất chấp mọi sự cấm đoán của đám lính gác.

Tên tuổi vang dội của ông lan toả khắp nơi và tiếng tăm lừng lẫy ấy lại lung linh hơn bởi bao trí tưởng tượng.

Những nho sĩ của thủ đô, dù đỗ đạt hay chưa, đều nhận thấy nơi ông một trí thức uyên thâm và là nhà bình luận chân xác những tác phẩm cổ điển y dược Trung Hoa. Một bậc thầy lâm sàng nổi tiếng, tác giả của bộ Bách khoa toàn thư chưa viết xong, bộ Y tông tâm lĩnh mà một số chương đã được bày bán trong các thư quán đường Hàng Gai, Bát Đàn, Bát Sứ. với người này, ông là nhà hiền triết có khuôn mặt trẻ măng, thân hình vạm vỡ và xanh biếc như cây tùng, cây bách, một đạo sĩ Lão giáo vùng rừng núi Nghệ An đã khám phá nhiều cây thuốc và vị thuốc uống bí hiểm của phép trường sanh bất tử. Còn với nhiều người khác nữa, ông là một bậc thầy về pháp khí, biết thuật gõ trống trời và hoà điệu hơi thở, có khả năng rung cảm với sự hài hoà của vũ trụ. Và một số khác, họ kháo nhau rằng ông chữa bệnh không cần thuốc, bởi ông nắm chắc những bí mật của môn y học ma thuật. Như người ta nói, ông là một người có "một cơ thể được khai thông", liên hệ được Trờ Vĩ Đất, được phú cho khả năng có thể gọi về những linh hồn lưu lạc cho những bệnh nhân xấu số. một nhà pháp sư đại tài chỉ huy được cả ám khí và cả mười ba ngạ quỷ của mọi bệnh tật. Người ta xầm xì rằng ông có thể giữ một chiếc gối từ thời vua Hoàng đế bên Trung Hoa, có khả năng đặc biệt mang lại sức khoẻ cho những ai đang ngủ. Người ta còn bảo chiếc gối thần diệu đó làm bằng gỗ màu hồng của cây bách, có đục một trăm hai mươi lỗ mà trong đêm tối thoát ra những luồng hơi từ hai mươi tư vị thuốc có công hiệu làm khoẻ người như vỏ quế, gừng, nhân sâm... và tám vị thuốc mạnh như phụ tử hoặc cây bán hạ. Ban ngày chiếc gối quý ấy được cuộn trong một tấm vải dày để giữ hương thuốc và được thu giấu kỹ lưỡng trong cung điện. Thế thì chẳng lạ gì khi Thế tử cảm thấy mình được hồi sinh sau khi nằm kê đầu lên chiếc gối ấy!

Về tất cả những điều họ tự nêu lên, tự tưởng tượng và nhắc đi nhắc lại nhiều lần trong các ngõ phố, Lê Hữu Trác tỉnh không hay biết gì và nếu có biết thì ông chỉ đùa vui một chút mà thôi. Ông bị quấy rầy bởi hạng người đến van xin và từ nay họ thường trực trong nhà ông, họ đưa đến cho ông nhiều lính

hầu, những chiếc cang, nhiều bài thơ, tặng phẩm và bản thân họ cũng khăng khăng xin gặp ông cho kỳ được. Đám lính gác lâu nay được đặt ra để giám sát hơn là bảo vệ ông trong chôn hẻo lánh này cũng thấy mình bận rộn đến ngập đầu.

Tất cả điều đó làm ông chán ngán trong tiết hè này. Nhưng nghề thầy thuốc vốn là một nghệ thuật làm vui nhẹ lòng người, làm sao có thể làm ngơ trước những người ốm nặng? Dù rằng đã có lệnh cấm nghiêm ngặt không cho ông được chữa bệnh ngoài phủ chúa.

Vì những lần khám bệnh lén lút vào ban đêm với điều kiện là phải hứa giữ kín, ông đồng ý giúp đỡ cho một số bệnh nhân. Việc này khiến các học trò của ông không khỏi lo lắng, họ bình luận liên miên và tìm mọi giải pháp để giúp thầy.

Tử Hư, người chín chắn nhất cho rằng thầy đã liều lĩnh, Tống Thuần "Anh Cả", người trầm tĩnh và khá thực tiễn nêu ý kiến là nên thuyết phục thầy nhanh chóng đổi chỗ đến một nơi khác bí mật. Ý kiến này được Tài và Khâm đồng ý. Còn Nam Sơn thì bác đi, tin chắc rằng người bệnh trước sau cũng tìm ra và sớm muộn Chúa cũng biết. Trong khi đó Thụy Anh thì chế giễu cách nhìn của các bạn, cho thầy là ngây thơ thậm chí như là một chú cua bị lột sạch không còn tí cang nào và khẳng định rằng với tính cách của một người sống ở rừng núi rất ngoan cường và nhiều mưu mẹo, thầy hẳn biết cách khôn khéo thoát ra được khi gặp phải sự phiền phức khó khăn. Thụy Anh lại còn nói thêm là các bạn hình như quên đi thầy là một hậu duệ của những bậc công thần triều đình, một con người tinh thông mọi việc. Chính thầy đã tự xưng mình là "Lãn Ông" mà sức làm việc bằng mười người – chứng cứ là bộ Bách khoa toàn thư. Người thầy thuốc một khi đã nổi tiếng thì càng bị lôi cuốn hơn bất kỳ ai khác. Ở đây ta đã thấy rõ qua sự nhiệt tâm của thầy với Thế tử; cuối cùng Sứ Hoa kiều gởi giang mưu mẹo lại cho rằng giới cầm quyền sẽ tha thứ cho thầy về những cuộc đi khám bệnh như vậy. Đó là những tình huống bất ngờ trong sự nổi danh của thầy. Sứ còn biện luận rằng nguy cơ thật sự ở đây chính là lời cam kết đầy nguy hiểm của thầy. lời cam kết đã đem chính thân mạng và gia đình mình ra bảo đảm cho

việc chữa lành bệnh. Là người thầy thuốc phục vụ cho Chúa và cho con trai ông ta, khi cứu sống cho hai người bệnh này, ông tỏ ra vô tình không hay biết mình thuộc về phe đương nắm quyền hành và là địch thủ đáng gờm của phe cánh Trịnh Khải – Thế tử nổi nghiệp trước đây cùng với bọn người xu phụ của họ. Theo dư luận của nhiều người, trong phủ chúa còn có nhiều thám tử và Kiêu binh sẵn sàng động binh chống đối. Với khuôn mặt căng lên vì những dự cảm u ám, Sứ kết luận là có hai mối nguy cơ rất khó gỡ đang đè nặng lên thầy, người bảo lãnh mà cũng là tù nhân của quyền lực. như vậy sự đi dờn chỗ ở không thay đổi được gì vì cả hai tác nhân trên thường xuyên lượn lờ ở Đông cung, nơi thầy lui tới hàng ngày.

Một buổi tối, họ đang trao đổi khi đợi thầy từ Đông cung về, Soạn đột nhiên kêu to:

- Đấy, cháu đã nói vì sao lão quan hộ tống ra lệnh như vậy đó! – rồi chú lấp bắp – Ôi! Xin tha thứ cho sự bạo phổi của cháu!

Tất cả nhìn chú sững sờ. Còn chú thì ngượng ngùng sung sướng .

Thuy Anh "Bướng bình" hỏi:

- Ai ra lệnh cái gì? "Quan giữ voi" của chúng ta có thể cho biết rõ hơn được không?

Soạn trả lời hờ hững:

- Không! Đó chỉ là câu chuyện tình cờ lọt vào tai cháu khi đi ngang qua mà thôi.

Thuy Anh nằn nì:

- Nhưng sao nữa? Chúng ta muốn nghe chú lắm, chú nên tranh thủ cơ hội này đi, phải không các bạn?

Lúc này chú bé mới dám liếc nhìn, quanh chú chỉ có những khuôn mặt tò mò và lặng im. Đây là lần đầu tiên mọi người muốn nghe mình. Vậy tốt nhấc là nên nói rõ sự việc. rồi chú kể lại cuộc đi thăm Trại Voi có sự hướng dẫn của Tổng Thuần nhưng cố gắng không nói lan man nhiều những việc khác như chú mơ ước về lũ voi, về những quần tượng và cô con gái xinh xắn của một trong những bác này, một cô bé tinh nghịch trạc tuổi chú.

Tử Hư nói như bốc lửa:

- Đẹp những chi tiết thừa đi. Còn sau đó thì sao?
- Trong khi chờ đợi bác cả Tổng Thuần đi thăm người bà con, cháu ngồi trên một đồng rạ, cháu nghe nhiều người nói với nhau và một giọng mà cháu biết được đã nói đúng từng tiếng như thế này "Có triệu chứng báo hiệu tang tóc, vậy ta phải bí mật chuẩn bị khí giới và chiêu mộ thêm những tay dũng cảm làm quân dự bị".

Các bạn ngỡ ngác, mắt dán vào Soạn, sau đó vội quay về Tổng Thuần "Anh Cả" lúc này như vừa từ trên trời rơi xuống. Anh nói ngay:

- Tại sao cháu không nói với ta ngay. Ta là người đã đưa cháu vào đó, phải không, thằng Xoáy Trâu? Hãy chú ý những gì cháu đang nói nghe. Đừng bày đặt trước chúng ta những chuyện vặt của cháu, nghe rõ chưa?

"Nhìn vẻ mặt của họ thì hẳn là câu chuyện vừa rồi làm cho họ quan tâm nhiều lắm", cậu thiếu niên tự nghĩ và trả lời chẳng lúng túng:

- Thừa bác cả, vì cháu sung sướng quá đến mức không tin vào lỗ nhĩ mình nữa.

Nam Sơn hỏi ngay, vẻ nghiêm nghị:

- Thế giọng nói của ai mà khi nghe được chú mày lại thích như vậy?
- Cố nhiên là của lão quan hộ tổng!

Tử Hư bực quá bắt bẻ:

- Hỡi các quý thần Thập điện Diêm vương, cháu muốn nói quan hộ tổng nào? Họ đông đặc trong phủ chúa. Hơn nữa, làm sao cháu biết được là hẳn ta?

- Rõ ràng là cháu biết hẳn. Cháu đã cùng đi với hẳn ngày này qua ngày khác từ Nghệ An, sau đó đến làng Đồng Diệp thì hẳn biến mất và một ông khác lại đến thay thế, đó là một tay chỉ biết tiến lên – hay – là chết mà thôi! Tổng Thuần giục già:

- Cứ cho đó là hẳn đi. Vậy hẳn ta giống ai, tên quan hộ tổng mà cháu biết đó?

Chú la to lên:

- chắc như bắp là hẳn! Mô Phật! Đúng là vóc dáng mãnh hổ và bộ tịch bặm trợn của tay trùm cướp. Với lại, thời gian sau, có người bà con bác cả cho phép, từ đó cháu trở lại Trại Voi nhiều lần và lên quan sát khi hẳn nói với đám lính tráng.

- Với lính tráng thật à? – Nam Sơn hỏi nhanh – Hẳn nói gì với bọn ấy?

Hơi bực mình vì câu chuyện chú kể nay đã trở thành phiên toà hỏi cung, Soạn nói:

- Cháu không nhớ được tất cả đâu.

"Việc này cho cháu một bài học đấy" giọng nói của bà Tuyết lại thì thầm vào tai chú. Đấy xem, bà luôn hiện ra để giúp cậu ta tiến lên đó.

Từ nãy đến giờ lặng thinh, Sứ Hoa kiêu nhẹ nhàng nói:

- Chú em, cố mà nhớ lại đi, chuyện quan trọng đấy.

Soạn liền nói, bốc lên:

- Hắn ta nói nhiều chuyện lắm và có nhiều người tán thành. Nhưng rất tiếc là cháu ngồi quá xa nên không thể nắm được tất cả. Hắn nói về sự nổi giận của bọn lính, về người anh trưởng bị người em truất phế, về một con mụ ác độc – cháu quên tên – mà con quỷ cái này đã cướp ngôi hoàng tử, về lòng dục vọng và sự vu khống. A! Hắn còn nói thêm về một tên phản bội nào đó ngủ với bà Chánh cung, về một Thế tử quá nhỏ tuổi để bị xỏ mũi, về việc phải nắm lấy quyền bính và cả sự đồng tâm nhất trí nữa. Cháu nghe một câu gì đó như "Vấn đề là đã có sự đồng tâm nhất trí chưa?" Cháu biết là lão quan hộ tống này không phải như hắn ta tự cho mình như vậy. nhưng nếu hắn ta không có gì nguy hiểm cho ông chủ xin các bác đừng tố cáo hắn! – Chú bé nói, bỗng nhiên hoảng hốt.

Sứ nói:

- chú em ơi! Bình tâm đi. Và đây là câu hỏi cuối cùng, chú đã nói chuyện này với ai chưa?

- Chỉ với ông chủ một lần thôi.

- Cụ nói gì?

- Cụ không nói gì cả. Cháu cho là lúc đó cụ đang ngủ. Vậy cháu có thể trở lại Trại Voi được chứ? (Soạn lại nghĩ đến các chú voi).

Tổng Thuần nói làm an lòng chú:

- Được rồi, bây giờ thì chạy nhanh đi!

Lúc này chỉ còn lại các học trò, họ im lặng nhìn nhau. Rồi Sứ Hoa kiêu, người thường cho rằng mọi việc phải qua sàng lọc phê phán, hỏi các bạn:

- Này, các bạn có chú ý câu nói đầu tiên mà chú bé kể lại không? "Có một triệu chứng báo hiệu việc tang tóc, vậy ta phải bí mật chuẩn bị khí giới"...điều này ta phải hiểu rằng đã có một quyết định mà lý do là một bất ngờ mang tính nghiêm trọng? Thừa anh cả, anh còn nhớ ngày anh dắt Soạn vào Trại Voi không?

Tổng Thuần trả lời:

- Nhưng mà sao! Ngày ấy thầy được triệu tập hoả tốc đến phủ chúa để khám bệnh cho Chúa Trịnh. Ôi trời ơi! Anh không muốn nói là... (rồi dừng lại ngay).

Thụy Anh Bướng bình la to:

- Ông anh ơi! Đừng sợ những lời nói gở! nếu thầy không cứu được Chúa Trịnh Sâm thì cuộc nổi dậy sẽ xảy ra, đó sẽ là một cuộc tắm máu trong phủ chúa.

Sứ Hoa kiều với nụ cười khiêm tốn nói:

- Hoàn toàn đúng! Khi tôi nói với các bạn về vai trò chính trị mà thầy đang đóng với mỗi nguy hiểm của nó thì đây là một chứng cứ. Tất cả như bị đè nặng, họ đều đồng ý và sự im lặng trở lại.

Họ không cần phải tranh luận nhiều về vấn đề này. Tình hình đang trở nên bi đát so với những gì mà họ đã tưởng tượng. Trước hết là cho thầy của họ, sau đó cho triều đại nhà Lê và cuối cùng là cho xã tắc. Họ đều biết rõ tiếng tăm của đám kiêu binh và phe cánh của cựu Thế tử kế nghiệp Trịnh Khải, cả sự thù hận đối với bà Chánh cung Đặng Thị Huệ và quan Chánh đường. nhưng họ không hề biết là những kẻ ấy lại được tổ chức đảng hoàng và được đặt dưới sự điều khiển của một tên thủ lĩnh. Hẳn là ai vậy? Tất cả bọn chúng đã sẵn sàng nổi dậy. Trong lòng phủ chúa, giữa một triều đình bị chia xẻ và tha hoá đang nhóm lên một cuộc mưu phản nhằm vào mạng sống của Chúa Trịnh và con trai ông ta... Họ biết nguồn gốc của tai hoạ này. Khắp đất nước từ lâu đã rơi vào tình trạng vô chính phủ. Đảng Trong là anh em Tây Sơn, cạnh đó là những người mang cây thánh giá từ phương Tây đến với nhiều vũ khí và âm mưu thâm tính.

Tổng Thuần "Anh cả" nói và được các bạn tán thưởng:

- Đất nước chúng ta lúc này với một triều đình thối nát, một đội quân vô kỷ luật, đó là một chiếc thuyền không người lái.

Thụy Anh Bướng Bỉnh thêm:

- Vua nhà Lê thì lông bông, có ngôi mà không trị, thêm một ông chúa bệnh hoạn không trị vì và nắm quyền, lại thêm một ông quan Chánh đường phoi phới không trị vì cũng không cai trị mà lại nắm quyền bính. Tôi dám nói là quá lộng quyền! Tôi đánh cuộc là những binh lính nổi dậy ấy thuộc về Trịnh Khải, nhưng thực chất cũng như người dân họ đều theo nhà Lê chống lại Chúa Trịnh và chỉ mong muốn một điều "Chúa Trịnh không làm vua nhưng quyền hành của họ hơn cả vua. Họ kéo dài được 200 năm và tai hoạ đến từ trong lòng họ". Ấy, nếu các bạn tính toán giỏi thì cái điềm 200 năm báo trước đó đã vượt quá ngày hôm nay rồi.

Họ nhìn đám hoa súng cuối mùa nhợt nhạt dưới ánh trăng. Sau đó, Nam Sơn hỏi xem các bạn nên làm gì để bảo vệ thầy. Cuối cùng tất cả thống nhất quyết định để Tống Thuần Anh cả tìm hiểu thêm về lão quan hộ tổng cầm đầu đám nổi dậy. Trong trường hợp này, phải chăng sự đề phòng là cách bảo vệ tốt nhất?

- Đang bàn thảo vấn đề gì vậy?

Mọi người quay lại, vị y sư vừa đi về phía họ vừa phe phẩy chiếc quạt. Tống Thuần vội vàng nói:

- thưa thầy, về vấn đề thay đổi chỗ ở cho thầy đây.

- Viên Quận hầu trẻ mới báo cho ta biết sắp tới sẽ cho ta chuyển đến ngôi nhà mới. Hình như nơi đó tránh được sự ra vào của nhiều người. Nhưng ta cũng không chời từ sự giúp đỡ của các anh đâu.

Đúng vào lúc đó, cô Lan từ Nghệ An đã ra đến nơi. Mới nhìn thấy, tim ông đã run rẩy "Cô mang tin dữ gì đến vậy? Ở nhà ta ai đau ốm hoặc qua đời?" Song ông đã bị nhầm. Bà Tuyết, vợ ông thấy hàng chục ngày đã trôi qua, giờ đây bà chỉ thực lòng muốn gửi đến ông bản thông điệp yêu thương này. với đôi mắt đang cười, với thân hình liễu xanh uốn mềm trước gió đông – cô Lan, người tì thiếp đáng yêu nhất được bà giao nhiệm vụ là chăm lo chần gối cho ông. Đối với bà Tuyết, bà nghĩ phải làm sao đưa đến cạnh chồng mình một người đàn bà do mình tự chọn lấy.

Cô Lan nhẹ nhàng nói:

- Thưa ông chủ, không có ai chăm sóc cho ông chủ, bà nhà nói kẻ tì thiếp hèn mọn này ra đây để chăm lo mọi việc như có bà đang bên cạnh vậy.

Lê Hữu Trác mỉm cười, lẽ ra ông phải đoán trước như vậy.

Và cô Lan đã ra tay sửa sang lại ngôi nhà rộng rãi năm gian, mái ngói trắng men trong một khung cảnh giống hệt ngôi nhà ở Nghệ An. Mùa nước lớn đã sắp sửa bắt đầu.

4.

Trong khi Tổng Thuần đi lo việc điều tra ở Trại Voi, vị y sư không hay biết gì những việc đề phòng của học trò để bảo vệ ông. Ông vẫn boả đảm tốt việc phục vụ thường ngày cho Chúa Trịnh Sâm và người con trai, thường xuyên đến phủ chúa vào lúc rạng sáng và chỉ ra về khi đêm tối đến.

Nhờ sự chăm sóc của ông, dạ dày của Chúa được hồi phục. Chúa đã tìm lại được sức sống của mình và đã mất đi dáng vẻ mệt mỏi của chúa tể rừng xanh. Song không vì thế mà Chúa không còn nằm nhồi kín trong gian phòng dưới ánh sáng các ngọn đuốc, bao quanh là những tấm chắn bằng thuỷ tinh chống lại ánh nắng và gió. Ngoại trừ những ngày thiết đại triều, không bao giờ Chúa tiếp văn võ bá quan, số này cũng chưa lúc nào được biết mặt ngài. Chỉ riêng bà Chánh cung Đặng Thị Huệ và Quận Huy – quan Chánh đường là được phép đến thăm ngài. Ngay cả những người Chúa yêu mến cũng chỉ được gặp ngài một vài lần trong năm. Luôn có những thái giám truyền đi những mệnh lệnh của Chúa. Và cứ thế mà Chúa thượng phụ thân, bà chị Ngọc Lan và cả chính Thế tử nữa đã sống như vậy.

Lê Hữu Trác tỏ vẻ ngạc nhiên với thầy thuốc Châu về tình trạng chứng bệnh ám cấp tính này của Chúa:

- Chỉ mười năm trước thôi, Chúa thượng không nằm lỳ trong hang như một con thú bị bệnh lù vào ổ. Ông đã xông pha và bình định đất nước. Khốn thay cuộc sống xa hoa và vô độ đã huỷ hoại sức sống mãnh liệt của một quân nhân xuất sắc. Ông ta trở nên cao ngạo cho rằng những công việc của phủ chúa đều tuyệt vời như chuyện trên thiên tào cả.

Ông thầy thuốc Trung Hoa cười trả lời vị y sư và hạ giọng nói thêm:

- Thật là tội tệ vì tình trạng này cứ mỗi ngày trầm trọng thêm mãi. Từ khi xảy ra việc rắc rối nghiêm trọng, đối lập ông với các thầy lang trong Thái y viện, một số thầy lang đã biến mất một cách bí mật. còn thầy thuốc Châu trở thành người bạn thân tín, luôn đồng điệu trong nhiều quan niệm và

trong khoa chữa bệnh. Qua ông ta, vị y sư biết được rất nhiều chuyện về Chúa, về bà Thánh mẫu ủng hộ Trịnh Khải, về bà Chánh cung Đặng Thị Huệ - bà Chúa Chè xinh đẹp – về quan Chánh đường, về triều đình và các phe cánh. Hơn lúc nào hết, vị y sư phải kìm bót nỗi lo sợ, tạo lấy khuôn mặt vô tư và chỉ tìm lại được sự bình thản khi gần Thế tử trong những buổi trò chuyện khá dài.

Mối quan hệ giữa Thế tử và vị y sư đã có thay đổi mặc dù vẫn còn trong giới hạn giữa người thầy thuốc và bệnh nhân. Mới đầu trình trọng theo nghi thức chúa tôi, rồi từ cuộc viếng thăm này đến cuộc viếng thăm khác, mối quan hệ này được thay đổi trở thành tình bằng hữu giữa một người lớn tuổi và một cậu bé con. Từ Lê Hữu Trác với chức trách bình thường là một thầy thuốc được vời ra kinh đô, đến cương vị chính thức là quan Ngự y độc nhất triều đình.

Không còn quan hầu cận nào lẻo đẻo theo ông trên những lối đi về, nếu có những quan nội thị hiện diện trong gian phòng mệnh mông này thì ông cũng không nhìn thấy. không người chứng kiến, ít nhất là về ngoài, ông một mình đối diện với cậu bé, với bệnh trạng của nó, và với sự hiện hữu không thể nào ngờ được của cậu, sự trao đổi hàng ngày làm dịu lòng người và cần thiết.

Điều đó được bắt đầu từ một ngày mà vị lương y thả lòng mình say sưa với niềm vui được truyền đạt:

- Tàu Đông cung, mạch khí là một bức tranh phong cảnh có thể nhận thức được qua thính giác. Có những mạch nhẹ nhàng như mảnh gỗ bập bênh trên mặt nước, lại có những mạch nặng nề tựa phiến đá rơi tòm xuống dòng sông, có mạch tan ra như những giọt mưa ri rỉ qua vết nứt, lại có những mạch sôi sục như một ngọn lửa lớn nổ lộp bộp, có mạch nhanh có thể ví với kim châm tới tấp như mỏ chim mổ xuống thân cây vậy.

- Vậy là tùy theo cảnh nghe được, y sư tôn kính có thể cho người ta biết họ đang đau bệnh gì?

- Đúng vậy, tàu Đông cung. Nhưng phong cảnh tự nó cũng thay đổi theo giờ, theo ngày và theo mùa nữa. theo truyền thuyết người ta nói thầy Biễn Thước xưa bên Trung Hoa có khả năng siêu nhiên là nhìn thấy bên trong

thân thể con người vì vậy ông ta có thể nêu ra những điều bí ẩn của mạch khí.

- Nghe nói gia đình cao quý của cụ có nhiều vị lương y mà riêng cụ thì lại thích trở thành thầy thuốc hơn là làm quan.
- Đúng vậy, tâu Đông cung, để tự chữa bệnh cho mình.
- Có thể y sư không tin vào các thầy thuốc ở kinh đô – Thế tử nói như để công nhận hơn là để chất vấn.
- Tâu Đông cung, thần ở quá xa kinh đô nên chưa được nhờ họ chữa bệnh.
- Điều này chứng minh không chút nghi ngờ vì sao cụ đang sống khỏe mạnh... (tựa lưng vào những chiếc gối, cậu bé vẫn giữ nụ cười tinh nghịch nhưng không hẳn là vui). Rồi nói thêm với giọng trở nên nghiêm túc, hạ thấp xuống để chỉ mình ông nghe được – Anh Khải của ta không bao giờ đau ốm cả. Anh không cần thầy thuốc. anh ấy rất khỏe mạnh và thích học tập, anh lại chuộng nghề đao binh. Đúng vậy, anh ấy khỏe, quá khỏe để được Trời chọn đấy.

Lê Hữu Trác nói vẻ lúng túng:

- Bây giờ thì xin Đông cung nghỉ ngơi.

Cậu bé ngồi dậy và đưa tay với một cử chỉ duyên dáng:

- Y sư tôn kính, ngày mai xin cụ trở lại. Ta rất thích các vị thuốc và những câu chuyện của cụ.

Lê Hữu Trác chợt xúc động, nhớ tới đứa cháu nội, nhớ cả tiếng kêu khóc tuyệt vọng của nó ngày ông ra đi. Còn ở đây là nụ cười bí hiểm, tinh nghịch và buồn rầu của Thế tử.

Sáng hôm sau vị y sư đến với Thế tử nhỏ tuổi trong cuộc viếng thăm hàng ngày.

- Đông cung thấy trong người ra sao trong buổi sáng đẹp trời này?

Bị chìm vào giữa đồng gối gấm, chỉ còn một ánh mắt mê mông u uẩn trả lời ông.

Ông chạy ngay đến bên giường.

Cậu bé không bị ngắt như ông lo sợ nhưng đã trở nên suy yếu cùng cực. Dưới những ngón tay ông, ở cả ba nơi, mạch cậu nhỏ li ti tuổi, cảm giác như một sợi chỉ, dấu hiệu hiển nhiên của sự thương tổn tinh thần rất lớn. Từ ngày đầu đến hôm nay, người bệnh nhỏ bé này vẫn chịu đựng được cách chữa trị

đã tiến hành. Vậy việc gì đã xảy ra?

Bắt gặp các quan nội thị bận rộn đang chạy tới, ông hỏi phương thuốc hôm qua có được ngự tiến cho Thế tử dùng vào ban đêm đúng giờ quy định không, họ trả lời đã làm đúng như vậy.

Sau khi ra hiệu cho họ ra ngoài, ông bắt đầu kiểm tra khuôn mặt và hình trạng cậu bé. Không có gì lý giải được nguyên nhân sự yếu lả toàn thân vừa rồi. trái lại, khuôn mặt khá hoàn hảo của cậu bé đã không còn xanh nhợt, tái mét, lưỡi không đỏ, không khô, không bị lệch, chẳng sưng mủ, thùy con của lỗ tai không biểu hiện có biến chứng dạ dày, thậm không có gì tổn hại khi nhìn vào đầu mũi, chứng sinh bẹn đã bớt nhiều và tứ chi có thịt hơn trước. Dù vậy, nguồn sinh khí của Thế tử gần như đến lúc tan biến...

Vị y sư không sao hiểu được.

"Có gì lạ đâu, trong không khí tù hãm người ta chết ngạt mất thôi" ông tự nói với mình. Làm sao đẩy lùi các thứ chặn gối nặng nề ra để gió và ánh mặt trời lọt vào gian phòng tử địa này?

thế rồi, ông bắt đầu gạt tấm màn sang hai bên nhưng rồi ông lại thay đổi ý định, ông chỉ để hé cánh cửa sổ và vén chiếc màn lên rồi trở lại bên cạnh cậu bé, nắm lấy tay cậu.

tia nắng nhẹ nhàng từ khu vườn lọt qua các màn trướng đến môn man đôi má cậu, cuối cùng cậu mở to đôi mắt và nheo nheo lông mi nhìn về phía ông:

- Y sư ơi! Chúng sắp tắt rồi!

Cậu bé chỉ vào các ngọn đuốc như muốn nói, ánh lửa của chúng cũng sắp tắt một lần với cuộc đời cậu.

- Tàu Đông cung, không quan trọng, chúng ta sẽ lại thắp lên thôi!

Qua cái nhìn, Vương Thế tử như hút cả ông vào trong đêm tối. cậu thì thầm:

- không, y sư ơi! Không ai có thể làm được, cả y sư cũng vậy. Đèn đuốc ấy đã cháy từ rất lâu rồi, chúng phải tắt khi giờ phút đến. Ta đã nghĩ như vậy khi chờ đợi y sư. Tất cả đã trở nên tối sầm và vô cùng lạnh giá. Ta đã thử cử động tay chân, thân mẫu ta luôn lo lắng nếu ta cứ nằm im mãi. Nhưng chẳng kết quả nào, sức sống của ta đã bị cạn kiệt rồi.

Người thầy thuốc lại bắt mạch cậu bé một lần nữa. Ông nói, luồng cuống vì không hình dung nổi những gì đang xảy ra:

- Kính tâu, lúc này Đông cung khá hơn nhiều. Đơn giản là Đông cung cần thêm không khí và ánh sáng trong mỗi ngày. Xin nhìn vào ánh lửa của những đèn đuốc được khơi lên trong làn gió nhẹ ban mai! Nhìn xem, chúng vẫn cháy! Sau này, khi sức khỏe Đông cung được hồi phục, chúng ta sẽ cùng nhau đi xem cảnh mặt trời mọc giữa hàng cây trong khu vườn. Mặt trời mà không có thì không có gì có thể lớn lên và sinh sôi nảy nở được.

Cặp mắt bao la tránh nhìn vào phía đèn đuốc nhưng lại đến chạm nhẹ vào đôi mắt y sư, chúng không còn phát ra một tia sáng nào nữa. Cặp mắt ấy nhìn y sư từ một biên giới xa xăm và hình như đang than vãn nhẹ nhàng với ông rằng "Ta đang còn quá trẻ".

Về sau, cùng với những từ này, Lê Hữu Trác sẽ hiểu thêm, không, có lẽ đoán chừng hơn là nghe rõ:

- Mặt trời sẽ về đâu khi tre già khóc măng non?

Chú thích:

[1] Muốn nói đến hạng người quý tộc

[2] Nội kinh hậu thiên: pho sách về thuốc xưa nhất của Trung Hoa

Lãn Ông

Dịch giả: Lê Trọng Sâm

Chương 6

Cọp trắng bị cầm tù

1.

Dưới trời đêm đen ngòm, chúng phi nước đại, tiếng vó ngựa dội xuống các phiến đá ẩm ướt, cuốn những mẫu đất bay lăn lốc giữa mặt đường, đoàn ngựa hí vang nơi khu chợ cửa Đông. Năm mươi tên lính mặc màu đen cỡi

ngựa mang súng và lưỡi lê đng điệu võ giương oai trong đội hình khép chặt xung quanh một người, thân hình đồ vật, ăn mặc như một chúa tể - chắc đây là người cầm đầu của họ.

Con người có dáng dấp như ông chúa đó đang nghênh ngang dẫn đầu bọn lính. Hắn ta hình như muốn phô trương cho đám lợn con khôn nạn, bọn đầy tớ mặt hạng này về sức mạnh toàn năng với bộ điệu kiêu hãnh tột độ tràn ra trên bộ mặt ngạo nghễ và đôi hàm bạnh to của hắn.

Nhưng đám đông lặng im như những tàu lá, từ mọi phía họ đang lùi ra ngoài khu chợ, các bà giấu mặt dưới chiếc khăn trùm mỏ quạ nấp sau lưng các ông chồng và co rúm lại đằng sau những tấm phản bày hàng.

Tổng Thuần nắm chặt cánh tay Soạn:

- Đi ngay! Không ở đây nữa!
- Gì vậy? Chuyện gì xảy ra thế? Chúng ta không đến Trại Voi nữa à?

Cổ ngoái lại, Soạn cố nhìn để thấy người mà quanh hắn người ta gọi tên với nỗi kinh sợ và căm ghét "Đặng – con – Báo".

Trong bầu trời yên lặng, tiếng quạ quang quác rồi rít và trước ngọn gió tây, những đám mây trôi hờ hững kéo theo những làn khói đen sẫm.

Tên đồ vật đó đi đầu đoàn người nai nịt khí giới, cặp mắt long lên như nọc rắn tiếp tục rà soát đám đông và săn tìm con mồi.

Không khí nặng nề và hơi ẩm như sắp biến thành bùn.

Bộ mặt lạnh lùng, Tổng Thuần muốn kéo lùi chú bé đang cháy lên vì tò mò nhưng dòng người hồi hải nệm kín mọi phía. Buộc lòng phải chứng kiến cảnh tượng sắp diễn ra làm cho anh ghê tởm. Mắt dán chặt vào tên Báo đang vênh váo trên đường, Tổng Thuần tự bảo, dù mình là một thầy thuốc và dù đang đau ốm, mình cũng sẵn sàng đập cho hắn tan xác hai lần nếu lần đầu chưa hạ hắn được.

Soạn sững sốt nhìn cô gái bận đồ xanh đứng cách chú không xa, thỉnh linh ngồi thụp xuống sau cái thùng tre, ngón tay cắn vào môi. Đôi má bầu còn son, vòng ngực tròn trĩnh làm Soạn nhớ đến cô con gái dễ thương của bác quản tượng ở Trại Voi. Khác là cặp mắt của người thanh nữ này mở to đầy vẻ sợ hãi.

Bỗng nhiên chú thấy mình đang bị vây nổi lo sợ của mọi người xung quanh. Đám đông nằm đúng trong tầm ngắm của năm mươi tay súng đang dõi theo từng cử động nhỏ của tên quý sứ gác cổng. Kéo vạt áo Tống Thuần, chú thì thầm:

- Thừa anh cả, thằng cha ấy muốn gì?

Cùng một lúc, hàm răng hô của tên Báo há toạc ra, cánh tay chặc nịch giơ lên chỉ vào những con mồi đang lẫn trong đám đông:

- Con này! Con này! Con kia!

Giọng cười linh cẩu kéo dài thêm khuôn mặt bé choắt và độc ác của hắn.

Trong khi đó, ba tên lính cười ngửa nhảy vọt ra khỏi hàng.

Ba tên này, những tên chó săn được tập luyện kỹ, chưa phóng ngựa quá chợ cửa Đông mà đã dẫn về cho chủ những chiến lợi phẩm đầu tóc rối xù vất ngang lưng ngựa. Co rúm lại vì khiếp sợ, những cô gái này thét lên những tiếng kêu xé lòng. Cả ba cô trong thời xuân thì cả hình hài và khuôn mặt rất đẹp. Những người có mặt cảm tức nuốt nước bọt.

- Đồ chó chết! Hãy coi chừng! – Người ăn xin móm răng văng tiếng chửi cùng lúc với nước quyết trào đỏ lôm nhổ ra.

Lần này từ trong đám đông một tiếng gầm rất to như báo hiệu cơn bão. Tiếp theo là âm thanh hỗn tạp vang lên từ những câu nguyên rủa, lời xỉ vả và sự ghê tởm của bao người chứng kiến bất lực. "Trời tru đất diệt tiên sư nó! Trời tru đất diệt bảy đời nhà nó, cả nó nữa, cả con chị dĩ rạc và cả thằng tình nhân chị nó nữa! Trời tru đất diệt cả tên chúa đang dung túng cho nó làm càn!" Nhiều loạt súng nổ vang đẹp ngay sự ồn ào.

Khi thấy bọn lâu la của Đặng Báo tung ra bức màn ghê tởm bao quanh tên chủ, Tống Thuần kéo mạnh cánh tay Soạn làm cậu ta đau nhói:

- Quay mặt đi! Bịt lỗ tai mày lại!

Làm sao chú bé nghe theo và vâng lời được? tất cả diễn ra nhanh như chớp,

cô gái bận đồ xanh núp ở đây đã biến mất, và kìa, cô đang ở đó với nhiều người khác. Người ta đẩy cô vào bức màn trắng và con ngựa của Đặng Bảo được kéo lùi lại. Qua bờ vai cô gái, Soạn bắt gặp cái nhìn cô ném ra giữa đám đông người trước khi biến mất, một cái nhìn mà mọi nỗi sợ hãi đều tan biến.

Bầu trời vẫn tiếp tục cuộn đi những làn khói đen đặc.

Trong một khoảnh khắc nhưng dài như vĩnh cửu, trong ánh phản quang của ngày tận thế, Soạn nghĩ là mình đang chứng kiến một màn sân khấu hình bóng. Sau bức màn, hai khối hình người đang xô đẩy nhau không tiếng động, một người thì to lớn tối sẫm và bạo tàn, người kia thì nhỏ thó và nhẹ bồng, cả hai đang chơi trò mèo chuột vờn nhau rồi bỗng nhiên người này xà xuống người kia, cuộc đấu bắt đầu, một trận xáp lá cà chớp nhoáng và tuyệt vọng, lưỡi kiếm vung cao giữa một hình bóng có hai đầu, sau đó cái bóng nhỏ và nhẹ ngoẹo lại phía sau dưới nắm đấm bằng sắt rồi lưỡi kiếm thọc xuống, thọc xuống nữa. và rồi cái bóng nhỏ chỉ còn là một tiếng rú lên đỏ ngòm. Một tiếng hú vô hồn vô tận xoáy vào trời cao và làm kinh hoàng ruột gan tất cả những người có mặt. Các phụ nữ làm dấu xua đuổi tà ma quỷ quái, tay giữ chặt những lá bùa.

Tên Bảo lập tức vén lên một góc màn, quăng cô gái ra ngoài như một bó rác và ra hiệu đem vào cho hẳn một cô gái khác.

Cô này lăn xuống đất, khuôn mặt co rúm lại. dưới vạt áo lót xanh mà bộ ngực lúc này đang tròn trĩnh dễ thương, người ta thấy hai mảng thịt máu chảy ròng ròng, Hai bờ vú đỏ bầm và máu chảy ra ở giữa.

Hồn kinh phách lạc, những người cạnh đó quay mặt đi trong lúc sự phẫn nộ cùng cực lan khắp đám đông. Sự phẫn nộ trước một ác thú ngửi thấy máu người. nơi xa, một con trâu rống lên trong gió hú.

Quá ghen ngào, không còn muốn nhìn gì, nghe gì nữa, Soạn bám chặt vai Tống Thuần đang run run trong cơn thịnh nộ ghê gớm.

Một người đứng cạnh thì thầm:

- Ôi Trời ơi! Cô ta đã bị mất đôi vú, nhưng không chịu để mất trinh tiết. Những người khác có thể sẽ không có sự may mắn và cả sự gan góc này.

Tổng Thuần gật đầu tán thành. Trước cảnh tượng của cô gái tội nghiệp bất hạnh này, anh cầu mong một phép lạ xảy ra: Trời hãy trút cơn thịnh nộ xuống cơn động dục thô bỉ này của hắn. Cô bé thứ hai cũng không phải chờ lâu, cũng như cô trước, nửa thân trần truồng và bụng tuôn máu.

Người lạ nói tiếp, đôi mắt lồi ra như mắt chuồn chuồn chĩa vào mặt Tổng Thuần:

- Theo tôi, anh nghĩ đây là lần đầu tiên hả? Khi nghe nói dù là một lẽ nhưng khi chứng kiến tận mắt thì lại khác, phải không?

Mạnh dạn bởi sự lặng thinh của người đối thoại, anh ta còn nói thêm, giọng thấp xuống với vẻ thú vị của một người làm chứng sành sỏi:

- Một số lần với chính đôi mắt này, tôi thấy những ông bố, những người chồng bị nhổ rằng tức khắc, bị đánh đến ngã tử vì một điều đơn giản là họ dám chống lại hắn. Như tôi đã nói với ông, mọi người đều ghê tởm căm thù tên Đặng Bảo này hơn bệnh phong, báo rừng, cọp độc và bọn quan quyền công lại.

Soạn thò đầu ra dưới vai của Tổng Thuần. với cảm giác như đang chạy sau luồng sinh khí của mình bị tán loạn, chú bé hỏi khẽ:

- Vì sao? Vì sao hắn ta làm như thế?

- Bởi hắn ta tự cho mình có quyền. Quyền khiêu khích và tấn công bất kỳ ai hắn muốn, xẻo thịt và hãm hiếp ai hắn thích. Người ta nói hắn có quyền đó từ khi người chị ruột hắn trở thành bà Chánh cung và hơn nữa khi hắn sẽ trở thành rể của Chúa – vừa nói người kia vừa giương đôi mắt lồi ra như hai chiếc vòi sứa ném vào chiếc màn – Đây, hắn vừa mới hiếp xong cô kia rồi. Kìa, chúng nó đã cuốn màn lại, tấn trò đã kết thúc. Tốt hơn hết là nên chuồn khỏi nơi này trước khi xảy ra trận cướp phá và cơn đại hồng thủy.

Trong cảnh xô đẩy và la hét của đám người đang đi thụt lùi, Soạn hỏi thêm như một kẻ thuộc phe mưu phản:

- Vậy hấn có thuộc cánh Trịnh Khải không?
Người kia cất tiếng cười ồ hớ cả hàm răng đen nhánh, thêm vào là cái lắc đầu của Tống Thuần làm chú xấu hổ. "Mày lại ngốc nữa rồi!" giọng nói của bà Tuyết lại gào vào tai nhưng hình như nó chẳng nghe gì.
- Tên nhóc con khốn khổ đang bú vú mẹ ời! Hấn mà thuộc cánh Trịnh Khải à? (Người này lấy Tống Thuần đang cười gượng làm chứng) – đó là kẻ thù không đội trời chung của hấn – ông ta vừa nói thêm vừa thụt lùi – Trịnh Khải thuộc phe cánh đối địch với Đặng Bảo và chị hấn, bà Chánh cung đó. Mẹ kiếp! Đây là lúc nên cong khu chạy trốn thôi!
Sau câu nói đó nghe dội lên tiếng la hét của đám lính hiếu chiến. giống như một lũ cướp bị kìm nén lâu ngày, bọn kỵ binh xông lên tấ công, đánh đập dã man những gì còn động đây, xé nát, chặt sạch, băm tuốt, phá tung không chút thương tiếc những gì cản trở cứng đến nỗi chợ cửa Đông chốc đã biến thành một bãi rác nơi Nam môn kinh thành.
Không chờ gì nữa, Tống Thuần và Soạn nắm tay nhau vắt chân lên cổ chạy. họ đến gần Trại Voi sau khi đã chạy đứt hơi, và thở cả hai tai.
- Thừa anh cả, xin cho nghỉ một lát – Soạn nói, ngồi bệt giữa bãi cỏ.

Thế ngồi rất tự nhiên đó làm chú nhớ lại cô gái mặc áo xanh và mặt chú cau lại. Tiếng la hét của cô còn dội lại trong chú. Hình ảnh khủng khiếp của đôi vú bị xéo đứt ám ảnh tâm trí chú. Chú tìm ánh mắt của Tống Thuần lúc này đang nằm dài bên cạnh, nhìn trời sắp vỡ tung.

- Tất cả những gì chúng ta vừa thấy, Chúa thượng có biết không?
- Tại sao Chúa lại không biết? Chúa biết tổng đi chứ - Tống Thuần trả lời không chút ngập ngừng, trong lòng không nghĩ gì đến Chúa Trịnh, anh đang dõi theo những đám mây tối đen như mực và nghĩ đến những đội quân xâm lược đang ào ạt tràn qua.
- Dù vậy, Chúa vẫn nắp kỹ trong bóng tối phủ liêu, chẳng thềm nhắc lên một tia lông mày để bênh vực thần dân trong khi tên kia đang giở trò bỉ ổi ngay cả giữa thanh thiên bạch nhật. Ông ta có thật sự là Chúa không? Hơn thế, ông ta còn gả con gái cho hấn. Tao hy vọng đó là một cô gái cứng cỏi có đủ khả năng tự vệ.
Tống Thuần chống khuỷu tay ngồi lên nhìn Soạn nói với giọng pha trò:
- Nay, đừng có tin, hai tên súc sinh ta nhắc đến có thể cấu kết chặt với nhau để như người ta nói "hút máu người, vỗ béo bọn bạo chúa".

Soạn nhìn Tống Thuần bằng đôi mắt bức bối vì chú luôn bị lãnh đủ sự trêu chọc như với người "tôi – biết – tất" lúc này ở ngoài chợ. Phe cánh của bà

Chánh cung và Đặng Bảo và phe của Trịnh Khải, Thế tử kế vị trước đây là hai kẻ thù không đội trời chung. Chú nào có thể biết được gì. Chú, tên đầy tớ nhỏ chuyên lo việc thuốc men từ thôn quê đến đây, không một ai cho chú biết điều đó, ngay cả ông chủ.

- Về chuyện Chúa thượng, anh chưa trả lời cho em hay. Tại sao chưa bao giờ ai nói cho em biết cả? tại sao em phải tự mình tìm hiểu những việc đó? – Chú kêu lên.

Tổng Thuần trả lời:

- bởi vì chú mày đang còn là một thằng nhóc còn bú sữa mẹ! Nên nhớ như thế. Bây giờ tôi trả lời câu hỏi của chú mày như thế này, có khi vì một con mụ đàn bà mà gã đàn ông nọ biến thành "một người mang tim khỉ và mang đầu ngựa", nghĩa là gã đàn ông này trở thành miếng mồi ngon cho những trận cuồng si không tài nào chế ngự nổi. Chắc rằng chú biết tôi nói gì chứ?

Soạn nhún vai bỏ qua lời đùa bỡn rồi trịnh trọng tuyên bố:

- Mụ đàn bà ấy là bà Chánh cung và gã đàn ông kia là Chúa Trịnh đó. Ông ta sợ đánh mất người yêu của mình cho nên ông cho phép làm tất cả.

Thưa anh cả, có phải vậy không?

Tổng Thuần nói trong tiếng cười:

- Đại loại là thế, chú em ạ. Thôi bây giờ chúng ta đến Trại Voi xem bên trong có thêm điều gì nữa không?

Cơn mưa chợt ào xuống, những giọt hàm hập to như đầu đũa.

- Nhanh lên đi!

Họ vừa tới chuồng voi thì một trận mưa đổ ập trên mái nhà đánh vỡ nhiều viên ngói, một lúc sau bãi tập phía dưới đã trở thành hồ nước.

Được trú yên dưới chiếc cổng trại trong hơi mát cơn mưa và mùi hăng hắc của loài vật, Soạn nhìn trận cuồng phong dữ dội tung qua quét lại như hàng ngàn chiếc rìu đá và kiếm sắt. Giữa hai loạt sấm sét âm ào, nhiều cơn gió mạnh bật cả gốc cây kéo theo tiếng rú ảo não của những chiếc tù và báo động cứu nguy cho những con dê.

Tổng Thuần nói sau lưng Soạn:

- Các vị thần đang tranh nhau vị hôn thê đó.

Đây chính là trận giao chiến hàng năm đang trở lại giữa Sơn Tinh và Thủy Tinh. Quả nhiên, Soạn cảm thấy thanh thoát như được tẩy trần bởi nguồn nước xối xả này. một tấm ván dài trên đó là những chú gà vịt đậu co ro trôi nhanh trên bãi tập làm chú vui lên.

- Thưa anh cả, anh có thấy không?

Trận mưa ào ào như thác đổ làm át cả tiếng chú. Chú quay đầu lại.

Dựa vào tấm ván ngăn chuồng voi, Soạn thấy Tổng Thuần đang rình ngó cái

gì đó. Nó bắn khoản tự hỏi "Anh cả nghe được gì trong cảnh ồn ào này?" Chú nóng ruột vì chưa đi tìm gặp bác quản tượng, người bà con, và nhất là tìm Kim, cô bạn rất xinh của nó. Cả hai đứa chưa có nhiều thì giờ gần nhau. Bực mình, Soạn đến gần tấm vách ngăn và dán mắt vào tường như không sức gì có thể kéo chú ra khỏi được.

Bên cạnh Đại Hoà, con voi của đội Cẩm vệ là những thầy thú y đang vây quanh một sinh vật đang đứng, có thể là người. Đúng là người rồi. Hình như ông này đang chỉ huy họ - Soạn tự nói với mình khi đang say mê quan sát. Cái đầu của ông ta cúi xuống chân con vật được che kín bằng những gì trông như những kén tằm lớn xếp khéo léo cạnh nhua và buộc lại đằng sau bằng chiếc nút vải đen. Cái áo ngoài màu xám của ông ta không hề giống với những bộ phẩm phục nặng nề và nghiêm trang của các đại thần trong phủ chúa. Thắt chặt ở giữa thân, chiếc áo phình rộng ở phía dưới đầu gối với những nếp gấp rất mềm mại, ở đằng trước, một chiếc áo thứ hai ngắn hơn dính sát vào bụng để lộ ra chiếc quần ngắn đỏ sẫm bó sát vào đầu gối bằng những dây đeo. Đôi bắp chân ông ta được bó bằng một thứ vải trắng khít khao còn bàn chân thì được bọc trong những chiếc bao cứng khép lại ở phía trước trong một hình chữ nhật.

Cạnh ông ta, một người khác cầm một chiếc chảo dài đựng thứ bột trắng trắng được ông múc bằng một cái bay trước lúc cúi xuống. Chú voi Đại Hoà đang rất thích thú với sự chăm chú, nó phe phẩy đôi tai rộng.

Rõ ràng nhân vật này đang làm những động tác như kiểu chơi trò rối nước để trình diễn cách thức chữa bệnh với các thầy thú y đang có mặt. Những lời nói khó hiểu được dịch qua một thông ngôn đang được đón nhận với vẻ kính trọng sâu sắc. Có phải con vật bị thương trong khi tập luyện không? Chú bé đã nhìn kỹ qua cái khe hở lớn nhất giữa các tấm ván nhưng vẫn không thấy được vết thương nằm đâu.

Soạn nói thầm vào tai Tổng Thuần làm anh ta giật mình:

- Đó là cái gì thế?

Tổng Thuần trả lời nhỏ nhẹ:

- Đó là một người Tây Phương, cháu chưa nhìn thấy bao giờ à?

Soạn thì thầm như không muốn tỏ ra mình là người kém hiểu biết:

- Thừa có, lần trên đường ra kinh đô, trên chiếc tàu với ống nhòm lão quan hộ tống cho mượn, cháu thấy một ông quan – thầy thuốc ăn mặc giống như ông vừa rồi. Làm sao họ đến đây được? Bác Sứ nhất quyết rằng những người đó không thể nào ra khỏi khu Tô giới ngoại kiều nếu không có giấy phép đặc biệt cơ mà.

- Có thể ông ta có giấy phép chẳng?

Tổng Thuần là con người luôn suy xét cân nhắc mọi việc. Anh biết rõ những con voi này sử dụng trong trận mạc, được huấn luyện rất công phu, tốn rất

nhiều tiền ngân khố quốc gia. Thật đáng thương cho các thầy thuốc thú y bị giáng cấp và bị đánh đòn trong trường hợp thất bại. Phải chăng đó là lý do cho sự có mặt của người phương Tây? Tống Thuần không nghĩ như thế. Trên bàn cờ này lão quan hộ tống là thằng hề. Bằng Vũ chỉ huy đội Cẩm vệ quân là vua và Trịnh Khải là cái bàn xoay. Tống Thuần không còn nghi ngờ về sự hiện diện của người phương Tây đã trở thành con chủ bài. Quyết tranh thủ sự giúp đỡ của người Bồ Đào Nha, Hoà Lan, Anh Cát Lợi hay người Phú Lang Sa, luôn là sự quan tâm hàng đầu của nhà Trịnh cũng như nhà Nguyễn. Để xác định điều ấy thì chỉ cần biết lịch sử cảnh huynh đệ tương tàn đã kéo dài hàng thế kỷ giữa họ. Nhưng trong trường hợp này, là một cuộc nổi dậy trong phủ chúa Trịnh, người ta thấy sự giúp đỡ ấy không thiên về chính trị mà chỉ thuần túy về vật chất mà thôi. Đó là những khẩu súng phương Tây phát hoả được liên tục để vũ trang cho cánh tay của những kẻ mưu phản. Lại một trận mưa lớn trút hàng nghìn vò nước xuống mái nhà. nước mưa chảy xuống cỏ, Soạn phải đứng tránh ra.

- Anh cả ơi, đến nhanh mà xem. Hắn ta ở chỗ kia! tất cả họ đều ở đây này!

Bị kích động mạnh, Soạn kéo tay Tống Thuần. Một lần nữa, người thầy thuốc trẻ dán mắt vào tấm vách: quả là có chuyện rồi!

Nhiều người không hề quan hệ với chú voi đã đến thay thế những thầy thú y bên cạnh Đại Hoà và nhà phẫu thuật có bộ tóc giả rắc đầy phấn. Tống Thuần nhận ra ngay bộ tịch lơ lửng không thể bắt chước được của lão quan hộ tống, không ai biết hắn từ đâu đến với mục đích gì. Cả bộ mặt rỗ của Nguyễn Thúc, Thái y viện nữa – thế là hắn đã thoát chết – và cả thân hình thấp bé của quan văn Bằng Vũ, chỉ huy đội Cẩm vệ quân, linh hồn của cuộc mưu phản này.

Bên cạnh, có hai người phương Tây khác đang đứng nhưng dáng ngoài thì khác hẳn. Người quay lưng lại bận áo quần thương gia, đồ cải trang mà bọn tu hành của "tà giáo" thường mặc, còn người nhìn nghiêng như là một kẻ bất lương, một tên cướp biển với dáng vẻ điêu hâu và tóc tai thì rối bời.

- Trong cảnh âm ỉ này, điều khó khăn là làm sao hiểu được những gì họ nói với nhau!

Soạn nhìn chòng chọc, như bị thôi miên trước con người có bộ tóc kén tằm, khâu phục viên quan hộ tống và rất muốn được giống ông này, chú gần như quên người con gái bị xẻo thịt ở chợ và cả Kim vô cùng dễ thương nữa. Thấy bờ môi họ mấp má mà không một âm thanh nào lọt ra được bắt đầu làm cho chú vô cùng khó chịu.

Đúng vào lúc ấy chú thấy Kim vắt vèo trên bậc cửa như một con chim duyên dáng. Chú lao ngay đi.

Dù bị buộc lòng phải quan sát mà không nghe được tiếng nào, song Tống

Thuần không đến nỗi chậm nhận ra những gì đang xảy ra: trước mặt đang diễn ra một cảnh thương lượng mua bán bằng điều bộ và quanh người thương gia phương Tây còn thấy rõ người thông ngôn của họ.

Khi e sợ qua cái nhìn bám sát của mình sẽ bị lộ, Tống Thuần thấy quan văn Bằng Vũ lấy từ ống tay áo ra một gói bọc vải đỏ và đưa cho người thương gia – chắc là sổ tiền đặt cọc – tất nhiên bằng nhiều lạng vàng.

Và Tống Thuần rút lui không một tiếng động. Hôm nay người thầy thuốc trẻ đã khám phá ra được nhiều điều. để tránh khỏi nguy cơ bị phát giác, đã đến lúc anh giả vờ đến thăm người bà con. Nhưng không biết Soạn lúc này đang ở đâu?

Nằm dài trên đồng rạ, vai kề vai, Kim và Soạn đang lắng nghe mưa rơi.

- Khi bác thầy trẻ mà anh hay đi cùng không còn việc gì để đến đây nữa, liệu anh có quay trở lại không?

- Có chứ! nếu có thể, anh sẽ trở lại nhiều lần để xem bầy voi.

- Chỉ trở lại để xem voi thôi à? – Kim thất vọng nói.

- Không phải chỉ xem voi thôi đâu!

Hai cô cậu nhìn vào nhau chòng chọc, những đôi má hồng lên màu gạch chín, chúng mê mẩn nhìn nhau rồi cả hai nhoài ra trong đồng rạ, đưa này chòng lên đưa kia, cù nhau, véo nhau, cặp vào nhua cho đến khi cậu bé đoạt phần thắng. Soạn hoang mang khi cậu cảm thấy đôi nhũ hoa đang phập phồng sát ngực mình.

- Em đừng bao giờ rời khỏi Trại Voi nghe, hứa đi nào?

Bố của Kim, một người lực lưỡng với khuôn mặt béo đầy như bẹ cau bất chợt xuất hiện và hét lớn:

- Chà, bọn quý! Chúng mày chơi trò gì thế này? – rồi không chút nhẹ nhàng, ông lấy hai tay tóm cổ hai đứa dưới con mắt vui thích của Tống Thuần.

2.

ba tuần trôi qua, mưa như thác đổ phá huỷ các con đê, cuốn trôi nhà cửa, cây cối, mồ mả... mà Soạn vẫn còn tiếp tục bị ám ảnh, cả trong giấc mơ, tấn bị kịch chợ cửa Đông, cuộc gặp người phương Tây và lòng hiếu kỳ; am muốn. Chú phát hiện ra sự ghê tởm, lòng hiếu kỳ và nhục dục chỉ trong cùng một ngày! Chú liếc nhìn quan sát ông chủ. Cụ có biết cậu ruột của vị Thế tử cao quý thông minh đang ốm nặng là một con thú thô bỉ quái ác, hãm hiếp nhiều cô gái, xẻo cả vú của họ dưới chiếc màn trướng giữa thanh thiên bạch nhật mà không bị trừng phạt gì không? rồi vừa then thùng vừa bôi rôi, Soạn tự hỏi, cụ có biết những trò đùa của mình và Kim trong chuồng voi? Và cả bản thân ông chủ nữa...

Không chỉ mình chú mà tất cả các môn đệ đều nhận thấy thầy đã khuây khỏa

được phần nào nỗi buồn xa xứ Nghệ. Và mọi người đều nghĩ công lao đó mặc nhiên là của cô Lan, vì cô đã đem theo cả quê hương ra đây.

Nam Sơn kết luận:

- Thầy chúng ta chưa thể trở lại chốn ẩn cư thân yêu, nhưng ngôi nhà ẩn cư nơi Hương Sơn đã đến với thầy rồi!

Thụy Anh Bướng Bỉnh nói ngay "Nhất là rừng núi Hương Sơn của thầy!" – và sau đó trước nụ cười khó chịu của các bạn, anh nói tiếp – Tôi còn nói gì nữa đây? Theo tôi, các bạn chỉ thấy thầy chứ không bao giờ thấy con người nơi thầy cả, các bạn luôn mang bộ mặt các cụ đồ nho đây!

- Vậy khi anh cả chúng ta vào điều tra ở Trại Voi nhằm bảo vệ thầy, phải chăng chúng ta không nghĩ đến con người của thầy sao?

- Chắc chắn là có nhưng đó là vì sự sống còn chứ không phải vì sự thoải mái của thầy. – Thụy Anh nhẹ nhàng đáp lại lời của Tử Hư đang nổi cáu.

Lê Hữu Trác chắc là không phản đối, vì từ khi cô Lan đến, ông không còn phải e sợ gì nữa khi trở về nhà đêm đêm.

Bây giờ dù có bối rối trước tình hình sức khỏe của Thế tử và cả cảm giác thường xuyên phải đối mặt với mối hiểm nguy, nhưng khi băng qua chiếc cầu gỗ nhỏ, dưới có đàn cá bơi nổi đuôi nhau và bước theo lối đi hai bên có nhiều chậu cây cảnh xứ Nghệ, ông đã thả hồn cho niềm hạnh phúc ảo diệu được trở về nơi mái ấm yên tĩnh. Sung sướng biết bao khi được trở lại nơi ở sau một ngày đã qua! Trong sự tĩnh lặng của ngôi nhà, một bàn tay chăm chút đã nhen lên hương vị của những giờ phút thư giãn, chén trà đậm thơm tâm hồn mà ông thích thú đang đợi chờ. Hợp làm một trong mối tình âu yếm, cũng như bà Tuyết vợ ông, cô hầu Lan đã vồn vã đón trước được những sở thích của ông. Ông thấy tim mình xúc động và cơ thể như được hồi xuân.

Ngay cả những người thường đến cầu xin ông chữa bệnh cũng bị cách ly bởi căn nhà được giấu kín và canh phòng cẩn mật theo đúng lời hứa của Quận hầu.

Từ sau khi vị y sư xem mạch báo cho viên Quận hầu biết cô vợ trẻ ốm nghén có thai nhi nam ba tháng, thì con trai quan Chánh đường đã dành cho ông sự ngưỡng mộ vô bờ bến.

Đã khá lâu rồi vị thầy thuốc tôn kính không còn buông lời cây đàn và đề ngụy lạnh ly trà thơm để cầu xin sự giúp đỡ được trở về xứ Nghệ. Phải chăng vị lương y đã bỗng nhiên từ bỏ ý định ấy? Nhưng điều đó không thể nào có được, Quận hầu trẻ tin chắc như vậy.

Ngoài những ép buộc và câu thúc của Chúa Thượng, của bà Chánh cung và thân phụ mình, Quận hầu cho rằng nghĩa vụ thầy thuốc trong cụ đã thắng thế. Đó là do lòng tự nguyện của cụ.

Song cậu con trai quan Chánh đường chỉ đoán ra phân nửa sự thật mà thôi. Hẳn cậu sẽ lại càng ngạc nhiên hơn nếu biết được điều bí ẩn nào đã hình thành nơi vị y sư với vị Thế tử nhỏ tuổi này.

- Hôm nay Đông cung thấy mình thế nào rồi?

Câu hỏi đầy ân cần ấy lặp đi lặp lại mỗi buổi sáng bên chân giường Thế tử. Đây không phải là lời mở đầu bắt buộc người thầy thuốc với bệnh nhân. Bởi cả hai đều đã thừa hiểu.

Cái nhìn của cậu bé đằng sau cặp mắt bao la, có khi cả đôi môi nghịch ngợm đã nói cho ông biết:

- Vì sao khi có những triệu chứng như vậy mà bệnh tình vẫn không khỏi?

Và mỗi buổi sáng, Lê Hữu Trác lại đến hầu mạch và kiểm tra lâm sàng với một sự sốt sắng ngày càng tăng, lại kê đơn thuốc tỉ mỉ, nhắc đi nhắc lại các nội thị phải ngự tiên các thang thuốc đúng giờ giấc. Các chức năng sinh hoạt được hồi phục, sự ngon miệng trở lại, bụng trướng đã nhỏ dần nhưng sao cậu bệnh nhân bé con không bình phục?

Rồi một sớm mai, đứng trước chú bé lâu nay sống vắng ánh nắng và gió, ông đã mở rộng thêm một chút nữa những bức màn nặng trĩu để hướng tới hàng cây và mặt trời trong khu vườn.

Buộc lòng phải giữ kín bao nỗi lo sợ và hoài nghi, Lê Hữu Trác không ngừng lật đi lật lại mọi góc cạnh của bài toán này. Ông như sống lại quãng thời gian trước đây, buộc mình phải đào sâu các tác phẩm y học cổ điển, nghiền ngẫm một số đề tài, trăn qua trở lại với nhiều câu hỏi để tìm cho ra được những quan niệm mới. Nhưng giờ đây, bao nỗ lực của ông đã trở thành vô hiệu. Không có trường hợp nào có thể so sánh với trường hợp vị Thế tử nhỏ tuổi này.

Ông từng dạy học trò rằng mặc dù có muôn ngàn đáng vẽ, nghề y dựa vào lẽ phải, thì đây, ông đang chạm trán với một trường hợp đang thách thức mọi lý luận có sẵn!

Ông đã tấn công các nguyên nhân tự nhiên của căn bệnh và phục hồi những chất cơ bản của Thế tử bị hao tổn. Tuy vậy, hình như các phương thuốc của ông chỉ đem lại những kết quả nhất định, chứ không vượt xa hơn được và xem như một phần cơ thể của cậu bé không thể nào chữa lành. Hẳn là ông, và chỉ một mình ông đã lưu ý đến vai trò của những cảm xúc trong một số bệnh lý, nhất là về khoa trẻ em, nhưng ông không thể nghĩ gì hơn.

Thường ngày, như một người chứng kiến kín đáo cơn bệnh của chính mình, vị Thế tử nhỏ tuổi đợi cho vị lương y khám xong mới bắt đầu nói chuyện thân mật về mọi thứ trên đời trong khi đi bộ vài bước với ông.

Đôi khi, cậu bé ngâm lên những bài thơ mà quan A bảo đã dạy, có khi cậu đề nghị vị lão sư đọc những vần thơ của ông rồi cậu nhắc lại không sai một

chữ nào. Cậu có một trí nhớ thật tuyệt vời.

Một số lần khác, cậu kể chuyện gia đình, về đám cưới sắp tới của Ngọc Lan, người chị cùng cha khác mẹ rất yếu ớt và luôn sợ sệt ông cậu ruột của mình, một con người tàn nhẫn, hung bạo mà cậu rất ghét. Đột nhiên, cậu lại hỏi liệu một bà Hoàng hậu có yêu thương người Thế tử con mình như một bà mẹ bình thường và một ông Vua với con gái như một ông cha bình thường không?

- Tâu Đông cung, đó là một câu hỏi lạ kỳ. Người ta sẽ tâu với Đông cung là bà hoàng hậu và ông vua không thể nào so sánh với những con người bình thường được.

- Đúng vậy – cậu bé Vương Thế tử trả lời, toàn bộ nhãn lực của cậu hướng cả vào bên trong.

Thường thường cậu muốn hỏi Lão sư về thế giới kín đáo mà cậu không hay biết. thường là lúc cậu sắp đi ngủ, vị lương y ngồi sát bên.

- Trong một bài thơ, Lão sư có nói đến gác Nghinh Phong. Vậy cái gác đó ở đâu?

- Tại nơi thần ở, một vùng hẻo lánh núi Hương Sơn, thuộc trấn Nghệ An. Đây là một ngôi gác xinh đẹp bằng gỗ giữa vòm cây, nơi đó cha mẹ con cái và cháu chắt quây quần, chúng thần cùng nhắm rượu và chơi đàn dưới ánh trăng.

- Ôi, ta thích được như thế! Và không một ai đau ốm chứ?

- Không, tâu Đông cung, không người nào. Ở đó, chúng thần đã sống quen với không khí thoáng đãng của núi rừng.

- Chúa thượng phụ thân ta cho rằng bệnh ngài trở lại mỗi khi để mình phơi ra trước ánh trời và gió máy. Là người thầy thuốc của phụ thân ta, Lão sư nghĩ như thế nào về ý kiến này?

Dáng điệu như người lớn của cậu đã làm Lê Hữu Trác mỉm cười:

- Tâu Đông cung, tất cả các bệnh kinh niên đều gây ra một sự giảm thiểu sức mạnh vốn có của con người và chỉ một cơn cảm lạnh nhỏ trên một cơ thể suy yếu đủ làm chúng giảm thiểu đó tái phát. Không qua một sự chuyển tiếp mà từ một nơi không khí tù hãm ra giữa trời quang tực thời có thể nguy hiểm.

Trong lần thăm bệnh cuối cùng, khi việc kiểm tra đã gần xong, vị Thế tử nhỏ tuổi trở lại vấn đề này.

- Tựa Lão sư, tại sao một hiện tượng tốt như khí trời và ánh sáng có thể cùng một lúc lại là xấu?

- Đó là tùy theo những con người rất khác nhau, không chỉ ở tuổi tác, sức khỏe, bản chất, bệnh tật mà còn bởi các vị trí xã hội, các điều kiện sống và cả những nơi mà họ cư ngụ. Một số, sống trên vùng đất cao ráo và khô đều có thân thể tráng kiện và chịu được giá rét, số khác lại ở giữa những

cánh đồng ẩm ướt và nóng nực, rất dễ vã mồ hôi và bị cảm lạnh. Vậy phải làm cho thích hợp; bằng nhiều giai đoạn như trường hợp của Đông cung. Nay mai, Đông cung sẽ đi thăm các dinh thự lộng lẫy nằm bên trong các khu vườn.

Vị Thế tử nhỏ tuổi bĩu môi nghi ngờ.

- Ta cần phải lấy lại nguyên khí đó như Lão sư nói mà ông Trời đã không cho ta. Lão sư ơi! Ta cảm thấy ta như một sợi chỉ nhỏ trong tấm thêu, một sợi chỉ quá ngắn mà người ta không thể kéo dài ra được nữa.

Lão sư nói với niềm tin chắc chắn:

- Với cách chữa trị phù hợp và phép cho thuốc bổ dưỡng, Đông cung sẽ tìm lại nguồn nguyên khí của mình.

- Ta thấy Lão sư nói điều đó với ta bằng miệng mà đôi mắt Lão sư khẳng định điều ngược lại, và chúng lại đầy nghi vấn.

- Có phải Đông cung đang nói bóng gió là thần nói dối chẳng?

Vẻ bực mình giả tạo đó làm cho Thế tử nở một nụ cười không mấy vui.

- Đúng là có nhiều cách nói dối như Lão sư đã biết. Bây giờ Lão sư cứ trả lời thật cho ta đi.

Ngồi trên sập, Thế tử hút lấy ông qua mắt nhìn trong đêm đen không một lối thoát nhỏ nào.

- Vậy có cần phải mắc bệnh đậu mùa mới trở thành một con người không? Và một người con gái có cần phải trải qua chứng bệnh này mới chung sống được với chồng không?

Lão sư cố giữ một tiếng thốt bông đùa. Nhờ những khoảnh khắc này ông mới thoát ra khỏi bầu không khí ngột thở đang làm ông bế tắc – giống như cơn ác mộng hồi còn ở xứ Nghệ An xa xôi – mà nay đang làm ông chết dí trong phủ chúa này! Khuôn mặt bé nhỏ vô cùng tuần tú sáng lên, một bên dưới ánh mặt trời và một bên dưới ánh đuốc, đang chờ đợi một cách nặng nhọc.

- Tàu Đông cung, đó chỉ là một cách nói không ăn nhập gì với nghề y. Điều đó có nghĩa là một cậu bé khi đã chiến thắng được căn bệnh đáng sợ thì coi như đã sẵn sàng đương đầu với mọi thử thách trong cuộc đời.

Câu trả lời làm nở trên đôi môi Thế tử nhỏ tuổi một nụ cười bí ẩn khi cậu đang ngả mình lên đồng gối, chìm đắm trong suy tư.

Và cậu ta tạm lặng im, nhờ đó mà Lê Hữu Trác lặng lẽ rút lui trong những bước thụt lùi.

Sáng hôm sau, đoán trước những câu hỏi thường lệ "Tàu Đông cung, ngài thấy sức khỏe như thế nào?" với bề ngoài kiểu cách của một quan Thượng thư bộ Lễ, cậu bé Vương tử đã trách ông:

- Hôm qua Lão sư cáo lui mà không chào ta.

- Tàu Đông cung, thần không dám làm gián đoạn giấc mơ êm ái của

Đông cung. Xin tha tội cho người thầy thuốc quê mùa chỉ quen lui tới với đám tiểu phu và bầy hoẵng trên núi.

Vị Thế tử nhỏ tuổi nói, gần như khóc:

- Quan Chánh đường có nói cụ là một vị Lão sư còn quê mùa trong cung cách!

Lê Hữu Trác thốt ra nhỏ nhẹ vbz làn nhẵn độ lượng ở khoé mắt:

- Tâu Đông cung, quan Chánh đường đã nói đúng đó.

- Ông cũng là Lão sư đã chữa bệnh cho bao người trong trấn và cho nhiều quan lại qua về. vậy có bao nhiêu người đã được cứu sống và bao nhiêu người đã chết? Lão sư có nhớ không?

Một ánh lửa bỗng loé lên trong đôi đồng tử mênh mông, nhạt nhoà nước mắt. Vị y sư suy nghĩ "Giống như một kỷ niệm xa vời từ cách nhìn oai vệ của Chúa Trịnh phụ thân Thế tử", ông vừa nhận xét vừa cười:

- Hình như Đông cung đã hồi phục được năng lượng sống của mình!

Vị Thế tử nói:

- Lão sư chưa trả lời câu hỏi của ta.

- Tâu Đông cung, tham vọng lớn nhất của thần là cứu chữa cho mọi người, ngay cả trong những lúc thần không đi tới kết quả. Vì thế mà trong bộ Bách khoa của thần, bên cạnh chương "Y dương án" dành cho người bệnh thần chữa khỏi, thần còn viết chương "Y âm án" trong đó thần trình bày những trường hợp khó khăn và không chữa khỏi được. Khi thần nghĩ đến ai mà số phận tùy thuộc vào khả năng của thần thì tâu Đông cung, cứ mỗi ngày thần lại càng rùng mình nhiều hơn nữa.

Đến đây cậu bé nói, giọng nhẹ xuống:

- Ta biết.

Theo lời mời của Thế tử, vị thầy thuốc cao niên đến ngồi bên cạnh và họ nhìn nhau trong một quãng im lặng kéo dài chứa đầy ngôn từ. một lúc sau Thế tử hỏi:

- Lão sư có tin rằng người ta có thể chữa lành được bệnh nhưng không thể nào chữa khỏi được số phận và định mệnh không?

Vị lương y trả lời không chút ngập ngừng:

- Tâu Đông cung, về phía thần, thần không nghĩ như vậy. Phúc họa đều là điều bí ẩn nhưng cái chết là nỗi bất hạnh quá rõ ràng và nghiệt ngã. Trong trường hợp bệnh nặng không chữa được, người thầy thuốc chân chính không được phép nghĩ tới danh tiếng của mình mà chối từ sự giúp đỡ. Trái lại họ phải phát huy mọi cố gắng của mình để tìm cho được sự sống trong cái chết, cho đến khi hai nguyên khí âm và dương hoàn toàn biến đi không vãn hồi được nữa mới thôi.

- Với ta, Lão sư cũng làm như vậy?

- Tâu Đông cung, thần đang nói về những trường hợp vô vọng.

- Lão sư đã viết chương "Y âm án", trường hợp của ta có nằm trong đó không?

- Kính tâu, không thầy thuốc nào lại một mình chữa lành được bệnh cho người ốm. Họ cần đến sự cộng tác thực sự của người bệnh. Tâu Đông cung, ngài có thấu rõ điều đó không?

Tiếp sau vị y sư tiến hành cuộc kiểm tra hàng ngày nhưng không thấy có dấu hiệu tăng, giảm gì. rồi ông đi mở toang các bức màn mà ông biết rằng sẽ được kéo lại tức khắc ngay khi ông quay lưng.

Lại thêm một ngày qua mà không mang lại chút tiến triển gì! "Quý quái làm sao mà vị Thế tử nhỏ tuổi lại không chịu lành cho", vị lương y tự hỏi vào lúc ông đang bị hút mất vào tấm màn trướng của hành lang bí mật.

Vừa ra khỏi gian phòng của Đông cung Thế tử, ông thấy thầy thuốc Châu đang chờ đợi với nhiều tin tức.

Ông ta nói thăm thì, gần như cố nén lại:

- Thừa quan anh tôn kính, tôi nóng ruột muốn gặp ngài quá vì tôi ra đi không an lòng khi chưa báo ngài biết việc này – (ông dẫn vị y sư ra khỏi hành lang đang có nhiều thái giám và người hầu, đi đến một nhà cảnh trong vườn) – Đây, chỗ này chúng ta có thể yên tâm nói chuyện.

- Chuyện gì xảy ra vậy?

- Ngài thấy rõ họ đang sôi sục đó. Trong phủ chúa thì lộn tùng phèo. Đang xảy ra một sự kiện không thể nào chấp nhận được nhưng hoàn toàn có thể được xem là sự thật xuất phát từ một nhân vật. hấn là một tên súc sinh vô liêm sỉ - rồi ông tiết lộ - Đặng Mậu Lân, em ruột bà Chánh cung vừa mới giết vị phái viên của Chúa thượng đó.

Vị y sư nhìn chằm chằm ông ta mà không hiểu được gì. Đối với ông, tên Đặng Mậu Lân không nói lên điều gì cả.

Nhưng ông bạn Châu vẫn tiếp tục:

- Được cấp báo ngay khi công chúa bị uy hiếp, Chúa thượng nổi giận lôi đình, cho quan Chánh đường cấp tốc gửi tới một quan thái giám cầm đầu toán lính truy bắt tên này. Nhưng tên Đặng Báo, kiêm sắc trong tay đứng đợi trước cửa hét to "Thằng nào muốn chết thì bước vào!" Tình thế lúc này buộc phải đưa binh sĩ tới chiếm ngay tư dinh lôi nó đến phủ chúa để xét xử. Các quan lại trong triều cũng đã tức thời tuyên xử dứt khoát, trong loại Thập ác thì việc giết sứ thần nhà vua là đáng tội chém đầu. Nhưng bà Chánh cung khóc chảy máu mắt và tâu xin được chết thay em mình. Cả triều đình sôi sục hẳn lên.

Vị y sư hỏi:

- Vì sao tên Đặng lại giết sứ thần?

Lúc này ông đang liên tưởng đến tấn tuồng chợ cửa Đông mà Soạn là người chứng kiến đã ngao ngán kể lại. Thì ra cậu bé đã không nói quá lời!

- Tên đòi truy bỉ ổi này dù kết hôn với công chúa Ngọc Lan mảnh khảnh nhưng không thể nào đến gần, hấn luôn luôn bị quan Sứ Trung cản lại theo lệnh của Chúa Thượng. Sự ham muốn xác thịt không được thoả mãn, Đặng Báo trở nên điên tiết dữ tợn. hấn đã gằm lên với quan Sứ Trung khi ông này đến can thiệp "Lại hỏi Chúa của mày, nếu đặt địa vị hấn vào tao, hấn sẽ chịu điều xúc phạm tương tự" và tức thì, bằng một nhát gươm hấn xẻ đôi thân hình ông ta. Khi một tên bội bạc đã quên đi do đâu mà nó có cơ nghiệp và địa vị thì mọi thứ đều có thể xảy ra!

Lê Hữu Trác phản đối, vẻ khó chịu:

- Một vụ việc đầy rối rắm! Sao trước đây không từ chối ngay cuộc hôn phối không xứng đôi vừa lứa này?

Ông Châu vừa thì thầm vừa nhíu lông mày:

- Thừa quan anh tôn kính, chắc ngài không lạ gì tính chất con người và thiên hướng của nó về sự yếu đuối thường đi từ bậc cao đến bậc thấp của chiếc thang đời. Phải chấp nhận sự hôn phối của cô con gái yêu với tên thô bỉ khốn nạn này vì sợ mất lòng bà Chánh cung. Song Chúa thượng sắp xếp để cuộc phối ngẫu không thành. Lệnh ban ra cho Sứ Trung phải bảo vệ nghiêm ngặt công chúa ngày đêm để Đặng Báo không thể nào lảng loạn được. Cuối cùng, một việc như thế đã xảy ra.

Vấn đề bây giờ là cần biết Chúa Thượng sẽ xử sự như thế nào. phải cương quyết kết tội kẻ giết người dù bà Chánh cung ngăn cản hay nhu nhược cứ để mọi việc diễn ra như vậy dù triều đình có sự chia rẽ và dân chúng xì xào bàn tán. Chúa thượng có thể vì việc này mà yếu đi. Những kẻ thù địch của ngài sẽ ngẩng cao đầu và từ nơi ở đang bị canh phòng, cự Thế tử Trịnh Khải sẽ hiện ra.

Thấy Lê Hữu Trác lặng thinh, trán sa sầm, ông Châu nhìn cụt với đôi mắt đầy vẻ ái ngại:

- Thừa quan anh tôn kính, mặc dù chúng ta chưa được quen biết nhau lâu nhưng tình cảm chúng ta rất chân thành và quan niệm lại đồng nhất. Trước khi tôi lên phương Bắc, tôi khuyên ngài phải hết sức thận trọng. Ngài đã biết rõ phương châm của tôi "Biết để sống". vậy ngài nên biết...- (ông đưa mắt nhìn quanh) – Trịnh Khải bị hạ bệ xuống hàng con thứ sau âm mưu thất bại bỗng nhiên lại chơi trò đánh vào sợi dây của tình hiếu tử. Hấn lo lắng về sức khoẻ của người cha, khẳng định rằng dù là đại y sư như ngài thì cũng lắm chỉ hạn chế được cơn đau mà không chữa lành được cho Chúa. Và hấn đề cử một thầy thuốc phương Tây, mà hình như đã gặt hái được những kết quả kỳ diệu ở đền Trong. Chuyện đó hấn đã được rĩ tai từ Đức bà Thánh mẫu, bà nội cậu ta, còn bà ta bị ai giật dây thì chỉ có Trời biết! Cậu ta làm như vậy nhằm đạt hai mục đích, phục hồi quyền của mình trước mắt Chúa phụ thân và gieo vào lòng ông ta một sự ngờ vực.

- Vậy phải làm gì bây giờ?

Dù cảm thấy bất lực như con cua bị vặt hết càng, song Lê Hữu Trác vẫn nhận ra sự cố kết chặt chẽ của chiếc bẫy.

- Xin ngài đừng chuốc lấy lo âu. Ngài đang có sự sủng ái của Chúa thượng. Chúa chỉ có những lời khen đối với ngài mà thôi. Nhưng trong tình thế hiện nay Chúa không thể bỏ qua ý kiến cao quý của người mẹ, Đức bà Thánh mẫu. Xin ngài đừng ngạc nhiên nếu trong những ngày tới ngài được Chúa thượng hoặc quan Chánh đường mời tới. Ngài hãy đến dự cuộc triệu tập đó với niềm tin được họ rất tin tưởng. Riêng về người ngoại quốc, Chúa Thượng đã tỏ ý ngờ vực và tin rằng những gì ngài được hỏi đến đều có một lý do thuần túy chính trị. Ngài hiểu ý tôi không?

Với cái nhìn buồn bã, vị y sư gật đầu đồng ý. Dù rằng những ý nghĩ vừa rồi của ông bạn Châu chỉ là mô phỏng lời của Chúa thượng hay của quan Chánh đường, song ông không một chút ngờ vực. Rõ ràng đó là vấn đề chính trị và vị trí của ông càng thêm hiểm nghèo.

- Thưa quan anh tôn kính, tôi xin chào ngài để về nước giải quyết một số việc gia đình nhưng tôi hy vọng sớm trở lại đây – ông Châu ba hoa vừa nói nói tiếp vừa đứng dậy – Trong thâm tâm, tôi đoán chắc không có gì biến chuyển ở đây khi Chúa thượng còn sống và đang nằm trong tay ngài. Xin ngài vội đi nỗi lo lắng.

Vị y sư nở một nụ cười thoáng nhẹ:

- Tôi cũng muốn cứu cậu bé! Có thể khoa học phương Tây mà ông nói sẽ làm được điều đó chăng?

- Ngài muốn nói là...

- Chiến đấu chống lại bệnh tật là một việc, đấu tranh với người bệnh lại là một việc khác.

Ông Châu bàng hoàng kêu lên:

- Nhưng đó chỉ là một đứa trẻ con! Dù cậu bé có một trí nhớ phi thường và một sự thông minh ghê gớm nhưng hẳn chỉ là một cậu bé con mà thôi!

Lê Hữu Trác nói trong trầm ngâm:

- Vâng, một cậu bé con đang còn muốn mình là trẻ con... hoặc biết rằng mình có thể sẽ là trẻ con mãi mãi – rồi ông cũng đứng dậy – Người anh em thân mến, anh còn chưa ra đi nhưng tôi đã cảm thấy khá cô quạnh rồi! Khi anh đã đi xa hàng trăm lý, anh hãy nhớ đến Ông Lười này đang bị cầm tù ở kinh đô như một chú cọp trong chuồng. Từ nay tôi sẽ thưởng trà và tranh luận về y thuật với ai đây?

Ngập tràn cảm xúc và bối rối, họ chia tay nhau. Thầy thuốc Châu tin chắc rằng họ sẽ gặp lại nhau nay mai, còn lương y Lê Hữu Trác thì chắc chắn rằng họ không bao giờ còn thấy nhau ở đời này nữa.

3.

đức bà Thánh Mẫu đưa tay gạt phắt những ngọn giáo và xà mâu đi thẳng vào dinh thất của Chúa Trịnh mà không cần phép tắc gì, từ nữ quan đến thái giám, tất cả đều cung kính mở lối đi. Chỉ riêng bà là người có quyền này, quyền của người mẹ đối với con mình và trong ngày hôm đó bà đã quyết định sử dụng. Sau khi trao đổi với quan đại thần Nguyễn Hoan, bà đi đến quyết định ấy.

khi thấy Đức bà tới, Chúa từ trên vồng bước xuống tiếp kiến. Năm bà cung nhân thường xuyên hầu hạ lánh ra sau.

- Lạy mẹ, con xin kính lạy mẹ.

Không hề tỏ ra chút bất ngờ, Chúa mời bà lên chỗ ngồi với cử chỉ trân trọng nhất.

Từ đôi má cao nghiêm nghị, bà nhìn con trai một lúc lâu với đôi mắt chuốt tò mò và tinh anh. Dù tuổi đã khá cao, bà vẫn giữ một thể lực sung mãn.

Bà nói:

- Con ơi! Từ khi ta gặp con lần trước, ta thấy con đã già đi rất nhiều. Bốn mươi một tuổi của con hôm nay là bấy nhiêu mùa thu đã qua rồi đó.

- Thưa mẹ, con biết. Giờ thì con đã già.

- Người ta vẫn đều đặn báo cho mẹ biết về bệnh tình của con. Mặc dù có sự chăm sóc của người thầy thuốc mới, nhưng xem ra con vẫn chưa được hoàn toàn bình phục.

- Thưa mẹ, dù thế, nhờ vào ông ta mà mẹ vẫn còn đũa con trai và đứa cháu nội trai đó. Chỉ trong vài tuần, làm sao ông ta có thể phục hồi cái cơ thể đã bị đám lang băm vô trách nhiệm kia làm hỏng trong mấy năm qua, như mẹ mong muốn được?

Đức bà Thánh mẫu thừa nhận sự việc ấy qua cái gạt đầu ban ơn.

- Cứ như danh tiếng đồn đại thì có điều kỳ diệu nào mà ông ta không làm được? Nhờ vào các bài thuốc quý giá đó, ta hy vọng con sẽ thôi không ẩn mình trong hang sâu phủ chúa như một mục giả bại liệt sợ rét và sợ nóng để nghĩ đến dòng họ và xã tắc. Cái chết của quan Sử Trung khôn khổ cho con một cơ hội tốt để con trở lại nắm quyền bính trong tay. Tất cả triều đình và dân chúng đang chờ con trừng trị tên Đặng Mậu Lân theo đúng tội của hắn. Trừ trường hợp con dĩ rạc kia sẽ ngăn cản!

Khuôn miệng đỏ lỏm vì bã trầu, bà dần từng tiếng như đang khắc những thứ đó vào mặt con trai.

- Mẹ muốn nói về mẹ của Thế tử kế nghiệp!

Giọng bà đã hơi mệt nhưng không kém phần cương quyết:

- Thì đã sao? Cái con hầu của con có gì đặc biệt lắm chẳng? Một con nhà quê khôn nạn hái chè trong làng, một con bé đầy rận chí hôi rình mùi chuồng trâu. Trăm cô gái trong hậu cung có thua kém gì nó đâu! Thế mà tại

sao con trai ta lại bị quyến rũ bởi con ma mãnh đó, rồi nó sẽ cho con uống máu bụng nó cho mà xem! Sao con lại nhắm mắt làm ngơ trước tội ác của thằng em lợn lòi đó, để nó đẩy con tới sự nhu nhược, dâng cho tên quỷ sứ con gái chính mình! Có lúc ta tự hỏi phải chăng ta đã sinh ra trên đời một thứ đồ vô tích sự!

Vị Chúa trả lời thân nhiên, không thấy một cơ bắp nào động đây:

- Thưa mẹ, những tình cảm của mẹ đối với Chánh cung con đã biết từ lâu. Nhưng dồn vào đây bao nhiêu giận dữ, con e làm tổn hại đến ngọc thể chẳng?

- Hãy chăm lo sức khỏe của con trước đi, con trai ta ạ! Nhờ đức cao xanh, sức sống sung mãn mà con đã thừa kế như một di sản, con đã sử dụng nó như thế nào? Con đã phung phí quá độ và sau cùng, với con mụ đàn bà yêu tinh này nếu con không dè chừng thì nó có thể đưa con đến chỗ diệt vong. Hãy hồi tưởng lại các bậc tiền nhân đã hơn hai trăm năm cai trị đất nước. Hãy tránh cho ta nỗi hổ thẹn phải nhắc đến nghĩa vụ người làm Chúa với hậu duệ của các ngài khi y còn cho ta được tiếp kiến.

- Thưa mẹ vô cùng tôn kính, nghĩa vụ ấy là gì?

Giọng nói vẫn kính cẩn, đôi mắt nhìn như lưỡi giáo màu nâu, rất chăm chú lắng nghe, chỉ có bàn tay là cứ nện từng cú một xuống bệ tì chiếc ghế biểu thị sự tức giận.

- Là Đại nguyên soái Quốc công Thượng phụ trước đây con đã cầm vững tay lái và khôi phục nền hoà bình. Con không thể nào quên điều đó. Cho nên khi đất nước có nguy cơ bị cấu xé từng mảnh rơi vào tay nhà Nguyễn hoặc của anh em nhà Tây Sơn, hãy nghe mẹ nói đây. Con trai ta, hãy hồi tỉnh lại! Hãy chứng tỏ tài thao lược và chí quả cảm của con! Hãy trừng phạt tên Đặng Mậu Lân thật thích đáng. Dân chúng Thăng Long sẽ rất hàm ơn con.

- Thưa mẹ, đó có phải là tất cả để mẹ thoả lòng?

Đức bà phóng cặp mắt quặp lại tới vị Chúa:

- Con trai ta, ta chưa nói hết đâu! Nếu con xử tội tên vô lại ngạo mạn tự cho rằng được phép làm tất cả vì chị ruột nó đã rúc vào tận giường ngủ của con, con mới khôi phục quyền lực trước mắt mọi người và trước cả nó nữa, cái đứa mà con gọi là...Chánh cung – (bà khạc từ này ra như khạc một mẩu thức ăn thừa còn lại) – cái con mụ đã không ngừng âm mưu củng cố địa vị của nó. Song, nếu con kéo dài hoặc thoái thác, cứ khăng khăng nhu nhược và sai lầm như trước đây, ta lo lắng người đời chỉ nhớ lại Chúa Trịnh Sâm, vị Chúa thứ chín tuy có bản lĩnh rất lớn nhưng cuối cùng lại thua một con hầu. Khi người ta đảo ngược với lập thế tử kế nghiệp thì phải chờ đón những mối lực địch sẽ xảy đến! Sử sách đã nhắc đi nhắc lại những chuyện như vậy nhưng thật đáng tiếc vì chưa một ai chịu rút bài học từ quá khứ!

- Nhưng mẹ quên rằng thế tử kế nghiệp đã bị thay đổi do chính thằng cháu nội Khải à? Một thằng con bất hiếu, một đám bầy tôi bất trung đã bí mật đẩy lên cuộc nổi loạn được nhà sử quan ghi lại, những hành động khôn nạn đó buộc phải truất phế con cả thay bằng con thứ. Hội đồng Nhiếp chính lúc bấy giờ đã quyết định như vậy, dù mẹ đã có nhiều nỗ lực để ngăn cản. Chưa chát, Đức bà suýt đập lại "Thật thế, một Hội đồng tệ hại đó với bảy đại thần bù nhìn chọn ra hoàn toàn cố ý để gắn bó họ với vận mệnh của Thế tử kế nghiệp nhỏ tuổi!" Đức bà Thánh mẫu cầm lại lời mình, bỗng nhiên xúc động.

Đức bà Thánh mẫu buộc phải chấp nhận điều ấy nhưng còn điểm quan trọng của vấn đề đã kéo bà ra khỏi phủ liêu từ sáng tinh mơ buộc bà phải theo đuổi mà không hề bối rối.

- Nghệ thuật trị vì đất nước cốt ở đạo công bằng và nhân nghĩa. Cả hai Thế tử Khải và Cán đều là cháu nội của ta và sự thật ta cũng không ưu tiên cho cháu này hơn cháu khác. Con là con trai ta, con chưa bao giờ yêu mến Khải, nó không có A bảo, bị bỏ rơi trong khi con lại thắm thiết yêu mến Cán được nâng lên hàng Thế tử kế nghiệp. Trước đây phạm tội và bị từ bỏ vì những sai lầm, ngày nay Khải đã ăn năn hối hận và không dám than phiền. Nhưng sao con không độ lượng bằng cách nói một phần kiểm soát quá nghiêm ngặt cho nó hiện đang bị giam trong một căn phòng chật hẹp như nhà tù?

Chúa Trịnh nói không chút xúc cảm:

- Căn cứ điều lễ trong kinh Xuân Thu^[1] lẽ ra nó phải chịu một sự trừng phạt nặng nề hơn nữa kia. Tuy vậy, thưa mẹ, con sẽ lưu ý.

- Không nên để chậm trễ quá. Hai con trai con, đứa lớn thì sức khỏe sung mãn, trong khi đứa kia còn quá bé và đau ốm luôn. Cần phải bảo tồn tương lai dòng họ ta.

- Có phải thực sự vì nỗi lo lắng về tương lai mà đột nhiên con nhận được sự ưu ái ân cần của thế tử Khải không? Chính nó trong cuộc mưu loạn năm Canh Tý chỉ mong con chết để chiếm lấy địa vị của con, mới đây bỗng nó lại lo cho sức khỏe của con và tiến cử thêm vào một thầy thuốc phương Tây, làm sao mà nó quen được tay ấy!

Khuôn mặt mèo lang của Chúa căng dài đến tận thái dương, ngạc nhiên và ngờ vực.

Đến lượt Đức bà cũng ngạc nhiên, tuy nhiên sắc mặt bà không thay đổi:

- thật ra, trong nhà giam làm sao nó có thể làm được việc ấy? – Rồi bà nói thêm – một giọng hờ hững - Ở làng Trong, vùng đất nhà Nguyễn, kẻ địch của chúng ta, người ta nói đến những nhà mỗ xê phương Tây đã đạt được nhiều kết quả rõ ràng. Khi mà nghề y của chúng ta còn có những giới hạn thì họ chữa lành được. Danh tiếng ấy đủ làm cho mọi người biết về họ.

sau khi nói hết những lời lẽ bề ngoài tưởng như vô hại đó, Đức bà Thánh mẫu mới ra về.

Chúa Trịnh mệt mỏi, buông mình vào vòng tay các bà phi và ngẫm nghĩ, nếu một ngày nào đó giang sơn có rơi vào tay ai thì đó phải là một người có phẩm giá. Và vì lòng quý trọng xã tắc và dòng họ, ông cũng sẽ không thiên vị, ngay cả với những con trai của chính mình. Nếu thế tử Cán không khỏi bệnh, ông sẽ giao quyền bính cho một người trong hàng chú bác còn hơn là cho tên Khải bội bạc để nó phá nát cơ đồ của tổ tiên. Dù rằng việc này có làm cho Đức thánh mẫu phật lòng!

Ông ngồi dậy trên chiếc sập. Những thị nữ tạm ngưng tay. Ông hạ lệnh:

- Triệu quan Chánh đường đến ngay tức khắc!

Bằng nét bút viết thảo, viên sử quan chép lại mệnh lệnh của Chúa thượng sẽ được công bố trong ngày:

"Tháng Tám năm Nhâm Dần (1782)

Ngài Đại Nguyên soái Thế tử Oai vệ Trịnh Sâm giảm án tử hình cho Đặng Mậu Lân thành án lưu đầy chugn thần và ra lệnh xử trảm tất cả những phần tử trong băng nhóm của hắn.

Chuyển Thế tử kế nghiệp trước đây từ nhà Tả xuyên sang một nơi ở rộng hơn.

Ghi chú của Chúa:

"Nói rộng chuồng giam nhưng phải gia cố chắc hơn các song cửa"

4.

Đầu tháng chín, cuộc mưu loạn do Trịnh Khải chủ trương chuẩn bị tiến hành. Lão quan hộ tống Bằng Vũ, Nguyễn Thúc cùng đồng bọn sắp xếp, kích động bọn kiêu binh và đội Cẩm vệ được những người phương Tây trang bị vũ khí, các họ trò quyết định báo động với thầy. Hai năm trước, vì Chúa Trịnh Sâm sắp chết hồi phục được, nên cuộc mưu loạn Canh Tý bị thất bại. Nhưng trong lần này, được chuẩn bị tốt hơn, họ có chờ đến cái chết của Chúa Trịnh không? Tin là cuộc mưu phản sắp xảy ra đến nơi, các học trò cho rằng đã đến lúc phải hành động.

Người phát ngôn được chỉ định, họ thống nhất ngày hôm sau sẽ đến nhà thầy nhân dịp lễ Trùng Dương.

Lòng đầy lo âu, họ tự hỏi nhau không biết thầy sẽ phản ứng ra sao đây? sau khi ca ngợi thầy đã chiến thắng Thái y viện, bây giờ họ phải thuyết phục thầy bỏ rơi cậu bé Vương tử, mà thầy đã gần bó vượt quá giới hạn của lý trí. Đây là một việc làm vô cùng khó khăn.

Dù thế nào đi nữa, thầy của họ phải biết những sự việc nghiêm trọng đang đe dọa thầy. thời gian khẩn cấp lắm rồi.

Vậy là đêm Trùng Dương mồng chín tháng chín, tất cả học trò có mặt tại

nhà thầy, tay mang đầy tặng phẩm. Cô Lan đã bí mật chuẩn bị và trang trí theo phong tục cổ truyền: dưới mái hiên, cạnh chiếc kệ có âm điều thuốc lã, trầu cau và lò trầm nghi ngút hương thơm, giữa các giường tre có những chậu cúc rực rỡ màu vàng tiết thu và dưới các ngọn đèn hắt ra quầng sáng dịu dàng.

Từ Đông cung, vị y sư vẫn chưa về.

Khi ông chủ còn vắng mặt, Soạn đóng vai chủ nhà đi tới đi lui với người này người nọ nhưng không ai muốn nói lời nào như đã nhất trí. Mọi người đều đang giữ ý nghĩ của mình.

Ông chủ về rồi! Chú la lên khi nhìn thấy cụ từ xa giữa các hàng liễn.

"Ông chủ về rồi!" những chú chim biết nói trong lồng dưới mái hiên đồng thanh nhại lại.

Còn các môn đệ vẫn không nói một lời. Chú bé nói một mình "Tất cả họ giống như những bức tượng mới sơn xong" và tự nó thấy còn có lúc chưa hiểu hết người lớn. việc báo cho cụ biết sao lại rắc rối đến thế?

Vừa bước đến hiên nhà vị y sư nói:

- Các môn đệ thân mến, cũng đã nhiều năm rồi chúng ta không cùng nhau ăn tết Trùng Dương (giọng ông mệt mỏi, nụ cười nhăn nhúm) – Xin mời ngồi.

Ngay lúc ấy cô Lan nhanh chóng mời mọi người uống thứ rượu cúc Hoàng Mai nổi tiếng.

Sau khi tới đã cạn ly, Thụy Anh nói:

- Thưa thầy, chúng con thấy thầy đã hao tâm tổn lực. Trán thầy đầy lo âu còn khuôn mặt thì phờ phạc. Các môn đệ gật đầu thích thú, Thụy Anh Bướng Bỉnh đã không nói ra ngoài những gì cần thiết.

Vừa uống cạn ly rượu thứ hai, Lê Hữu Trác hỏi, giọng có phần gượng gạo:

- Hôm nay có đủ mặt các bạn hiền, trước những đoá hoa rực rỡ, tôi có thể làm thơ không nào?

Các môn đệ ra hiệu cho Nam Sơn, anh liền nói ngay:

- Tối nay, không có chuyện thơ phú gì. Tất cả những ai là người thầy thuốc chân chính đều ngày đêm lo âu cho người bệnh của mình. Có gì đáng ngạc nhiên khi vị thầy của chúng ta bận rộn về sức khoẻ của Chúa và người con trai của ông ta?

Tử Hư nói liền:

- Thầy có nói như vậy à?

Thụy Anh Bướng Bỉnh tiếp lời ngay:

- thầy không nói điều đó mà thầy tuyên bố! (Sự hấp tấp của anh có nguy cơ làm hỏng tất cả nhưng một khi anh đã nói ra lại có thêm rượu tiếp sức thì rất khó mà cản lại) – Thưa thầy, sức của Chúa Trịnh thế nào? Biết rõ điều này là việc cần thiết tối quan trọng cho thầy, cho cả chúng con! Đây tôi

nói vậy đó! – rồi hướng về phía Tống Thuần – Này, anh cả nói đi. thế rồi, ngồi lặng im, anh ta không dám nhìn xuôi ngược gì.

Lê Hữu Trác thốt lên khó chịu, suýt làm đổ ly rượu trước mặt:

- Các bạn cần phải có một người phát ngôn để nói với người thầy già cả của các bạn à?

Soạn muốn nói gì đó nhưng Tống Thuần cố giữ hẩn lại. Mọi con mắt đổ dồn vào anh.

- Mong thầy thứ lỗi cho sự thiếu tế nhị của các học trò. Tuy nhiên, chúng con sẽ báo cho thầy biết lúc này tại điện Đông cung thầy đang bị đe dọa bởi một tai họa tày trời.

- Có cần các anh nhắc lại chuyện này không? Các anh tưởng là ta chưa biết chắc?

Vị lương y hé một nụ cười nhỏ nhưng căng thẳng trong khi cô Lan đang ân cần rót đầy các ly rượu cho mọi người chung quanh.

- Thưa thầy, người học trò khiêm nhường nạt không hề có ý đề cập đến việc thầy bị ràng buộc bởi kết quả chữa bệnh của vị Ngự y triều đình mà chỉ muốn nói đến âm mưu sắp xảy ra có rất nhiều nguy cơ kết thúc bằng cuộc tắm máu. Mong thầy tin cho như vậy.

Hình ảnh cơn ác mộng trước đây ở Nghệ An thoáng qua làm cho vị lương y già rùng mìn, một hành lang tối om đang khép lại trước ánh sáng hy vọng cuối cùng của ông. Ông hướng tới đám học trò đang im lặng một cái nhìn vô định. Một vật khổng lồ vô hình nào đó như đè nặng xuống đôi vai ông.

- Thưa cụ, cụ có cần biết tên chúng nó không?

Lê Hữu Trác gạt câu hỏi bằng một cái xua tay trước sự thất vọng của Soạn. Cụ hỏi Tống Thuần:

- Quan Chánh đường có biết việc này không?

Tống Thuần trả lời:

- Chúng con không được rõ. Từ khi được Chúa Trịnh Sâm trao quyền, quan Chánh đường hành động trên cương vị Tể tướng với sự bảo trợ của bảy uỷ viên Hội đồng và chỗ dựa là bà Chánh cung. Làm sao ông lại không cho rằng địa vị của mình là không vững chắc. Tuy nhiên, ông ta sẽ là người đầu tiên trong tầm ngắm vì những binh lính nổi dậy đã thề sẽ diệt ông ta. Tiếp theo là những trợ thủ cho ông ta, vì thế chúng con xin khẩn cầu thầy bảo vệ sinh mạng quý báu bằng cách chấm dứt việc phục vụ cho Đông cung viện.

Thụy Anh nói:

- Chúng co nó cần phải trở tài thuyết phục như Phí Tường Phương[2] để thầy chịu nghe chúng con không?

Vị y sư nói ngắt từng tiếng sau quãng im lặng căng thẳng như không hồi kết thúc:

- Từ bỏ những bệnh nhân của ta à? Đó là điều không thể được. Cả ông

cha và cả người con đang cần đến sự chăm sóc của ta.

Sứ Hoa kiều nói:

- Thưa thầy, xin thầy rộng lòng suy nghĩ. Một khi nắm quyền, Trịnh Khải sẽ không làm điều gì có hại cho ấu Chúa kế nghiệp. Chỉ cần Trịnh Cán hạ một chiếu thư nói lên ý muốn của mình được rút lui và chỉ muốn làm người em của vị tân Chúa trẻ. Mọi việc thế là xong.

Lê Hữu Trác lướt nhìn:

- Rồi các anh xử trí thế nào với Chúa Trịnh?

Tử Hư nói:

- Tôi e rằng chúng ta đã không thật phân minh. Ông Chúa rồi tất nhiên bắt buộc phải trở về với tổ tiên thôi.

Sứ Hoa kiều nói với giọng như tự trấn tĩnh mình:

- Không có gì xảy ra khi mà Chúa đang còn đó. Chúng ta biết chất thủy ngân có thể quyết định số phận bất cứ người nào với vẻ bên ngoài của cái chết tự nhiên. Với một người như ông ta, lâu nay ăn ở xa lánh mọi người, mang bệnh kinh niên và chứng suy nhược thì lại càng đơn giản. cuộc khủng hoảng dòng họ có thể xảy ra ngay từ bây giờ do một số người đã quyết định trước.

- Ta không thể nào bỏ trốn – Lê Hữu Trác nhắc lại với chính mình.

Nam Sơn phản ứng, có sự tán thành của Khâm, Tài và tất cả các bạn khác:

- Thưa thầy kính mến, xin thầy hãy nghĩ đến gia đình thầy, đến sự nghiệp, đến những người bệnh của thầy.

- Giống như loài cáo khi chết thì quay đầu về ngọn núi quê hương, ta muốn kết thúc cuộc đời ở Nghệ an, giữa những người thân của ta. Nhưng với một người có thiên lương, cái chết của riêng mình không phải là phần việc của họ và không đáng quan tâm đối với họ. Dù cho sợ hãi, dù cho khao khát thoát khỏi nơi đây, và đau khổ trong cảnh lưu đày, ta không thể và không muốn từ bỏ cậu bé con!

Quá say, Thụy Anh nói mà không ai ngăn được:

- Vậy là thầy muốn để yên cho bọn sai nha của Trịnh Khải sát hại mình đó! Như vậy thì lợi cho ai đâu? Thầy đã nghĩ đến điều đó chưa? Rồi thầy sẽ bỏ mạng mà chẳng được cái gì!

Vị y sư ngẩng khuôn mặt hiền từ nhìn lên đám học trò của mình. Bỗng chốc tất cả đều hiểu rằng mỗi thầy thuốc phải là con đẻ của tri thức và lòng trắc ẩn. Rồi ông nói:

- Ta đã tìm được sự sống trong tận cùng của cái chết. Ta đã hy vọng với sự kiên trì, sự sống sẽ thắng. Than ôi! Thế mà nó bị ngăn lại không phải do bệnh tình mà bởi số phận khắc nghiệt. Với điều này thì tài năng của ta không làm gì được. Và cậu bé con ấy, cậu ta biết, cậu ta chấp nhận. Thế thì ta phải làm sao đây? Làm sao ta có thể bỏ nó mà không rõ vì nguyên do gì nó phải

chết?

Trong khi mọi người đang xúc động, Thụy Anh là người đầu tiên tỉnh lại. Anh quỳ xuống trước mặt thầy, đôi tay chấp lại:

- Thưa thầy... - anh thầm thì để chỉ một mình thầy nghe được – Trong cơn say con có linh cảm sự yếu lả gầy mòn, kiệt quệ là kết quả của sự thoái hóa nặng nề các chức năng cơ thể, là những dấu hiệu của một người chết không phải từ căn bệnh thực mà là sự cáo chung báo trước của dòng họ. Lúc vị lương y nghiêng đôi mắt sâu thẳm xuống, anh nhè nhẹ nói thêm:
 - với một trường hợp như vậy, liệu thầy còn có ích gì cho cậu bé nữa?

các môn đệ ra về đã lâu nhưng những lời của Thụy anh vẫn còn văng lại bên tai vị y sư. Nó nói lên một sự thực không chối cãi: người thầy thuốc đầu chỉ chăm lo cho phần xác mà còn phải quan tâm đến phần hồn người bệnh? Cậu bé vương gia này không bám víu vào ý muốn mãnh liệt của ông quyết chữa cho cậu ta lành bệnh. Từ rất sớm ông đã thấy sự khước từ này nên đã cố gắng thiết lập với cậu ta một mối liên hệ khác ngoài y học. việc xua đuổi căn bệnh đôi khi còn chưa hiểu hết bằng cách thể theo cá tính đặc biệt của người bệnh, đó là niềm tin vững chắc tự đáy lòng của ông cho dù có lúc y học cũng phải nhường bước – ở đây theo Thụy Anh – là cho lịch sử. Cậu vương tử bé con có thể đơn giản chết cái chết của dòng họ mình! Ông vừa ngẫm nghĩ, vừa thán phục, vừa sợ hãi nhìn những ngọn đèn nhựa thông sắp tàn. Sau lưng ông, có tiếng bát đĩa leng keng cô Lan đang mang đi.

- Cô hầu nhỏ, cô có nghe những điều được bàn đến trong tối nay không?

Lan trả lời to, nghe rõ:

- Dạ, thưa ông chủ, tôi có nghe – rồi hạ thấp giọng nói với Soạn đang lê người ngồi không – Soạn, dọn dẹp nhanh lên cho xong đi, ông chủ cần đến tao.

Nổi cáu, cậu ta nhún vai, thật là một người đàn bà kỳ quặc, vô ngược tự cho mình là quan trọng! Ai cho phép cô ta tin như vậy? Bà Tuyết đã chọn chú, chính chú, một đầy tớ tận tụy chuyên lo thuốc men, đã đi theo ông chủ trải qua muôn ngàn nguy nan, ấy thế mà người phụ nữ đỏng đảnh này lại đến hắt cẳng chú! Đối với Lan, người chị lớn trong nhà, bỗng nhiên chú thấy ác cảm, muốn gây sự. Từ khi yêu Kim, chú đã trở thành một người lớn và không chịu được cảnh bị người ta xem chú như một nhóc con. Tuy vậy, Lan là người chị cả trong nhà nên dù tức tối và vụng về, chú cũng phải chấp hành.

Lúc chú từ bếp đi lên, ông chủ và người tỳ thiếp yêu quý đã lúi vào phòng ngủ. Họ đang nói gì với nhau? Khuôn mặt nhăn nhó của chú áp vào cánh cửa giống hệt con quỷ. Một lát sau, một nụ cười khó hiểu làm giãn ra những

vết nhăn trên khuôn mặt, vào giờ tí khuya khoắt này, có thể ông chủ đang tìm cách vui trò mây mưa để xua đi nỗi khắc khoải của mình. Lan có mặt ở đây phải chăng là vì việc ấy? Niềm ham muốn được cảm thấy gần gũi Kim bỗng làm bụng nó thắt chặt lại khi trở về tấm phản ngủ.

Rồi cô tí thiếp nhỏ, vị lương y nằm sang một bên, hơi thở ngừng lại với cảm giác bỗng bênh bay lên chơi vơi và sống động lạ thường trên châu thân mình. Được kích thích bởi Ròng – Lửa của bộ thận, ông đã không tiếc khi buông xả mà chẳng quan tâm áp dụng động tác bế tinh. Thật vậy, có ích chi việc rút lui khỏi chiến trường để kéo dài thêm mười hai năm tuổi thọ nhờ vào nguyên khí Dương khi người ta không chút nào chắc chắn sẽ còn sống trong khi toàn bộ cơ thể ông còn lưu lại dấu vết khoải lạc của người con gái mềm mại hơn nhung lụa, một lần nữa niềm biết ơn lại hướng về vợ ông, bà Tuyết, người mang đến cho ông niềm vui đó. Một khoái cảm kéo dài chậm chạp và cảm nhận một cách mãnh liệt không bảo đảm cho ông được trường thọ, nhưng đã đẩy xa giá lạnh, bóng tối và cái chết. Đêm nay có thể là đêm cuối cùng của ông trong thế giới người sống.

Ông không muốn nghĩ tới việc ấy.

Cạnh bên, khuôn mặt Lan đượm chút mệt mỏi và hạnh phúc. Ông đưa những ngón tay vuốt khỏi má cô một lọn tóc đen dài. Đôi mắt cô lấp lánh trong ông như những chú cá bé xíu. Phải chăng đây là người phụ nữ đã nhiều lần đi sát bên ông ở Nghệ an mà chẳng bao giờ để ý đến? Có thật thế không? Ngày Lan bị dầm trong trận mưa rào đột ngột, yếm lụa đào ướt nhoà trên đôi nhũ hoa trần trụi, nước mưa xối xả xung quanh đôi chân chum lại. Có bao giờ ông quên được ngày mưa rào đó? Chuyện này không thoát khỏi sự theo dõi của bà vợ ông. Ông thấy lại bà trogn quầng sáng những cây đèn đang cháy, bà cười vui, không khóc trong đêm trước lúc lên kinh đô để tình âu yếm càng tăng thêm. Cổ nghẹn ngào, ông thở dài.

- Ông chủ muốn dùng chút trà không?

Lan chạy lấy bình trà nóng trong chiếc giỏ nhồi bông. Từng hợp nhỏ ông lạng lẽ ngậm ly trà đậm bốc hương mà ông luôn yêu thích.

- Cô em nhỏ - ông vừa nói vừa đưa chiếc ly không ra với cô – Cô hãy đến ngồi cạnh ta và nghe đây. Tất cả những gì mà các học trò bàn đến đêm nay, ta không rõ chính xác điều gì sẽ xảy đến. Dù sao, sự ngoan ngoãn của cô với vợ ta và sự tận tụy với ta không hề ràng buộc số phận của cô với số phận của ta. Rồi đây nếu ta không trở về từ Đông cung điện, cô đừng mất thì giờ chờ đợi. Hãy lấy toàn bộ số tiền sẵn có để chi dùng, đồng thời tập hợp lại toàn bộ "Bách khoa" cùng với những chú thích và cả bản chép tay mà ta ghi lại những điều liên quan đến cuộc hành trình ra kinh đô. Sau đó, cô hãy cùng với Soạn trở về Nghệ An gặp bằng một con đường khác. Cô hãy hứa với ta điều đó.

Lan nói với giọng đầm nước mắt:

- Người hầu hèn mọn này xin hứa với ông chủ từ trong xương tủy mình. Và tôi còn phải thưa sao đây với bà chủ?

- Cô thưa là ta không bao giờ quên những tình cảm trước đây, rằng nhờ bà mà cô đã đem lại cho ta niềm vui sướng... Cô cũng thưa thêm với bà là cứu chữa người bệnh đang là mối lo lắng hàng đầu của tất cả mọi thầy thuốc. Rồi bà sẽ hiểu. Bây giờ cố ngủ đi.

Suốt trong đêm thâu, Lan không ngừng trăn qua trở lại với bao suy nghĩ.

Cũng như Tống Thuần và các môn đệ khác, cô muốn tìm mọi cách để bảo vệ người thầy thuốc dù ông không muốn, nhất là từ khi ông tự thú nhận nỗi bất lực. Một bản năng thâm kín đang thúc đẩy cô.

- Thưa ông chủ, ông chủ chưa tìm ra một kế hoạch hay phương pháp nào để gỡ rối mớ bong bong và thoát cảnh khó xử này sao?

Cô cảm thấy một nỗi lo sợ mới lại đến với ông. Nỗi lo sợ từ trong sâu thẳm của chính mình.

Cô nói:

- Thưa ông chủ, tôi từng nghe ông chủ nói rằng trước trường hợp bệnh tình quá nặng, người thầy thuốc dù hết sức cố gắng cứu nguy cho người bệnh nhưng không được che giấu sự thật với thân nhân của họ.

- Đúng thế. Ta đã nói và nhắc lại nhiều lần như vậy. Nhưng cô hy vọng cứu ta bằng sự thú nhận với Chúa Trịnh à? Cô có thể hình dung được rằng ta sẽ đến báo là con trai ông đã chết vì... - ông gom lại hai từ trong câu chuyện của Thụy Anh rồi nói ra - vì sự suy tàn..suy tàn của dòng họ hay sao?

Một sự im lặng kéo dài trùm lên những lời nói đầy bí ẩn của ông.

Quá bối rối vì không hiểu được gì, cuối cùng cô Lan nói:

- Không, chắc chắn không. Người hầu hèn mọn này chỉ dám xin có một chút gợi ý. Người ta vẫn nói không có sự đề phòng nào tốt hơn là tấn công trước. Vậy tại sao ta lại chờ sự triệu tập của Chúa mà không có hành động trước (như những gì ông thầy thuốc Châu nói trước ngày về lại Trung Hoa). Sáng mai, thông qua viên Quận hầu ta đến thỉnh cầu một cuộc yết kiến Chúa Thượng, như vậy có nên không?

Lê Hữu Trác liền châm chọc cô:

- Đề đột nhiên báo với ngài một cuộc mưu phản đang được chuẩn bị và hạ thần không thể cứu chữa cho Thế tử được, như vậy chẳng? - rồi khi hết ngạc nhiên, ông bắt đầu lắng nghe.

- Nhân danh Ngự y triều đình, ông chủ đề xuất trước rằng có ý kiến của một thầy thuốc phương Tây về trường hợp bệnh rất khó chữa mà theo ông chủ là không nên bỏ qua. Và chẳng điều đó cũng nằm trong ý định của ông chủ muốn tránh cho Chúa thượng sự lúng túng khi muốn nói việc này với ông chủ. Khi đã có hai người để cùng chia sẻ một trách nhiệm nặng nề như

vậy, thì để trách nhiệm này rơi vào đầu người nước ngoài. như vậy có phải hay hơn không?

- Rõ là không biết dưới mái nhà ta đang sống có một người phụ nữ vô cùng lịch duyệt như bà Bang Cơ đời nhà Đường bên Trung Hoa. Rất lý thú là cô đã thừa với ta điều đó khi ta bắt đầu nghiêm túc nghĩ đến việc ấy, nhưng đó là vì điều tốt lành cho người bệnh nhỏ tuổi của ta chứ không phải để cứu nguy cho mình. Đây là một ý kiến cần đào sâu hơn nữa nếu bọn mưu phản còn cho ta thời gian.

- Tất nhiên rồi! – cô Lan nói với giọng ít lo lắng hơn, tay nắm chặt lá bùa hộ mạng mà cô luôn đeo ở cổ.

Mặt trời vừa mọc, bị ám ảnh bởi khả năng có thể xảy ra cuộc chạm trán với thầy thuốc phương Tây, Lê Hữu Trác cất lần từng bước đến bên hồ. Dọc đường, ông cân nhắc những được thua về khía cạnh y học cũng như chính trị và cả những rủi ro. Về phần mình, ông bất chấp tất cả mọi điều xảy ra ở phía trước, nếu đó là cái giá phải trả để cứu bằng được vị ấu Chúa. Nhưng ông thầy thuốc của Thái y viện gần như chắc chắn đã nằm trong tầm ngắm của Vương Tử Trịnh Khải và của phe cánh này. Trên bàn thờ của dòng họ Trịnh, ông là con trâu hiến tế. Những lời tâm sự của thầy thuốc Châu mười ngày trước báo hiệu cho ông và những tiết lộ của các học trò đêm qua đã xác nhận điều đó. Nhưng con trâu này có chết cũng không chịu bó tay. Tuy nhiên, trước giờ sắp xảy ra hiểm họa, triển vọng của cuộc gặp gỡ một luồng kiến thức chưa từng biết và khó hiểu của phương Tây nhưng đã được kiểm chứng là có hiệu quả ở đảng Trong đã thôi miên người thầy thuốc cao niên, người kế thừa có tranh luận của các nhà y học cổ điển Trung Hoa và đang mải mê trên đường nghiên cứu những phương pháp mới. Đứng nơi đây trong buổi sớm tinh sương trước mặt hồ trong lành với một tình cảm mãnh liệt, ông cảm thấy choáng váng như sắp bước vào cõi chết, và lơ mơ e sợ rằng chân trời Viễn Đông của ông không còn là nơi độc quyền về sự minh triết cũng như về khoa học nữa.

Chú thích:

[\[1\]](#) Biên niên sử nước Lỗ do Khổng Tử san định khoảng những năm 551 – 449 trước công nguyên

[\[2\]](#) một nhân vật đạo Lão thời Tiền Hán bao trước cho người bạn một tai nạn lớn sắp xảy ra, bày cho ông này tránh được bằng cách ra khỏi nhà trong ngày Trùng Cửu (9 tháng 9). Nhờ có sự báo trước, trong ngày đó chỉ có bảy súc vật không ra khỏi nhà là bị chết.

Lãn Ông

Dịch giả: Lê Trọng Sâm

Chương 7

Cửu trùng

1.

sau khi được phép nhanh chóng, vị y sư tham dự cuộc tiếp kiến mật mà ngài chưa bao giờ chấp nhận cho ai được như vậy. Chúa Trịnh Sâm ra lệnh thảo ngay một tờ chiếu, mệnh lệnh này phải được trình Ngài trước khi công bố. Bình thường vcdó không nằm trong thói quen của ông vốn lâu nay sống như một người ở ẩn. Những việc lớn nhỏ của quốc gia, ông đều giao phó cho Quận Huy – quan Chánh đường tự mình định đoạt bất chấp ý kiến của bảy vị đại thần trong Hội đồng Nhiếp Chính. Có phải cuối cùng ông đã phải chiều ý nghe theo lời khuyên tôn nghiêm của Đức bà Thánh mẫu là phải nắm lại dây cương trong tay chăng? Nếu từ lâu ông đã ngừng xử sự như một quốc vương minh triết thì hôm nay, một lợi ích hàng đầu lại thúc đẩy ông, tương lai của chính dòng họ mình qua Thế tử kế nghiệp nhỏ tuổi.

Quan Chánh đường tâu, hai tay cung kính dâng lên bản văn kiện:

- Cúi xin Chúa thượng hạ cố ngự lãm.

Sắc mặt của Ngài vẫn luôn rạng rỡ nhưng đã lộ ra nhiều u ám vì nỗi lo âu.

Những lời đồn đại trong kinh thành đã không ngừng tác động đến Ngài.

"Ngày mười một, tháng chín, năm Nhâm Dần (1782)

Chiếu chiếu mộ hiền tài:

Đã trải qua nhiều tuần trăng, sức khoẻ của ta và Đông cung Thế tử không lấy gì làm sung mãn cho lắm và những sự chăm sóc dành cho chúng ta đến nay không đưa đến bình phục hoàn toàn. Vậy ta ra lệnh cho các quan Thượng thư và quan chức ở kinh đô hãy tìm kiếm ngay tức khắc những thầy thuốc tài giỏi cho dù là người trong nước hoặc là người nước ngoài để tiến cử họ lên cho ta.

Thế theo lệ thường, ai tiến cử được người tài sẽ được trọng thưởng".

Khi đọc xong, Chúa thượng cảm thấy còn băn khoăn liền trao cho quan Chánh đường.

- Khanh thấy thế nào?

Quan Chánh đường bẩm:

- Tâu Chúa thượng, thần thấy đã phù hợp với ý của Chúa thượng sau

khi lắng nghe vị thầy thuốc của mình. Tự cá nhân thần đã chăm chú xem lại rất kỹ.

- Nếu cân nhắc kỹ lưỡng thì đạo chiếu này làm ta khó chịu. Đưa nó ra trước bàn dân thiên hạ hoá ra công nhận sự mất tín nhiệm một cách bất công đối với một người trong thế giới trần ai này đã vô cùng xứng đáng.

- Tuy nhiên, dám xin Chúa Thượng hạ cố nhớ lại cho lời nói của người đó. Ông đã nói :Nỗi lo lớn nhất của người thầy thuốc là cứu nguy người đồng loại mà tuyệt không chút nào nghĩ đến thanh danh mình và nghiên cứu tỉ mỉ những khả năng khác khi mà trong phạm vi mình tất cả đều đã được làm thử. Bởi vì vị y sư tôn kính nhận đã đi đến cùng những giới hạn về kỹ năng chữa bệnh của mình tuy đã thu được những kết quả trông thấy song không đi đến chữa lành bệnh hoàn toàn cho Đông Cung Thế tử, thế thì tại sao lại chối từ nguồn khoa học đến từ phương Tây do chính ông đề nghị? Như vậy thì tất cả danh dự lại thuộc về ông vì ông là người biết tự mình nhường bước?

- Hẳn là vậy! Nhưng đây mới là điều làm cho ta bối rối và lo ngại. như vậy phải chăng là nói trường hợp của Thế tử Cán là...

Vị Chúa Trịnh không nói thẳng ra cái từ triệu bất tường đó.

Quan Chánh đường kêu lên:

- Dám xin Chúa Thượng đừng nghĩ như vậy! đây chỉ là đức tính trung thực mà thôi. Đức tính trung thực này là của một người thầy thuốc hơi quê mùa nhưng lại có một phẩm giá lớn lao, ông ta nói nếu bệnh nhân chưa cảm thấy được hoàn toàn hồi sinh thì chưa thể cho rằng bệnh tình đã được chữa trị.

- Liệu những tên thầy thuốc quái quỷ nước ngoài này có thể làm được gì tốt hơn ngoài những điều ông ta đã làm. Ông ta có phải là người giỏi nhất nước ta và là người danh tiếng nhất không? Khoa học chữa bệnh của ta thấp hơn họ ở chỗ nào? – ngài vừa nói vừa gật gù cái đầu hỏ rùng mệc nhọc – Chỉ có thằng vô ơn bạc nghĩa Khải kia mới cả tin vườn thôi, đầu óc nó đã bị bọn nhà Nguyễn mê phương Tây làm hỏng rồi. Mọi mưu taton chính trị cần đến bộ óc thông minh nhiều hơn cái đầu của nó. Nó thì chỉ có cơ bắp mà không có đầu.

- Người ta bảo đảm rằng một số giáo sĩ của họ cải trang thành thương gia đều là những thầy thuốc giỏi đã sử dụng những đơn thuốc tuyệt vời như một thứ bột màu vàng có thể ngăn được chứng hoại thư. Làm sao mà biết được việc này nếu không có một sự đối chiếu? Vì còn có sự nghi ngờ về phương cách chữa trị cho Chúa thượng và Đông cung Thế tử, ta hãy vén lên tấm màn của điều lo ngại này! – Quận Huy nói, về đây thuyết phục và hân hoan – hãy làm cho kẻ thù của chúng ta bị bẽ mặt và làm sao cuộc chạm trán của nền y học chúng ta và của Tây phương phục vụ tốt nhất cho sự an khang

của Chúa thượng và qua Ngài cho cả lợi ích của triều đại.

Nụ cười của Chúa lúc này như phản ánh nhọt nhọt nụ cười của quan Chánh đường. Ông được khích lệ vì thấy sự việc đã giải quyết tạm xong và nôn nóng đi tới kết thúc một việc khác nữa mà ông vừa chợt nghĩ ra một giải pháp khá căn bản. Đúng lúc đó Chúa thượng giơ tay lên:

- Ta quyết định mệnh lệnh này không được đưa ra công bố trước dân chúng mà chỉ giao lại cho một mình quan Tổng đốc Phó Hiến. Lệnh cho ông này sẽ bố cáo trong phố thị, bến cảng, các cửa hàng và các tàu buôn phương Tây. Nếu họ không hiểu được những gì mà mệnh lệnh bắt buộc thì họ phải tự mình gánh lấy hậu quả. Còn về phần giá trị và sự nhanh chóng trong việc lựa chọn này, quan Tổng đốc sẽ lấy đầu mình ra chịu trách nhiệm. Hãy nhấn mạnh điểm này.

Quan Chánh đường ra hiệu cho viên sử quan sau khi đã mang tới những điều sửa chữa cần thiết, ông này vội vàng bổ sung dưới đạo chiếu công thức truyền thống: Khâm thủ - Hãy kính lạy!

Cũng chiều hôm ấy, Quận hầu đến báo với Lê Hữu Trác phải ngày đêm sẵn sàng chờ một cuộc gặp gỡ mà Đấng Bề Trên cho là vô cùng bí mật. không được tiết lộ chút gì ra ngoài. Đây là lệnh của Chúa Thượng.

- Thừa cụ, như thế Đấng Bề Trên đánh giá cụ cao như thế nào – Quận hầu nói – và Chúa Thượng cũng mong muốn Thế tử kế nghiệp phải được chuẩn bị cho việc này. mặc dù Chúa thượng chưa tiến cử ai vào đây, nhưng phụ thân cháu cho rằng các quan nội thị không đủ tư cách đảm nhận vai trò này.

Hai người vừa uống trà vừa trao đổi qua những ánh mắt đồng tình. Vị y sư nói:

- Ngày mai, tự tôi sẽ tâu việc này lên Đông cung.
- Thật vậy, không ai được bố trí vào đây tốt hơn cụ bên cạnh Thế tử.

Vào lúc Quận hầu xin cáo lui với lý do sức khỏe của người hôn thê trẻ, bị kích thích bởi trí tò mò, vị y sư lưu ông lại ở bậc cửa.

- Thông thường chúng ta đàm luận cho đến sáng và không giấu giếm nhau điều gì. Vậy từ đâu lại có vẻ mặt sa sầm mà già này đã quan sát từ nãy đến giờ, với tình bằng hữu liệu quan có thể cho tôi biết được chăng? Nếu quan còn e ngại cho người mẹ và đứa con, ông già sơn cước này xin quan

hãy giải toả nỗi lo lắng đó khỏi tâm can mình.

Khuôn mặt nhân từ ngẩng lên trước một thế giới thẳng thắn, với cặp mắt từ phụ, vị lương y ngắm nhìn con người trẻ trung đẹp đẽ đang lo âu này, bản thân anh cũng đang trên đường trở thành người cha. Anh ta lại là con của một người mà việc gì cũng đạt tới được và cái tin xấu nhất đã báo cũng không làm ông ta thay đổi gì kia mà. Trên khoảng không đang xuất hiện một điều gì nghiêm trọng báo hiệu một bi kịch.

Quận hầu nói, vẻ cố gắng:

- Thưa cụ kính mến, riêng cháu chỉ tiếc là chưa giúp đỡ cụ được trở về chốn núi non thân yêu, việc này làm cháu day dứt. Nhưng cháu xin hứa sẽ cố gắng một lần nữa. biết đâu trường hợp thuận lợi này, có thể sẽ đến từ người thầy thuốc phương Tây!

Tiếng động của ai đang chạy vội vàng làm ông quay đầu lại. Soạn vừa chạy băng qua chiếc cầu gỗ nhỏ.

Lê Hữu Trác thở dài. Những lời của Quận hầu chưa nói lên được tất cả. Ông dừng lại ở bậc cửa nhìn ông bạn trẻ đang đi xa dần.

Ông nói với chú bé chạy về gần dứt hơi bằng một giọng khoan từ:

- Này cháu, cháu từ đâu về đó? Từ Trại Voi à?

Soạn trả lời khi đã cầm lại hơi thở:

- Thưa ông chủ, không ạ, cháu vừa chạy một vòng quanh các chợ trong kinh thành và đem được cái lưỡi về! May quá lưỡi cháu còn đây! (Không thể nén lâu hơn nữa, cậu báo tin) Trong kinh thành, khắp nơi người ta dựng lên nhiều tấm phản gỗ bày hàng treo nhiều móc sắt và kéo nhon để hăm dọa mọi người. Có một bài hát mà ai dám hát lên một câu thì sẽ bị cắt lưỡi ngay!

- Câu hát nói gì cháu biết không? – vị lương y hỏi và lúc này chú đem lại cho ông phút khuây khoả nỗi băn khoăn của mình.

Chẳng cần nhắc lại, cậu đầy tớ nhỏ hãnh diện hát lên, giọng the thé:

- "Trăm quan có mắt như mờ. để cho Huy Quận vào sờ Chánh cung!"

Thưa ông chủ, đây có phải là ông Quận Huy mà cụ biết, là cha của ông Quận hầu?

- Đúng vậy, đó là quan Chánh đường.

Soạn liếc mắt nhìn trộm ông, khuôn mặt vị lương y không tỏ ra nét gì quá căng thẳng mà cũng không quá lo âu hơn ngày thường. Tuy nhiên, cái gì xấu với quan Chánh đường thì dĩ nhiên cũng xấu với người thầy của chú. Chú rất

muốn nói vài lời với anh cả Tống Thuần về sự vắng mặt của lão quan hộ tổng trong hàng bọn mưu phản – Không biết anh có nhận ra không? – nhưng không có một môn đệ nào đến cả.

Vừa nằm xuống phản, chú vừa cố gắng suy nghĩ về trách nhiệm của một người lớn mặc dù chú cảm thấy mình bất lực và còn thiếu chín chắn. Chưa bao giờ những nỗi nguy nan trên đời này lại xuất hiện rõ ràng trước mặt chú, chú tự nghĩ điều đó phần nào là do tính hay thay đổi ý kiến của nhiều người và do tài khéo điều khiển của một số người khác.

"Chú hãy dạo bước trên các con đường của kinh đô này và hãy lắng tai nghe. Không có điều bí mật nào mà nó không biết, cũng không có tin tức nào mà nó không hay! Kinh đô này biết tất cả mọi chuyện đời rất nhanh và quên chúng đi cũng rất nhanh!" có một ngày Sứ Hoa Kiều đã bảo chú như vậy. Về các chú khách phương Bắc ấy, Soạn hiểu vì sao đất nước chú qua các thời đại vừa chống lại vừa hoà hoãn với họ: họ thật là khôn ngoan như vậy!

Kinh đô này cứ không ngừng biết tin tức rồi lại quên đi, Sứ nói có lý. "Máu của họ vừa khô trên quảng trường chợ phía Đông, ai còn quan tâm đến băng nhóm của Đặng Báo này thu nhỏ lại trong những bóng ma vất vưởng? Ai còn phản nộ trước hình phạt quá nhẹ cho tên đầu sỏ? Và ai nữa có lúc nào nhớ đến những cô gái xinh đẹp bị hãm hiếp hoặc bị xẻo thịt ấy?" Chú tự hỏi. không, riêng chú ta thì không bao giờ quên được. Và nếu trời còn cho chú sống lâu hơn, chú cũng sẽ làm cho ra chuyện và ngay cả ở Trại Voi cũng vậy. Dù chú phải phản nản hay thích thú việc này thì Kim, bé Kim xinh đẹp tuyệt trần và nhí nhảnh của chú đã và mãi mãi sẽ là gạch nối giữa một bên là lão quan hộ tổng – một loại đàn ông rõ ràng có số phận phải biến mất – và bên kia là cô gái mặc áo xanh ngấn gối bên chợ.

Ngày hôm nay kinh đô chỉ còn một việc được mọi người quan tâm là các biện pháp mà quan Chánh đường đang thực hiện nhằm triệt tận gốc những điều đơm đặt. Nhưng người dân chỉ thì thầm với nhau và bài hát bị cấm chỉ áp dụng trong cổ khi họ thấy những tấm phản ngoài chợ đầy móc và kéo đang lan canh tận những xó xỉnh. Ai dám tụ hội và bàn luận sẽ bị cắt lưỡi ngay! Đó là câu trả lời của quan Chánh đường trước chiến dịch hạ uy tín ông. Từ nay, đô thành này bị bắt buộc phải câm lặng, mọi người chỉ nhìn trộm nhau và ai nấy đều đang chờ một cuộc biến loạn nổ ra trong phủ chúa dựa theo lời đoán trước. Những chiến thắng của nhà Tây Sơn chống lại chúa Nguyễn ở đảng Trong dội vào tâm trí mọi người. Những chiến công của vị tướng trẻ Nguyễn Huệ đã bay ra đến tận kinh đô. Mọi người đã đoán được rằng người anh hùng của họ sau khi diệt xong nhà Nguyễn ở đảng Trong sẽ quay ra chống Chúa Trịnh ở đảng Ngoài và họ sẽ dễ dàng tiêu diệt được.

Soạn như đang sống lại cảnh ngày hôm trước mình cùng anh cả Tống Thuần đến Trại Voi và đang nghe con người bảnh trai Bằng Vũ chỉ thị "Nếu tai hoạ

xảy ra tại phủ chúa, phải lập tức đóng ngay tất cả các cửa, giết ngay Quận Huy, giam ngay Thị Huệ. Như vậy Thế tử Cán không thể lên ngôi được. Qua một bản hiệu triệu, phần lớn quân lính sẽ được điều về kinh đô và với sự giúp đỡ của các quan đại thần, Thế tử Khải tức thì được tôn lên nghiệp Chúa". Nếu lúc chú đang cùng với Tổng Thuần nấp sau những mảnh ván đã lung lay mà bị lộ thì cái chết là cầm chắc, chú tự nghĩ và rùng mình khi hồi tưởng lại việc đã qua. Giờ đây chú tự hỏi lão quan hộ tống, một trong những trụ cột của cuộc nổi loạn đã biến đi nơi nào. Có thật cần thiết không một khi ông chủ khẳng định rằng bất chấp cả thân mạng chính mình, cụ không thể và càng không muốn từ bỏ cậu bé? Trước các học trò, cụ đã nói ra và nhắc lại điều đó. Hình như Thế tử kế nghiệp nhỏ tuổi đã mê hoặc được cụ.

Rồi Soạn tự hỏi Thế tử này có gì thật đặc biệt ngoài căn bệnh lạ đời. Căn bệnh không tên kia đã dám táo bạo chống lại ông chủ?

Ngày hôm sau khi đi tới Đông cung viện, vị y sư cảm thấy nỗi lo âu xâm chiếm khi ông nghĩ đến vai trò tai hại mà quan Chánh đường đang đóng.

Từ khi ông được tiến cử là ngự y của Thế tử, ngày mười bảy tháng ba năm Dần, sáu tháng ròng đã trôi qua. Biết bao nỗ lực và phương thuốc pha chế rất công phu để phục hồi nguyên khí của Đông cung. Nhưng việc gì ông phải nhọc lòng suy nghĩ như vậy? Sáng nay, ông phải đến nói với cậu bé. Nhưng ông cũng chưa biết nên nói thế nào đây?

Lẽ ra ông thích ẩn mình sau một cái khiên làm bằng những gì vô chính phủ nhất, cá nhân chủ nghĩa nhất và cả ích kỷ nhất nữa. Con người ông giống như đang trong cái ngày đặc biệt trên đường ra kinh đô, nơi bến cảng Thiết, trước mắt là biển cả...

Ông đã đem toàn bộ tài năng của mình vào việc phát hiện nguyên nhân căn bệnh và cách giải thích các dấu hiệu lâm sàng hết sức tinh vi, cả sự pha chế các phương thuốc được chuẩn bị chu đáo nhất. Là người thầy thuốc, ông biết rằng không thể làm được gì hơn nữa vì trường hợp bệnh tình của Thế tử không còn nằm trong phạm trù y học cả ở Đông phương và Tây phương.

Song tình người trong ông đã dần dần lấn bước người thầy thuốc và còn nuôi bao hy vọng. Ông nghĩ cuộc gặp gỡ sắp tới như là một sự phản bội, một thủ đoạn quanh co về cả hai phương diện chính trị và y học mà xem ra ông là công cụ đồng lõa còn người bệnh nhỏ tuổi kia chỉ là một con bài ngậy thơ.

Khi ngồi trên chiếc cang đi tới Đông cung Viện, vị y sư tự hỏi, Thế tử sáng suốt và thâm trầm dường ấy lẽ nào lại để người ta lừa bịp chẳng? Ông tự thú nhận một cảm giác kỳ lạ - giả thuyết này do Thụy Anh nêu ra trong tối say rượu đã liên tục nuôi dưỡng sự tò mò đối với Thế tử kế nghiệp và cho rằng cuối cùng ông đang gặp một tâm hồn già dặn rất già dặn trong một cơ thể trẻ con. Đối với cậu bé mà ông thấy tràn ngập lòng yêu thương sẽ không thể bị lừa nhưng ông hiểu rằng nhiệm vụ của ông là phải nắm bắt cho được chút hy

vọng mong manh, dù đó là từ nước ngoài đến.

Qua chín lớp màn bị gạt sang một bên trong một động tác dứt khoát, ông cảm thấy như đang bị nhăm, từ mọi phía, ánh sáng mặt trời trong treo lọt qua những bức màn sáo cuốn lên làm mờ nhạt vòng tròn đèn đuốc quanh chiếc sập quá rộng. Trống không.

Nằm lún sâu trong chiếc ghế bành đỏ chạm rồng, đôi chân nhỏ màu trắng ngà đặt trên tấm nệm. Đông cung Thế tử nói:

- Sáng hôm nay, Lão sư thấy sức khoẻ mình ra sao?
- Ta đang áp dụng những nguyên tắc khôn ngoan của Lão sư đây, khí trời, ánh sáng, sự sống! Nhưng xem kìa, những ngọn đèn này khó mà chống chọi được!

Sau khi đã cúi chào kính cẩn, vị lương y thưa:

- Tâu Đông Cung, không vì thế mà nó không tiếp tục cháy.
- Thế nhưng luồng sáng của chúng vẫn được tính đầy mà.

Đôi mắt cậu bé hình như thu hút trong đêm đen bao ánh lửa chập chờn.

Vị y sư trả lời:

- Bóng tối và ánh sáng chiếu rọi lẫn nhau, bao bọc lẫn nhau, tiếp nối cho nhau, sản sinh ra nhau, cùng làm nhau yếu đi. Nhưng trong cuộc đấu tranh miên trường này không có bên nào chiến thắng cả!

Thế tử liền nói:

- Cụ trích dẫn Trang Tử rất hay. Xem ra cụ rất giỏi về học thuyết này và tính cách của cụ cũng vậy.
- Muôn tâu, Đông Cung muốn nói gì ạ?
- Lão sư ơi! Lão sư không hề có ý định dâng lên Chúa một lá biểu để mong có được chức vị và theo sau xe loan. Lão sư thích sống đạm bạc và thoải mái theo sở nguyện của mình.

Nắm đúng thời cơ đi thẳng vào vấn đề mà ông quyết định bám chắc vào, vị y sư nói:

- Tâu Đông cung, nói điều ngược lại là nói dối. Nhưng chẳng phải thần đến đây để phục vụ Đông cung đó sao? Để chữa b...
- Đó là sự đề xướng của ông Quận Huy, ông này thích cai trị và mua chuộc đã làm cho Chúa Thượng phụ thân ta triệu hồi lão sư ra kinh đô – cậu bé vương gia ngưng lời rồi lập tức nói thêm – Xin lão sư đừng chống chế.
- Làm sao thần có thể chống chế? Nhưng không vì thế mà thần đã vượt qua bao nhiêu núi đồi, nắng mưa và bao nỗi trầm luân khổ ải để mang lại cho Đông cung nguồn lực xoay chuyển và an lành của Trời. Nhờ đó mà cuối cùng sức mạnh của chính Thế tử đã được khôi phục.

Thế tử nói:

- Ta biết thế.
- Mong sao ngài hãy thuận theo sức mạnh siêu việt đó và khôi phục

được trật tự tối ưu để kéo dài thêm chu kỳ sống. Nhưng kính tâu, thần không thể đạt tới điều mong muốn nếu không có sự trợ giúp của trật tự đó.

Trong một cử động mệt mỏi, cậu bé quay lại đối diện với những hình thú vật chạm nổi trên chiếc ghế để lộ ra khuôn mặt nhỏ xinh xắn. Trên chiếc cổ gầy gò, một tĩnh mạch xanh đập rất nhẹ mà tưởng như nếu lấy ngón tay ấn xuống nó có thể tắt.

Đôi mắt nhắm lại, Thế tử nói:

- Cảm ơn Lão sư, không một ai có thể khôi phục được chút trật tự nào kể từ nay.

- Tâu Đông cung, mọi sinh vật đều có khả năng được phục hồi, chỉ cần Đông cung thực hiện nó mà thôi. Người lương y già cả này xin khẩn cầu Đông cung hãy nghe theo. Lẽ nào thần đến kinh đô một cách vô ích hay sao? Ngày mai...

Một thoáng cử chỉ và cả đôi mắt của Thế tử ngăn không cho ông tiếp tục nói:

- Xin Lão sư vui lòng nói khẽ. Sau những tám màn, tất cả bọn người bị cung thiên này đang nghe chúng ta. Quá mệt mỏi vì phải khua chiêng gióng trống giữa đám ca công, lão sư đã rút lui ngay từ khi còn rất trẻ. Tình trạng hỗn loạn này xuất hiện đã quá lâu rồi. Đức Khổng tử nói "Khi Đạo thắng thế thì Hoàng đế, vị Thiên tử là gốc của lễ nghi. Khi Đạo không thắng thế là lúc các chúa thuộc dòng thứ yếu tự mình đứng ra cầm đầu và buộc dân phải suy tôn mình. Ông Trời nổi giận điều đó nhưng dân chúng có lý do tìm lại niềm hy vọng. Một chu kỳ kết thúc..."

Đối với lão sư, tám linh hồn già dặn từng tiến lên bằng bước chân loài hổ bỗng nhiên hiện ra. Ông phải cúi xuống để nghe Thế tử nói thầm:

- Có ích chi níu lại một cậu bé nếu không phải là để phục vụ lợi ích cho bọn người manh tâm xảo quyệt? Mầu thân đáng kính của ta đã cho ta nuốt một con cóc vàng [1] và luôn xem xét trong lá số tử vi của ta về đường con cái. Nếu có một vì sao nào gây tai ương là van lạy tứ phương, mời pháp sư đến giải sao hạn, còn thầy bói với cô đồng thì lui tới không ngớt và khoác lên cho ta những nanh cọp. Đó phải chăng là do lòng thương con của mầu thân ta, cô thôn nữ hái chè mà Chúa thượng phụ thân ta yêu thích bởi tính thông minh và sắc đẹp của bà đã khiến cho bà làm như vậy? Rồi sau đó lão sư đến, đem tất cả tài năng và công sức chỉ cho riêng mình ta. Lão sư có tin như vậy không? Trong sự tĩnh lặng của ban đêm, khi nghĩ đến điều đó ta cảm thấy nỗi buồn càng tăng thêm.

Vị lương y kêu lên, lòng đau như cắt:

- Xin Đông cung đừng nói như vậy!

Ông sững sờ trước sự sáng suốt lạ kỳ của Thế tử.

- Nói bé hơn! Họ đang ở đó và thuật lại lời của chúng ta. Chúng ta nói

khẽ thôi.

Lúc này ý kiến của cậu bé là lời của một nhà hiền triết mang chòm râu bạc trắng.

Người thầy thuốc tự thấy thoải mái không cần giấu giếm Thế tử điều gì. Ông thì thầm:

- Đông cung đã nhìn đúng. Bị quan Chánh đường đẩy ra khỏi ngôi nhà ẩn cư ở Hương Sơn, thần bị cưỡng bức và bắt buộc phải sống nơi đây. Không có gì ràng buộc thần với chốn kinh đô này cả, nhưng niềm ước vọng được chữa khỏi bệnh cho Đông cung đã ám ảnh thần hơn cả việc trở về Nghệ An. Nhưng sau sáu tháng nỗ lực và ngoài một vài cải thiện đáng kể, thần vẫn không hiểu được Thế tử đau bệnh gì.

Thế tử nói:

- Ta biết điều đó. Ta nằm vào chương Y âm án.

- Tâu Đông cung, sự thật là như vậy, trường hợp bệnh của Đông cung quả là ít thấy dưới bầu trời này. Nếu trí nhớ của Đông cung chấp nhận việc thoát khỏi những chu kỳ thời vận thì nỗi đau thân xác phải chịu đựng chắc chắn có thể chữa khỏi được. Trừ phi có một kỹ năng khác trong một hệ thống chữa bệnh hoàn toàn khác đề xuất được những phương thuốc mới. Vì thế theo lời thỉnh cầu của thần, Chúa thượng đã ban chiếu mời một thầy thuốc Tây phương đến hầu bệnh cho Thế tử. Dám xin Đông cung tha thứ cho thần!

- Cho ta à? Nhưng đối với lão sư, một sự hy sinh như vậy có nên chăng?

- Tâu Đông cung, không có gì quan trọng. Danh tiếng của một thầy thuốc không có nghĩa lý gì với việc chữa bệnh cứu người.

- Vì ta là Thế tử của lão sư, có phải vậy không?

Nằm dựa vào ghế bành, Thế tử đưa đôi mắt rộng nhìn y sư trong một cái nhìn như vô định.

Vị y sư trả lời, giọng chùng xuống:

- Bởi vì Thế tử là người bệnh nhỏ bé của thần... - trong khi đó một bàn tay nhỏ đặt lên bàn tay ông và bóp nhẹ.

Khuôn mặt trẻ con rạng rỡ như một vì sao mới mọc.

Trong bóng đêm của từ tổ tiên truyền lại đôi mắt cậu bé bùng lên một luồng ánh sáng lơ mơ di động, luồng ánh sáng của một người từ tầng sâu lòng đất đi lên với chiếc lồng đèn trong tay.

- Vì Chúa thượng phụ thân ta muốn và thầy thuốc của ta đề nghị, ta sẽ đón nhận người thầy thuốc ngoại quốc này. Còn đối với lão sư, trong cuộc trao đổi này, có lẽ khoa học của lão sư sẽ có lợi.

Mặc dù vị Đông cung Thế tử tỏ ra như kiệt sức, giọng nói của cậu ta vẫn đầy vẻ tinh nghịch, còn cặp mắt thì như trẻ lại. Bằng cách búng ngón tay làm

dầu, Thế tử ra hiệu cho các nội thị xuất hiện, họ liền đến ẵm Thế tử vào sát bộ ngực mỡ màng đặt cẩn thận xuống nệm rồi đi rũ màn sáo xuống không cho ánh sáng tràn vào.

Vị y sư dặn lại với họ trước khi cáo lui:

- Tiếp tục ngự tiền Đông cung những thang thuốc đã kê đơn vào đúng thời gian quy định – ông giả vờ không nhìn thấy những cái lắc đầu buồn bã của mảnh tâm hồn già dặn đang soải dài trên nệm gấm của chiếc giường quá rộng.

2.

Vào hồi trống gần canh ba ngày mười hai tháng chín, một chiếc cáng phủ màn do một toán lính khiêng đến trước cửa Nam phủ Chúa Trịnh là lập tức được đưa vào trong.

Hất ra từ trong đêm tối, những bó đuốc hộ tống chiếc cáng qua khu vườn dưới một quãng sáng đến tận điểm Hậu mã quân. Nơi đây đã có hai vị quan lớn trong đoàn tùy tùng của Chúa đang đợi.

Chiếc cáng vừa dừng lại, hai người nước ngoài bước xuống, một người dáng vẻ kiêu nhà buôn, người kia dáng dấp sang trọng kiêu quý tộc, chiếc kiếm bên hông, tay giữ chiếc hộp thuẫn dài, họ nhanh chóng biến ngay vào trong phủ chúa. Lúc sau, một phái viên của quan Chánh đường đến gặp, và sau cuộc nói chuyện ngắn, hai người ngoại quốc trở lại chiếc cáng có đội hộ tống đưa họ tiến về Đông cung viện.

Một số thái giám trẻ được bố trí dọc đường bên cạnh những quan thái giám già khom. Qua khe hở bức màn có thể thấy người này với bàn tay xanh xao thò ra ngoài chiếc khăn ren trắng, người kia đội mũ như túm bông, người khác với chiếc mũi dài dưới vành mũ đen ba múi. Các thái giám có chỗ đứng tốt được may mắn thấy rõ bọn quý quái nước ngoài này từ lúc họ mới xuống cáng. Đó là một người mặc áo xám có lai tay viền vàng và quần đùi đỏ sẫm, còn người kia thì đen như chú quạ. Đông cung viện khép kín lại/i sau khi họ đi vào.

Sau cánh cổng là sự yên ả nặng nề.

Một quan nội sai đến đón hai vị khách, đưa họ lặng lẽ đến phòng Chè gặp viên quan thừa hành.

Viên quan này đệ trình lên hai vị khách qua trung gian quan thông ngôn, cho họ biết về những phương thuốc riêng của Đông cung và xác định cách thức hầu bệnh. Tất cả phải phục tùng sự phê chuẩn đầy quyền uy của Chúa

Thượng dù không có mặt.

Khi tất cả mọi điều đã được nói xong, dịch lại và lắng nghe, viên quan thừa hành đến báo cáo quan đại thần. Ông này lập tức đến ngay, khuôn mặt dừng đọng, ngực đeo một băng trắng[2]

Vị này có nhiệm vụ hướng dẫn hai người khách đến gian phòng của Đông cung Thế tử sau khi yêu cầu một trong hai người tháo kiếm cất vì có sự hiện diện của Chúa.

Quan thông ngôn dịch:

- Xin các ngài theo tôi.

Với chiếc mũ vành ba múi và chiếc hộp trên tay, hai người theo đoàn tùy tùng đi sâu vào hành lang bí mật trải qua chín lối cửa...

Thế tử đang ngược nhìn mông lưng, mắt không rời khi hai người ngoại quốc bước lên trong vòng sáng ngọn đèn và chìm đi trong sự trịnh trọng qua hai lần chào bằng động tác mềm mại của những chiếc mũ theo thủ tục trong nước họ thay vì quỳ lạy.

Khoác chiếc áo lụa hồng và đội chiếc mũ chòm đen có tra bộ cúc đỏ, cậu bé vương gia ngồi trên chiếc sập lông lầy. Khuôn mặt nhỏ đẹp để ánh lên vẻ opai nghiêm đường bệ. Theo yêu cầu của Thế tử, vị y sư đứng bên cạnh và các quan nội thị lùi lại sau theo tục lệ. Đằng sau cùng, qua tấm màn lụa rộng có sự hiện diện của những người tôn quý chứng kiến bên cạnh một số khuôn mặt son phấn.

Trong hai người đang trịnh trọng đến diện kiến Thế tử, một người có vẻ nghiêm nghị lạnh lùng và nặng nề, còn người kia thì duyên dáng kiêu cách và nhẹ nhàng. Đông cung Thế tử hướng về phía họ, đôi mắt khó hiểu.

Một giọng nói không biết từ đâu ra lệnh:

- Cho họ đến gần để hầu bệnh.

Quan thông ngôn còn chưa kịp dịch thì người ngoại quốc bộ dạng nặng nề kéo người bạn đồng sự lại gần trong lúc các nội thị lấy chiếc hộp ra đặt lên bàn bên cạnh.

Người thầy thuốc phương Tây lịch sự nghiêng mình trước Thế tử, mớ tóc quăn trắng cuộn tròn như vỏ kén mà không thấy chiếc nào động dẩy cả.

Giọng nói đều đều, ông trình bày nỗi buồn sâu sắc khi nghe nói đến bệnh tình của Thế tử và xin cho ông biết cơn bệnh để tìm cách cứu chữa.

Quan thông ngôn dịch rất nhanh không bỏ sót một từ nào với sự gật gù của người nước ngoài mặc áo quần màu sẫm.

Một hồi im lặng tiếp theo. Vị y sư đứng cạnh giường Thế tử cúi mình xuống. Phải chăng vì sự có mặt trang nghiêm của Chúa thượng phụ thân nên không cho Thế tử trả lời? không phải thế! Sau khi trịnh trọng gật đầu, Thế tử đặt một câu hỏi như hàm ý khẳng định với người nước ngoài mặc áo màu xám:

- Ông nói được tiếng ta, hình như vậy.

Ông này đáp lại:

- Tôi nói rất dở.

Đằng sau bức màn.

- Đó là điều làm nên sức mạnh cho âm mưu gây loạn của bọn người phương Tây đến từ xứ đàng Trong (Chúa Trịnh nói với quan Chánh đường ngồi bên cạnh). Họ học tiếng nói, phong tục tập quán và tôn giáo của chúng ta để thống trị đầu óc chúng ta dễ dàng hơn. Đó là một âm mưu chiến lược đáng gờm.

Quan Chánh đường nói:

- ngay lúc này, chúng ta phải biết tận dụng khoa học chữa bệnh của họ. Còn việc trị vì, rồi Chúa thượng sẽ tính sau.

- Vậy trong hai người đó, ai là linh mục? Hãy để ta đoán. Tất nhiên là người mặc quần áo màu đen. Ông ta có khám đầu. Có chắc ông ta là người thầy thuốc thực sự không?

- Tâu Chúa thượng, ông ta vừa là linh mục vừa là thầy thuốc, còn ông kia là nhà phẫu thuật chuyên mổ xẻ với sự thành thạo không ai sánh bằng như người ta đồn.

- Không được để một điều ghê tởm như thế của phương Tây đụng chạm vào người của con trai ta!

- Muôn tâu Chúa Thượng, ông này tên là Hyacinthe de la Richardiere, tốt nghiệp trường phẫu thuật và giải phẫu học ở Rochefort rất nổi tiếng ở vương quốc Pháp. Hiện là Phẫu thuật trưởng đoàn Y tế bộ hải quân thuộc Nha Tổng Thanh tra y tế hải quân và Thuộc địa. Quan Tổng đốc Phố Hiến đã tìm hiểu kỹ lưỡng văn bằng. Về họ, dám xin Chúa thượng an lòng, chúng thần biết rõ cả.

Chúa thượng nói với vẻ trầm tư:

- Thịnh suy và tai hoạ đều trực thuộc vào Trời nhưng có thể gốc rễ của chúng đối với chúng ta lại nằm ở trong nước Pháp này.

Phía bên kia bức màn.

Về tập trung chú ý, người thầy thuốc phương Tây sờ nắn mạch bằng một ngón tay – vị y sư sửng sốt, ngạc nhiên trước việc ông ta khám quá nhanh để xđ tính chất và đặc điểm của bệnh tình. Sau đó, ông ta khám tỉ mỉ bảy lỗ khiếu báo hiệu sức sống của tim, dạ dày, gan, lá lách, phổi và thậm là lục phủ gốc. rồi ông ta giơ cao bàn tay gầy xanh xao có vài viên về phía một đồ vật sáng loáng, người bạn ông lấy từ chiếc hộp thuôn dài và lôi ra những dụng cụ sắc nhọn.

Ông người nước ngoài mặc đồ xám nói giọng cao và rõ ràng:

- Đây là cái nạo lưỡi để kiểm tra cuống họng – rồi ông ta phác một cử chỉ để an lòng chung quanh.

Không chút sợ hãi, Thế tử nhìn Lê Hữu Trác với một ánh mắt lạ lùng trước khi há rộng miệng.

Cùng viết thái độ ngoan ngoãn gần như tự nhiên, Thế tử tự mình cởi chiếc áo ngoài khi người thầy thuốc phương Tây xin phép được khám. Ông này

lấy ra một tấm vải mịn vuông vắn trải trên ngực và lên lưng của Thế tử, ghé sát tai vào để nghe thở rồi nín thở, ho rồi nín ho...

Vị y sư nhận xét ở Viễn Đông người ta không biết phương pháp này mà phải xem sắc mặt, môi, lỗ mũi và mắt để người thầy thuốc nhận rõ tình trạng hô hấp của bệnh nhân.

Thế tử còn được yêu cầu cởi hết quần áo và nằm duỗi thẳng người ra.

Giọng nói vô hình phát ra trước sự ngại ngùng và lo sợ của các nội thị:

- Cứ để ông ta khám hình trạng.

Vị y sư nhớ lại đã có lần nghe một lệnh tương tự trước buổi đầu tiên đến hầu mạch nơi này.

Lúc này ông thầy thuốc thanh lịch phương Tây nhìn xuống tấm thân trần của cậu bé. Ông ta không chỉ quan sát tứ chi gầy guộc, cái bụng chướng to với những tĩnh mạch hiện rõ ở hai bên, mà bằng một động tác dứt khoát, ông còn ấn cả hai tay xuống hai bên bụng đang căng. Sau đấy, ông lấy bàn tay trái ấn xuống khá mạnh rồi bắt đầu cho tay phải gõ nhẹ sườn cậu bé. Rồi ông lại gõ gõ hai lần từ đông sang tây rồi từ tây sang đông, gật gật đầu như đã hiểu trong khi chú bé vương gia đang chơi trò dùng cái quạt phỉ bụi phấn rơi ra từ bộ tóc giả của ông này.

Cuối cùng, ông ta yêu cầu cho xem phân và nước tiểu.

Thế tử hỏi:

- Tại sao chỉ có mình ông được quyền khám ta? Vậy ông bạn này của ông không phải là thầy thuốc sao?

Quan thông ngôn không để cho người nước ngoài mang áo quần đen có thời gian nói về nhiệm vụ của mình. Câu hỏi này dịch xong, ông lại dịch ngay câu trả lời:

- Tâu Đông cung, cả hai chúng tôi đều là thầy thuốc nhưng người đồng nghiệp của tôi đây lo phần cứu rỗi linh hồn.

Cậu bé vương gia nói, quay về phía người mà ông kia cho là người cứu rỗi linh hồn:

- Chỉ có những linh hồn không người hương khói mới gặp hiểm nguy.

Quan thông ngôn lại dịch.

Rõ ràng là người thầy thuốc phương Tây không hiểu Đông cung thế tử muốn nói gì. Đóng lại chiếc hộp bằng những khuy nhọn, ông cúi người qua những nếp gấp của bộ áo lạt kỳ trong khi bên cạnh, ông linh mục kiêm thầy thuốc trả lời cậu bé bằng ngôn ngữ của Đông cung:

- Không có Chúa trời, tất cả mọi linh hồn đều gặp những hiểm nguy!

Đến đây cuộc hầu bệnh đã kết thúc.

Trước mắt Đông cung trang nghiêm, hai thầy thuốc nước ngoài cúi chào hai lần rất lâu rồi thụt lùi ra về, lại cũng quan đại thần lúc nãy lạng lẽ đưa hai ông trở về qua hành lang bí mật..

Giữa nhiều nội thị đang bận rộn chuẩn bị giấc ngủ, Thế tử quay lại vị y sư đang đứng đầu giường. Hơi thở của Thế tử hình như bị nghẹt lại bởi một sự mệt mỏi cùng cực.

- Bây giờ thì lão sư đi đi. Lão sư chưa kết thúc việc này được đâu.

Đàng sau bức màn.

Chúa nói với quan Chánh đường.

- Hãy triệu họ đến phòng Chè. Ta muốn biết Thế tử ta đau bệnh gì và họ đề xuất cách chữa thế nào. Ta cũng muốn cảm ơn họ đã cảm phiền giúp đỡ ta. Hãy triệu tập ngay lập tức một hội nghị đại biểu – Chúa nói với Quận Huy – Ông hiểu ý ta chứ?

Luôn có quan Chánh đường theo sau, khi bước vào phòng Chè, bộ mặt hồ mệch nhọc của Chúa liền hớn hở khi trông thấy, theo ý muốn của ông, nơi đây đã có đại diện tương đương của hai phái kinh chống nhau trong triều đình. Lùi sâu sau những màn lụa là những địch thủ không đội trời chung dưới bộ mặt rất lịch sự với nhau. Một bên là mẫu thân của Chúa, Đức bà Thánh mẫu, đồng minh của Trịnh Khải ngó ngàng đầy sức khỏe. Bên kia, mệnh phụ của Chúa, bà Chánh cung, người đã cho ra đời vị Thế tử kế nghiệp tuần tú, sớm thông minh trong một thân xác quá mong manh.

Ngồi đàng trước, có bảy vị quan trong Đại hội đồng, trong số này có ba người bản tính thật thà không ẩn ý ra sức ủng hộ Chúa và quan Chánh đường, ba người khác thì luôn dao động, không có chính kiến rõ rệt và người sau cùng là vị đại thần Hoan mà theo người ta nói có ít nhiều ảnh hưởng đến Trịnh Khải và Đức bà Thánh mẫu.

Cuối cùng chung quanh thầy thuốc Nguyễn Quý có mặt một số thầy lang thoát nạn của Thái y viện, không ưa gì Lê Hữu Trác nhưng cũng không đến nổi thù địch ông.

Về hấp dẫn mặt mà, nhân danh Chúa thượng, quan Chánh đường đề nghị ông Hyacinthe de La Ricardiere và cha linh mục Paul Lebrun phát biểu những kết luận của họ.

Quan thông ngôn đã sẵn sàng.

Đầu tiên, nhà phẫu thuật Pháp cho hay rất ngạc nhiên và sửng sốt trước trường hợp gầy mòn trông thấy của Thế tử lại thêm cả chứng suy nhược, sự khó thở liên tục và bệnh bụng chướng khá nặng. Ông cho rằng thể trạng của người bệnh nhỏ tuổi này không thể nào suy sụp hơn nữa. Ông còn nói với trường hợp một đứa bé nào khác thì hẳn đã chết từ lâu rồi.

Quan thông ngôn dịch lại.

Chúa Trịnh nói với về hài lòng:

- Người thầy thuốc của Đông cung, cụ Lê Hữu Trác tôn kính đang có mặt tại đây ca ngợi con đường "Vương đạo" của nền y học chúng ta nhằm

bảo vệ sức lực tự nhiên của cơ thể và không bao giờ quên kết hợp giữa hai phương pháp điều trị và bổ dưỡng.

Cha linh mục Lebrun phát biểu bằng tiếng bản xứ:

- Tâu Chúa thượng, ở phương Tây chúng tôi cũng nghĩ như vậy, không nên chỉ nhắm vào các triệu chứng và lại còn vì những lý do khác có tác dụng thanh trừ bệnh tật. Việc này còn góp phần đào thải ra ngoài những chất ứ đọng và thối rữa trong người.

Lần này quan thông ngôn dịch ngược lại cho nhà phẫu thuật Pháp nghe.

Ông này trả lời ngay, bực mình trông thấy:

- Tất cả những đầu óc khoa học ngày nay phải công nhận các phương pháp tẩy rửa, bơm thụt, nhịn ăn hoặc kiêng khem mà cũng chưa cho là đủ. Càng ngày càng tỏ ra cần thiết tấn công trực tiếp vào chính chứng bệnh vì tất cả mọi bệnh tật đều sinh ra từ những thương tổn của cơ thể mà ta cần tìm ra và chữa trị. Xin ông dịch cho....

Nhà phẫu thuật nói tiếp:

- Không nghi ngờ gì nữa, những cơn đau bụng, rối loạn tiêu hoá, xơ cổ trướng mà Đông cung đang mắc phải đều có thể quy cho bệnh ở màng bụng...

Nghe tới điểm này, quan thông ngôn đến quỳ xuống trước Chúa thượng tâu rằng ông không biết dùng từ gì trong tiếng Việt để dịch "péritoine".

Ông thầy thuốc giải thích bằng tiếng ta:

- Tâu Chúa thượng, đây là màng mỏng bao bọc thành bụng và bao bọc nội tạng ở trong chưa kể tới những màng bụng giữa nối tiếp màng bụng ngoài với màng bụng nội tạng.

- Ông có quan sát thấy như thế trogn những người bị án tử hình ở Vương quốc phương Bắc không?

Câu hỏi của quan Chánh đường làm tan bót vết nhăn trên khuôn mặt lạnh lùng của nhà tu hành đang lịch sự chờ đợi quan thông ngôn dịch ra bằng tiếng Pháp cho ông bạn đồng sự.

- Tâu Chúa thượng, đó là một việc từ lâu được biết đến bên phương Tây. Chúng tôi đã quan sát trên thân thể và trong nhiều trường hợp mổ sau khi chết – nhà phẫu thuật nói, xem như đó là một việc tự nhiên bình thường.

Câu dịch của quan thông ngôn rơi vào một quăng tĩnh lặng khủng khiếp.

- Sách Hậu chu thiên của Thương Hoàng có trích một đoạn cho rằng đó không phải là một cái màng mà là một thứ mỡ màu vàng làm dính mười sáu nếp gấp của đại tràng thành một khối – lần đầu tiên vị y sư lên tiếng.

Nhìn thấy sự vừa ý của Chúa, quan thông ngôn bình tâm dịch ngay.

Nhà phẫu thuật người Pháp không mấy may chú ý đến ý kiến trên của vị y sư vì ông ta cho là thừa. Kéo măng sét áo có viền đăng ten lên, vẻ khó chịu.

Ông ta giải thích rằng chứng màng bụng này luôn luôn gây ra nhiễm trùng, biểu hiện trước hết bằng chứng tụ huyết. Sự tiết ra ngày càng nhiều một chất nhờn có mủ không còn phương cách nào để tự vệ ngoài việc tạo ra những màng bụng che chở giả. Nhưng loại này có thể làm tê liệt và chẹn lại các khúc ruột.

Quan thông ngôn khó khăn lắm mới theo được. Ông lúng ta, lúng túng chữa lại rồi đề nghị nhắc đi nhắc lại.

- Tóm lại bệnh của Đông cung là một chứng viêm màng bụng kinh niên chỉ có thể chữa bằng cách điều trị trực tiếp từng phần, đó là việc bơm rút nước.

Đến đây quan thông ngôn lại thiếu từ dịch.

Vị y sư hỏi:

- Việc ấy làm như thế nào?

Nhà phẫu thuật Hyacinthe de la Richardiere tuy là hạ mình trả lời câu hỏi của người thầy thuốc riêng của Đông cung nhưng thật ra ông ta chỉ trình bày với Chúa Thượng mà thôi:

- Từ paracentèse gốc từ chữ Hy Lạp para là xuyên qua và kentein là chọc thủng. vấn đề là – ông vừa nói vừa mở chiếc hộp thuôn dài để trước mặt – dùng cái ống chọc làm thoát ra thứ chất lỏng ứ đầy trong vùng bụng. Người ta đưa đầu nhọn của ống kim loại này vào khoang bụng để hút.

Quan thông ngôn vừa lấp bắp dịch xong, một tiếng thét nghệt thở ré lên từ sau bức màn bà Chánh cung và tắt ngay.

Lê Hữu Trác hỏi:

- Vậy có vận may nào để phục hồi được nguyên khí của Đông cung không? – Vì ông không thể nghĩ rằng một căn bệnh nảy sinh từ sự mất cân bằng năng lượng sống của cơ quan nội tạng lại có thể chữa lành bằng phương pháp với chiếc dụng sắc nhọn như thế này.

Khi đã nghe dịch xong câu hỏi của mình, vị y sư rất chăm chú lắng nghe câu trả lời của nhà giải phẫu.

Nhưng ông cũng không thể phủ nhận rằng những trường hợp bị thương tổn nặng nề thì việc chữa chạy không thể làm cho lành hẳn vì nhiều di chứng dai dẳng do rối loạn tiêu hóa, do sự bế tắc kinh niên hoặc còn do sự tái phát nữa. Cúi xuống quan Chánh đường, Chúa thượng nói:

- Tóm lại, tất cả khoa học giỏi giang của phương Tây chung quy lại chỉ là việc chọc thủng bụng để làm xẹp đi mà không có sự bảo đảm nào khác. Lúc này, qua bức màn lụa, Chúa thượng nhìn thấy khuôn mặt của bà Chánh cung. Nước mắt chảy ròng trên má, bà lắc đầu ra hiệu: không, rồi lại lắc đầu: không, dứt khoát không. Đức bà thánh mẫu ngày thường thì lạnh nhạt khủng khiếp lúc này cũng đang nhìn bà Chánh cung, nét tôn kính có vội đi trong niềm trắc ẩn khác thường...

Chúa thượng xúc động, tập trung nhìn vào quan Chánh đường, ông này thấy thể liền quay đi, Chúa đang đợi ở ông một ý kiến sáng suốt.

Quan Chánh đường thưa:

- Tâu Chúa thượng, bằng mọi giá phải cứu cho được Đông cung Thế tử. Và trong lúc này, thầy thuốc Nguyễn Quý nổi tiếng về khoa tim đặt ngay ra một câu hỏi mà từ nãy đến giờ không một ai dám nêu ra:

- Việc chọc thủng vùng bụng để tìm và hút ra chất nhờn có mủ có quá đau không, liệu Thế tử có thể chịu nổi không?

Quan thông ngôn dịch rất trôi chảy câu hỏi mà chính ông ta cũng tự đặt ra cho mình.

Nhà phẫu thuật Pháp nói:

- Xin đừng nghĩ rằng chúng tôi vô cảm. Nhiệm vụ của chúng tôi là làm cho người bệnh bớt đau đớn chứ không phải hành hạ họ. Vì chúng tôi chưa có phương pháp nào hữu hiệu làm dịu đi hoặc làm cho người bệnh mất cảm giác. Tôi sẽ nói dối nếu khẳng định sự mổ xẻ này là không đau đớn nhưng điều đó còn phụ thuộc vào bàn tay chuyên môn nữa. Nó sẽ làm cho Đông cung có cảm giác đón nhận một lưỡi giáo đâm vào sườn. nhưng thật ra không có cách nào khác, một sự đau đớn tạm thời hay là cái chết.

Quan thông ngôn vẫn dịch lại với sự ghê sợ. Ông cảm thấy mình bị giám sát bởi ông linh mục kiêm thầy thuốc quý quái này biết rất rõ tiếng ta. Rất khó cho ông làm dịu tình hình.

Ông ngừng lặp lại lời cầu xin "Cúi xin Chúa thượng rủ lòng tha tội cho bề tôi hèn mọn này!"

Một tiếng nức nở lọt ra từ sau bức màn của bà Chánh cung bị ghì lại trong khi tiếng trống điểm canh năm vang dội từ xa lên màn đêm buồn thảm.

Ông linh mục kiêm thầy thuốc nói rất nhiệt tình:

- Những ai đau khổ đều rất gần với Chúa và nằm trong sự cầu nguyện của chúng tôi.

Bất thành linh, những lời nói của Chúa thượng với người thầy thuốc riêng của Đông cung như được phả ra từ khoảng trời rộng mở.

- Tôn sư Lê Hữu Trác, nghề nghiệp cao quý làm cho cụ quên mình vì lợi ích của những người bệnh. Ý kiến của cụ lúc này như thế nào, cụ cứ nói thật đi, đừng quanh co gì!

Quan thông ngôn sung sướng không gặp khó khăn nào liền vội vàng gần như vui vẻ dịch sang tiếng Pháp lời nói của Chúa.

Giữa tất cả những gì đã nói và được dịch từ bên này hoặc bên kia, vị y sư đã có thời gian suy xét một thực tế về y học sang một thực tế mang màu sắc chính trị. Điều này đem lại cho ông nỗi thất vọng sâu xa và lo lắng trước cách điều trị thô bạo. Lúc này ông đã hiểu và nhận thức được mức độ người ta lợi dụng sự dễ tính ngây thơ và nhất là nhiệt tâm của ông! Mở đầu là ông

bạn thầy thuốc Trung Hoa, trước lúc biến mất đã ma quái quyến rũ ông và kết thúc là cô hầu Lan rất đỗi ngây thơ và khéo léo, chỉ mong tìm ra một cách nào đấy để cứu ông. Ông tiếc là đã không làm theo lời ngăn cản của các môn đệ tuy rất trẻ nhưng lại vô cùng chín chắn. Ngọn nguồn của tai hoạ này cuối cùng phải truy cứu đến Quận Huy – quan Chánh đường, đến cả Trịnh Khải nữa. Người này lẫn người kia đều có một sự tính toán giống nhau, trút lên ông mọi trách nhiệm và cùng một mục đích, thâm tóm quyền lực. quyền lực gắn người này vào sự sống, vào người kia là cái chết của Thế tử. Từ cái ngày trên đường ra Thăng Long, các quan hộ tống nối đuôi nhau, người đầu tiên để cản trở ông không đến được kinh đô và người thứ hai để dẫn ông tới đó. Ông cảm thấy như vừa thức dậy sau một giấc ngủ dài.

Khi Chúa thượng nói mấy lời như trên thì ông kết luận vấn đề còn lại là phải quay về với tính thực tế y học và từ nay phải bám lấy nó.

- Khi thần được vời đến thì Đông cung Thế tử đã dùng quá nhiều vị thuốc đắng và hàn làm thương tổn các nguyên khí âm dương. Tất cả cho thấy rõ một thể trạng quá nguy khốn. vậy phải củng cố và bồi dưỡng hành thể cho lá lách, giảm bớt hành hoả quá mạnh của dạ dày và thử phục hồi lại năng lượng tiên thiên, như thể cho phép hơi thở nguyên lai được hồi phục và đẩy lùi bệnh đến mức tuy không trực tiếp bị công phá mà tự nó biến mất. Cách điều trị đó có kết quả phần nào như nhà phẫu thuật Pháp đã công nhận. Tuy nhiên thể trạng của Đông cung vẫn dầm chân tại chỗ và không đi đến lành hẳn được.

Đến đây ông quan thông ngôn kính cẩn xin được phép dịch ra để nhà phẫu thuật Pháp hiểu được.

Lời yêu cầu đó được chấp nhận.

Lê Hữu Trác tiếp tục:

- Tâu Chúa thượng, toàn bộ kỹ năng chữa bệnh của thần là làm tăng thêm sức mạnh để phân tán hoặc điều hoà sự tuần hoàn của sinh khí phù hợp với nhịp điệu của vũ trụ đến những cơ quan nội tạng bị bệnh. Nhưng xem ra cách chữa bệnh ở đây hoàn toàn khác xa với cách điều trị của thần là chẳng cần đến phương pháp điều trị không chảy máu ngay cả khi muốn cứu sống một em bé trong bụng mẹ vừa mới tắt thở.

Quan thông ngôn chưa dịch xong thì ông phẫu thuật gia Hyacinthe de La Richardiere biểu thị ngay sự sững sốt là có thể tồn tại một phương pháp điều trị không chảy máu. Ông này nói:

- Vậy ông giải quyết như thế nào với những trường hợp như cưa chân, khoan xương, sỏi bàng quan và đục thuỷ tinh thể?

Đôi mắt quan thông ngôn hiện lên vẻ hoảng hốt mà lúc này ông linh mục kiêm thầy thuốc đang đỡ lời.

Lê Hữu Trác nói:

- chúng tôi đã biết về những kết quả đạt được qua sự phẫu thuật của các ông ở xứ đàng Trong, đặc biệt là việc mổ rò hậu môn mà người thầy thuốc tên Duff đã thành công. Nếu một số trường hợp ngoại khoa nào đó đã dùng đến phương pháp mổ xẻ có thể được chấp nhận thì tôi xem như không thích hợp trong trường hợp này của Thế tử.

Quan thông ngôn dịch thông suốt câu này kèm theo chút hứng thú.

Đằng sau các bức màn các Đức bà Đại tôn kính đều bất động như bầy chuột dưới đáy hang.

Quan Chánh đường hỏi với giọng nửa vờ:

- Vậy tại sao nó lại không thích hợp, thưa y sư Lê Hữu Trác?

- Bẩm Cụ lớn, qua thời gian là thầy thuốc riêng của Đông cung, ngày lại ngày qua được lắng nghe tâm thân ngọc cao quý, tôi biết rõ tình trạng sức khoẻ của Thế tử. Tôi vẫn hy vọng một giải pháp trung gian không lấy gì nặng nề và nhanh chóng hơn có thể bổ cứu thêm cho sự hoạt động của tự nhiên. Tôi biết các phương pháp điều trị làm chảy máu đó không bảo đảm kết quả cho sự lành bệnh và có nguy cơ làm rối loạn hẳn cách điều trị được áp dụng từ trước đến nay.

Chúa Trịnh tán thưởng và ra lệnh:

- Dịch ngay!

Vừa nghe quan thông ngôn dịch, nhà phẫu thuật Pháp vừa hồ hững nghịch chiếc ống chọc của mình. Nghe xong ông ta liền đập lại ngay:

- Nếu việc can thiệp không bảo đảm lành bệnh thì chỉ còn một giải pháp duy nhất có thể cứu được Đông cung.

Lê Hữu Trác nói:

- Thưa nhà phẫu thuật, vậy là ông muốn bắt y học phải chạy theo các dụng cụ của ông!

Những tiếng xì xào lan ra trong những người có mặt mà về sau nhà phẫu thuật mới hiểu ra.

Vị y sư tiếp tục:

- Vậy ông sẽ giải quyết như thế nào với người bệnh? Tôi muốn nói khả năng chịu đựng sự đau đớn trong cuộc mổ xẻ này và cả ý chí muốn được chữa lành của bệnh nhân?

Sau khi đã hiểu ra, nhà phẫu thuật kêu to:

- Ý chí của người bệnh ở đây có tác dụng gì? Bên Pháp, đất nước chúng tôi, chỉ một mình người thầy thuốc quyết định... về những gì cần phải làm. Những công trình nghiên cứu y học lâu năm của chúng tôi đã cho chúng tôi khả năng đó. Xin ông dịch đi!

Ông linh mục kiêm thầy thuốc này giờ không ngừng theo dõi Lê Hữu Trác trong cuộc tranh luận, nói với vị y sư bằng tiếng bản xứ:

- Nếu ông nói về ý chí được lành bệnh thì việc cần chữa trị là linh hồn

hơn thể xác của người bệnh.

- Nói về ý chí chữa bệnh tôi ngầm hiểu là người bệnh phải tham gia vào việc điều trị của họ và cùng với việc điều trị đó bằng nghị lực của chính mình. Với trường hợp của Đông cung, chúng ta gặp phải một bệnh nhân có sự nhạy cảm và trí thông minh xuất chúng so với tuổi đời còn quá trẻ - Nhìn về phía Chúa Trịnh, vị y sư nói – Điều mà thần lo sợ nay thần mới dám nói ra vì Chúa thượng đã yêu cầu thần đừng ngại nói thẳng, đó là ý kiến chọc vào bụng của Thế tử. Ngoài sự chịu đựng về thể xác, điều đó còn tác hại đến sự thống nhất của bản mệnh Thế tử trong sự hài hoà với vũ trụ. Và như vậy, Đông cung sẽ mất thêm chút năng lượng nguyên thủy còn lại.

Lời dịch của quan thông ngôn làm cho nhà phẫu thuật choáng váng, ông linh mục kiêm thầy thuốc liền phản ứng ngay với Lê Hữu Trác:

- Như vậy phù hợp hơn cả là nên chuẩn bị cho linh hồn hay bản mệnh của Đông cung muốn được chữa trị dù là có mổ xẻ hay không? (Ở đây, ông ta không ngại ngừng buông ra từ vô vi của đạo Lão), có thể chúng ta sẽ cùng nhau xét đến việc thực thi giải pháp này mà ông hy vọng.

Nói với Lê Hữu Trác xong, sau đó bằng tiếng Pháp ông nói với ông bạn đồng nghiệp de La Richardiere đang bực tức đóng lại hộp dụng cụ:

- Đừng nên xử sự thô bạo dẫn tới điều trái ngược với những gì họ tin và họ nghĩ. Ở đây, chúng ta không phải ở phương Tây, chúng ta phải mượn những con đường tắt để đạt được mục tiêu. Còn ông thầy thuốc này là một con người ta cần coi trọng. Về vấn đề cậu Thế tử nhỏ tuổi, đừng quên câu hỏi quan trọng nếu muốn tránh những hậu quả xấu nhất, nếu cậu ta không chịu đựng nổi trong cuộc phẫu thuật thì sao?

Nhà phẫu thuật giậm dứ kết luận:

- Tốt hơn cả là cứ để cho họ lần mò trong mê cung truyền thống ngàn đời của họ. Chỉ có cách đó thôi!

Chúa Trịnh và các bà Đại tôn kính đều rút lui mà không đi tới một quyết định nào. Quan Chánh đường cũng cho giải tán luôn đám cử tọa.

Chiếc cang đưa hai thầy thuốc nước ngoài đến điểm Hậu mã quân, ở đây họ được mời một bữa ăn nhẹ theo mệnh lệnh đặc biệt của Chúa. Còn vị y sư trở về nhà nghỉ ngơi trước khi lại bắt tay vào việc phục vụ ở Đông cung viện.

Hôm sau là ngày mười bốn tháng chín.

3.

ngày mười bốn ấy, như một tiếng sấm giữa trời quang, tin tức lọt ra từ phủ Chúa Trịnh loan truyền khắp kinh đô: Chúa thượng bị bệnh vô cùng nguy kịch. Bao nhiêu tin đồn – thật hay giả - bay khắp kinh thành, lúc ban đầu không mấy ai quan tâm. Những người có mặt trong đám cử tọa lại càng ít tin hơn vì đêm qua họ đều thấy rõ bề ngoài sức khoẻ Chúa thượng vẫn tốt. Mọi

người đều biết cụ Lê Hữu Trác đã quyết tâm đến cùng trong việc chữa khỏi bệnh kinh niên cho Chúa với bài "Long thang" nổi tiếng.

trong buổi sáng sớm, Lê Hữu Trác được triệu tập hoả tặc đến phủ chúa, ông gặp các môn đệ chạy tới hỏi tin này mà chẳng trao đổi được một lời về cuộc đối đầu tuyệt vời đêm qua với các thầy thuốc phương Tây.

Cô Lan nói với họ, đôi mắt dõi theo chiếc cang chạy ra xa nhanh lắm:

- Vừa mới thấy ông chủ về lại thấy đi ngay! Và Soạn, cậu chạy đi đâu gấp vậy?

Tổng Thuần, Anh cả, nói:

- Chắc là đến Trại Voi rồi! Chú em ơi, hãy chờ ta một lát, nếu chú đến thăm cô Kim, anh sẽ dẫn chú đi để nói chuyện với cha nó. Do những tin đang được đồn đại, hơn bao giờ hết, chúng ta phải hết sức cảnh giác. Sẽ rất có lợi nếu có vài người trong số các bạn cùng đi đến thăm vị Quận hầu.

Nhiều môn đệ khác tán thành.

Sứ Hoa kiều nói:

- Anh cả ơi! Phải vô cùng cẩn thận.

Thế rồi sau khi hẹn gặp lại nhau tại nhà thầy vào giờ Dậu, mỗi người lại chạy đi lo việc mình, số này đi điều tra, số khác đi thăm người bệnh.

Với vẻ vô cùng lo lắng và hoài nghi, khi vừa ra khỏi gian phòng lớn nhà Chúa, quan Chánh đường nói:

- Thừa cụ, cụ nghĩ thế nào? Theo ý cụ, có lạ lùng không chứ?

- Quả thật không có dấu hiệu nào báo trước cơn bệnh này. Chúng suy sụp đột ngột của Chúa thượng rất nặng. Mạch đập dồn dập rồi bỗng nhiên chậm hẳn lại và lòe đã tác hại đến nguyên khí của Ngài.

- Thế cụ định làm thế nào?

- Phải cố gắng cứu chữa cho được hơi thở của con tì. Nhưng Cụ Lớn đã thấy rõ "Vị khí đã bại, trăm thuốc khó chữa", các nhà kinh điển đã nói vậy rồi.

Quan Chánh đường lấy làm tiếc và vô cùng lo lắng:

- Thế mà Chúa thượng chưa có một quyết định nào về việc lập Đông cung! Xin cụ kê đơn gấp, xin bốc cho một số thang thuốc để từ đó chúng tôi có thời gian đi đến một số quyết định quan trọng nhất. xin đừng giao việc pha chế thuốc này cho một ai khác và xin cụ tự mình ngự tiền Chúa thượng không qua một trung gian nào. Cụ rõ rồi chứ?

Lê Hữu Trác muốn chia sẻ với quan Chánh đường về những câu hỏi vừa rồi nhưng trước sự khẩn cấp để cứu người bệnh có nguy cơ tử vong ông đã không chậm trễ. Ông đến ngay kho thuốc nội phủ pha chế thang thuốc gồm nhân sâm, bạch truật và phụ tử, đun lên trên lửa cháy đượm và tự ông mang tới dâng lên.

- Đây là phương thuốc nhằm kích thích sức lực để Chúa thượng được

hồi phục.

Chúa Trịnh nằm trên nệm, bắp chân, bắp tay mềm như búp lụa buộc lại, hơi thở nhỏ và nói rất ít. Vị y sư phải đỡ lấy đầu cho uống thuốc, từng ngụm, từng ngụm.

- Lần này...cụ sẽ không...làm ta sống lại được đâu...Chăm chú theo dõi Thế tử...không mỗ xê...Bây giờ thì đi đi và hãy trở lại sau.

Rồi Chúa ngã xuống, quá kiệt sức.

Bà Chánh cung trẻ không rời khỏi giường Chúa một bước trong khi những người còn lại trong gia đình chỉ được phép đến ngoài cửa hỏi han các thái giám. Chỉ riêng quan Chánh đường được tự do ra vào mà thôi.

Như đã thoả thuận, lúc các học trò gặp lại nhau ban đêm tại nhà thầy gần bên hồ, có người đến báo với cô Lan rằng thầy phải ở lại trong phủ chúa chưa biết đến khi nào mới về được.

Sứ Hoa kiều nói:

- Điều này xác nhận là dân kinh đô luôn nắm vững tình hình. Ông anh ơi, từ Trại Voi, anh có biết thêm gì không?

Tổng Thuần trả lời:

- từ lúc này, bọn mưu phản tụ tập ở chùa Khán Sơn, điều đó gây thêm nhiều khó khăn cho chúng tôi. Mặt khác, từ đội ưu binh đến đám kiêu binh, bọn lính tráng ngạo nghễ này đã bắt đầu thiết lập luật lệ của chúng. Chúng đã hung bắn bao vây Trại Voi. Bề ngoài thì đâu có lý do gì... trừ phi là chúng cất giấu vũ khí phương Tây ở đó. Về chuyện này, trong kinh thành người ta đoán chắc rằng trong phủ chúa hiện nay không còn một tác sát để tự vệ, rằng đội ưu binh này đã cuốn đi tất cả.

Thụy Anh Bướng binh nói:

- Tôi không thấy còn giải pháp nào tốt hơn cho thầy là nhân cuộc rối ren tranh ngôi cướp vị này mà trốn khỏi kinh thành .

Soạn kêu lên:

- Không bao giờ ông chủ làm như vậy! Không đời nào cụ bỏ được Thế tử bé nhỏ yêu quý của cụ. Trừ trường hợp cậu bé này đã chết – Soạn nói ngay bằng một giọng gần như đắc thắng – Lúc đó thì không ai giữ cụ ở lại kinh đô được nữa. và nếu quan Chánh đường không giết cụ thì ông ta cũng chẳng có lý do gì mà giữ cụ ở lại được!

Nam Sơn hỏi:

- Anh Thụy anh lại quên mất các thầy thuốc nước ngoài rồi. Họ đã đề nghị những gì? Anh chưa biết à?

Tử Hư nói lấy Tài và Khâm làm chứng:

- Không phải thế, phải không các bạn? Ông Quận hầu có nói với chúng ta về cuộc hội nghị đêm qua nơi phủ chúa.

Thụy Anh nói ngay:

- Vậy hãy kể nhanh lên! Chị Lan xinh đẹp ời! Xin chị đem trà cho chúng tôi, có rượu nữa thì càng tốt.

Tử Hư nói:

- Đồ nhặng xỉ, các anh nghĩ rằng ông Quận hầu trẻ lịch sự này khạc ra cho chúng tôi vài câu à? Chúng ta đâu phải là bạn tâm giao của ông ấy!

Thụy Anh liền đề nghị:

- Thôi, thay vì cháy bùng lên như cành củi khô, hãy kể lại cho chúng tôi nghe những gì mà ông Quận hầu nói. A, đây rồi, trà ngon và cả rượu nữa. Chị Lan ời, đừng đứng chổng tai sau cánh cửa làm gì, xin chị ra đây cùng nghe luôn.

Tử Hư nói:

- Ông Quận hầu đã kể lại một trong những thầy thuốc nước ngoài có đề xuất chọc thủng bụng Thế tử để hút đi chất lỏng tích trữ lâu ngày, cho đó là khả năng duy nhất để cứu cậu bé này mà không có sự bảo đảm nào nhưng Chúa và thầy chúng ta đều phản đối.

Sứ Hoa kiều nói, về nghĩ ngợi:

- Việc đó tất nhiên đòi hỏi phải có những hiểu biết cực kỳ chính xác về giải phẫu học. vậy ý kiến của quan Chánh đường, thân phụ của ông Quận hầu như thế nào? Trong trường hợp Chúa thượng băng hà, liệu ông ta có đi đến việc tự quyết định không?

Khâm nói:

- Ông quận hầu trẻ không thể nào đoán được phụ thân mình sẽ làm như thế nào. Và riêng ông ta cũng không dám động gì.

Những ngày tiếp theo, tình trạng sức khoẻ của Chúa chẳng tiến triển gì mấy. việc chăm lo hàng ngày cho Thế tử và những săn sóc đặc biệt cho Chúa thượng, khiến vị lương y không có thời gian ra khỏi phủ chúa. Giữa đô thành, trong các cuộc chuyện trò, người ta chỉ kháo chuyện Chúa Trịnh sắp chết như lời tiên đoán trước đây.

Mỗi lần bệnh tình tái phát, bà Chánh cung lại lo sợ cho Chúa thượng. Trước đây bao giờ Ngài cũng bình phục nhưng lần này thì không giống như những lần trước, chứng đau của Chúa bây giờ hình như ở một dạng khác, âm ỉ và không chịu nhượng bộ trước bất cứ phương thuốc nào. Con người đã đưa bà lên hàng đệ nhất phu nhân trong phủ chúa sắp đi đến cái chết. Ôi! Địa vị của bà lúc này sao mà bị đe dọa như thế. Bà không ngừng than khóc.

Chúa nói với bà trong một lúc bệnh hơi dịu xuống:

- Có ích gì đâu mà khanh đau đớn như vậy?

- Tình yêu mà Chúa thượng đem lại cho thiếp đã gây nên biết bao ganh tị.

Thiếp còn chưa biết số phận thiếp và đứa con trai đau ốm của thiếp ra sao đây nữa.

Bà không thể nói tiếp được.

- Con trai của khanh là Thế tử kế nghiệp, khanh sẽ là mẹ của tân Chúa. Ai còn dám tranh cãi quyết định của ta được.

bà liếc mắt về phía quan Chánh đường đang có mặt, bằng khoé mắt, đầu môi kêu gọi sự giúp đỡ trước khi nói thêm là bà vô cùng lo ngại rằng nếu không dè chừng thì vị Thế tử kế nghiệp có thể sẽ bị truất phế.

Tranh thủ lúc Chúa thượng còn đang minh mẫn, quan Chánh đường liền tác động. Tại sao lúc này không tôn Thế tử Trịnh Cán lên ngôi Chúa và công khai hoá việc phong danh vị Chánh phi của Đức bà Đặng thị Huệ bằng mệnh lệnh của Chúa để bà có được quyền kiểm soát quốc gia đại sự? Như vậy khi việc xảy ra, mọi việc đề phòng đã được thực hiện.

Được Chúa thượng khen ngợi, quan Chánh đường nở một nụ cười khiêm tốn và khi biết ông được đề nghị là Phụ chính của Thế tử qua một tờ cổ mệnh, ông càng rất khiêm tốn xin chối từ trọng trách vô cùng nặng nề đó nếu không được chia xẻ với bảy vị trong Đại hội đồng đều là những người rất tài giỏi và trung thành.

- Như thế là được – Chúa thượng nói và lại ngã vào đồng gối, cái nhìn xa xôi dừng lại ở dung nhan mê hồn của bà Chánh cung.

Vậy quan Chánh đường chỉ còn lại công việc là ra lệnh cho các quan văn thư chính phủ soạn thảo ngay, người này lo bức thư cổ mệnh, người kia lo bản mệnh lệnh của nhà Chúa.

Với những văn thư chuẩn bị sẵn để điền thêm tên với chữ ký giấu kín trong ống tay áo, quan Chánh đường trở lại gian phòng Chúa Trịnh thì gặp vị y sư vừa đi ra, đầy thất vọng.

- Bẩm Cự Lớn, không thể làm được gì hơn nữa. Chúa thượng không thể nào khỏi bệnh được rồi.

- Còn Đông cung thế tử?

- Bẩm Cự Lớn, hãy còn yếu lắm và cần phải được bảo vệ chống ánh mặt trời và gió máy.

Vào lúc này, trong gian phòng của Chúa, Đức bà Thánh mẫu nhìn đứa con trai của mình mà bà Chánh cung trẻ đang nâng dậy.

Bà nói, giọng rất yếu:

- Con ơi, hãy nằm yên!

- Lạy mẹ, con oán hận số phận bi thảm đã cản ngăn không cho con làm tròn nghĩa vụ là sau này lo việc thờ cúng mẹ. Xin mẹ đừng than khóc nhiều nữa về những ước mơ cao cả mà mẹ đã uỷ thác nơi con. Con trai kế nghiệp của con kế thừa truyền thống tổ tiên vinh quang của chúng ta sẽ thực hiện những ước vọng của mẹ... Con trai con sẽ là Đại Nguyên soái Quốc công Thượng Phụ khôn khéo và quyết đoán, điều mà con trai của mẹ đã không làm được. Bây giờ kính xin mẹ nói lời tiễn biệt con và ngự giá hồi cung.

Tuy vậy Đức bà Thánh mẫu vẫn ở lại, đứng than khóc ở phía chân sập. Đôi mắt chuột nhắt lục lọi và tinh ranh nhìn ngó đứa con trai hấp hối đến bà Chánh cung trẻ.

Nhìn Đức bà chưa dứt khoát rời chân, Chúa tàu lên bà lần cuối với ít nhiều hóm hỉnh:

- Tình mẫu tử không cho mẹ rời con lúc này! Lòng mẹ thương con quá nhiều! Nhưng mẹ ơi, con xin khẩn cầu, xin mẹ ngự giá hồi cung. Nước mắt của mẹ làm con sầu não, không thể nào ra đi nhẹ nhàng được.

Chỉ đến lúc này, Đức bà Thánh mẫu mới rời gian phòng, chắc bà còn đang hối tiếc đã không thể tuyên bố một lời nào về chuyện kế vị. Bà đi qua trước mặt quan Chánh đường đang đứng đợi bà rút lui để cùng hai đại thần của Đại hội đồng vừa được triệu tập hoả tốc vào phòng trình những văn bản đề ký.

Quay sang bà Chánh phi, Chúa nói những lời vĩnh biệt vô cùng xúc động. Bà Chánh cung trẻ khóc nức nở, tự cho mình bị bỏ rơi, đòi chết cùng với Chúa và tự cào cấu tóc tai mình.

Đến khi đã bình tĩnh, Chúa gọi quan Chánh đường và hai đại thần Khanh Quận công và Hoan Quận công đến bên quỳ gối xuống để nhận những ý chỉ cuối cùng: lập Thế tử Trịnh Cán lên ngôi, phù trợ ấu chúa trị vì với tư cách Phụ chính và không để bà Chánh cung huỷ hoại bản thân mình.

Lúc này, Chúa nói rất khó khăn, cặp mắt hồ màu nâu đã đến hồi sắp nhắm lại. Chúa ra hiệu cho Đặng Thị Huệ đỡ nằm xuống giường.

Lúc quan Chánh đường rút trong ống tay áo ra những bản văn, Chúa lấy tay xua đi.

Quan Chánh đường tàu lên Chúa cho Quận công Khanh điền tên vào các chỗ đang bỏ trống thay cho Chúa. Không còn nói gì được nữa, Chúa gật đầu. Sau khi danh tính các nhân vật nêu ra đã được viết bằng bút lông bởi ngài Quận Khanh vào những chỗ còn để trống, tờ cổ mệnh lại được dâng lên Chúa một lần nữa.

Nhưng lúc này đôi mắt Chúa đã nhắm nghiền và hồn sống đã bay lên xa dân phủ chúa, chìm đi trong bóng tối, xa những đèn đuốc đang cháy, xa các bộ sưu tập quý hiếm, rất xa với các quan đại thần đang quỳ xuống và tiếng khóc than đau đớn của bà vợ hầu vô cùng yêu quý.

Ngay khi vị Chúa thở hắt ra và chiếc hồn bạch đã thu được hơi thở cuối cùng thì người ta đã dâng gạo và vàng đặt vào giữa hai hàm xai của Chúa. Sau đó quan Chánh đường ra lệnh thi hành các nghi thức của đám tang phù hợp với tập "Vạn niên thư" mà sinh thời Chúa đã viết ra, trong đó có ghi cả thụy hiệu của Ngài.

Ông nói với các quan:

- Phải chú ý hết sức làm đúng ý chỉ của Chúa.

Rồi ông giao nhiệm vụ cho quan Văn thư chép lại tờ cổ mệnh và bản lệnh sách phong Chánh phi để các quan thái giám đem tâu ngay lên Vua Lê trong Cẩm thành.

Hôm đó nhằm ngày mười ba tháng chín năm Nhâm Dần (1782). Chúa Trịnh Sâm đã có mười sáu năm trị vì, hưởng dương bốn mươi tư tuổi.

4.

Đêm trước, cả kinh đô ngủ ngon khi hay tin về cái chết của Chúa thì sáng hôm sau lại thức dậy sững sốt trước việc loan báo lễ tấn phong Thế tử kế vị nhỏ tuổi sẽ diễn ra trong ngày.

Cánh cổng các phường chưa kịp mở dân chúng đã kéo đến cửa điện Kính Thiên để tận mắt nhìn hòm Long vị, trong đó có đạo dụ của vua Lê được một đoàn tùy tùng rước đi từ Cẩm thành đến phủ Chúa.

Trên đường, nhiều tốp người tụ họp nhau để bình luận về sự kiện này, thấy kệ những sạp trưng ra những chiếc kéo và dao cắt lưỡi đưa qua đưa lại lạnh canh trước gió.

Sao quá vội vàng trong việc tấn phong một chú bé con đang bệnh nặng còn quá trẻ lên ngôi trị vì, trong khi tang lễ Chúa chưa bắt đầu và Long quan đang còn nằm trong phủ chúa? Tất cả mọi người đều kết tội Quận Huy – quan Chánh đường. Chính ông ta đã ra lệnh cho Vua Lê, ăn nằm với bà Chánh cung và đoạt luôn quyền hành của bảy vị Nhiếp chính.

Hôm qua, dân chúng thì thầm khơi đi xới lại nỗi oán hờn. Còn hôm nay, họ biểu thị sự chống đối và khi thấy xuất hiện đám kiêu binh ngỗ ngược trang bị nhiều khí giới. Họ la hét, chửi rủa, cầu khẩn sự oán giận của Trời, một số khác bạo miệng hơn kêu van công lý và mong có những chủ nhân mới cho đất nước. Lúc đầu họ còn rụt rè nhưng về sau những lời kêu gọi ủng hộ cuộc nổi dậy (nào đây?) càng được nhân lên gấp bội. Nơi này hoặc nơi kia, tên tuổi của chủ soái nhà Tây Sơn – Nguyễn Huệ được vang lên làm bốc mạnh thêm cơn giận dữ của đám kiêu binh. Trước bọn chúng, đám đông không có phương sách nào hơn là tự giải tán rồi sau đó lại tập hợp ở một điểm khác xa hơn... Cuối cùng họ xáp phải những cánh cổng nặng nề của phủ chúa đóng chặt, bên trong có hòm Long vị.

Trong bức tường thành phủ chúa, trên sân Đại Triều nghi một chiếc bệ cao được dựng lên.

ở đây ngoảnh mặt về phía nam trước các hàng quan văn võ đứng đúng vào các tước hạng từ nhất đến cửu phẩm, Thế tử Trịnh Cán trong bộ triều phục lộng lẫy, có quan a bảo tháp tùng sẽ quỳ xuống để nhận đạo dụ của vua Lê trong chiếc túi gấm màu vàng.

Và không ai có thể tìm ra một thiếu sót nhỏ nào về nghi thức trong cách đứng ngồi cũng như trong cử chỉ của Thế tử.

Vị Đông cung đứng rất lâu, mặt hướng lên trời trong buổi sáng mùa thu lộng gió, hình dáng mảnh mai trước một rừng người cúi rạp bái lạy. Đôi mắt rộng từng lúc điểm nụ cười, khuôn miệng nhỏ bất động đôi khi hé mở. Thế tử nhận lời tung hô chúc tụng của hàng trăm văn võ bá quan trong triều: Chúa thượng vạn tuế! Vạn vạn tuế! Vạn vạn tuế!

Chỉ riêng giây phút khi tân Chúa ban thưởng cho đội ưu binh theo phong tục mỗi lần lên ngôi là phủ lên một bóng đen trong buổi đại lễ long trọng này. Chẳng có chút dấu hiệu nhỏ nào chứng minh lòng trung thành với Chúa. Lúc được lệnh tiến lên, đám lính này có chút ngập ngừng trước khi ngẩng đầu bước tới chẳng khác gì những kẻ ngang hàng cấp bậc, bằng mày bằng mặt tiến về tân Chúa, số này nhận tiền thưởng một cách miễn cưỡng, số kia lại cương quyết chối từ. Quan Chánh đường sôi lên giận dữ, cảm không được có những thái độ như vậy. Cuối cùng họ phải chịu nhận.

Vị tân Chúa không chút để ý. Trong khi đó, trên khuôn mặt đám quan lại nổi lên sự sùng sốt đầy phần nộ. Quan A bảo rước tân Chúa đến Huỳnh cung bái lạy Đức bà Thánh mẫu để tỏ lòng kính trọng cao cả.

Sau đó, mọi người liền thay những bộ áo gấm sáng loáng và mặc áo trở màu xô trắng để làm lễ phát tang.

Lê Hữu Trác trong suốt buổi lễ tấn phong đã không ngừng triu mến nhìn Thế tử với đôi mắt đầy lo âu. Khi lễ hoàn tất, ông đón vị tân Chúa đang nóng ran lên vì cơn sốt nặng nề...

Sau khi Chúa con trai Đức bà Thánh mẫu băng hà, bà lùi sâu vào trong cung với bộ tang phục và không chịu cho ai đến gần. Hình như lòng trung thành để lại của Trịnh Sâm bỗng nhiên làm bà gần con hơn. Nhưng Trời đã phú cho bà một sức sống mãnh liệt để bà không bị đắm chìm trong nỗi thống khổ. Và lại, sao bà lại buông trôi trong nước mắt khi có thể nắm thời cơ xoay chuyển hướng đi của số mệnh? Mà đây là của chính dòng họ mình.

Bây giờ thì bà chờ đợi...ngày khai chiến của những mối thù địch. Theo bà, cùng với cái chết của Trịnh Sâm, "sự việc có tính toán này" đang đi vào trong giai đoạn cuối. được người phục vụ trung thành là Nguyễn Kiệm, con rể vị đại thần khả kính, A bảo của con trai bà vừa mới từ trần mật báo rằng đám binh sĩ chỉ đợi sự chuẩn y tối hậu của bà. Bà không còn chần chừ nữa vì tin rằng lần chần lúc này là sẽ thất bại thêm một lần nữa.

Như thế là thư cổ mệnh của Chúa mới băng hà rõ ràng không phải là nét chữ của con trai bà: tước Điện đô vương của vương tử Trịnh Cán cũng như danh vị Chánh phi của Đặng Thị Huệ mà Trịnh Sâm ban cho trong cơn hấp hối – chính vị đại thần Nguyễn Hoan xác nhận như thế - là trái ngược với thông lệ và đạo lý, vì vậy nó sẽ không được công nhận. Đức bà Thánh mẫu đã trịnh trọng ghi điều đó vào bên lề thư cổ mệnh để lưu lại cho hậu thế.

Thêm vào đó là điều nhục mạ không thể nào tha thứ ném xuống đầu Trịnh

Khải, cháu nội của bà. Với cương vị con trưởng phải chủ trì tang lễ, người ta đã tàn nhẫn kéo ra từ nhà giam ba lần mỗi ngày để làm lễ cúng cơm cho người cha quá cố...

Và cuối cùng là những tiếng la hét của dân chúng khi dám tung hô cái tên kẻ thù nguy hiểm nhất của dòng họ Trịnh, Nguyễn Huệ, tên phản nghịch đất Tây Sơn – rất có thể tiến mạnh ra đằng Ngoài như một cơn sóng triều phát nát.

Vì vậy bà đã chấp nhận cho Nguyễn Kiêm truyền lại cho Bằng Vũ, người có uy tín nhất định với đám kiêu binh, thủ lĩnh chính thức của âm mưu này. Bà nêu hai điều kiện trong việc này. trước hết, không được động chạm đến Trịnh Cán, đứa cháu nội của bà và không được giết Đặng Thị Huệ, mẹ của Trịnh Cán, mà rồi đây theo phong tục sẽ bị giam lỏng để lo giữ phần mộ cho con trai bà. Hai là, hành động của đám kiêu binh cộc cằn thô lỗ sẽ phải bị hạn chế, máu sẽ không đổ một cách vô ích nữa. Vì bà cũng sợ những hành động quá khích của họ nên đã tập hợp quanh mình toàn bộ bà con thân thích trong đó có cả công chúa Ngọc Lan mảnh khảnh.

Ngại rằng những lời nói trên của mình không được rõ ràng, từ khuôn miệng đỏ lỏm bã trầu bà đã vạch rõ tên tuổi những người phải bị hạ sát.

Cũng trong ngày hai mươi tám tháng chín, quan Chánh đường, nay là quan Đại thần Nhiếp Chính mở phiên họp Hội đồng. Một số người gièm pha ông hay tự mình ban bố những quyết định thì nay quan Đại thần này bắt buộc phải được sự chấp thuận của Hội đồng trên nguyên tắc.

Cái chết bất ngờ của Chúa Trịnh Sâm làm mọi sự kiện trở nên cấp bách. Nếu bên ngoài quan Đại thần Nhiếp Chính vẫn tỏ ra ngự trị đầy quyền uy tinh táo thì bên trong ông chất chứa nhiều lo lắng, sự hằn thù ra mặt của đội ưu binh, thói kiêu căng tốt độ của chúng trong lễ tấn phong, tiếng đồn dai dẳng về cuộc phiến loạn, cái nợ chồng lên cái kia. Cuối cùng là sự uy hiếp sò sò của phong trào Tây Sơn cứ ám ảnh và dày vò ông đêm ngày.

Hướng tới bảy vị đại thần của Hội đồng, ông nói:

- Chắc các ngài đã biết rõ lời tuyên ngôn được dán nhan nhản trên khắp nơi đường phố của kinh đô "Ba quân phò chính". Ôi, thật nghịch tặc! Lo lắng cho vận mệnh lớn lao của vương quốc, nhiệm vụ của chúng ta lúc này là bàn thảo về những tai họa đang uy hiếp và tìm kiếm con đường đúng đắn để chấm dứt hiểm họa. – Và ông nhắc lại lời của Tuân Tử "Người nào mà tài giỏi hơn để giải quyết những khó khăn thì nên ra tay trước khi chúng xuất hiện".

Rồi ông nói tiếp:

- không có điều gì uy hiếp được sự hoà hợp của vương quốc khi mà tai họa đến từ bên ngoài. cuộc nổi dậy của anh em nhà Tây Sơn đang phát triển và tận vách lũy của chúng ta đã có nhiều sâu rỗng của họ. Thám tử của họ đang

bắt đầu hoạt động. Nhờ vào cảnh giác, chúng ta đã tóm được một số. Nhưng than ôi! Cho đến nay kẻ nguy hiểm nhất trong bọn họ đã chạy trốn. để giữ vững sự hoà hợp của chúng ta và sự yên bình cho dân chúng, không một hành động nào được lơ là, không để cho bất cứ cuộc chống đối nào xảy ra. Quận Huy liền đề xuất ý kiến:

- Về quân sự, ta cho gọi về kinh đô những toán linh lâu nay nằm đồn trú ở các trấn để tái lập và giữ vững trật tự, về chính trị - ông nói – lúc này, cần tập hợp dân chúng dưới ngọn cờ của một vị Chúa duy nhất Trịnh Cán với tinh thần hoà hợp, hoà giải. Chia rẽ nào có ích lợi gì? Vị Chúa mới băng hà không còn có ai là hoàng nam ngoài các Thế tử Khải và Cán. Chúng ta hãy bắt đầu bằng việc trả lại cho Thế tử Khải với tư cách vị chủ tang cương vị và quyền hành của ngài. Như vậy, với những ai có nhiều lo lắng sẽ được yên tâm, với những ai còn nghi ngờ thì sẽ được bình thản và Hội đồng nhiếp chính sẽ là nơi bảo đảm. Đó là cách tốt nhất để hoà giải hai phía đối nghịch, đem lại an bình cho mọi tâm hồn nhằm củng cố mạnh mẽ hơn sự hoà hợp của chúng ta và cuối cùng để phá tan sự uy hiếp của nhà Tây Sơn.

Và bảy vị nhiếp chính chẳng được đề cử ra để tán đồng ý kiến trên hay sao? Sáu trong bảy vị đã chấp thuận, trong đó có ba vị vì lòng trung thành vô điều kiện với quan Chánh Đại thần Nhiếp chính, ba vị khác thì xưa nay vốn rất dễ bảo vì không có chính kiến gì rõ rệt. Chỉ riêng quan đại thần Hoan thì lại phản đối:

- Bây giờ ta hãy đảo ngược sự đề xuất của ngài là cứ để cho Thế tử Khải lên ngôi trong lúc chờ đợi người em đến tuổi trị vì, tức thì chúng ta tránh ngay được rối loạn, làm yên lòng binh sĩ và cũng nhận được luôn sự đồng tình của mọi người.

Quan Chánh đại thần nói:

- Làm sao chúng ta có thể làm được việc đó khi Long quan của Chúa mới băng hà đang còn quản ở đây và quên đi ý chỉ cuối cùng của Người? Ích lợi gì đâu khi hấp tấp như vậy? Chắc chắn trong tương lai gần chúng ta sẽ xem xét lại vấn đề này.

Khi kết thúc cuộc họp, dù đã có sự đồng thuận, nhưng từ trong thâm can, quan Chánh Đại thần không cho rằng như vậy là đã thắng cuộc... khi mà các đội quân trung thành của ông ở các trấn vẫn chưa được đưa về kinh đô. Cái mà ông đạt được, theo ông, đó là thời gian. Một ít thời gian thôi! Như vậy đủ thì giờ để ru ngủ đối thủ! Chỉ một ý nghĩ đơn giản là thấy Trịnh Khải, tên bất lực, thẳng lêu bêu, đưa cháu nội – con rể của bà Thánh mẫu lên ngôi thì ông đã không thể nào chấp nhận được nổi. Mà đó cũng là ý chỉ của vị Chúa mới băng hà, vị chúa tể của ông, Chúa Trịnh Sâm "Cả đến lúc có ai đánh ta đến chết, ta cũng sẽ không chấp nhận!" Đó là điều mà Quận Huy – quan Chánh đường tự nghĩ như vậy.

Sau lễ tấn phong, trước khi mặt trời mọc, vị y sư được triệu vào phủ chúa và lập tức được các nội thị đưa vào cạnh tân Chúa.

Trên chiếc long sàng nạm vàng mà trước đây ông thường xuyên hầu mạch cho Chúa thượng, cậu bé đang nằm dài, nhiều lớp nệm đỡ lấy mình Chúa. Không xa, chỉ duy nhất một ngọn đèn thấp sáng trên chiếc giá đồng. Với bàn tay bé nhỏ, vị tân Chúa ra hiệu mời ông vào.

Khi Lê Hữu Trác đang nghiêng mình thi lễ thì nghe tiếng nói:

- Lão sư không bái lạy và nghi lễ gì giữa chúng ta nữa. Lão sư hãy đến ngồi gần ta. Như vậy không ai nghe được chúng ta cả.

- Tâu Chúa thượng, trước hết Ngài có cho phép thần được hầu mạch không?

- Lão sư không còn là người thầy thuốc mà ta đã cho tìm rạng sáng nay nữa đâu.

Toàn thân dựa vào tấm gối thô, vị ấu Chúa thở rất sâu.

- Thế lão sư có thể làm gì cho Chúa thượng đây?

Sau khi nghe hỏi, khuôn mặt bé nhỏ xinh xắn của Chúa ánh lên một nụ cười, không còn đượm buồn nữa.

- Lần này thì chỉ còn Chúa thượng ta có thể làm một vài việc gì đây cho lão sư thôi.

Đôi mắt rực cháy của vị tân Chúa đảo qua một vòng gian phòng. "Vẫn cảnh tranh tối tranh sáng này, cũng vẫn ngọn đèn ấy, ngoại trừ chiếc ngai vàng và chiếc võng treo phía trên long sàng, phủ liều phụ thân quá cố của ta không chút gì thay đổi so với Đông cung viện, nơi mà ta đã sống không được nhìn trời, giống như loài cáo chui rúc dưới hầm đen mà ngay cả chúng chí ít cũng còn ngập tràn tính chất của sự sống".

Vị Chúa lại nói tiếp, hơi thở ngắn đi.

- Trên sân Đại Triều nghi, khi ta quỳ xuống để nhận đạo dụ vô ích của nhà Vua, ta đã nhìn thấy – cũng như mọi người khác – ánh sáng rực rỡ của ban ngày.

- Muôn tâu, thần nghĩ Chúa thượng đã trải qua nhiều mạo hiểm. Nói chính xác hơn, người ta đã đưa lại cho Chúa thượng để nhiều nguy hiểm.

- Thì với lão sư, câu chuyện ông thầy thuốc phương Tây, đồ đệ của môn phái chữa bệnh bằng phương pháp chảy máu cũng là vậy thôi. Ta cảm ơn Lão sư đã bớt đi cho ta nhiều đau đớn vì phương pháp đó. Điều đó không đem lại kết quả gì. Xin lão sư không vì thế mà buồn lòng! Căn nguyên bệnh của ta đến từ xa, nó thách thức cả lý trí con người. Chắc lão sư biết thế nhưng tại sao lão sư lại quyết tâm đường ấy để mong thắng đoạt cả số mệnh, cả cái chết...

Lê Hữu Trác không thể hình dung nổi khuôn mặt bé nhỏ, kiệt tác của sự hoàn mỹ trong phút giây thanh thần này lại đang tự huỷ hoại chính mình. Và

ông càng thấy choáng váng.

Chúa thượng lại nói giọng bình tĩnh:

- Từ nay, ta đã sẵn sàng. Trên hành trình ta đi qua trên mặt đất, ta sẽ giữ mãi hình ảnh huy hoàng của trời cao trong ánh sáng của một ngày mới dậy và...

- Và, tâu Chúa thượng?

- Và niềm hạnh phúc đã được yêu chiều. Ta cũng mang đi những câu trả lời làm ta thích thú trước những câu hỏi mà ta đã đặt ra với Lão sư.

- Tâu Chúa thượng, những câu nào?

- Ví dụ như lão sư đã yêu ta. Vì chính lão sư đã yêu ta, có phải vậy không?

Vị y sư trả lời, giọng khản đặc:

- Tâu Chúa thượng, đó là sự thật! - Trong lúc này, sâu thẳm trong tâm can, ông cảm thấy yêu thương vị ấu Chúa này hơn cả Lâu, đứa cháu nội đích tôn. Sự thật đó làm cho ông rung mình. Nhưng còn gì nữa đây?

- Lòng yêu thương của một ông Vua, của một bà Hoàng hậu cũng giá trị như lòng yêu thương của một con người bình thường... Nhưng thôi! Ta mời lão sư đến đây trước lúc mặt trời mọc, trong sự bí mật của phủ chúa để đưa ra những quyết định liên quan đến lão sư đây! Tuy nhiên, còn một việc làm kích thích trí tò mò của ta (vì Chúa trẻ vẫn chưa bỏ thói quen khẳng định khi nêu câu hỏi) Từ đâu mà lão sư lại lấy biệt hiệu là Lãn Ông, là Ông Lười?

Lê Hữu Trác tự nghĩ "Rõ ràng là đến phút cuối cùng vị Chúa vẫn giữ tính tò mò trong tâm hồn già dặn của một cậu bé con không chết".

- Tâu Chúa thượng, thần tự đặt cho mình biệt danh ấy trong cái ngày mà thần đang là thầy thuốc vùng quê, mệt mỏi trong việc phục vụ nhiều người khác, thần đã dại dột có một ước vọng là tất cả mọi người đều khỏe mạnh để thần được tha hồ buông mình trong thú lười nhác. Tâu Chúa thượng, đó là một nguyện ước thành kính được hình thành dưới ánh trăng trong khi nhắm rượu và gảy một vài thanh âm của cây đàn tì bà và thần đã ghi trong một bài thơ:

Thầy tu thầy thuốc một thanh nhàn

Trong góc phòng kia đã thấy nhen

Màu đỏ thần sa đời bất tử

Mà đây nghe cả cánh hoa tàn

- Vậy là lão sư mê thú lười nhác... chỉ vì yêu thích thi ca. hay bởi vì tình yêu sự sống?

- Tâu Chúa thượng, chính lòng yêu mến sự sống đó mà người thầy thuốc cao niên này đã nếm đủ mọi điều từ cay đắng đến ngọt ngào và thần hằng khát khao truyền sang Chúa thượng! Với thất bại này, thần tự thầy

trách nhiệm của mình nhưng vì thần đã không được Chúa thượng giúp đỡ nên xin đáng được miễn thứ.

- Lão sư ơi! Nhưng muốn được thế thì còn cần sự hỗ trợ của năng lượng tổ tông mà ở đây chúng ta bị hạn chế.

- Và cả thực quyền của người thầy thuốc cũng không có nữa sao? Điều ước nguyện sâu kín nhất của thần là cứu giúp mọi người. Nhưng than ôi! Kiến thức con người có giới hạn, nó phải tự rút lui trước tự nhiên và thường tự nhiên này lại bắt đầu một công việc mới trong khi những nỗ lực của thần trên cương vị người thầy thuốc đã đi đến tận cùng. Dám thắp từng chủa thượng qua con đường dài núi non thân yêu dưới bóng nghiêng nghiêng của hàng cây. Dám lấy tay kính mời Ngài thưởng lãm những ngọn núi Hồng ở phía tây dất nhau chạy về biển cả, nơi những đợt sóng biển hoà trộn với trời và để cho ngài xúc cảm được hương vị mặn trong gió phảng phất mùi nhựa thông. Được mời ngài antoạ dưới một gốc thông rộn rã tiếng chim ca. Lúc ấy với tất cả hàm răng này, móng tay này sao Chúa thượng không bầu vúi vào thế giới trần ai này của chúng ta? Kính tâu, Chúa thượng đang nóng ran lên trong cơn sốt đây này!

- Chẳng quan trọng gì, ta sắp đi đây.

- Thần xin được ở luôn bên cạnh Chúa thượng.

- Không, lão sư ơi! Chính lão sư là người đi trước, vị Chúa của lão sư ra lệnh đó! – vị tân chúa vừa nói vừa vỗ vào đôi tay và nói với hai nội thị đang chạy đến – Hãy làm đi những gì đã quyết định! Hượm một lát! Chuyện gì vậy?

- Tâu Chúa thượng, thần không thể và cũng không muốn ra đi. Xin chấp thuận cho thần điều an ủi cuối cùng là được ở lại. Trong sự cố gắng tuyệt vọng để giữ vẻ ngoài, khuôn mặt y sư bỗng trở thành chiếc mặt nạ cứng đờ với đôi mày co rúm lại.

- Lão sư ơi! Hãy để cho vị Chúa của người niềm vui cuối cùng là được ban ra cái mệnh lệnh duy nhất trong thời gian trị vì quá ngắn ngủi của mình. Mệnh lệnh duy nhất sẽ được tuân hành. Mệnh lệnh đem lại sự sống. (Mà lại truyền cho người thầy thuốc đang sụp mình dưới chân long sàng) Ta truyền cho lão sư lập tức trở về ngôi nhà ẩn cư của lão sư ở vùng Hương sơn kia, hoàn thành xong bộ Bách khoa y học cho hạnh phúc của mọi người trên đất nước ta. Và ta cấm không được nhỏ một giọt nước mắt nào xuống người bệnh bé con này! Lão sư sẽ được hộ tống cẩn thận ra khỏi nơi đây. Hãy đi ngay! Tiếng trống canh không còn chậm vang lên nữa đâu. Lão sư hãy nhanh chóng vâng lời. Đừng chống lại và đừng lo lắng gì cho ta, không một lỗi lê nào có thể phạm đến ta được! Khâm thủ!

Đó là lời nói của một ghô già dặn vừa mới được phát ra từ cửa miệng của vị Chúa-trẻ-con đang nhìn mãi không rời vị lão sư. Và một tiếng kêu như gió

thoảng:

- Lăn Ông ơi! Ta yêu Người!

5

- Này, các người dẫn ta đi đâu? Hãy để ta báo với người nhà của ta, thu thập các công trình nghiên cứu của ta. Xin các người nghe ta!

Các quan nội thị cứ nắm tay ông, móng tay nhọn của họ bấu chặt vào tay áo dài của ông. Họ nói:

- Bất tuân lệnh Chúa là điều nghịch tặc! Chúng ta hãy nhanh lên trước khi trời sáng!

Bị giữ riết trong nắm tay của họ, vị y sư đành phải đi theo hai quan thái giám qua đường quanh co tối tăm có nhiều hành lang bất tận và tiếp nối qua nhiều khoảng sân đối nhau cho tới một nơi họ bước chậm lại, bắt ông đi xuống một cầu thang bốn bậc đến trước cánh cửa nặng nề đóng chặt.

Ở đây họ giao ông cho hai quan thái giám khác của phủ chúa. Sau khi hai khoang cửa to lớn được khép lại trong tiếng kêu rin rít, vị lương y theo họ qua một lối đi rất hẹp ri rỉ nước và khi nhìn theo những ngọn đèn lồng giơ cao thì thấy con đường nhỏ dài hun hút. Trong ánh sáng lờ mờ buổi rạng đông, hai nội thị cải trang thành lái thuyền đang chờ đợi. Họ mời ông bước lên chiếc thuyền buồm. Ngồi nấp dưới mái lá, ông cảm thấy chiếc thuyền đang xa bờ. rồi ông cũng không hay biết được chút gì về những nơi nào, trên những hồ nào, sông lớn sông nhỏ nào mà ông đang lướt qua. Ông nghĩ đến vị ấu Chúa mà ông không bao giờ được thấy lại nữa, nghĩ đến cô Lan và Soạn mà ông không chắc gì sẽ gặp lại được. rồi họ sẽ ra sao đây? Trong nỗi buồn, ông không ngừng tự dặn vặt mình nhưng không ai có thể trả lời những câu hỏi hay chia sẻ với ông nỗi đau buồn này.

Khi tưởng rằng mọi hy vọng đã tiêu tan thì chiếc thuyền buồm cập bến và neo lại.

Một trong những nội thị lái thuyền nói:

- Xin đi theo chúng tôi! – và anh ta giúp ông lên bộ.

Vùng đất này rất hoang vắng. Ngôi nhà nghiêng nghiêng có hàng rào tre còi cọc bao quanh đó hình như là một ngôi đền bỏ hoang. Họ đến đây làm gì?

Cánh cửa ngôi đền có trục đẩy vừa mở ra, vị lương y reo lên cười khoái trá. Ông cất tiếng, giọng tràn nước mắt:

- Ôi! Đây rồi! tất cả đã ở đây rồi!

Thật thế, trước mặt ông, quanh vị Quận hầu có cô hầu Lan, Soạn, cậu đầy tớ nhỏ đặc trách về thuốc men và cả các học trò nữa, Tống Thuần – Anh Cả, Sứ Hoa kiều, Thụy Anh Bướng Bỉnh, cả Nam Sơn Kiên quyết, rồi cả Tử Hư nổi hay nổi nóng, có cả Khâm và Tài nữa.

Soạn nói to:

- Thừa cụ, giờ phút bao lâu mong đợi trở về Nghệ An của cụ đã đến... Cách đó không xa, các rương hòm, túi nải đã được chất thành đống.

Cùng lúc ấy trong chùa Khán Sơn, Bằng Vũ bảnh trai nói với đám lính đã kéo đến khá đông.

- Tất cả chúng ta đều luôn trung thành và từ hai trăm năm nay, những binh lính miền Thanh Nghệ này đều luôn luôn là nanh vuốt, ruột gan của gia đình nhà Chúa. Bởi vì chúng ta đã có sự tán đồng của Thế tử Trịnh Khải và tất cả binh sĩ đã đồng lòng, bây giờ chúng ta chỉ đợi cho xong tuần cúng cơm buổi sáng nữa thôi. chúng ta để u biết – người ta đoán chắc – là Quận Huy và bọn tay chân tìm mọi cách xảo quyệt để chia rẽ chúng ta. Tên Quận Huy Đại thần Nhiếp chính này đang mưu mô lừa bịp chúng ta, hấn giả vờ đưa Trịnh Khải về đúng ngôi vị với nhiều quyền hạn để tán tỉnh chúng ta và tranh thủ thời gian. Chúng ta giả vờ tin hấn để hấn được ngủ ngon hơn.

Chúng ta cũng vô hiệu hoá sự cảnh giác trong tâm địa xấu xa gian xảo của hấn! Đến lúc nào thích hợp, chúng ta sẽ đập cho chí tử! Và bây giờ đã đến lúc rồi. Các người sẽ biết được tin đó khi ta đánh ba hồi chín tiếng vào cổ trống đại! Không còn sự lựa chọn nào khác. Bớ các người! Hoặc là các người sẽ chiến thắng và sẽ nhận được tất cả những lời ca ngợi và nhiều món béo bở! Hoặc giả các người sẽ thất bại và chết tiệt không có mảnh đất chôn! Rõ chưa?

Đám lính tráng reo hò tán đồng, được bốc cao trong mối hận thù đối với Quận Huy hoặc bởi sự say sưa để chiến thắng. Chúng đang làm lễ uống máu ăn thề.

Từ trong phủ chúa nơi xa, dưới quầng sáng yếu ớt của ngọn đèn cuối cùng, vị Chúa trẻ đã xếp đặt trước tất cả, tổ chức và quyết định tất cả.

Còn ở nơi cách biệt này, ngôi đền hoang vu phút chốc đã trở thành ngôi đền của tình bằng hữu tuyệt vời. Tất cả đều có mặt ở đây, bạn bè, học trò và những người giúp việc cho y sư.

Những người đã theo ông ra kinh đô hoặc như cô Lan đến với ông sau đó, tất cả những người đã tiếp đón ở Thăng Long bỗng nhiên trở thành Những ngọn núi bảo trợ hoặc những vị thần hộ mệnh cho ông. Với những ai sẽ đi cùng ông về Nghệ An và cả những ai đến đây để chào tiễn biệt, cùng vui vầy đều rất ngạc nhiên thấy ông được nhanh chóng và bí mật trở về ngôi nhà ẩn cư thân yêu. Ngay cả với Thụy Anh cũng quên luôn việc chế nhạo nhưng lại không quên hỏi:

- Thừa thầy, nhờ ai mà thầy có được sự giải thoát nhanh chóng, quá được mong đợi như vậy?

Một lái thuyền đến báo:

- bây giờ phải đi ngay đến bến đò Trang Thìn. Kính thưa y sư tôn kính, xin đừng kéo dài lâu hơn nữa cuộc chia tay này.

trong buổi tiễn biệt vội vàng và rối rít này, vị y sư chỉ biết nhìn họ từ người này đến người khác, biết bao lời không thể nào lọt qua được cổ họng đang nghẹn lại của ông lúc này.

Vị Quận Hâu trẻ tuổi nắm tay cụ. Giữa hai hàng lông mi, trên cung mệnh của ông ta hiện lên những nếp nhăn càng lúc càng đậm nét.

- Chúng ta không còn gặp lại nhau nữa trong cuộc sống này sao?

- Xin Quận Hâu hết sức chăm lo cho chính mình và cho gia đình quý giá của mình. Xin nhờ bám lại với ngài Đại thần Nhiếp Chính là Ông Già Lười này được triệu hồi về kinh đô không chạy trốn mà là do tân Chúa cho trở về quê cũ. Rằng tân Chúa từ nay không cần đến nữa và trong tư cách là một thân dân hèn mọn, y không còn được chút thì giờ đến vái chào từ biệt và không có sự lựa chọn nào khác là phải ngoan ngoãn vâng lời.

- Chính phụ thân cháu cũng phải vâng lời trước ý chỉ của tân Chúa, nếu không làm sao chúng ta đang có mặt ở nơi này được? đây là một chút tiền dùng để chi tiêu cho chuyến trở về mà phụ thân đã giao cháu gửi cho cụ - Vị Quận hầu vừa nói vừa đưa ra một xâu năm mươi quan tiền.

- Giờ ra đi đã điểm!

Người nội thị - lái thuyền đã kéo chặt chiếc cửa có bánh xe của ngôi đền.

Và khi ông vừa bước xuống thuyền cùng với cô Lan, Soạn và các thứ hành lý thì người ta đã nghe rõ tiếng trống điểm canh từ xa. Tử Hư đứng trên bờ nói:

- Đây là tiếng trống canh năm!

Nam Sơn nói ngay:

- Vậy là chiếc trống đó hoá điên rồi. Ông anh ơi, canh năm của anh đã qua lâu rồi! Và không bao giờ nó lại báo như vậy! Nghe đi, đó là đợt chín tiếng trống thứ hai! Và đây là đợt ba!

Vị y sư quay lại phía kinh thành. Hiện thực mà ông bỗng nhiên nhận ra làm ông rùng mình. Té ra cuộc sống già nua của ông lại được bảo vệ bởi một cuộc đời còn non trẻ mà ngay ông cũng không biết cách và không thể cứu nguy được. tại sao lại có sự phân biệt như vậy?

Ông vẫy tay ra hiệu vĩnh biệt. Có ai đoán được lòng ông khôn khổ đến nhường nào? Tình cảm này là một phần không thể thiếu được trong nghề nghiệp của ông mà người ta gọi đó là sự bất lực hay định mệnh...

Quận Huy ra lệnh:

- Đóng chặt cửa lại!

Ở ngoài phủ chúa, trước cánh cửa đồ sộ bằng đồng được đóng kín vang lên

tiếng hò reo tung trời của đám binh lính, với ám hiệu định trước, tất cả mang khí giới kéo đến rầm rập. Rồi nhiều toán từ nhiều nơi khác lại xô đến bổ xung thêm cho những toán được trước tạo thành nhiều làn sóng nối tiếp. Họ bận áo ngoài tím sẫm, súng ống mới toanh như hưởng ứng một lời kêu gọi huyền bí nào đó. Nhìn những cánh cửa đóng chặt, bọn chúng sôi động quay cuồng chung quanh phủ chúa cố tìm một lối vào, từ đông sang tây, quặt bên phải, nhào bên trái, găm rú man rợ như muốn xé nát cả trời cao đất thấp.

- Phủ chúa đã bị bao vây!

Quận Huy thét lên với quan thị vệ Châu tái mét mặt mày đang học tốc chạy ra:

- Các ông là những người chịu trách nhiệm việc quân sự của Hội đồng cơ mật quốc gia, phải làm ngay mọi cách để trấn an quân dưới trướng. Đi đi! Ngay tức thì, ngài Đại thần Nhiếp chính chạy đến thỉnh cầu tân Chúa cho phép trừng trị bọn phiến loạn với thanh bảo kiếm của Chúa quá cố Trịnh Sâm. Sau khi quỳ xuống đón nhận, ông ra lệnh mang tới con voi trận của ông.

Trong lúc ấy, quan thị vệ Châu đứng chót vót trên trường thành phủ chúa đang tìm cách nói với đám lính hung hãn vô kỷ luật. Lũ này gào to, tay vung cao khí giới (toàn là những khẩu súng bắn được nhiều phát do nước ngoài đem tới) điểm từng lời của ông thị vệ bằng những tiếng la hét vừa chĩa lên nhiều mũi nhọn tua tủa.

Ông này gào rất cả cổ, run lên sợ hãi:

- Nếu các người có điều gì thỉnh cầu thì hãy nói đi, ta sẽ tâu lên! Bây giờ hãy trở về trại ngay. Rút đi! Đây là mệnh lệnh!

Phía dưới, bọn người đông đảo chẳng màng để ý. Tất cả sẵn sàng nhảy ào lên, nhiều chiếc giáo sắc hướng về con rối lộng lẫy và lồ lẫm này. Chúng không ngớt tuôn ra những lời chửi rủa dơ bẩn, và nhạo báng bỉ ổi. "Mày có nói đâu, mày đánh rắm đó!" "Xem kia, thằng bị thiên! Mày són đái trong đũng quần đấy!" hoặc "Đưa tao xem cửa quý của mày đi!" Giữa bao tiếng gào oán hận, những cái trề môi, những bộ mặt thô bỉ của bọn quỷ dữ được phóng xạ tự do.

Bỗng một tiếng hét găm lên trong chiếc loa. Đó là tiếng nói của Bằng Vũ:

- Này, cái thằng bị hoạn đó là phe Quận Huy đó! Hỡi anh em binh lính, hãy leo lên tường thành giã nhỏ nó ra thành thịt băm đi!

Tất cả tức thì xông lên tường thành không để cho tên thái giám kịp chạy trốn. Chúng móc chặt hai tay hai chân của ông với sức mạnh của những chiếc giáo quật xuống bên kia. Một số đông tên khác kéo ùa tới. Khi cửa Tuyên Vũ đột nhiên mở toang, chúng lẫn xả vào trong như phát điên, mắt ngầu sát khí... Bỗng nhiên chúng đứng lặng im không làm nổi một động tác, không nói được một lời trước sự hiện thân của quyền lực, của lòng dũng

cảm.

Đứng giữa sân phủ chúa, trên lưng voi, ông Quận Huy tung đầu mũi kiếm lên khiến mọi người phải kính nể. Giọng nói quyết liệt của ông vang lên:

- Hỡi các binh sĩ, rút ngay, nếu không, ta chém đầu!

Trong chốc lát, nỗi lo sợ khủng khiếp, tập quán phục tùng tuyệt đối các ngài phụ mẫu chi dân truyền kiếp ngàn năm giữ họ lại, cho đến khi một người lính bất thành linh lao vào con vật, khởi động chiếc lò xo vô hình làm cho cỗ máy được vận hành.

Những người khác làm theo và tất cả ào vào.

Con voi này thường dùng trong trận mạc, khi bị người quân tượng thúc ào tới, nó quật mạnh chiếc vòi đánh vào ai đến gần và sẵn sàng xông lên. Đám lính bu như kiến xung quanh cố tránh cặp ngà nhọn hoắt, họ dùng mã tấu thọc mạnh, rút dao găm đâm vào cổ, khớp nối giữa bẹn và đuôi làm nó bị loại ra khỏi vòng chiến. thoát khỏi sự kiểm soát của người quân tượng, con vật ré lên rồi bỗng nhiên lùi lại đạp chí tử vào những người đang nện đá vào chân nó.

Người quân tượng bị giết. Quận Huy giương mạnh mũi tên nhưng dây cung bị đứt. Ông định bắn một phát súng nhưng diêm hoả lại bị tắt. Ông phóng luôn chiếc lao gây sát thương vài người. Nhiều tốp lính từ cửa Tuyên Vũ tràn vào, họ dùng đầu câu liêm sắc nhọn móc chặt chiếc cổ quý phái của Quận Huy.

Bị rơi dưới chân họ, ông ta không la lên được tiếng nào, không kịp rên khi thân mình bị đâm nát. Cái nhìn vồn cao ngạo, khinh thường mọi sự đời, từ đây được loại bỏ vĩnh viễn.

Đám lính sà xuống cái xác máu me bị cắt xẻo qua làn áo gấm. Họ mổ bụng, móc cái đồng bầy nhầy đang phập phồng, giăng lấy lá gan đang rỉ máu rồi cắn xé, mồm nhai ngấu nhai nghiền.

Khi người em trai và bà con thân thuộc tới cứu Quận Huy trong phủ chúa thì bị đám lính ném đá vỡ đầu trước rồi quăng xác xuống hồ Thủy Quân.

Sau đó bọn lính ủa tràn vào dinh thự lộng lẫy của Quận Huy, hè nhau tàn sát và cướp bóc. Chỉ trong một thời gian ngắn, phủ liêu của quan Đại thần Nhiếp chính không còn một viên ngói, không còn một bóng người.

Công việc nặng nhọc đã xong, niềm vui bùng rộ, họ chạy đi tìm Vương tử Khải ở lầu Tả Xuyên rồi bế lên đặt trong chiếc mâm thờ lớn và mười người rước đi trong chiến thắng, họ giương thẳng cánh tay nâng cao chiếc mâm đề "toàn vương quốc được chiêm ngưỡng Long nhan".

Bước chân hoảng hốt, đám nội thị mang những đồ vật quý giá bọc trong một chăn lụa, cùng đi có bà Chánh Phi Đặng Thị Huệ. Không nào nhận ra qua áo quần một cung nhân và những thái giám giữa cảnh ồn ào và tán loạn của bọn

người hầu đang chạy trốn khỏi phủ chúa men theo một con đường ngầm đến một chỗ ẩn bí mật. Họ phải ở lại đó trong bóng tối, không được ăn uống gì với nỗi khiếp sợ bị tóm bắt, bị cắt cổ. Đang như thế thì Đức bà Thánh mẫu cho người đi tìm và đưa vào một nơi an toàn trong cung riêng của bà.

Còn vị tân Chúa được áp vào ngực một nội thị không nói một lời cũng chẳng thở ra một tiếng rên nhẹ. Khi người ta đặt tân Chúa xuống giường, đôi mắt rộng màu đen sâu thẳm cứ mở trừng trừng cho đến khi người mẹ đến vuốt hai mi mắt mềm mại cho con an lành giấc ngủ.

Đây là ngày hai mươi một tháng chín năm Dân (1782).

Ngày hôm sau thế tử Trịnh Khải được đưa lên ngai vàng. Cùng với đạo dụ của vua Lê, một quyết định của Đức bà Thánh mẫu chính thức công nhận việc lập lại tân Chúa do đám binh lính tôn lên trong niềm hân hoan chung. Bọn chúng vẫn không ngớt rêu rao công trạng của chúng.

Nhưng trong lúc này, người dân kinh đô Thăng Long muốn được thấy một thời đại mới khởi đầu. Mọi người ứa nhau ra đường đến các chợ búa, đình chùa, còn các quán rượu, lầu xanh và những nơi vui chơi khác cũng đông vui không kém. Không nơi nào ngớt người cầu nguyện, cạm chén và chúc tụng lẫn nhau.

- Chúng ta đã đặt Chúa chúng ta lên ngai vàng đó!
Nhưng như thế đã đủ để bảo đảm cho cuộc hoà bình chưa?

Ngồi phía trước chiếc thuyền buồm lớn trở về Nghệ An, Lê Hữu Trác nhìn mũi tàu rẽ sóng cuốn đầy phù sa. Từ trong sâu thẳm là nỗi buồn day dứt. Nhớ đến Chúa với đôi mắt rộng mở và những lời nói cuối trước khi chia tay, trong ông trào lên những giây phút nhẹ nhõm như cảnh bầy cá thoát khỏi mắt lưới, bầy chim sổ lồng. Và sự tự do này, ông phải nhờ vào cậu bé vương gia, ông , Lãn Ông, Ông Lười mang nghĩa nặng được làm người sung sướng. Trong sự hồi hã để nhìn dãy núi, ông tưởng như đã gặp lại được ngọn núi thân yêu và những vần thơ xuất hiện trong đầu:

*Vĩnh biệt từ nay cung Chúa lạnh
Nơi đây chín bậc đến ngai vàng
Vai mang nhẹ nhõm đàn và kiếm
Thuyền qua nước ngược đã xuôi dòng*

Buổi chiều ngày hai mươi một tháng chín, chiếc thuyền buồm đã cập bến

sông Tuấn Lãnh, nơi đây tám tay lái này được thay bằng những tay khác. Vị y sư bước ra khỏi khoang thuyền.

Một nội thị hộ tống cho biết:

- Người ta được biết sáng nay nhiều cuộc nổi dậy nghiêm trọng đã nổ ra trong phủ chúa.

Lê Hữu Trác quay nhìn về phía kinh thành. Vị ấu chúa đã rời nơi ấy và như đang đứng trước mặt. Chúa thượng cười và nơi ngài đang đứng không còn một chút gì cho sự khiếp sợ.

HẾT

Chú thích:

[1] Cóc vàng vô cùng hiếm có với nhiều giá trị vô tận được coi như là thuốc chữa lành tất cả các bệnh của trẻ con. Người ta cũng nói là nó đem lại sự dũng mãnh và táo bạo

[2] Dấu hiệu nhiệm vụ của ông quan này

Nguồn: tumbleweed

Người đăng: Ct.Ly

Thời gian: 10/02/2010 7:19:15 CH